CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

DAVID BROWN & KASSANDRA BENTLEY

All About Stock Market Strategies

alphabooks

NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

Table of Contents

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

LỜI GIỚI THIỆU

LỜI MỞ ĐẦU

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG 1. Nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư: Những nhân tố làm biến động giá cổ phiếu

CHƯƠNG 2. Quy trình đầu tư

CHƯƠNG 3. Tổng quan về các phong cách đầu tư

CHƯƠNG 4. Chiến lược đầu tư tăng trưởng

CHƯƠNG 5. Chiến lược đầu tư giá trị

CHƯƠNG 6. Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng

CHƯƠNG 7. Chiến lược đầu tư kỹ thuật

CHƯƠNG 8. Sử dụng giá trị vốn hóa thị trường như một chiến lược đầu tư

CHƯƠNG 9. Những phong cách đầu tư phụ và các chiến lược đầu tư khác

CHƯƠNG 10. Giới thiệu một số chiến lược đầu tư nâng cao

LỜI BẠT

DAVID BROWN – KASSANDRA BENTLEY

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT VỀ CÁC CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Bản quyền tiếng Việt © 2010 Công ty Sách Alpha

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

LỜI GIỚI THIỆU

(cho bản tiếng Việt)

Từ lâu, thị trường cổ phiếu đã nổi tiếng là mỏ vàng tiềm năng nhưng lại đầy rẫy rủi ro. Bước chân vào đó, người ta có thể sau một phút đạt đến vinh quang tột đỉnh nhưng cũng có thể bị rơi xuống tận đáy chỉ trong chớp mắt. Tham gia vào cuộc chơi ấy, chỉ thông minh thôi chưa đủ. Một chiến thuật hợp lý, linh hoạt theo biến động của thị trường và một tâm lý vững vàng là những điều tối cần thiết.

Song, có được những yếu tố trên không phải là việc đơn giản. Đầu tư theo đám đông đồng nghĩa với nguy cơ rủi ro cao và lợi nhuận thấp, nhưng hiện nay, có rất ít nhà đầu tư tránh được lối mòn này. Họ dễ bị tác động và thường làm theo số đông; họ đầu tư ồ ạt theo trào lưu và thiếu một chiến lược cụ thể cho riêng mình. Chính vì thế, họ thường chậm chân trước những cơ hội nhãn tiền mà cổ phiếu đem lại hay khó thoát ra khi thị trường biến động.

Vậy các nhà đầu tư phải làm thế nào để chuyển từ thế bị động sang thế chủ động trên thị trường và đầu tư thành công?

Đáp án duy nhất cho câu hỏi trên là họ cần có một chiến sách mang đậm bản sắc riêng, được xây dựng dựa trên một chiến lược cơ bản. Nói cách khác, nhà đầu tư không chỉ cần hiểu rõ bản thân mình mà trước hết còn phải có kiến thức cơ bản về các phong cách đầu tư được đúc kết từ kinh nghiệm thành công của các nhà đầu tư đi trước hay cùng thời.

Dưới ngòi bút của hai chuyên gia đầu tư và tài chính lừng danh David Brown và Kassandra Bentley, Chiến lược đầu tư chứng khoán do công ty Alphabooks mua bản quyền, dịch và xuất bản tại Việt Nam có thể đáp ứng nhu cầu thiết yếu này. Cuốn sách sẽ giúp bạn hiểu sâu sắc những phong cách đầu tư phổ biến nhất trên thị trường hiện nay và có cái nhìn cận cảnh về mọi ngóc ngách trên con đường tối đa hóa lợi nhuận: Làm thế nào để tìm ra phong cách đầu tư phù hợp nhất với mình? Làm thế nào để chọn đúng cổ phiếu có tiềm năng lợi nhuận cao nhất theo phong cách đó? Có thể làm gì để đầu tư an toàn hơn và sinh lợi hơn? v.v.

Không chỉ cung cấp vốn kiến thức quý báu, giá trị của cuốn sách còn nằm ở những ví dụ sinh động, rất sát với thực tiễn. Là một người hoạt động nhiều năm trong lĩnh vực này, tôi thực sự tin rằng, Chiến lược đầu tư chứng khoán là cuốn sách quý đối với tất cả những ai quan tâm từ một nhà đầu tư đang băn khoăn lựa chọn hướng đi hay người mới chập chững bước vào sân chơi đến những nhà đầu tư đã có kinh nghiệm và thành danh trên thị trường.

Hà Nội, tháng 02/ 2008

HOÀNG ANH TUẤN

Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Hà Nội

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nhiều năm qua, chúng tôi đã viết sách và tổ chức rất nhiều buổi nói chuyện về các công cụ trong đầu tư cổ phiếu. Mặc dù đánh giá rất cao những hoạt động này, song nhiều độc giả thú nhận, họ không hiểu đâu là công dụng của các công cụ này.

Tình trạng này trở nên đặc biệt nghiêm trọng khi thị trường khủng hoảng năm 2000. Trong thị trường đầu cơ giá lên đang rất sôi động tại thời điểm đó, kiếm tiền không phải là việc khó. Tất cả những gì cần làm chỉ là nắm giữ một cổ phiếu bất kỳ. Tuy nhiên, thị trường tụt dốc nhanh để lại nhiều hậu quả và khiến các nhà đầu tư từ bỏ xu hướng đầu tư theo ngày. Nhiều nhà đầu tư đã nghiên cứu và sử dụng thành thạo rất nhiều công cụ đầu tư nhưng lại không hề có một chiến lược hay kế hoạch đầu tư cụ thể nào. Chính vì vậy, họ rất dễ lúng túng và trở thành nạn nhân của thị trường.

Ý tưởng về cuốn sách này xuất hiện khi chúng tôi nói chuyện với các nhà đầu tư nhiều năm thành công trên thị trường. Khi đưa ra quyết định đầu tư, họ luôn tuân theo một kế hoạch hay chiến lược cụ thể. Tác giả Jack Schwager đã đề cập đến vấn đề này trong Market Wizard, một bộ sách gồm những bài phỏng vấn các nhà đầu tư và thương nhân thành công nhất thế giới. Đồng quan điểm với chúng tôi, ông cho rằng các công cụ đầu tư và việc tiếp cận thông tin là những yếu tố rất quan trọng, nhưng có một chiến lược hay và các nguyên tắc để theo đuổi chiến lược mới là điều tối cần thiết để đầu tư thành công.

Điểm then chốt là các nguyên tắc theo đuổi chiến lược. Nhà đầu tư sẽ không có nguyên tắc để theo đuổi và thực hiện hiệu quả, nếu chiến lược không phù hợp với tính cách của họ. Chẳng hạn, một người thích mua cổ phiếu giá rẻ nhưng lại không thể kiên nhẫn chờ đợi thành quả trong dài hạn thì người đó không thể là một nhà đầu tư giá trị giỏi, một trong bốn chiến lược đầu tư chính được đề cập trong cuốn sách này.

Mục đích của cuốn sách này là cung cấp cái nhìn tổng quan về các chiến lược đầu tư và những phẩm chất cần có của một thành công nhà đầu tư thành công. Trong cuốn sách này, chúng tôi không đưa ra các chỉ dẫn hay công cụ cụ thể để "thu lợi trên thị trường cổ phiếu", bởi vì mục tiêu của chúng tôi là giúp các bạn tìm ra một chiến lược hay phong cách phù hợp với tính cách của bạn và phác thảo quy trình thực hiện chiến lược đó. Chúng tôi sẽ đạt được mục đích nếu sau khi đọc xong cuốn sách này, bạn có thể hình dung rõ ràng về mẫu nhà đầu tư mà bạn có nhiều điểm tương đồng nhất và có khả năng lựa chọn phong cách hay chiến lược đầu tư phù hợp. Một quy trình có phương pháp là rất cần thiết để thực hiện chiến lược.

LỜI GIỚI THIỆU

Đâu là chiến lược đầu tư của bạn? Bạn đầu tư cổ phiếu theo cách nào? Bạn có làm theo lời khuyên của bạn bè hay của các nhà đầu tư cổ phiếu trên kênh truyền hình Tin tức và Tài chính Thương mại CNBC không? Khi tìm thấy một cổ phiếu ưa thích, bạn xác định thời điểm nên mua vào bằng cách nào? Nếu có lãi 20%, bạn có bán cổ phiếu không? Bạn có mua thêm nếu nó giảm giá 50% không? Bạn nắm bao nhiêu loại cổ phiếu cùng một lúc? Trong danh mục đầu tư của bạn, có bao nhiêu phần trăm là dưới dạng tiền mặt? Khi nào bạn cần thay đổi tỷ lệ nắm giữ tiền mặt này?

Các quyết định cho những vấn đề nêu trên chính là những yếu tố tạo nên chiến lược đầu tư của bạn.

Một chiến lược chỉ đơn giản là kế hoạch thực hiện một mục tiêu nào đó. Một huấn luyện viên bóng đá sẽ không nghĩ đến trận đấu tiếp theo nếu chưa có một chiến thuật cụ thể. Một nhà chỉ huy quân sự luôn phải vạch ra các chiến lược để giành thắng lợi trong cuộc chiến. Liệu có ai khởi nghiệp mà không có một vài chiến lược trong tay? Ở mức tối thiểu, bạn phải có một chiến lược về vốn, một chiến lược marketing sản phẩm và một chiến lược phát triển sản phẩm cho doanh nghiệp mình.

Là một trong những hoạt động quan trọng nhất trong cuộc sống, hoạt động đầu tư chắc chắn đòi hỏi phải có chiến lược. Trước hết, chúng ta phải có chiến lược lựa chọn cổ phiếu. Thứ hai là chiến lược mua vào và bán ra để biết thời điểm mua vào và bán ra thích hợp nhất. Cuối cùng là chiến lược quản lý danh mục đầu tư. Chiến lược này thể hiện tỷ lệ danh mục đầu tư dưới dạng tiền mặt và tỷ lệ cổ phiếu; số lượng cổ phiếu hay quỹ; và mức độ đa dạng hóa trong mối tương quan giữa các ngành công nghiệp và các khu vực của danh mục đó.

Tại sao chúng ta phải có trong tay tất cả các chiến lược này? Bởi vì đầu tư không phụ thuộc vào trực giác. Thực tế, nó hoàn toàn trái ngược với trực giác. Chẳng hạn, trực giác mách bảo chúng ta hãy tránh xa thị trường đầu cơ giá xuống. Nhưng nếu tất cả cổ phiếu đều có khuynh hướng hạ giá thì đó lại là thời điểm nên mua vào. Tại sao ư? Nguyên nhân là khi thị trường xuống thấp cực điểm, tất cả mọi người đều có ý định bán tháo cổ phiếu và thực tế, họ đã làm như vậy. Do đó, khả năng hồi phục lại của thị trường rất lớn. Mọi chuyện cũng tương tự đối với thị trường đầu cơ giá lên ở mức cực đại. Khi một người rửa ô tô nói chuyện về các giao dịch trong ngày, khi chúng ta chứng kiến sự quan tâm dành cho một ngành kinh doanh lên đến đỉnh điểm, đó chính là thời điểm nên bán ra.

Khi mọi người xung quanh có vẻ như đang giàu lên nhờ thị trường, khi đó, Bạn có bán cổ phiếu đó đương nhiên sẽ có một động lực thôi thúc bạn tham gia vào vòng xoáy làm giàu. Nhưng nếu tất cả mọi người đều tham gia vào thị trường, thì thị trường sẽ trở nên bão hòa và các khoản đầu tư thông minh dần mất đi.

Rất khó đoán biết được khi nào thị trường đầu cơ giá xuống sẵn sàng hồi phục trở lại hoặc khi nào thị trường đầu cơ giá lên chuẩn bị sụp đổ. Bởi vì, bạn không thể chỉ phán đoán dựa vào trực giác và thiên hướng đầu tư của mình. Đương nhiên, bạn cũng không thể phán đoán dựa vào cảm xúc. Thực tế, cảm xúc, đặc biệt là nỗi sợ hãi khi thua lỗ hay niềm vui sướng quá mức khi thành công, là kẻ thù số một của nhà đầu tư. Chúng ta rất dễ bị cảm xúc chi phối, nên nếu không có các chiến lược và công cụ thích hợp nhằm hạn chế ảnh hưởng của cảm xúc, chúng ta sẽ không thể trở thành nhà đầu tư thành công.

Một chiến lược đầu tư thành công thể hiện ở sự gia tăng của các khoản lợi nhuận. Chúng tôi đã chứng minh được rằng, nếu bạn sử dụng một chiến lược đầu tư có phương pháp và tuân thủ theo các nguyên tắc thì lợi nhuận hàng năm của bạn có thể tăng gấp đôi so với khi đầu tư tùy tiện. Việc tăng gấp đôi lợi nhuận cho thấy nhiều "điều kỳ diệu" về tiền vốn của bạn. Chẳng hạn,

nếu bạn đầu tư một khoản tiền tiết kiệm là 10.000 đô la với tỷ lệ tăng lợi nhuận là 5%, khoản tiền của bạn sẽ tăng gấp đôi. Nhưng nếu tỷ lệ đó là 10%, số tiền đầu tư ban đầu của bạn sẽ được nhân bốn trong một năm. Thậm chí, còn đáng ngạc nhiên hơn, khi tỷ lệ tăng lợi nhuận gấp đôi lên là 20% thay vì 10%, số vốn đầu tư ban đầu của bạn sẽ tăng gấp mười sáu lần trong một năm và gần bốn mươi lần trong hơn 20 năm (xem Biểu đồ I.1).

Nhìn vào biểu đồ bạn có thể thấy, mỗi điểm gia tăng thêm lợi nhuận đều có giá trị hơn nhiều so với một điểm lợi nhuận riêng lẻ ban đầu. Do những điểm tăng thêm này rất mạnh, nên việc bạn lựa chọn một phong cách đầu tư là rất cần thiết. Nó sẽ giúp bạn tránh việc ra quyết định theo bản năng. Chiến lược lựa chọn thời điểm bán ra và mua vào rất có ích vì chúng giúp tăng lợi nhuận khi bạn quyết định mua và bán một loại cổ phiếu ở thời điểm thích hợp. Còn chiến lược quản lý danh mục đầu tư sẽ giúp bạn trở thành nhà đầu tư tiên phong và thu được nhiều lợi nhuận nhất. Việc phát triển và sử dụng các chiến lược này làm gia tăng đáng kể lợi nhuận của bạn trên thị trường. Dù không khó và không đòi hỏi quá nhiều thời gian, nhưng khoảng thời gian bạn bỏ ra để xây dựng các chiến lược sẽ vô cùng đáng giá.

Biểu đồ I.1

Với tỷ lệ tăng lợi nhuận 20%/năm, khoản đầu tư 10.000 đô la sẽ tăng lên 383.376 đô la trong hơn 20 năm.

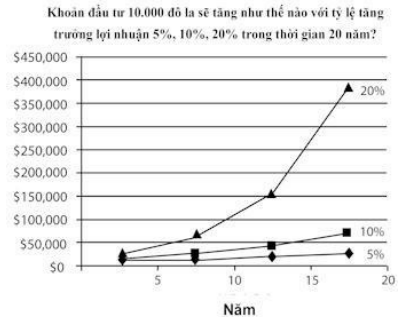

Nếu bạn đã thực hiện một chiến lược lựa chọn cổ phiếu, mua vào và bán ra, rồi thu được khoản lợi nhuận kếch xù và cảm thấy hài lòng, thì bạn thật sự không cần đến cuốn sách này nữa. Nếu mọi việc theo đúng nguyên tắc và phương pháp, chúng ta không cần phải lo lắng gì nữa. Nhưng nếu bạn tùy tiện hoặc ngẫu nhiên lựa chọn cổ phiếu, nếu bạn mua và bán chúng dựa trên cảm xúc nhiều hơn là tính toán, nếu bạn hoạt động không hiệu quả trên thị trường như bạn mong muốn, thì có lẽ, bạn cần có một chiến lược đầu tư. Mục đích của cuốn sách này là giới thiệu với bạn các chiến lược, phương pháp và phong cách đầu tư khác nhau, nhằm giúp bạn có các quyết định phù hợp nhất với phẩm chất, tính cách của mình, bởi vì các phẩm chất của bạn sẽ điều khiển cách thức bạn tiếp cận thị trường.

Tiếp cận thị trường gần giống với việc tiến hành một cuộc chiến tranh. Cách tiếp cận của bạn có giống thủ lĩnh Attila the Hun hoặc ngoại trưởng Mỹ Colin Powell hay không phụ thuộc nhiều vào cá tính của bạn. Với cá tính của mình, ở bạn sẽ tự nhiên hình thành một phong cách đầu tư cụ thể: tăng trưởng, giá trị, đà phát triển hay kỹ thuật. Chiến lược đầu tư dựa trên phong cách của bạn là một kế hoạch, chiến thuật tổng thể nhằm giành chiến thắng trong cuộc chiến. Chiến lược này được tạo nên bởi vô số các chiến lược, phương pháp hay kỹ thuật nhỏ hơn khi lựa chọn, mua, bán và quản lý các loại cổ phiếu. Cũng giống như một vị tướng, bạn có thể tận dụng phương pháp được công nghệ hóa để tiến hành chiến lược. Một vị tướng thắng trận và một nhà đầu tư thành công đều thực hiện các chiến lược của riêng mình mà không quan tâm đến ý kiến chung hay cảm xúc.

Hãy tìm ra một chiến lược hay một phương pháp mà bạn có thể sử dụng nhất quán từ đầu đến cuối, không phụ thuộc vào những gì đám đông xung quanh bạn đang làm. Chiến lược đó phải phù hợp với phong cách đầu tư của bạn, đồng thời phong cách đầu tư ấy phải hòa hợp với các phẩm chất của bạn. Trong cuốn sách viết về cách các thương gia hàng đầu tạo ra những khoản

lợi nhuận khổng lồ, tác giả Jack Schwager kết luận, "Những thiên tài chơi cổ phiếu" luôn trung thành với một chiến lược hay một phương pháp duy nhất. Điểm khác biệt giữa họ với những người xung quanh là khả năng theo đuổi liên tục, trung thành một phương pháp ngay cả khi họ phải đối mặt với những khó khăn của thị trường hay khi mọi thứ dường như chống lại họ. Bạn chỉ có thể làm được điều đó nếu bạn hành động đúng như cá tính của mình. Dĩ nhiên, mỗi người cần phải thích nghi với những thay đổi của thị trường nhưng việc có một phương pháp hay chiến lược phù hợp với cá tính sẽ loại bỏ cảm xúc ra khỏi các quyết định của bạn.

Hầu hết các nhà đầu tư nghiệp dư đều cảm thấy khó khăn khi theo đuổi một phương pháp, nguyên nhân là do phương pháp đó không phù hợp với tính cách của họ. Chẳng hạn, nếu bạn là người thiếu kiên nhẫn và thích hành động, bạn không thể trở thành một nhà đầu tư giá trị giỏi, nhưng bạn có thể thành công khi mua và bán những cổ phiếu theo đà phát triển. Tại sao vậy? Bởi vì các nhà đầu tư giá trị đôi khi phải đợi nhiều năm mới gặt hái được thành quả trong khi các nhà đầu tư theo đà phát triển mua cổ phiếu đang tăng giá vùn vụt và bán ngay khi đà phát triển của chúng bắt đầu chậm lại.

Ngoài hai phong cách đầu tư phổ biến trên, còn có rất nhiều phong cách đầu tư khác. Chúng ta sẽ nghiên cứu chúng trong các chương tiếp theo. Trong phần này, chúng tôi muốn nhấn mạnh một điều: Lựa chọn phong cách đầu tư phù hợp với cá tính sẽ giúp bạn tránh khỏi những bực dọc, lo lắng và đảm bảo thành công của bạn trong đầu tư.

Nhà quản lý quỹ cũng có phong cách đầu tư

Việc xác định phong cách đầu tư cũng rất quan trọng khi bạn có ý định đầu tư vào quỹ tương hỗ, vì người ta thường phân biệt các quỹ tương hỗ dựa trên chiến lược và phong cách đầu tư khác nhau. Khi hiểu rõ điều này, bạn có thể lựa chọn chính xác quỹ phù hợp với các mục tiêu đầu tư của mình. Nhờ đó, bạn có thể nhanh chóng chuyển quỹ khi chúng không đáp ứng được các mục tiêu của bạn. Mặc dù cuốn sách này chỉ tập trung vào phong cách và chiến lược đầu tư của một nhà đầu tư cổ phiếu riêng lẻ, nhưng chúng tôi tin rằng nó vẫn rất hữu ích đối với các nhà đầu tư quỹ tương hỗ.

CÂU CHUYỆN VỀ HAI LOẠI CỔ PHIẾU

Như chúng tôi đã nói trong phần đầu cuốn sách, đầu tư hoàn toàn không dựa trên trực giác. Giảm tổn thất và tăng lợi nhuận là một trong các nguyên tắc đầu tư phủ định vai trò của trực giác. Song, hầu hết chúng ta đều làm ngược lại. Nếu nhìn thấy lợi nhuận từ cổ phiếu, chúng ta có xu hướng bán ngay. Chúng ta không thích phải thừa nhận thua lỗ. Do vậy, chúng ta thường nắm giữ cổ phiếu với suy nghĩ rằng giá cổ phiếu sẽ tăng trở lại và lợi nhuận thu được có thể bù đắp khoản lỗ. Thậm chí, chúng ta còn mua nhiều cổ phiếu đang xuống giá với mong muốn giảm chi phí trung bình trên một cổ phiếu. Trong cả hai trường hợp này, chúng ta hành động dựa trên trực giác và cảm xúc. Lối tư duy này có tác động rất lớn nhưng sai lầm. Chúng tôi sẽ chứng minh điều đó qua hai loại cổ phiếu thực tế.

Biểu đồ I.2

Biểu đồ so sánh mức chênh lệch giá giữa cổ phiếu của MSCA và VIGN kể từ ngày 11/11/2000.

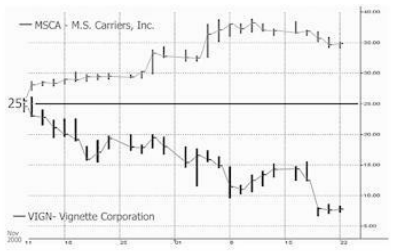

Để tiện cho việc so sánh, trên biểu đồ cũng như trong sách, giá của cả hai loại cổ phiếu đã được điều chỉnh về mức 25 đô la.

Ngày 11/11/2000, một công ty dịch vụ tư vấn có tiếng đã khuyên nhà đầu tư nên mua cổ phiếu của công ty liên hợp M. S. Carriers (MSCA) và tập đoàn Vignette (VIGN). Cổ phiếu của cả hai đều được định giá ở mức 25 đô la. Bây giờ hãy giả định, chúng ta mua hai loại cổ phiếu này vào ngày 11/11/2000. Hãy nhìn Biểu đồ I.2 và xem chuyện gì xảy ra với MSCA và VIGN.

Mười ngày sau khi mua vào, giá cổ phiếu MSCA tăng lên 30 đô la và tỷ lệ tăng lợi nhuận là 20%, còn cổ phiếu VIGN giảm xuống còn 18 đô la, tương đương với tỷ lệ lỗ là 18%. Rất nhiều nhà đầu tư bị cám dỗ trước tỷ lệ tăng lợi nhuận 20% trong mười ngày của cổ phiếu MSCA. Song, một số nhà đầu tư khác lại bị cám dỗ trước một khoản lợi nhuận trong tương lai nếu họ đầu tư thêm để tăng gấp hai, gấp ba lần số cổ phiếu VIGN hiện có. Tóm lại, nếu VIGN là một cổ phiếu tốt với mức giá 25 đô la khi chúng ta mua vào thì nó có tuyệt vời hơn khi bị bán ở mức giá 18 đô la không? Cả hai vụ mua và bán này đều dựa trên cảm xúc. Nó khiến chúng ta cảm thấy vui vẻ khi thu được lợi nhuận và tồi tệ khi bị thua lỗ.

Chúng ta thấy mình thật thông minh khi bán cổ phiếu MSCA và mua thêm cổ phiếu VIGN. Giá cổ phiếu VIGN dao động xung quanh mức 18 đô la khi chúng ta mua thêm cổ phiếu. Mặc dù giá cổ phiếu MSCA tăng 10%, chúng ta vẫn có một khoản lợi nhuận kha khá. Tuy nhiên, đến ngày 5/12, chúng ta sẽ cảm thấy mình thật ngốc nghếch. Giá VIGN giảm xuống còn 12 đô la. Như vậy, chúng ta đã lỗ 50% vốn đầu tư ban đầu và lỗ tiếp 30% vốn đầu tư lần hai vào VIGN. Tệ hơn nữa, cùng lúc đó, cổ phiếu MSCA tăng lên 38 đô la, tức là tăng 50% so với mức giá ban đầu.

Quay lại thời điểm trước đó, điều chúng ta cần làm là bán hết cổ phiếu VIGN càng nhanh càng tốt và nắm giữ MSCA cho tới cuối tháng 12. Nhưng hành động này lại đi ngược với trực giác. Khi hành động dựa trên cảm xúc và trực giác, đa số mọi người không thể cưỡng lại được cám dỗ kiếm lợi nhanh chóng và tiếp tục mua thêm một loại cổ phiếu đang xuống giá. Thực tế, bạn nên áp dụng một chiến lược khác, ngược lại hoàn toàn với chiến lược trên: Giảm bớt thua lỗ và tăng lợi nhuận. Để làm được điều đó, chúng ta cần có một chiến lược hay phương pháp loại bỏ cảm xúc ra khỏi quyết định.

Chúng tôi sẽ giới thiệu và phân tích chi tiết chiến lược này trong Chương 4. Chiến lược này sẽ chỉ ra các dấu hiệu cho thấy nên mua MSCA vào đầu tháng 11 và nắm giữ nó cho đến cuối tháng 12 và bạn sẽ thu được một khoản lợi nhuận rất lớn. Chiến lược này cũng giúp bạn tránh xa cổ phiếu VIGN hay nếu bạn đã trót mua nó thì chiến lược này sẽ giúp giảm thiệt hại bằng cách đưa bạn thóat ra nhanh chóng và không bao giờ quay trở lại.

Câu chuyện về hai loại cổ phiếu trên cho thấy lý do khiến chúng ta cần có một chiến lược mua vào và bán ra các loại cổ phiếu – một chiến lược tự động loại bỏ tất cả cảm xúc của bạn về cổ phiếu. Điều duy nhất cần ghi nhớ trong cuốn sách này là nếu muốn tham gia sân chơi chứng khoán, bạn luôn phải có một chiến lược tốt khi mua vào và bán ra các loại cổ phiếu.

BỐ CỤC

Trong cuốn sách này, chúng tôi thừa nhận những kiến thức cơ bản về thị trường. Chúng tôi cho rằng, cơ bản, các bạn đã biết cổ phiếu là gì và thị trường cổ phiếu hoạt động như thế nào. Mục đích của chúng tôi là giới thiệu với bạn các ý tưởng lựa chọn phong cách đầu tư phù hợp với cá tính của bạn và sau đó lựa chọn các chiến lược và phương pháp đầu tư phù hợp với phong cách đó.

Trong hai chương đầu, chúng tôi đề cập đến một số vấn đề cơ bản để dẫn dắt đến các chiến lược và phong cách đầu tư. Chương 1 tóm tắt các nhân tố khiến cổ phiếu tăng giá, đó là kiến thức thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Ngoài ra, chúng tôi cũng đề cập đến một số sự kiện ảnh hưởng đến các nhân tố này. Chương 2 trình bày ba chiến lược phổ biến hình thành nên quy trình đầu tư: lựa chọn cổ phiếu, tính toán thời điểm mua vào, bán ra và quản lý danh mục đầu tư. Mặc dù quy trình đầu tư này là tiêu chuẩn cho mọi phong cách đầu tư nhưng các chiến lược lựa chọn, tính toán thời điểm mua, bán cổ phiếu và quản lý danh mục đầu tư của mỗi cá nhân sẽ khác nhau, tùy vào phong cách hay phương pháp đầu tư của từng người.

Chúng tôi bắt đầu thảo luận về các phong cách đầu tư ở Chương 3. Chương này sẽ cung cấp cho bạn cái nhìn tổng quan về tám phong cách khác nhau và giới thiệu biểu đồ số thương tâm lý PQ . Biểu đồ này đánh giá yêu cầu đối với mỗi phong cách đầu tư theo mười tiêu chí khác nhau dựa trên tâm lý và phẩm chất của nhà đầu tư. Các chương từ Chương 4 đến Chương 7 trình bày bốn phong cách đầu tư chính: đầu tư tăng trưởng, đầu tư giá trị, đầu tư theo đà phát triển và đầu tư kỹ thuật; trong đó có thảo luận về các phẩm chất cần có đối với mỗi phong cách. Trong mỗi chương sẽ có phần nói đến cách thức áp dụng một phong cách vào quỹ tương hỗ đầu tư và các quỹ ETF , cách thức tìm kiếm các nguồn thông tin trên mạng về phong cách đó và những lời khuyên để đầu tư thành công.

Chương 8 nghiên cứu vai trò của vốn hóa thị trường đối với một chiến lược đầu tư. Vốn hóa thị trường là cách thức đo lường giá trị của một công ty, được xác định bởi giá thị trường của các cổ phiếu thường đã phát hành. Một số người thích mua những cổ phiếu có giá trị vốn hóa lớn hoặc trung bình, trong khi một số khác lại thích mua những cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ hoặc siêu nhỏ. Những sở thích này gây ra những mâu thuẫn nghiêm trọng giữa các giá trị vốn hóa thị trường khác nhau, nên các giá trị vốn hóa thị trường thay đổi theo từng thị trường khác nhau. Điều này cho phép chúng ta sử dụng chúng như một chiến lược đầu tư phụ.

Chương 9 nghiên cứu các chiến lược được dùng cho năm phong cách đầu tư phụ: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, giao dịch chủ động, đầu tư kết hợp và phong cách lướt sóng. Tất cả các phong cách này đều bắt nguồn hoặc được kết hợp từ bốn phong cách chính. Trong chương này, chúng tôi cũng nhắc đến các chiến lược như: đầu tư từ trên xuống và giao dịch nội bộ (mua bán nhờ biết được các thông tin nội bộ) và khẳng định chúng ta có thể sử dụng chúng để hỗ trợ cho các phong cách đầu tư. Chương 10 giới thiệu một số chiến lược đầu tư nâng cao như bán khống, đầu tư thị trường trung lập, giao dịch chỉ số, tự bảo hiểm bằng cách mua bán hợp đồng quyền chọn và đầu tư toàn cầu.

Khi đọc cuốn sách này, bạn hãy luôn tâm niệm rằng, nó sẽ giúp bạn lựa chọn phong cách và thuyết phục bạn sử dụng một chiến lược để lựa chọn cổ phiếu, một chiến lược để tính toán thời điểm mua vào và bán ra và một chiến lược để quản lý danh mục đầu tư của bạn.

CHƯƠNG 1. Nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư: Những nhân tố làm biến động giá cổ phiếu

Trước khi nói về các chiến lược đầu tư, chúng ta cần thảo luận về nguyên nhân và cách thức biến động của giá cổ phiếu.

Ai cũng biết, trong một chừng mực nào đó, giá cổ phiếu có liên quan đến doanh thu. Nhưng thực tế, giá cổ phiếu tăng hay giảm lại phụ thuộc vào sự thay đổi nhận thức của thị trường về lợi nhuận của cổ phiếu trong tương lai và mức độ tin tưởng vào khả năng đạt được doanh thu đó của các nhà đầu tư. Nếu biến động giá cổ phiếu chỉ phụ thuộc vào việc một công ty có đáp ứng được các mục tiêu doanh thu hay không thì giá cổ phiếu của một công ty không đạt được mục tiêu doanh thu trên một cổ phiếu (EPS) dù chỉ là một xu sẽ giảm mạnh theo cùng một tỷ lệ. Ví dụ, nếu công ty A dự đoán kiếm được 12 xu trong quý hai (mức dự đoán theo thỏa thuận) nhưng chỉ đạt được 11 xu, thấp hơn 8% so với dự đoán. Như vậy, giá cổ phiếu của công ty cũng sẽ giảm xấp xỉ với tỷ lệ phần trăm như vậy. Nhưng thực tế lại thường khác hẳn.

Khi doanh thu của một công ty thấp hơn dự đoán 1 xu, giá cổ phiếu của công ty đó sẽ giảm 30, 40 hay thậm chí 50% hoặc hơn nữa. Tại sao vậy? Bởi vì doanh thu giảm xuống là điềm báo chẳng lành cho những gì sắp diễn ra trong thời gian tới (chẳng hạn, công ty không đạt được mức tăng trưởng doanh thu mục tiêu). Nói cách khác, các nhà đầu tư lo sợ tỷ lệ tăng trưởng kỳ vọng 20% của công ty trong vài năm tới sẽ chỉ còn là 10 hay 15%. Nhận thức này tuy không hợp lý nhưng vẫn làm giảm niềm tin của các nhà đầu tư vào tiềm năng doanh thu trong tương lai của công ty, do đó, dẫn tới sự sụt giảm nghiêm trọng của giá cổ phiếu.

Bạn có thể cho rằng mức sụt giảm 30, 40 hay 50% giá cổ phiếu mỗi quý là cái giá quá đắt và không công bằng đối với một công ty chỉ thiếu 1 xu trong kế hoạch, nhưng nó có ảnh hưởng đến sự thay đổi mức tăng trưởng kỳ vọng trong tương lai. Nếu bạn xem lại biểu đồ I.1 trong Phần giới thiệu, bạn sẽ thấy khoản đầu tư 10.000 đô la sẽ tăng trưởng tương ứng với từng tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận khác nhau. Với tỷ lệ tăng lợi nhuận 20%, khoản đầu tư của bạn sẽ tăng 16 lần trong hơn một năm, gấp bốn lần so với mức tăng lợi nhuận 10%. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ tăng trưởng của công ty đang giảm từ 20% xuống 10%, tức là giảm một nửa, thì không có nghĩa là giá cổ phiếu của công ty sẽ giảm 50% hoặc nhiều hơn.

Như bạn thấy, doanh thu hiện tại là nhân tố dễ nhận biết nhất khi định giá cổ phiếu trên thị trường. Vỏ bọc cấu trúc dễ đổ vỡ này là nhận thức của thị trường về các khoản doanh thu trong tương lai và niềm tin đạt được chúng của các nhà đầu tư.

Nhận thức của thị trường bị tác động bởi rất nhiều yếu tố. Một bản báo cáo nghiên cứu tuyệt vời với các khoản doanh thu cao có thể khiến thị trường bất ngờ và chú ý đến công ty đó. Điều tương tự cũng diễn ra khi một công ty tung ra sản phẩm mới hay có sự tham gia của đội ngũ quản lý mới, năng động và tháo vát. Các yếu tố này đều được coi là động lực tăng doanh thu trong tương lai. Mối quan hệ này được thể hiện trong tỷ số giá trên thu nhập (P/E). P/E được tính bằng cách chia giá cổ phiếu của công ty cho thu nhập tính trên mỗi cổ phiếu (EPS) trong năm trước đó. Trên thực tế, P/E là mức thị trường đồng ý trả cho doanh thu tương lai của công ty và phụ thuộc vào nhận thức của thị trường về những khoản doanh thu đó. Đây chính là lý do tại sao chúng ta cần xem xét sự chênh lệch lớn giữa tỷ số P/E của các loại cổ phiếu.

Hãy xem xét ví dụ về Công ty Phần mềm Advent và Công ty Morgan Stanley. Theo dự đoán, lợi nhuận thu về khi mua cổ phiếu Advent trong năm tài khóa 2001 là khoảng 0,9 đô la. Cũng trong năm đó, lợi nhuận dự đoán của Morgan Stanley là 3,88 đô la. Tháng 8/2001, khi chúng tôi viết chương này, tỷ số P/E của Advent là 51, dựa trên lợi nhuận dự kiến và giá cổ phiếu là khoảng

46 đô la/cổ phiếu. Còn Morgan Stanley có tỷ số P/E bằng 13, dựa trên lợi nhuận dự kiến và giá cổ phiếu khoảng 50 đô la/cổ phiếu. Các con số này cho thấy, thị trường sẵn sàng trả giá cao gấp 51 lần lợi nhuận cho Advent nhưng chỉ cao gấp 13 lần lợi nhuận cho Morgan Stanley. Tại sao lại như vậy? Tại sao các nhà đầu tư lại trả giá cho loại cổ phiếu chỉ có lợi nhuận là 90 xu cao gần bằng cổ phiếu đem lại lợi nhuận xấp xỉ 4 đô la? Đó chính là do nhận thức của thị trường về doanh thu của Advent trong tương lai!

Thị trường nhận thấy tỷ lệ tăng doanh thu tương lai của Advent sẽ cao hơn nhiều so với tỷ lệ trung bình hiện nay. Trên thực tế, tăng trưởng doanh thu của Advent trong năm 2002 đạt gần 40%, tăng trung bình 33%/năm trong ít nhất là năm năm. Ngược lại, kỳ vọng tăng trưởng đối với cổ phiếu của Morgan Stanley lại thấp hơn nhiều. Tỷ lệ tăng trưởng EPS trong năm năm trước (1995 – 2000) của công ty là 14%, nhưng người ta dự đoán tỷ lệ này chỉ còn 5% trong hai năm tới. Thực tế, dự báo doanh thu năm 2001 sẽ giảm khoảng 20% so với năm trước.

Tuy nhiên, nhận thức luôn thay đổi. Nhận thức của thị trường về tương lai một công ty có thể thay đổi nhanh chóng và tác động mạnh đến giá cổ phiếu. Ví dụ trên về hai công ty Advent và Morgan Stanley là ở thời điểm tháng 8/2001. Vào thời điểm bản thảo của chúng tôi được chuyển cho nhà xuất bản, tháng 11/2001, Advent tuyên bố lợi nhuận thu được trên một cổ phiếu trong quý ba là 14 đô la, trong khi đó dự đoán ban đầu là 21 đô la. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ I.1, trước tuyên bố doanh thu quý ba của Advent, phản ứng của thị trường gần giống như khi xuất hiện tin đồn doanh thu ngừng tăng trưởng trên thị trường phố Wall. Cho dù Advent đổ lỗi cho sự kiện ngày 11/9, nhưng giá cổ phiếu đã liên tục giảm từ giữa tháng 7 và rơi vào đợt giảm giá mạnh trong tuần đầu tiên của tháng 9. Sau ngày 11/9, giá cổ phiếu còn giảm mạnh hơn nữa.

Ví dụ thực tế này cho thấy tỷ số P/E cao có thể là do tỷ lệ tăng trưởng dự đoán cao. Qua đó, nó cũng làm sáng tỏ tính hai mặt của tỷ số này: Khi một công ty không thể đáp ứng kỳ vọng của thị trường, thì giá cổ phiếu của nó sẽ giảm nhanh và mạnh.

Biểu đồ 1.1

Giá cổ phiếu Advent giảm hơn 20% sau khi công ty thông báo doanh thu tháng 9.

Nhận thức của thị trường có thể thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng, nhưng biến động giá cổ phiếu cần có thời gian mới trở thành một làn sóng nhận biết tràn ngập khắp thị trường. Đầu tiên, sự nhận biết và quan tâm chỉ giới hạn ở một vài người. Chẳng hạn, một nhà phân tích theo đuổi một loại cổ phiếu quyết định tăng mức dự đoán của mình về doanh thu trong tương lai. Đầu tiên, thông tin đó chỉ giới hạn trong các nhà đầu tư thân tín của công ty mà nhà phân tích này làm việc. Làn sóng nhận biết lan rộng khi thông tin này trở nên phổ biến hơn. Các nhà môi giới cổ phiếu sẽ thông báo cho một số ít khách hàng thân tín của họ. Rồi sau khi được thêm thắt, chỉnh sửa, các dự đoán này được đưa lên phương tiện truyền thông. Đến thời điểm đó, công chúng mới bắt đầu biết được thông tin "mới" này.

Tăng trưởng doanh thu

Internet là nguồn cung cấp thông tin phong phú về các khoản doanh thu trong quá khứ và doanh thu dự kiến. Doanh thu trong quá khứ thường được được xem xét dựa trên tỷ lệ tăng trưởng hàng năm trong một, ba và năm năm trước. Khoảng thời gian càng dài và tỷ lệ tăng trưởng càng nhanh, niềm tin của các nhà đầu tư càng được củng cố. Dự đoán doanh thu được đưa ra cho quý sau, năm hiện tại và những năm tài khóa sắp tới. Một dự đoán rất quan trọng

khác là dự đoán tỷ lệ tăng EPS trong một đến năm năm tới (bạn có thể so sánh tỷ lệ tăng EPS dự kiến với tỷ số P/E khi muốn xác định xem tỷ số P/E có hợp lý hay không). Hãy chắc chắn là bạn luôn có trong tay thông tin của một số nhà phân tích. Năm nhà phân tích sẽ đáng tin cậy hơn một người. Bạn sẽ thấy tin tưởng hơn khi cả năm cùng dự đoán một mức doanh thu giống nhau, thay vì xem xét các dự đoán tràn ngập khắp mọi nơi. Do đó, dự đoán chung này sẽ được coi là mục tiêu thống nhất hay "chính thức" mà công ty đó cần đạt được.

Dấu hiệu đầu tiên cho thấy làn sóng thông tin trở nên mạnh hơn là khi giá cổ phiếu giảm mạnh. Thực tế, giá cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Giá mở cửa có thể cao hơn hoặc thấp hơn 10-20% so với giá đóng cửa ngày hôm trước. Nhưng sẽ mất vài tuần hoặc vài tháng để sự thay đổi nhận thức thị trường tác động đến giá cổ phiếu. Lý do của sự chậm trễ này là các nhà đầu tư theo tổ chức mất nhiều thời gian để củng cố (hay giảm bớt) vị thế của họ đối với một loại cổ phiếu thông qua số lượng cổ phiếu họ đang nắm giữ. Do đó, sự thay đổi trong nhận thức của thị trường chỉ hoàn tất cho đến khi các tổ chức củng cố hoặc giảm bớt vị thế của họ đối với cổ phiếu.

Niềm tin của các nhà đầu tư cũng là một bức tường chắn trong hệ thống định giá cổ phiếu. Để duy trì giá trị của một chứng khoán, sự tin tưởng vào doanh thu tương lai cũng có ý nghĩa quan trọng như khả năng nhận thức tỷ lệ tăng EPS của thị trường. Hãy suy nghĩ về điều này. Với một chứng khoán mà bạn chắc chắn rằng giá của nó sẽ tăng 30%/năm, bạn sẽ sẵn lòng trả giá cao hơn một loại cổ phiếu mà bạn không thực sự tin chắc, đúng không? Dĩ nhiên, càng tin tưởng chắc chắn vào việc sẽ đạt được doanh thu hay tỷ lệ tăng trưởng, bạn càng sẵn lòng "đánh cược" rằng điều đó sẽ xảy ra.

Sự tin tưởng đó phụ thuộc vào tình hình hoạt động của công ty trong quá khứ. Nếu một công ty liên tục đạt được hay vượt quá chỉ tiêu lợi nhuận trong nhiều quý thì các nhà đầu tư tin tưởng rằng công ty đó cũng sẽ tiếp tục làm được như vậy. Nếu một công ty tăng trưởng ở mức 20%/năm trong nhiều năm thì các nhà đầu tư dễ dàng hình thành niềm tin là nó sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 20% trong những năm tiếp theo. Một lịch sử doanh thu bền vững khiến chúng ta tin tưởng hơn vào doanh thu dự kiến trong tương lai. Sự tin tưởng này được thể hiện ở tỷ số P/E cao hơn – giá cổ phiếu cao hơn doanh thu hiện tại. Đó là lý do tại sao vào thời điểm mùa hè năm 2001, các nhà đầu tư sẵn sàng trả cao hơn gấp 50 lần giá trị hiện tại cho chứng khoán của Advent. Bởi họ tin tưởng mãnh liệt rằng Advent sẽ đạt được, thậm chí là vượt chỉ tiêu doanh thu đã đề ra.

Sự tin tưởng thường không đến và đi nhanh chóng. Nếu có một làn sóng nhận biết làm thay đổi nhận thức của thị trường về một công ty, thì cũng có một làn sóng tin tưởng thay đổi theo thời gian. Sau khi công ty kế toán Euron phá sản vào mùa thu năm 2001, tình trạng mất lòng tin tràn ngập thị trường, dẫn tới sự sụt giảm giá cổ phiếu của hàng loạt công ty gặp rắc rối về tài chính.

Nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của nhà đầu tư về mức tăng trưởng doanh thu trong tương lai của một công ty là những yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu và tỷ số P/E. Những thay đổi của một trong hai hoặc cả hai yếu tố sẽ gây ra sự biến động giá cổ phiếu. Trong Chương 1, chúng tôi sẽ tập trung nói về hai yếu tố này.

NHỮNG SỰ KIỆN LÀM THAY ĐỔI NHẬN THỨC HAY NIỀM TIN

Đôi khi, doanh thu quá khứ và doanh thu dự kiến chính là những số liệu đáng tin cậy mà bạn có thể dựa vào để đưa ra quyết định đầu tư cổ phiếu. Song, bạn vẫn cần theo dõi danh mục đầu tư để đề phòng những sự kiện có thể thay đổi nhận thức của thị trường hoặc niềm tin của các nhà đầu tư. Hai yếu tố này có quan hệ chặt chẽ với nhau. Nếu một yếu tố bị ảnh hưởng, yếu tố còn lại cũng bị ảnh hưởng theo.

Hãy xem xét một số sự kiện có thể làm thay đổi nhận thức về doanh thu tương lai của một loại cổ phiếu và mức độ tin tưởng của nhà đầu tư vào mức doanh thu này. Các chiến lược khác nhau

của một phong cách đầu tư bất kỳ mà chúng tôi đưa ra trong cuốn sách sẽ bám rất sát các yếu tố này. Dưới đây là mười sự kiện có ảnh hưởng lớn nhất đến nhận thức của thị trường cũng như niềm tin của các nhà đầu tư.

1. Thông báo doanh thu: Bạn sẽ đánh bại thị trường phố Wall hay thị trường phố Wall sẽ hạ gục bạn?

Doanh thu hàng quý của một công ty là yếu tố hàng đầu tác động đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư, mặc dù không phải lúc nào bạn cũng dự đoán được hướng thay đổi này. Chúng tôi vừa nói về những rắc rối có thể xảy ra khi một công ty không đạt được dù chỉ là 1 xu doanh thu theo đúng mục tiêu. Nhưng đã bao nhiêu lần bạn nghe thấy một công ty có mức doanh thu vượt chỉ tiêu nhưng giá cổ phiếu của công ty đó vẫn đi xuống chứ không phải đi lên? Thực tế trái ngược với trực giác này một lần nữa là do nhận thức của thị trường về doanh thu trong tương lai của công ty. Doanh thu có thể vượt chỉ tiêu nhưng dường như thị trường lại mong đợi những con số lớn hơn dựa trên "những con số được bàn tán". Kết quả là, một dấu hiệu có vẻ là thông tin tích cực lại được cho là tiêu cực. Việc công ty không đạt được các con số như đồn thổi là một lời cảnh báo sớm về việc công ty đó khó có thể đạt mức doanh thu và tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai.

Những con số được bàn tán

Một hoặc hai tuần trước khi một công ty thông báo doanh thu hiện tại, mọi người thường bán tán về những con số doanh thu được các nhà môi giới cổ phiếu và nhà phân tích dự đoán và trao đổi qua điện thoại, khi ăn trưa, tại các bữa tiệc cocktail. Trước đây, những con số được bàn tán là thông tin mật của các chuyên gia trên thị trường phố Wall. Còn giờ đây, chúng được công bố rộng rãi trên mạng. Những con số được bàn tán có lẽ dựa trên các tin đồn về một sự kiện quan trọng hay các cuộc thảo luận không chính thức giữa những người trong nội bộ công ty. Dù những con số này bắt nguồn từ đâu, chúng vẫn là kỳ vọng "thực" của thị trường về doanh thu của công ty và nếu một công ty không đạt được những con số được bàn tán đó, giá cổ phiếu có thể tụt dốc rất nhanh.

Báo cáo doanh thu có thể tạo ra những thay đổi tiêu cực trong nhận thức hay sự tin tưởng. Báo cáo có thể đưa ra một dấu hiệu tiêu cực rõ ràng như lời cảnh báo công ty sẽ gặp khó khăn trong các quý tiếp theo. Đôi khi, giá cổ phiếu sụt giảm lại là do báo cáo đã bỏ sót những chi tiết khả quan của công ty. Như sau này, khi nói về các phong cách đầu tư, chúng tôi có nói đến mối nguy hiểm khi mua cổ phiếu của những công ty được kỳ vọng cao có giá cổ phiếu dựa trên những dự đoán doanh thu cao khác thường trong tương lai xa. Thậm chí, một thay đổi rất nhỏ trong nhận thức của thị trường hay mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư cũng gây ra biến động lớn cho giá của những cổ phiếu kiểu như vậy.

Nếu một công ty thường xuyên thông báo doanh thu đạt hay vượt quá kỳ vọng của thị trường, giá cổ phiếu của công ty đó sẽ tăng rất nhanh và mạnh nhờ nhận thức và niềm tin của các nhà đầu tư về tương lai tươi sáng của công ty này.

2. Khi các nhà phân tích thay đổi dự đoán

Nhiều cuốn sách đã chứng minh rằng một trong những yếu tố dự đoán chính xác biến động tích cực hay tiêu cực của giá cổ phiếu nhất chính là sự thay đổi dự đoán của các nhà phân tích trong một tháng. Báo cáo nghiên cứu đầu tiên của nhà phân tích thường mang tính tích cực. Thông thường, nhà phân tích này làm việc cho công ty và tìm kiếm những điều tốt đẹp để ca ngợi. Sự thay đổi những dự đoán đó rất có ý nghĩa, bởi vì nhà phân tích này đã tiên phong khi nói rằng: "Tôi vừa thay đổi suy nghĩ" hay "Tôi đã sai". Chẳng hạn, nếu một nhà phân tích nói rằng: "Tháng trước tôi nói công ty sẽ thu được 1 đô la trên mỗi cổ phiếu và bây giờ tôi vẫn nghĩ vậy". Đây là một nhận xét rất tích cực vì hai lý do. Trước hết, nhà phân tích này đã đi đầu trong việc tăng mức dự đoán và thứ hai, thông báo này cho thấy một vài sự kiện mới hay sự tiến bộ của công ty. Không quá ngạc nhiên khi mức dự đoán doanh thu tăng cao dẫn tới những thay

đổi tích cực của giá chứng khoán.

Thay đổi tiêu cực trong việc dự đoán của các nhà phân tích tác động tới giá cổ phiếu mạnh hơn những thay đổi tích cực. Thực tế, tính phá hủy của nó rất lớn. Một nhà phân tích phải rất dũng cảm mới dám dự đoán thấp đi, vì những điều họ nói không có lợi cho khách hàng của công ty.

Số nhà phân tích thay đổi dự đoán cũng rất quan trọng. Nhiều nhà phân tích thay đổi mức dự đoán sẽ gây ảnh hưởng lớn tới giá cổ phiếu hơn là một nhà phân tích đưa ra thay đổi.

3. Công ty cảnh báo: "Chúng tôi rất tiếc phải thông báo với các bạn…"

Khi một công ty thông báo không đáp ứng được mức doanh thu dự kiến thì hãy coi chừng! Năm 2001, việc các công ty cảnh báo mình không thể theo đúng kế hoạch như dự kiến thường xuyên xảy ra. Đây là lý do giải thích vì sao trong quý ba chúng ta lún sâu vào thị trường đầu cơ giá xuống. Các công ty lần lượt đưa ra những dự đoán thấp hơn về tình hình hoạt động trong tương lai của mình. Điều đó sẽ gây bất lợi cho giá cổ phiếu, nhất là khi đó là sự thật. Tìm hiểu thông tin từ công ty là một trong những cách chính xác nhất để biết chuyện gì có thể xảy ra với doanh thu của công ty trong tương lai.

Hội thảo về doanh thu

Mạng Internet đã thu hẹp khoảng cách giữa ban quản lý công ty với các nhà đầu tư cá nhân. Khi tham gia các cuộc họp về doanh thu, bạn có thể nhận trực tiếp thông báo doanh thu từ một nguồn tin đáng tin cậy. Các cuộc họp hàng quý giữa giám đốc điều hành, giám đốc tài chính và các nhà phân tích thường được công bố công khai trên mạng.

Tuy nhiên, vẫn có những ngoại lệ. Một số công ty, chẳng hạn như Microsoft, gây sức ép cho các nhà phân tích để buộc họ đưa ra những dự đoán thấp hơn mức thực tế mà công ty có thể đạt được. Rồi sau đó, công ty này liên tiếp đáp ứng được hay vượt quá mong đợi của thị trường phố Wall. Tuy nhiên, nhìn chung, nếu một công ty thông báo sẽ khó hoạt động tốt như mong đợi, bạn hãy tin lời cảnh báo đó.

4. Lãi suất thay đổi: Khi Greenspan lên tiếng

Việc cắt giảm tỷ lệ lãi suất có thể gây ra hai tác động đến cổ phiếu. Cả hai tác động này thường mang tính tích cực. Khi tỷ lệ lãi suất giảm, người tiêu dùng sẽ tăng chi tiêu, còn các doanh nghiệp cũng thu được lợi nhuận cao, nên họ sẵn sàng bỏ tiền vào các chương trình nghiên cứu sản phẩm mới và mở rộng quy mô. Tất cả các hoạt động này đều kích thích nền kinh tế tăng trưởng. Việc kỳ vọng những khoản lợi nhuận cao hơn sẽ dẫn đến tăng doanh thu. Do đó, các nhà đầu tư sẽ thấy tin tưởng hơn vào tiềm năng doanh thu trong tương lai của công ty. Như vậy, tỷ lệ lãi suất thấp tác động tích cực lên cả nền kinh tế. Đó là lý do tại sao Quỹ Dự trữ Liên bang cắt giảm lãi suất trong năm 2001 với hy vọng bảo vệ quốc gia khỏi một cuộc suy thoái.

Tác động tích cực thứ hai của việc cắt giảm lãi suất không liên quan đến nhận thức của thị trường hay sự tin tưởng của các nhà đầu tư về doanh thu trong tương lai. Cắt giảm lãi suất đơn giản chỉ khiến các nhà đầu tư không muốn mua nhiều tiêu sản mà chuyển sang mua cổ phiếu thường, do đó đẩy giá cổ phiếu của tất cả cách ngành lên cao.

Việc tăng lãi suất chắc chắn có tác động ngược lại. Lãi suất cao khiến người tiêu dùng phải cắt giảm chi tiêu, còn lợi nhuận của các công ty giảm sút khiến chi tiêu hạn chế. Tất cả những điều này đều có tác động tiêu cực đến nền kinh tế. Khi lãi suất vẫn tiếp tục tăng cao, các nhà đầu tư sẽ rút bớt tiền ra khỏi thị trường cổ phiếu sang các công cụ nợ. Dĩ nhiên, một số công ty và ngành kinh doanh sẽ hưởng lợi khi lãi suất tăng cao, chẳng hạn như ngành ngân hàng. Do đó, những công ty và những ngành này có thể có phản ứng khác khi lãi suất thay đổi.

5. Giao dịch nội bộ: Những người trong nội bộ chắc chắn biết nhiều hơn chúng ta

Nếu những người trong nội bộ công ty đem khoản tiền họ vất vả kiếm được để mua cổ phiếu trên thị trường tự do thì đó là dấu hiệu tốt cho thấy họ tin tưởng doanh thu trong tương lai của công ty sẽ cao hơn kỳ vọng của thị trường. Hay ít nhất, dấu hiệu này cũng cho thấy giá cổ phiếu của công ty vào thời điểm đó rất thấp. Tóm lại, ai có thể hiểu rõ triển vọng của công ty hơn những người đứng đầu bộ máy đó? Dĩ nhiên, không phải lúc nào họ cũng đúng. Đôi khi, những điều xảy ra trong tương lai không giống như những gì họ mong đợi. Thậm chí, nếu có vấn đề gì xảy ra thì đôi khi, thị trường không thể nhận biết được như họ. Do đó, giá cổ phiếu có thể xuống rất thấp. Nhìn chung, quyết định mua cổ phiếu của nhân viên công ty là một trong hai yếu tố dự đoán tốt nhất về biến động tích cực của cổ phiếu trong tương lai (yếu tố còn lại là sự thay đổi dự đoán của các nhà phân tích).

Ngược lại, quyết định bán ra của nội bộ công ty tuy không phải là dấu hiệu tốt nhưng cũng chưa chắc là dấu hiệu xấu. Có rất nhiều công ty thường đưa ra các chính sách lương thưởng cho các ủy viên Hội đồng quản trị dựa trên cổ phiếu. Điều này khiến họ chỉ có thể bán cổ phiếu nếu muốn mua nhà mới hay nuôi con học đại học. Hơn nữa, trong mỗi quý, họ chỉ có một vài tuần để tiến hành việc bán lại. Luật lệ không quá cứng nhắc và hầu hết các công ty cổ phần thường cho phép những người trong công ty giao dịch cổ phiếu trong khoảng thời gian từ khi công bố doanh thu quý trước đến trước khi công bố doanh thu quý sau. Mục đích của việc này là ngăn chặn việc bán thông tin chưa được phổ biến ra công chúng. Tuy nhiên, việc bán ra đó lại cho thấy dấu hiệu của sự tin tưởng vào tương lai công ty và nếu những người trong công ty đang bán ra số lượng lớn cổ phiếu thì đó lại là dấu hiệu ngược lại.

6. Hiệu ứng lan tỏa tin tức trong ngành

Tình hình hoạt động của một nhóm ngành có thể củng cố lòng tin của các nhà đầu tư và nhận thức của thị trường. Nếu gần như tất cả cổ phiếu trong một ngành đang tăng giá thì có nghĩa là tất cả cổ phiếu trong ngành đó đang gặp thuận lợi. Do đó, những tin tức tác động đến toàn ngành có thể đẩy mạnh tăng trưởng hay gây nguy hại đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư về tất cả cổ phiếu trong ngành đó.

Hãy xem xét ngành công nghiệp dầu mỏ vào thời điểm cuối năm 2000, đầu năm 2001. Lần lượt từng công ty dầu mỏ báo cáo doanh thu tăng mạnh vì lý do đơn giản là giá năng lượng vừa tăng. Đây đúng là một dự báo tốt về doanh thu trong tương lai cho hầu hết các công ty hoạt động trong lĩnh vực này. Nếu nhiều công ty trong một ngành công nghiệp đang hoạt động hiệu quả nhờ một sự kiện chung thì "tin tức tốt lành" đó cũng có thể mang lại lợi ích cho các công ty khác trong ngành.

Tin xấu cũng có ảnh hưởng lan tỏa tương tự như vậy. Chẳng hạn, giảm giá có thể là tin tốt cho người tiêu dùng nhưng lại là tin xấu đối với lợi nhuận của công ty. Sự kiện giá máy tính cá nhân (PC) giảm năm 2001 đã làm suy giảm sự kỳ vọng và tin tưởng của các nhà đầu tư trong toàn ngành sản xuất PC.

7. Lợi nhuận thay đổi: Tin tốt hay xấu?

Khi doanh thu tăng, thông thường, lợi nhuận cũng sẽ tăng theo. Nói chung, lợi nhuận tăng chứng tỏ công ty đã mua nguyên liệu thô với khối lượng lớn và mức giá rẻ hơn hoặc cùng một chi phí cố định nhưng lại tạo ra doanh thu lớn hơn. Điều này cũng chứng tỏ công ty đó hoạt động rất tốt. Lợi nhuận tăng có thể do hai nguyên nhân là tăng giá bán hoặc giảm chi phí. Cả hai yếu tố đều là dấu hiệu tốt và cả hai đều làm tăng kỳ vọng vào một kết quả sẽ được cải thiện trong tương lai.

Ngược lại, lợi nhuận giảm chủ yếu là do khối lượng hàng bán giảm, dẫn tới giá giảm mạnh hoặc do chi phí cho nguyên vật liệu thô tăng. Các công ty hiếm khi công bố rộng những biến động lợi nhuận nhưng những tin tức về giảm giá sẽ được công bố rộng rãi trên truyền thông. Cuộc chiến giá cả sẽ khiến lợi nhuận giảm và làm thay đổi nhận thức của thị trường về sự tăng trưởng trong tương lai của các công ty. Bạn có thể tìm dấu hiệu giảm sút lợi nhuận qua nghiên cứu báo

cáo tài chính năm 10Q và báo cáo tài chính quý 10K của công ty hoặc bằng việc sử dụng thông tin cổ phiếu trên mạng.

8. Thay đổi trong khối lượng hàng tồn kho: Dấu hiệu để hiểu kỹ hơn về công ty

Sự thay đổi khối lượng hàng tồn kho của công ty có thể ảnh hưởng đến doanh thu trong tương lai, do đó ảnh hưởng đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Khối lượng hàng tồn kho lớn là dấu hiệu chắc chắn cho thấy doanh số bán hàng giảm sút và đó không phải là điềm lành cho các khoản doanh thu trong tương lai.

Khối lượng hàng tồn kho giảm không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu tương lai. Nhìn chung, lượng hàng tồn kho giảm là dấu hiệu tốt. Song, lượng hàng tồn kho giảm có thể vì nhiều nguyên nhân như những rắc rối trong quá trình sản xuất. Nếu bạn thấy có sự thay đổi về lượng hàng tồn kho trong báo cáo 10Q hay 10K của một công ty, bạn cần tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra.

9. Công nghệ và sản phẩm: Đổi mới là tốt

Đột phá công nghệ chắc chắn sẽ tăng kỳ vọng về doanh thu trong tương lai của một công ty. Sản phẩm mới cũng vậy. Nếu Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm Mỹ (FDA) phê chuẩn cho loại thuốc mới của một công ty dược phẩm hay một loại khoai tây mới của một hãng sản xuất khoai tây chiên, thì các nhà đầu tư sẽ luôn tin tưởng những khoản doanh thu kếch xù trong tương lai của công ty đó sẽ trở thành hiện thực. Tuy nhiên, bạn cần biết thời điểm nên tung những đột phá công nghệ hay sản phẩm mới vào thị trường. Thông thường, quá trình tung những đột phá công nghệ hay sản phẩm mới gồm ba bước.

Bước thứ nhất, công ty công bố việc phát triển một sản phẩm mới dựa trên những đột phá về công nghệ. Thông báo này thường mang tính tích cực và làm tăng kỳ vọng về doanh thu trong tương lai.

Bước thứ hai bắt đầu khi sản phẩm đã hoàn thiện hay được FDA chấp nhận cho lưu hành. Lúc này, sự tin tưởng của nhà đầu tư tăng lên bởi tiềm năng doanh thu của công ty đang dần trở thành hiện thực.

Bước thứ ba bắt đầu khi sản phẩm đã có mặt trên thị trường và mang lại lợi nhuận. Giả định rằng doanh thu và lợi nhuận đều cao, khi đó, mức độ tin tưởng sẽ tiếp tục tăng và tác động tích cực đến doanh thu của công ty.

10. Sản phẩm thất bại: Sai lầm chết người hay nhất thời?

Sản phẩm thất bại ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư hơn là sản phẩm thành công. Chẳng hạn, nếu một sản phẩm bắt buộc phải có sự chấp thuận của FDA trước khi tung ra thị trường thì việc FDA không phê chuẩn có thể sẽ khiến giá cổ phiếu giảm. Nếu một sản phẩm thất bại vì bất kỳ lý do nào và không được tung ra thị trường theo đúng kế hoạch thì chắc chắn dự đoán tăng doanh thu trong tương lai của công ty không thể trở thành hiện thực và giá cổ phiếu sẽ giảm.

Dĩ nhiên, vẫn có những ngoại lệ.

Luôn có những ngoại lệ khiến nhiều các nhà đầu tư ngạc nhiên. Đôi khi, một thông báo về việc dây chuyền sản xuất bị tạm ngừng hoặc một bộ phận bị đóng cửa sẽ tác động tích cực đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Trong những trường hợp như vậy, sự tin tưởng của các nhà đầu tư càng được củng cố do sự thua lỗ đã được khắc phục và đó được coi là một sự kiện tốt.

Những yếu tố được đề cập ở trên chỉ là một phần trong các nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức

của thị trường và sự tin tưởng của nhà đầu tư về doanh thu tương lai của công ty. Điều quan trọng là bạn cần nhận thức được rằng chính các khoản doanh thu trong tương lai và/hoặc sự tin tưởng vào các khoản doanh thu đó sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong tương lai. Chiến lược đầu tư của bạn phải tính đến các yếu tố này.

Vai trò của tỷ số P/E tăng

Việc giải thích ảnh hưởng của tỷ số P/E mở rộng rất hữu ích khi so sánh với tỷ số P/E rút gọn được đề cập ở đầu chương này. Trong ví dụ đó, chúng ta đã xem xét một công ty chỉ kiếm được 11 xu chứ không phải mức lợi nhuận dự đoán là 12 xu và giá cổ phiếu giảm mạnh. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét một công ty có doanh thu trong tương lai vượt quá mức dự đoán. Đây là ví dụ đã được đơn giản hóa nhưng nó sẽ giải thích cụ thể khái niệm này.

Chúng ta hãy giả định rằng công ty ABC có tỷ số P/E hiện tại là 10, giá một cổ phiếu là 44 đô la và lợi nhuận dự đoán trong quý này là 1,1 đô la/cổ phiếu (và 4,4 đô la/cổ phiếu cho năm đó). Cùng kỳ năm ngoái, lợi nhuận thu được từ ABC là 1 đô la. Như vậy, tỷ lệ tăng trưởng là 10%. Nhưng trong quý này, công ty kiếm được 1,20 đô la/cổ phiếu thay vì 1,1 đô la/cổ phiếu, khiến tỷ lệ tăng trưởng là 20%. Nhờ sự kiện này, thị trường bắt đầu tin tưởng rằng tỷ lệ tăng trưởng của công ty có thể cao hơn nữa. Với tỷ lệ tăng trưởng 20%, các nhà đầu tư sẵn sàng trả giá cho ABC cao hơn ít nhất 20 lần doanh thu hiện tại. Tỷ lệ tăng trưởng 20% sẽ đem lại khoản lợi nhuận là 4,8 đô la/cổ phiếu trong năm nay (thay vì 4,4 đô la/cổ phiếu), do đó nếu các nhà đầu tư đủ tin tưởng để trả cao gấp 20 lần doanh thu hiện tại, đẩy tỷ số P/E lên bằng 20, thì giá cổ phiếu sẽ tăng lên 96 đô la/cổ phiếu.

Khi lợi nhuận thu được từ công ty vượt quá mức dự đoán trong một quý và công ty chứng minh được khả năng tăng doanh thu thì giá cổ phiếu sẽ tăng mạnh. Do đó, bạn kiếm được khoản lợi nhuận gấp đôi hoặc gấp năm lần khoản đầu tư ban đầu. Những điều này có được là nhờ sự tin tưởng và sự thay đổi trong nhận thức.

Giá cổ phiếu ở ví dụ trên tăng gấp đôi vì tỷ số P/E tăng, nhưng giá của nhiều cổ phiếu khác thậm chí còn tăng cao hơn gấp năm hay mười lần giá ban đầu với việc tăng đồng thời cả tỷ lệ tăng trưởng và tỷ số P/E. Để chứng minh điều này, chúng ta hãy xem lại ví dụ về cổ phiếu của công ty ABC. Theo nhận định của thị trường, loại cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng là 20% tương đương với khoản lợi nhuận sẽ tăng tới 4,8 đô la trong năm nay. Chúng ta hãy giả định rằng ABC sẽ mang lại 1,3 đô la/cổ phiếu trong quý tiếp theo, khiến mọi người thêm tin tưởng rằng công ty có thể tăng trưởng với tỷ lệ 30% một năm thay vì 20%. Do đó, bây giờ, chúng ta có một công ty được giả định là thu được 1,1 đô la trong hai quý trước và 1,3 đô la trong hai quý sau.

Nếu bây giờ thị trường tin tưởng rằng loại cổ phiếu có mức tăng trưởng dự đoán trong vài quý trước là 10% này thực tế lại tăng trưởng 30% và nếu đây là mức tăng trưởng bền vững thì các nhà đầu tư rất sẵn sàng trả giá cao gấp 30 lần doanh thu hoặc hơn thế nữa. Điều này khiến tỷ số P/E tăng lên 30 hoặc hơn và giá cổ phiếu tăng lên xấp xỉ 160 đô la/cổ phiếu. Hiện tại, giá cổ phiếu này đã tăng gấp bốn lần giá ban đầu và là loại cổ phiếu mà tất cả chúng ta đều muốn mua.

Tỷ số P/E tăng là nguyên nhân khiến thị trường sẵn sàng trả giá cho cổ phiếu hiện hành cao hơn mức giá hiện tại dựa trên cơ sở sự nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư về các khoản doanh thu trong tương lai. Tuy nhiên, tỷ số P/E càng cao thì cơ sở đó càng trở nên bất ổn và bất cứ tin tức xấu nào làm giảm nhận thức hay sự tự tin đều có thể khiến tỷ số P/E giảm nhanh chóng. Chúng ta phải luôn nắm vững điều này khi xây dựng chiến lược đầu tư của mình.

Hãy nhớ rằng tỷ số P/E phải được điều chỉnh trong mối quan hệ với tỷ số P/E của thị trường (là tỷ số P/E trung bình của tất cả các loại cổ phiếu). Trước đây tỷ số P/E của thị trường thường dao động từ 15-25. Do đó, giả định rằng P/E của thị trường bằng 25 thì việc các công ty tăng trưởng nhanh có tỷ số P/E bằng 30 hay thậm chí 50 là không hợp lý. Hoặc ngược lại, thị

trường luôn đòi hỏi các công ty đó tăng trưởng cao ở mức trên trung bình và công ty sẽ gặp khó khăn nếu không làm được như vậy.

CHƯƠNG 2. Quy trình đầu tư

Nền móng của các phong cách đầu tư là quy trình đầu tư. Dù bạn tuân theo phong cách đầu tư nào: đà phát triển, tăng trưởng, giá trị, kỹ thuật hay thậm chí bạn không tuân theo một phong cách nào, bạn vẫn phải lựa chọn những loại cổ phiếu mà bạn thích, mua và bán chúng để tối đa hóa lợi nhuận và quản lý danh mục đầu tư. Chiến lược có thể khác nhau tùy theo phong cách nhưng điều quan trọng là nhà đầu tư phải nắm vững quy trình đầu tư dù áp dụng bất cứ phong cách nào. Nếu bạn là nhà đầu tư giá trị, bạn sẽ phải tìm hiểu đặc điểm của một loại cổ phiếu nhiều hơn nhà đầu tư theo đà phát triển. Bạn luôn cần một phương pháp lựa chọn cổ phiếu. Bạn luôn cần một phương pháp tính toán thời điểm hợp lý để mua vào và bán ra hợp lý. Dù theo phong cách nào, bạn vẫn phải quản lý danh mục đầu tư và quyết định những vấn đề như phân bổ vốn, đa dạng hóa và các vấn đề khác có liên quan đến danh mục đầu tư.

Ba chiến lược này (lựa chọn cổ phiếu, tính toán thời điểm mua bán cổ phiếu và quản lý danh mục đầu tư) tạo nên một quy trình đầu tư. Quy trình này giúp thiết lập nên cơ cấu tổ chức và vấn đề cơ bản nhất của một phong cách đầu tư. Trước khi xem xét cụ thể từng phong cách, chúng ta hãy tìm hiểu kỹ ba bước của quy trình đó. Sau đó, khi nói về từng phong cách, chúng ta sẽ đưa ra chiến lược cụ thể cho từng bước.

BƯỚC 1: LỰA CHỌN CỔ PHIẾU

Bất kỳ một quy trình đầu tư nào cũng luôn bắt đầu bằng việc lựa chọn cổ phiếu. Việc quyết định mua loại cổ phiếu nào là bước đầu tiên và quan trọng nhất. Khi chúng tôi viết cuốn sách này, có hơn 10.000 loại cổ phiếu của 100 hoặc 200 ngành khác nhau được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán New York (NYSE), Sàn giao dịch cổ phiếu Mỹ (AMEX) và Sàn giao dịch chứng khoán điện tử Mỹ (NASD). Các loại cổ phiếu này có nguồn vốn từ vài triệu đến hàng tỷ đô la. Giá cổ phiếu, mức tăng trưởng doanh thu, doanh thu, lượng hàng bán được và các nhân tố khác của từng công ty đều rất đa dạng. Với vô số lựa chọn như vậy, bạn nên tìm ra những loại cổ phiếu phù hợp với nhu cầu và mục tiêu cụ thể của mình, đồng thời có thể đem lại lợi nhuận như mong muốn.

Khi đầu tư, chúng ta thường lựa chọn cổ phiếu khá tùy tiện. Chúng ta nghe theo lời khuyên, gợi ý của bạn bè, hàng xóm hay làm theo một câu chuyện đọc trên báo, ti vi. Đây chắc chắn không phải là cách hay để lựa chọn cổ phiếu. Các nhà đầu tư bình thường luôn là những người cuối cùng được biết chuyện gì đang thật sự diễn ra. Khi tin đồn hay câu chuyện về một loại cổ phiếu lan rộng, làn sóng nhận thức đầu tiên (như chúng tôi đã đề cập ở Chương 1) đã bao phủ thị trường phố Wall và tin tức này đã tác động đến giá cổ phiếu từ trước đó. Do đó, bất cứ khi nào bạn hành động dựa trên tin tức, hãy tự hỏi liệu giá cổ phiếu hiện tại có hợp lý không (xem Giá cổ phiếu dựa trên GARP ở Chương 4). Thậm chí, ngay cả khi giá đã hợp lý thì việc hành động dựa trên những gợi ý không có căn cứ không phải là cách lựa chọn cổ phiếu khôn ngoan. Tại sao bạn không mua loại cổ phiếu đáp ứng tốt nhất mục tiêu của bạn thay vì mua loại cổ phiếu mà mình chưa hiểu rõ về nó?

Đây cũng chính là mục đích của cuốn sách này: Giúp bạn lựa chọn những loại cổ phiếu phù hợp nhất với mục tiêu đầu tư. Khi áp dụng các chiến lược lựa chọn cổ phiếu mà chúng tôi đưa ra, bạn sẽ ngạc nhiên vì có rất nhiều cổ phiếu đáp ứng được mục tiêu và phong cách của bạn. Điều bạn cần làm là hoàn thiện chiến lược lựa chọn để chỉ đầu tư vào những cổ phiếu hàng đầu.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu hiệu quả nhất là chúng ta sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến có khả năng sàng lọc với những tiêu chí phản ánh rõ các mục tiêu. Như vậy, dữ liệu về tất cả các loại cổ phiếu sẽ được sàng lọc và chỉ những cổ phiếu đáp ứng được các mục tiêu mới lọt qua. Việc này cũng tương tự như dịch vụ mai mối. Trong hồ sơ mai mối, yêu cầu địa lý được ghi cụ thể: đối tượng phải sống cách nhà bạn trong bán kính 2 km. Như vậy, những ứng viên không phù hợp về khoảng cách địa lý sẽ bị loại ra. Tương tự như vậy, khi sàng lọc tìm kiếm cổ phiếu,

bạn có thể quy định tỷ số P/E tối đa là 30 để loại bỏ những cổ phiếu được đánh giá quá cao. Khi công cụ tìm kiếm càng tinh vi, mức độ chính xác càng cao, bạn sẽ càng muốn đưa ra nguyên tắc cho các tiêu chuẩn của mình. Chẳng hạn, bạn có thể tìm kiếm cổ phiếu có tỷ số P/E thấp nhất trong những cổ phiếu có P/E tối đa là 20; hoặc tìm đối tượng sống gần nhà bạn nhất trong những đối tượng sống cách nhà bạn 2 km. Loại công cụ tìm kiếm này sử dụng phương pháp "Sàng lọc tuyệt đối" và "lôgic mờ".

Sàng lọc tuyệt đối và Lôgic mờ

Trên mạng Internet, người sử dụng thường dùng hai phương pháp tìm kiếm cổ phiếu để sàng lọc là "Sàng lọc tuyệt đối" và "Lôgic mờ". Với phương pháp sàng lọc tuyệt đối, người ta tạo ra một sàng lọc để loại bỏ những cổ phiếu cao hơn số tối đa hoặc thấp hơn số tối thiểu. Chẳng hạn, bạn tạo ra một bộ sàng lọc có thể loại bỏ những cổ phiếu có tỷ số P/E thấp hơn 20 hoặc những cổ phiếu có tỷ số P/E cao hơn 25. Còn công cụ tìm kiếm sử dụng phương pháp lôgic mờ "tính điểm" mỗi loại cổ phiếu dựa trên các tiêu chí dưới dạng câu hỏi, sau đó soạn ra một danh sách những cổ phiếu có điểm cao nhất và thấp nhất. Chẳng hạn, bạn có thể chọn những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao nhất và xếp chúng theo thứ tự thấp dần. Các công cụ tìm kiếm sử dụng sự kết hợp giữa phương pháp sàng lọc tuyệt đối và lôgic mờ càng tinh vi bao nhiêu, càng giúp bạn lựa chọn chính xác và chắc chắn những cổ phiếu có điểm cao nhất hay thấp nhất bấy nhiêu.

Việc tạo ra một công cụ sàng lọc không quá khó, ngay cả khi bạn có hàng trăm tiêu chuẩn cần phải lựa chọn. Tất cả những gì bạn cần làm là trình bày các mục tiêu đầu tư của bạn dưới dạng câu hỏi hay bộ câu hỏi. Chẳng hạn, một nhà đầu tư tăng trưởng có thể đặt câu hỏi: Những loại cổ phiếu nào có khả năng đạt mức tăng trưởng doanh thu kỳ vọng trong tương lai cao nhất? Một nhà đầu tư giá trị lại muốn biết: Hiện tại, loại cổ phiếu nào có mức tăng trưởng cao nhưng tỷ số P/E thấp nhất đang được bán? Trong khi đó, một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng lại đặt ra câu hỏi: Trong ba tuần qua, loại cổ phiếu nào có đà tăng trưởng cao nhất? Một nhà đầu tư top-down sẽ bắt đầu với các câu hỏi: Những ngành nào đang dẫn đầu hiện nay? Những cổ phiếu nào tốt nhất trong ngành đó? Và, bất cứ nhà đầu tư nào cũng có thể đặt câu hỏi: Loại cổ phiếu nào được giao dịch nội bộ nhiều nhất?

Bạn có thể trình bày tất cả các tiêu chí dưới dạng những câu hỏi chung như thế. Như vậy, tất cả những gì bạn cần làm là lựa chọn một bộ sàng lọc để tìm ra loại cổ phiếu đáp ứng tốt nhất yêu cầu của mình. Chúng ta sẽ thảo luận những chiến lược cụ thể trong từng chương, nhưng nếu bạn đang thiết lập cho riêng mình một chương trình nghiên cứu thì việc nêu khái quát mục tiêu dưới dạng câu hỏi đơn giản sẽ rất có ích.

Đánh giá danh sách cổ phiếu

Sau khi tiến hành nghiên cứu, bạn đã có thể đưa ra một danh sách tuyển chọn gồm 20-25 loại cổ phiếu. Dĩ nhiên, bạn không thể mua tất cả loại cổ phiếu này. Bạn cần rút gọn thành một danh sách ngắn, chỉ gồm bốn đến năm ứng viên ưu tú nhất. Nếu muốn, bạn có thể mua cả bốn, năm loại cổ phiếu đó. Nếu có một bộ sàng lọc tốt, bạn sẽ dễ dàng tìm được những cổ phiếu tốt. Nếu nhanh chóng loại được những cổ phiếu ít tiềm năng, tỷ lệ thắng cuộc của bạn sẽ gia tăng đáng kể.

Để đánh giá chính xác danh sách cổ phiếu, bạn cần xem xét biểu đồ của từng loại cổ phiếu, lịch sử phát triển công ty, dự đoán doanh thu và các báo cáo khác (những thông tin này đều có trên mạng). Ngoài ra, bạn cần trả lời các câu hỏi sau:

• Đà tăng trưởng của cổ phiếu đó có dấu hiệu tăng hay giảm?

• Trong xu hướng dài hạn, mức giá hiện tại của cổ phiếu đó sẽ thay đổi ra sao?

• Giá cổ phiếu đó giảm mạnh, tăng nhanh hay dao động tương đối ổn định?

• Những cổ phiếu nào trong danh sách của bạn có tỷ lệ tăng doanh thu cao nhất trong năm năm?

• Trong dự đoán của các nhà phân tích, có dấu hiệu thay đổi tích cực hay tiêu cực nào của doanh thu dự kiến không?

• Gần đây, có điều gì gây ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến doanh thu không?

• Tỷ số P/E của công ty so với tỷ số P/E trung bình của ngành và chỉ số S&P 500 như thế nào?

• Có bao nhiêu người khuyên bạn mua cổ phiếu đó? Bao nhiêu người khuyên bạn giữ hoặc bán cổ phiếu đó?

• Có bao nhiêu nhà phân tích đưa ra dự đoán?

• Có bao nhiêu tin tức tốt hay xấu gần đây về công ty?

• Thành viên công ty có mua hay bán cổ phiếu đó không?

• Nhóm ngành của cổ phiếu đó đang hoạt động thế nào?

Khi loại bỏ những cổ phiếu không đáp ứng được những đòi hỏi trên, bạn sẽ có một danh sách cô đọng gồm các loại cổ phiếu phù hợp nhất với phong cách đầu tư của mình. Điều đó sẽ giúp bạn an tâm hơn.

Dù bạn có tiêu tốn nhiều thời gian hay tuyển chọn và đánh giá cẩn thận các loại cổ phiếu đến mức nào, bạn vẫn có thể mắc sai lầm. Ngay cả các nhà đầu tư tài giỏi nhất cũng không tránh khỏi điều đó. Đôi khi, cổ phiếu hoạt động không hiệu quả là do những vấn đề trong ngành hay thay đổi của công ty. Bạn cũng có thể đánh giá sai một dấu hiệu. Đôi lúc, bạn có thể bị công ty đánh lừa, như trường hợp của Tập đoàn năng lượng Enron. Dù nguyên nhân là gì đi chăng nữa, sai lầm trong quá trình lựa chọn và đánh giá vẫn là lý do để chúng ta cần đến bước thứ hai trong quy trình đầu tư.

BƯỚC 2: THỜI ĐIỂM MUA VÀO VÀ BÁN RA

Chiến lược mua vào và bán ra đóng vai trò quan trọng trong một vụ đầu tư thành công. Mục tiêu của chiến lược mua vào là mua loại cổ phiếu có xu hướng tăng giá và tránh xa những cổ phiếu có xu hướng giảm giá theo một mô hình cơ bản trong thời gian dài. Mục tiêu của chiến lược bán ra là bán cổ phiếu vào thời điểm bắt đầu kết thúc xu hướng tăng hay ít nhất là trước khi cổ phiếu giảm mạnh.

Các mô hình cơ bản

Một loại cổ phiếu tuân theo mô hình cơ bản khi nó được giao dịch với một biên độ biến động giá hẹp trong một khoảng thời gian dài. Chẳng hạn như trong biểu đồ 2.1, giá cổ phiếu của Tập đoàn tài chính AmeriCredit duy trì ở mức 34-36 đô la trong khoảng thời gian từ giữa đến cuối tháng một. Mô hình cơ bản được hình thành do sự cân bằng giữa cung (của người bán) và cầu (của người mua). Cổ phiếu sẽ chỉ thoát khỏi mô hình cơ bản khi số người mua vượt quá số người bán (hướng tích cực) hay khi số người bán vượt quá số lượng người mua (hướng tiêu cực). Các nhà đầu tư thường không thích mô hình cơ bản, nhưng mô hình cơ bản theo hướng tích cực là dấu hiệu tốt để mua vào.

Bạn không thể xác định chính xác thời điểm bắt đầu và kết thúc của một xu hướng. Do đó, bạn phải bằng lòng với việc làm sao để đạt được mức lợi nhuận lớn và nhất nhanh nhất có thể. Tốc độ đạt lợi nhuận phụ thuộc vào việc bạn là nhà đầu tư ngắn hạn hay dài hạn. Nếu là nhà đầu tư ngắn hạn, bạn cần sử dụng các chiến lược ngắn hạn để nắm bắt cơ hội mua cổ phiếu gần đạt mức giá thấp trong thời gian ngắn. Cổ phiếu sẽ tăng giá trong một khoảng thời gian và bạn sẽ

bán chúng khi giá tăng đến đỉnh. Các chiến lược dài hạn sẽ không chú ý đến những xu hướng ngắn hạn và chỉ phát tín hiệu bán khi xu hướng tăng giá trong dài hạn sắp chấm dứt.

Tại sao chúng ta lại quyết định bán dựa trên sự thay đổi xu hướng? Nguyên nhân là, chúng ta không biết xu hướng này diễn ra trong thời gian ngắn hay dài. Cổ phiếu này có thể giảm giá trong khoảng thời gian dài và mất giá đến 50% hoặc hơn thế nữa. Chúng ta không có cách nào biết được chiều hướng sa sút này sẽ diễn ra trong bao lâu và ở mức độ nào. Vì thế, dựa trên những công cụ dự báo trong ngắn hạn hoặc dài hạn, chúng ta sẽ bán ra để tránh thua lỗ lớn. Các nghiên cứu cho thấy, tránh thua lỗ lớn là nguyên nhân chính xác nhất và duy nhất của việc bán ra.

Biểu đồ 2.1

Cổ phiếu của Tập đoàn tài chính AmeriCredit bắt đầu có xu hướng tăng giá trong dài hạn từ cuối tháng 11 và kết thúc vào đầu tháng 8 năm sau, đẩy giá cổ phiếu từ 21 đô la lên 61 đô la. Trong thời gian này, có ba xu hướng ngắn hạn riêng biệt, được thể hiện qua đường xu hướng,đã tạo nhiều cơ hội lớn cho các nhà đầu tư ngắn hạn.

Trong biểu đồ 2.1, AmeriCredit có một xu hướng tăng dài hạn gồm ba xu hướng tăng ngắn hạn gộp lại. Nhìn vào biểu đồ, bạn có thể thấy khi chúng ta nói về việc sử dụng các tín hiệu mua vào và bán ra, chúng ta không nói đến những cổ phiếu đang mua vào bán ra hàng ngày, hàng tuần hay thậm chí là hàng tháng. Tháng 11 hay tháng 1/2000, nhà đầu tư dài hạn sẽ mua cổ phiếu của AmeriCredit với mức giá chưa đến 20 đô la/cổ phiếu và giữ nó đến cuối tháng 7 hoặc tháng 8/2001, rồi bán ra với mức giá từ 50-60 đô la. Trong khi đó, nhà đầu tư ngắn hạn sẽ mua và bán cổ phiếu ba lần, cố gắng kiếm lời nhiều nhất có thể theo ba xu hướng tăng giá ngắn hạn trên biểu đồ.

Đường xu hướng được vẽ sau khi mọi việc xảy ra. Nhiều nhà chuyên môn nhìn vào sự gẫy khúc của các đường xu hướng để dự báo việc mua vào và bán ra. Còn một số người khác lại sử dụng các công cụ dự báo dấu hiệu thay đổi của các xu hướng. Có hàng chục, nếu không muốn nói là hàng trăm các công cụ dự báo như vậy. Một số công cụ thích hợp với biến động trong ngắn hạn, nhưng một số khác lại phù hợp với biến động dài hạn. Một số công cụ báo hiệu chính xác trong thị trường giá lên, nhưng một số khác lại báo hiệu chính xác trong thị trường giá xuống. Việc nghiên cứu sâu các công cụ dự báo này nằm ngoài phạm vi cuốn sách. Tất cả những gì chúng ta cần biết là mục tiêu chính của những công cụ dự báo là loại bỏ cảm xúc ra khỏi quá trình đầu tư.

Việc chọn thời điểm mua vào và bán ra rất quan trọng. Điều đó không chỉ bảo vệ chúng ta khi quyết định lựa chọn một cổ phiếu ít tiềm năng mà còn đảm bảo lợi nhuận cho chúng ta khi lựa chọn một loại cổ phiếu tốt. Đôi lúc, chúng ta nên bán cổ phiếu sớm bởi vì có lợi nhuận vẫn luôn tốt hơn là không có chút lãi nào hay tồi tệ hơn nữa là thua lỗ. Mục đích chính của chúng ta là tránh các khoản thua lỗ chắc chắn xảy ra khi một cổ phiếu giảm giá 70, 80, 90% hay hơn thế. Điều này đã xảy ra với rất nhiều loại cổ phiếu năm 2000 hay 2001 và không chỉ dừng lại ở những công ty kinh doanh mạng. Các tập đoàn lớn như Tập đoàn cung cấp các thiết bị viễn thông và giải pháp mạng Cisco, Tập đoàn viễn thông Nortel và Tập đoàn tài chính Enron đã sụp đổ cùng với các công ty kinh doanh trên mạng như Amazon.com và Yahoo!.

Việc thừa nhận sai lầm luôn rất khó. Chính vì vậy, chúng ta thường trì hoãn, cầu nguyện và hy vọng cổ phiếu sẽ hồi phục trở lại. Mọi chuyện còn trở nên tồi tệ hơn nếu chúng ta hành động

theo cảm xúc: mua thêm khi cổ phiếu đó tiếp tục giảm giá. Sự phục hồi của cổ phiếu nhiều khi là điều không thể. Chúng ta thường mua cổ phiếu với giá 10 đô la và bán đi khi giá lên 12 hoặc 15 đô la đơn giản chỉ để kiếm lời nhanh chóng. Rồi sau đó, chúng ta cảm thấy tiếc khi nó tăng thêm 20 điểm nữa. Nhưng nếu chúng ta nắm giữ cổ phiếu đó quá lâu, chờ đợi nó tăng từ 10 lên 20 đô la, nhưng sau đó, nó lại trở lại mức giá 10 đô la hoặc thấp hơn thế thì đó là một sai lầm lớn. Chúng ta cần bán ra đúng thời điểm và chúng ta chỉ có thể biết được thời điểm đó bằng phương pháp tính toán thời điểm.

Thời điểm bán ra hay mua vào để giảm bớt thua lỗ hoặc thu lợi không khó nhận biết như chúng ta nghĩ. Giá cổ phiếu tăng và giảm, hồi phục và tụt dốc, chạy ngoằn ngoèo trên biểu đồ vì những lý do rất hợp lý. Cổ phiếu tăng giá là do cầu lớn hơn cung. Đó là cách nhận định về cổ phiếu đơn giản nhưng chính xác. Thời điểm một cổ phiếu đang giảm giá bắt đầu hồi phục là khi có một yếu tố nào đó xuất hiện, chấm dứt thời kỳ bán ra ồ ạt. Khi tất cả những người muốn bán cổ phiếu đều dừng lại và không còn người nào muốn bán nữa thì cổ phiếu đó hoàn toàn có thể phục hồi.

Tương tự như vậy, cổ phiếu đang tăng giá bắt đầu dừng lại và giảm giá khi mức độ ưa chuộng dành cho nó bão hòa. Không ai muốn mua với mức giá hiện tại và việc mua sẽ dừng lại. Không có thêm người mua, cổ phiếu mất đà tăng trưởng và bắt đầu giảm giá mạnh. Mọi chuyện diễn ra rất đơn giản. Thời điểm cổ phiếu tăng giá hay giảm giá đều dựa trên những lý do hợp lý.

Người ta đã thiết kế rất nhiều công cụ dự báo, nhưng vẫn chưa có công cụ dự báo hay phương pháp giao dịch nào có thể xác định chính xác điểm bắt đầu hay kết thúc của một xu hướng. Nhiều công cụ dự báo hoạt động dựa trên đường MA . Nói đơn giản, nếu một cổ phiếu đang đi lên, tín hiệu mua được phát ra khi đồ thị cổ phiếu cao hơn trị giá trung bình chuyển vận. Còn nếu một cổ phiếu đang đi xuống, tín hiệu bán được phát ra khi nó thấp hơn giá trị trung bình chuyển vận. Công cụ này sẽ phát ra nhiều tín hiệu mua và bán. Do đó, không có nhà đầu tư khôn ngoan nào dám tùy tiện sử dụng nó. Tuy nhiên, các phương pháp dự báo đa chiều phức tạp lại được xây dựng từ những công cụ dự báo đơn giản như vậy. Công cụ dự báo hoàn thiện nhất chỉ có thể được xây dựng bởi những người có nhiều kinh nghiệm, có kiến thức uyên bác và đã được thử nghiệm với hàng nghìn loại cổ phiếu trong nhiều năm.

Và đến nay, một phương pháp giao dịch hoàn hảo vẫn chưa ra đời. Một phương pháp giao dịch không thể xác định chính xác mức đáy để chúng ta mua vào hoặc mức đỉnh để bán ra. Tuy nhiên, việc tính toán thời điểm sẽ giúp chúng ta chọn chính xác khi nào nên mua cổ phiếu có tiềm năng tăng giá và khi nào nên bán cổ phiếu có nguy cơ giảm giá. Trong “Câu chuyện về hai loại cổ phiếu”, phần Lời mở đầu, chúng tôi đã đề cập đến nhu cầu cấp thiết phải có một phương pháp tính toán thời điểm tăng lợi nhuận ở MSCA và giảm thua lỗ ở VIGN, bởi vì đôi khi, cảm xúc có thể khiến chúng ta lầm đường lạc lối. Trong Chương 4, chúng tôi sẽ nói rõ hơn về phương pháp của mình.

Chúng tôi sẽ đề cập đến những phương pháp và chiến lược tính toán thời điểm cụ thể trong mỗi phong cách đầu tư chính. Dù phong cách của bạn là gì, thời điểm luôn đóng vai trò quan trọng trong quy trình đầu tư.

BƯỚC 3: QUẢN LÝ DANH MỤC ĐẦU TƯ

Khi đã lựa chọn được một số cổ phiếu để mua và một công cụ dự báo thời điểm thích hợp, bạn cần tự trả lời các câu hỏi sau:

• Tại một thời điểm nhất định, tôi nên nắm giữ bao nhiêu loại cổ phiếu?

• Tôi nên nắm giữ cổ phiếu của bao nhiêu nhóm ngành?

• Tôi có nên mua các loại cổ phiếu quốc tế không?

• Tôi nên đầu tư toàn bộ hay giữ lại một phần tiền mặt? Nếu làm vậy, tôi phải đầu tư bao nhiêu?

• Tôi có nên đầu tư vào trái phiếu không? Nếu có, tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu là bao nhiêu phần trăm trong danh mục đầu tư?

Câu trả lời cho những câu hỏi trên đều phụ thuộc vào chiến lược quản lý danh mục đầu tư của bạn.

• **Xác định quy mô của danh mục đầu tư:** Hầu hết các chuyên gia về quản lý danh mục đầu tư đều khuyên rằng trong bất kỳ thời điểm nào hãy giữ từ 5-20 loại cổ phiếu trong danh mục đầu tư. Chúng tôi cho rằng, 10-15 loại cổ phiếu là hợp lý. Nhưng số lượng cổ phiếu còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, trong đó có phong cách đầu tư, lượng tiền đầu tư và thời gian quản lý danh mục đầu tư. Tốt nhất là bạn nên sở hữu từ hai loại cổ phiếu trở lên. Hãy tin vào quyết định lựa chọn của mình, coi nó như sự lựa chọn của các chuyên gia, những người có xác suất sai chỉ khoảng 15-30%. Theo lý thuyết xác suất đơn giản, nếu bạn sở hữu hai loại cổ phiếu, khả năng thất bại của bạn chỉ là 10% so với khả năng thất bại 50 % khi mua một cổ phiếu;

• **Đa dạng hóa ngành và quốc gia:** Đa dạng hóa các nhóm ngành là một việc làm khôn ngoan. Sự xuất hiện của các sự kiện bất ổn khiến nhiều nhà đầu tư không còn yêu thích ngành mà mình đã đầu tư nữa. Bằng chứng là sự sụp đổ của các công ty kinh doanh trực tuyến đầu năm 2000. Đó không phải là chuyện hiếm có và đặc biệt, vì những cuộc khủng hoảng tương tự từng xảy ra trong thị trường đầu cơ giá xuống đối với cổ phiếu của các ngành ngân hàng, bất động sản, công nghệ sinh học, sản xuất khoai tây chiên và công nghiệp phim ảnh. Do vậy, bạn cần đa dạng hóa nhóm ngành. Bạn sở hữu bao nhiêu loại cổ phiếu thì có bấy nhiêu nhóm ngành.

Bạn cũng có thể đa dạng hóa danh mục đầu tư bằng cách mua cổ phiếu quốc tế. Mặc dù đây là điều không bắt buộc nhưng việc đa dạng hóa vượt ra khỏi biên giới quốc gia mang lại nhiều lợi ích. Nếu kinh tế Mỹ hoạt động kém hiệu quả trong khi nền kinh tế các nước khác lại hoạt động tốt thì rõ ràng chúng ta nên đầu tư vào những nền kinh tế đó (giả định bạn am hiểu về chúng). Như chúng tôi sẽ đề cập trong Chương 10, cách đầu tư toàn cầu dễ dàng nhất là mua những cổ phiếu có liên quan đến các nền kinh tế nước ngoài thông qua các quỹ giao dịch trao đổi (ETFS) hay quỹ kín.

• **Phân bổ tiềm lực:** Bên cạnh việc đa dạng hóa, các nhà đầu tư cần trả lời hai câu hỏi sau: Tôi nên phân bổ vốn đầu tư như thế nào? Tôi nên đầu tư toàn bộ hay giữ lại một phần tiền mặt? Nhiều người rất muốn đầu tư hết tiềm lực nhưng chúng tôi cho rằng nên để lại một chút tiền mặt trong suốt giai đoạn thị trường đạt giá trị cao hay cực điểm. Trước hết, điều đó sẽ bảo vệ bạn khỏi sự sụt giảm giá cổ phiếu không thể tránh được và thứ hai, bạn có tiền mua sắm. Đầu năm 2000, các nhà đầu tư bắt đầu tăng lượng tiền mặt. Khi chỉ số Nasdaq tăng cực đại (xem Biểu đồ 2.2), họ sẽ tránh được một số hoặc tất cả các tác động xấu của cuộc khủng hoảng và họ cũng có tiền mặt để mua vào những cổ phiếu bị giảm giá mạnh sau cuộc khủng hoảng.

Biểu đồ 2.2)

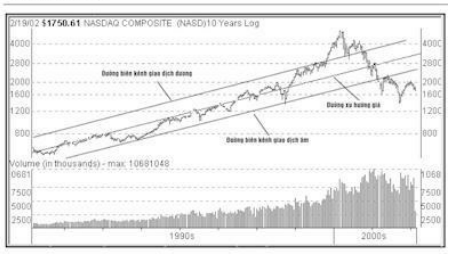

Chỉ số tổng hợp Nasdaq (NASD) với các kênh giao dịch. Chú ý giai đoạn tăng cực đại của chỉ số này vào đầu năm 2000.

Không nên đầu tư vào trái phiếu

Nhiều người thường khuyên bạn hãy sử dụng một tỷ lệ phần trăm nhất định trong quỹ đầu tư

để đầu tư vào trái phiếu hay cổ phiếu có doanh thu cố định. Bạn nên quyết định vấn đề này dựa trên mục tiêu, độ tuổi, khả năng chịu đựng rủi ro của chính mình và lời khuyên của các nhà hoạch định tài chính và chuyên gia. Nhưng nếu không thấy trước được thời điểm thích hợp mua và bán trái phiếu, bạn cần suy nghĩ thêm về lời khuyên này. Theo nhiều cuộc nghiên cứu, từ năm 1920, việc nắm giữ một tỷ lệ cổ phiếu đáng kể có doanh thu cố định luôn mang lại kết quả tốt. Dĩ nhiên chúng tôi đang nói về trái phiếu Chính phủ dài hạn có kỳ hạn thanh toán từ 10-30 năm chứ không phải là những cổ phiếu ngắn hạn có doanh thu ổn định như chứng chỉ tiền gửi (CDs).

Đa số những thời điểm bạn muốn mua cổ phiếu có doanh thu ổn định dài hạn là hoàn toàn sai lầm. Chẳng hạn, đầu năm 1994, thị trường cổ phiếu phải đối mặt với nhiều rắc rối và trái phiếu có tỷ lệ lợi tức khá thấp, chỉ khoảng 5-6%. Giữa và cuối năm 1994, Cục Dự trữ Liên bang quyết định tăng tỷ lệ lãi suất. Khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của trái phiếu dài hạn giảm bởi các nhà đầu tư muốn mua những trái phiếu mới có tỷ lệ lãi suất cao. Nếu bạn nắm giữ trái phiếu trong 30 năm, bạn sẽ không thua lỗ, nhưng nếu bạn muốn bán những trái phiếu này để đầu tư vào thị trường cổ phiếu đang hoạt động mạnh vào năm 1995, điều ngược lại chắc chắn sẽ xảy ra.

Trong cuốn sách này, vì tập trung vào cổ phiếu thường, nên chúng tôi sẽ không đề cập đến cổ phiếu có doanh thu cố định và trái phiếu. Mục tiêu của chúng tôi là giúp bạn tìm được phong cách đầu tư và trang bị cho bạn những chiến lược và phương pháp hiệu quả để lựa chọn cổ phiếu, thời điểm mua vào, bán ra và quản lý danh mục đầu tư. Chương tiếp theo là nội dung tổng quan về các phong cách đầu tư.

CHƯƠNG 3. Tổng quan về các phong cách đầu tư

Từ phong cách được sử dụng trong rất nhiều lĩnh vực như nghệ thuật, kiến trúc, nội thất, văn học, âm nhạc, lối sống, v.v… Từ "phong cách" cũng có thể đi kèm với từ "đầu tư". Khi nói về phong cách đầu tư, chúng tôi muốn nói đến các mục tiêu đầu tư khác nhau và các cách lựa chọn cổ phiếu đặc biệt để phân biệt nhóm nhà đầu tư này với nhóm khác. Chẳng hạn, nhà đầu tư A chỉ mua những cổ phiếu có tỷ lệ tăng doanh thu cao nhất mà không để ý đến giá của chúng, trong khi đó, nhà đầu tư B muốn mua những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng giống như trên, nhưng chỉ mua những cổ phiếu giá thấp hay không còn được thị trường ưa thích. Do xu hướng thiên về những loại cổ phiếu nhất định và những đặc điểm tính cách mà chúng ta sẽ nói rõ hơn ở phần sau, nhà đầu tư A được coi là nhà đầu tư tăng trưởng, còn nhà đầu tư B là nhà đầu tư giá trị.

Có một phong cách đầu tư tốt hơn là không có phong cách nào. Tại sao vậy? Bởi phong cách có ảnh hưởng rất lớn đến quy trình đầu tư. Rất nhiều nhà đầu tư đã từng theo đuổi một phong cách đầu tư và những nhận xét của họ có thể khiến cổ phiếu tăng lên hay giảm xuống. Nếu bạn lựa chọn cổ phiếu tùy tiện bằng những phương pháp của riêng mình thì những cổ phiếu đó có thể sẽ không bao giờ tăng giá, trừ khi có nhiều người cũng phát hiện ra cổ phiếu đó và sử dụng phương pháp tương tự hay giống hệt như của bạn.

Các phong cách đầu tư được xây dựng dựa trên đặc điểm tính cách và tâm lý khác nhau. Theo lẽ tự nhiên, mọi người thường hướng về một phong cách hay tự động tìm ra phong cách – dựa trên tính cách cơ bản của mình. Chẳng hạn, nếu bạn thường xuyên lo lắng về sự sụt giảm giá cổ phiếu, bạn sẽ không thể trở thành nhà đầu tư tăng trưởng hoặc theo đà tăng trưởng. Những cổ phiếu tăng trưởng hay theo đà tăng trưởng có thể đảo chiều đột ngột và nhanh chóng, do đó, mức độ rủi ro của chúng cao hơn những loại cổ phiếu thuộc phong cách khác. Nhà đầu tư không thích sự rủi ro sẽ cảm thấy thoải mái hơn với phong cách đầu tư cơ bản hay đầu tư giá trị. Ngược lại, nếu bạn muốn giao dịch liên tục và không đủ kiên nhẫn chờ đợi kết quả trong vài tháng, một năm hoặc hơn thế nữa, bạn hãy lựa chọn phong cách đầu tư tăng trưởng hay đà tăng trưởng. Bạn còn phải xem xét nhiều yếu tố khác khi lựa chọn phong cách đầu tư như sức mạnh tinh thần, thời gian quản lý danh mục đầu tư và khả năng đầu tư nhưng chúng tôi cần nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của việc lựa chọn phong cách đầu tư phù hợp với cá tính của bạn. Nếu không có phong cách đầu tư, việc đầu tư sẽ giống như việc cố gắng đi bộ năm phút trong một đôi giầy chật, bạn sẽ rất khó chịu sau mỗi bước đi.

BỐN PHONG CÁCH ĐẦU TƯ CHÍNH

Có bốn phong cách đầu tư chính: tăng trưởng, giá trị, đà tăng trưởng và kỹ thuật. Chúng tôi coi đây là những phong cách đầu tư chính bởi rất nhiều nhà đầu tư sử dụng và coi chúng là kim chỉ nam trong đầu tư cổ phiếu.

Đầu tư tăng trưởng: Rủi ro cao/Lợi nhuận cao

Đầu tư tăng trưởng là một trong những phong cách đầu tư được sử dụng phổ biến nhất. Các nhà đầu tư tăng trưởng tìm kiếm những công ty có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu lớn và lịch sử tăng trưởng bền vững. Họ sẵn lòng trả bất kỳ giá nào để lên được con tàu tăng trưởng cao và ở trên đó cho đến khi thu được lợi nhuận nhờ tăng trưởng trong dài hạn. Các nhà đầu tư tăng trưởng sử dụng hầu hết thời gian để lựa chọn cổ phiếu. Khi đã lựa chọn được cổ phiếu, họ chỉ cần đánh giá chúng một quý một lần để đảm bảo doanh thu vẫn đang đi đúng hướng.

Các nhà đầu tư tăng trưởng cần có khả năng chịu đựng rủi ro cao. Bởi các cổ phiếu tăng trưởng bị tác động mạnh hơn các cổ phiếu có tỷ số P/E thông thường nên chúng dễ bị đảo chiều khi

những sự kiện đã được nêu trong Chương 1 tác động lên cổ phiếu bằng cách làm thay đổi nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Trường hợp điển hình là Tập đoàn Cisco, một trong những công ty hàng đầu thế giới hoạt động trong ngành được coi là năng động nhất những năm 1990 – thiết bị mạng.

Trong suốt thập niên 1990, khi tỷ lệ tăng doanh thu trung bình là 50-100%/năm, tỷ số P/E của Cisco xấp xỉ 30. Điều này khiến cổ phiếu của công ty trở nên rất hấp dẫn. Cisco là công ty hàng đầu trong suốt giai đoạn này và tạo ra một khoản lợi nhuận hơn 50% trong năm năm liên tiếp. Cuối những năm 1990, tỷ lệ tăng trưởng của Cisco giảm xuống gần 30%, nhưng đó cũng là giai đoạn bất ổn của các công ty kinh doanh dịch vụ mạng. Do đó, thay vì giảm, P/E của Cisco lại tăng lên khoảng 60-100. Thực chất, trước khi giảm, P/E của Cisco bằng 1,5 lần tỷ lệ tăng trưởng và sau khi giảm, P/E đã tăng gấp đôi tỷ lệ tăng trưởng. Quả bong bóng Internet đã nổ tung trước khi các nhà đầu tư nghiên cứu kỹ các cổ phiếu kinh doanh mạng, nhưng việc Cisco lâm vào đợt sụt giảm nghiêm trọng và nhanh chóng này chỉ là dấu hiệu cho thấy sự tăng trưởng được cường điệu hóa của ngành này đang dần mất đi.

Ví dụ này không nhằm mục đích khuyên bạn tránh xa đầu tư tăng trưởng. Đôi khi, khoản lợi nhuận lớn nhất mà các nhà đầu tư kiếm được là nhờ cổ phiếu tăng trưởng cao. Song, vì tỷ số P/E của các cổ phiếu này cũng rất cao nên nếu là nhà đầu tư tăng trưởng, bạn phải sẵn sàng chấp nhận rủi ro và sử dụng các chiến lược bán ra hiệu quả.

Đầu tư giá trị: Săn lùng những món hời

Các nhà đầu tư giá trị là những tay săn lùng kho báu. Họ không thích rủi ro và không thích trả đúng giá cho bất kỳ món đồ nào. Thông thường, các nhà đầu tư giá trị sẽ mua những cổ phiếu không còn được thị trường ưa thích do nguyên nhân chủ yếu là những sự kiện như doanh thu giảm sút báo hiệu tốc độ tăng trưởng giảm; những rắc rối trong một công ty hay một ngành; hay thậm chí là cảm giác cổ phiếu đó không còn năng động như trước. Các nhà đầu tư khác thường mất lòng tin vào khả năng tăng trưởng của công ty và khi chuyện đó xảy ra, giá cổ phiếu sẽ tụt dốc, P/E giảm và cổ phiếu chuyển từ tăng trưởng thành giá trị. Còn các nhà đầu tư giá trị lại coi đó là một món hời. Họ sẵn sàng chấp nhận những cổ phiếu đó vì độ rủi ro thấp hơn và họ sẵn sàng đánh cược rằng không chỉ doanh thu sẽ tăng mà niềm tin của các nhà đầu tư cũng sẽ quay trở lại và tỷ số P/E cũng tăng nhanh chóng (xem lại vai trò của tăng trưởng P/E ở Chương 1).

Tóm lại, nhà đầu tư giá trị muốn thu về những khoản lợi nhuận giống như các nhà đầu tư tăng trưởng, nhưng lại không muốn có nhiều rủi ro. Bạn có thể sẽ nghĩ, ai lại không muốn như thế. Nhưng vấn đề là ở sự kiên nhẫn. Không phải ai cũng có thể kiên nhẫn chờ đợi niềm tin của các nhà đầu tư phục hồi hay các cổ phiếu dưới giá trị khôi phục lại. Có một cách giúp bạn chờ đợi lâu như vậy. Chúng ta sẽ nói đến vấn đề này trong Chương 5. Các nhà đầu tư giá trị khôn ngoan có thể sử dụng chiến lược mua vào: Thời điểm mua cổ phiếu là thời điểm mà sự đảo chiều sắp xảy ra và niềm tin của các nhà đầu tư bắt đầu tăng.

Đầu tư theo đà tăng trưởng: Hãy hành động

Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thích hành động. Họ cố gắng sở hữu những cổ phiếu đang tăng trưởng nhanh nhất trong những ngành phát triển vượt bậc nhất trên thị trường. Khi cổ phiếu hay ngành đó phát triển chậm lại, họ chuyển sang những cổ phiếu tốt nhất khác. Nói cách khác, họ giống như những vận động viên lướt sóng cưỡi lên những con sóng cao nhất và càng lâu càng tốt, rồi kịp thời nhảy ra trước khi sóng quăng họ vào đá.

Các cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng là những cổ phiếu được thị trường đặt niềm tin rất lớn. Giá trị của chúng tăng cao và ngày càng tăng cao hơn. Nếu chọn đúng, cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng, lợi nhuận của bạn sẽ tăng nhanh nhất trong thời gian ngắn nhất. Nếu chọn sai, bạn sẽ bị lỗ nhanh chóng và rất nặng nề. Rủi ro là mặt trái của đầu tư theo đà tăng trưởng và có lẽ trong bốn phong cách đầu tư chính, phong cách này có rủi ro lớn nhất. Khi đà tăng trưởng

phụ thuộc vào lòng tin của các nhà đầu tư, bạn hãy đoán xem chuyện gì sẽ xảy ra nếu có điều gì đó ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư hay nếu nhận thức về tiềm năng doanh thu của cổ phiếu hơi chuyển hướng tiêu cực. Giá cổ phiếu vì thế có thể giảm nhanh và mạnh.

Chẳng hạn, nếu một công ty đưa ra lời khuyến cáo về doanh thu hay nếu một nhà phân tích thông báo về đợt suy thoái thì việc các cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng giảm 30-40% trong ngày mở cửa tiếp theo là điều bình thường. Không có công cụ dự báo hay phương pháp kỹ thuật nào có thể giúp bạn tránh được điều này. Những rủi ro như vậy diễn ra mọi lúc, mọi nơi. Do đó, nếu bạn không chịu đựng được việc giảm giá mạnh và đột ngột, bạn không nên trở thành nhà đầu tư cổ phiếu theo đà tăng trưởng.

Nếu có thể chấp nhận được những rủi ro này, bạn cũng cần xem xét vấn đề thời gian quản lý danh mục đầu tư. Vì sự cần thiết phải cảnh giác với những thay đổi hàng ngày của cổ phiếu và ngành lựa chọn, cũng như sự cần thiết phải có những hành động mang tính quyết định và kịp thời, đầu tư theo đà tăng trưởng là phương pháp đòi hỏi nhiều thời gian nhất. Sẽ rất nguy hiểm nếu bạn lựa chọn một phong cách nhiều rủi ro nhưng lại không có nhiều thời gian để quản lý. Nếu bạn học được cách quản lý tốt và phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng phù hợp với cá tính của bạn thì nó là phong cách hay nhất và mang lại nhiều lợi nhuận nhất trong bốn phong cách chính.

Đầu tư kỹ thuật: Một biểu đồ đáng giá bằng hàng nghìn lời nói

Bất cứ phong cách đầu tư nào cũng có thể tận dụng phép phân tích kỹ thuật. Trên thực tế, hầu hết các chiến lược mua vào và bán ra đều được xây dựng dựa trên phép phân tích kỹ thuật. Điểm khác biệt là các nhà đầu tư kỹ thuật chỉ sử dụng các phép phân tích kỹ thuật để quyết định loại cổ phiếu nên mua và thời điểm mua và bán cổ phiếu. Các nhà đầu tư kỹ thuật (còn được gọi là những nhà lập biểu đồ) coi biểu đồ cổ phiếu là công cụ chính xác nhất để mua và bán cổ phiếu. Họ không quan tâm đến doanh thu dự kiến của cổ phiếu, tỷ số P/E hay mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư. Nói cách khác, họ không quan tâm đến bất kỳ khía cạnh nào của công ty. Phong cách đầu tư kỹ thuật được giả định rằng tất cả những thông tin bạn cần biết về công ty đã được phản ánh trong mức giá hiện tại của cổ phiếu. Khi mua cổ phiếu, các nhà đầu tư chọn những mẫu biểu đồ thể hiện xu hướng tăng giá. Còn khi bán cổ phiếu, họ tin tưởng vào những mẫu biểu đồ thể hiện xu hướng giảm sự tin tưởng của các nhà đầu tư, khi đó, họ sẽ nhanh chóng bán ra.

Có rất nhiều phương pháp đầu tư trong phong cách đầu tư kỹ thuật. Trong Chương 7, chúng tôi sẽ đề cập đến một số phương pháp. Nhiều người cho rằng đầu tư theo đà tăng trưởng và đầu tư kỹ thuật tương đối giống nhau. Trên thực tế, các nhà đầu tư kỹ thuật thường mua cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng, bởi mẫu biểu đồ của chúng thể hiện xu hướng tăng giá cổ phiếu. Nhưng có một sự khác biệt rất lớn giữa nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và nhà đầu tư kỹ thuật. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường tìm kiếm những cổ phiếu có nền tảng vững chắc, đặc biệt là dựa vào tiêu chí mức tăng doanh thu gần đây cao và họ chỉ mua những cổ phiếu có đà tăng trưởng cao nhất. Còn các nhà đầu tư kỹ thuật rất ít quan tâm đến tiềm năng doanh thu của công ty bởi họ cho rằng mọi thứ cần biết về công ty đều được phản ánh trong giá cổ phiếu. Tuy nhiên, cả hai nhà đầu tư này, đầu tư kỹ thuật và đầu tư theo đà tăng trưởng mua khá nhiều cổ phiếu giống nhau. Do đó, rủi ro đối với nhà đầu tư kỹ thuật cũng giống như rủi ro của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng.

CÁC PHONG CÁCH PHỤ: SỰ BIẾN ĐỔI CỦA PHONG CÁCH CHÍNH

Có rất nhiều phong cách đầu tư bắt nguồn từ một phong cách chính hoặc là sự kết hợp của bốn phong cách chính. Trong Chương 9, chúng tôi sẽ đưa ra năm phong cách phụ: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, đầu tư chủ động, đầu tư kết hợp, và lướt sóng. Dưới đây, chúng tôi sẽ nói qua về các phong cách này.

Đầu tư cơ bản

Gọi là đầu tư cơ bản là vì các nhà đầu tư quan tâm chủ yếu đến các báo cáo tài chính và tình hình cơ bản của công ty. Các nhà đầu tư cơ bản giống các nhà đầu tư giá trị ở chỗ cả hai đều tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị. Tuy nhiên, hai mẫu nhà đầu tư này phán đoán về sự dưới giá trị lại khác nhau. Tại một số thời điểm, những cổ phiếu dưới giá trị phải được phát hiện và được một số lượng các nhà đầu tư nhất định định giá trên giá trị; nếu không, giá của nó sẽ không bao giờ tăng. Chỉ có một sự lựa chọn duy nhất là mua toàn bộ công ty và thay đổi nó hoàn toàn. Đây là cách bậc thầy về đầu tư giá trị Warren Buffett thường làm. Tuy nhiên, đối với những nhà đầu tư riêng lẻ ở mức trung bình, đầu tư cơ bản chỉ có nghĩa là lựa chọn đầu tư vào những công ty có tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách thấp, bảng cân đối tài sản mạnh và không nhiều nợ.

Đầu tư doanh thu

Mục tiêu chính của đầu tư doanh thu là doanh thu, chứ không phải là sự đánh giá giá cổ phiếu. Các nhà đầu tư doanh thu, hay chính xác hơn là các nhà đầu tư doanh thu từ cổ phiếu, thường tìm kiếm những công ty càng trả cổ tức cao càng tốt, miễn là cổ tức đó an toàn. Vì thế, họ thường mua những cổ phiếu blue chip hay ít nhất là cổ phiếu của các công ty lớn hơn, ổn định hơn, có danh tiếng hơn. Đầu tư doanh thu diễn ra trong dài hạn với tỷ lệ rủi ro thấp và lợi nhuận không cao. Một phong cách tương tự nhưng có tỷ lệ rủi ro cao hơn là phong cách tăng trưởng và doanh thu. Ở phong cách này, một nhà đầu tư tìm kiếm những cổ phiếu được trả cổ tức, có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao và vì thế cổ tức tăng lên.

Giao dịch chủ động

Giao dịch chủ động có mức độ tiến hành giao dịch khá thường xuyên. Nó bao gồm giao dịch trong ngày, giao dịch dài hạn, và giao dịch vị thế. Những người giao dịch trong ngày tiến hành rất nhiều giao dịch mỗi ngày, mỗi tuần, hay mỗi tháng để tìm kiếm những khoản lợi nhuận tương đối nhỏ trong mỗi vụ giao dịch. Họ chỉ sở hữu cổ phiếu trong chưa đầy một ngày (thường chỉ vài phút hay vài giờ). Do đó, tên của họ được gắn với cụm từ “giao dịch trong ngày”. Những người giao dịch dài hạn không tiến hành thường xuyên như vậy. Họ tiến hành một vài giao dịch trong một tuần, và nắm giữ cổ phiếu từ hai đến năm ngày. Còn các nhà giao dịch vị thế nửa là nhà đầu tư chủ động, nửa lại là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng hay đầu tư kỹ thuật: Họ có xu hướng tiến hành một vài giao dịch trong một tháng và nắm giữ cổ phiếu trong khoảng thời gian từ năm đến mười ngày hoặc lâu hơn. Ngoài những định nghĩa trên, còn có những định nghĩa không ràng buộc và tùy ý khác.

Nói chung, các nhà đầu tư theo phong cách giao dịch chủ động luôn tìm kiếm những đợt tăng ngắn hạn mà đối với các nhà đầu tư hàng ngày thực sự, những đợt tăng này có thể xảy ra vài lần một ngày đối với cùng một loại cổ phiếu. Từ quan trọng nhất ở đây là nhà giao dịch chứ không phải nhà đầu tư. Những nhà giao dịch chủ động phải có tính kỷ luật cao, sức chịu đựng rủi ro tốt, và có sự am hiểu thị trường cũng như các chiến lược giao dịch cụ thể.

Đầu tư kết hợp

Trong đầu tư, việc ghép ưu điểm lớn nhất của phong cách đầu tư này với phong cách đầu tư khác diễn ra rất phổ biến và tạo ra cái mà chúng ta gọi là đầu tư kết hợp. Chẳng hạn, một nhà đầu tư tăng trưởng thiếu kiên nhẫn với những khoản lợi nhuận mất nhiều thời gian có thể áp dụng phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng trong ngắn hạn cho những cổ phiếu tăng trưởng cao. Một nhà đầu tư giá trị có thể đợi cho đến khi xuất hiện dấu hiệu của đà tăng trưởng mới mua những chứng khoán dưới giá trị. Một nhà đầu tư kỹ thuật có thể tập trung vào những ngành hay lĩnh vực hoạt động hiệu quả nhất và coi bản thân mình là nhà đầu tư từ trên xuống dưới. Một nhà giao dịch trong ngày không chấp nhận rủi ro có thể giảm bớt rủi ro bằng việc chỉ giao dịch một số cổ phiếu blue chip.

Một nhà đầu tư kết hợp có thể tạo ra một phong cách chỉ riêng mình có vừa vặn như một bộ quần áo may. Đây là cách định nghĩa chính xác và phù hợp nhất với những nguyên tắc đã đặt

ra.

Phong cách lướt sóng

Các phong cách đầu tư có lúc thịnh lúc suy về mức độ phổ biến và tính hiệu quả, đặc biệt là đầu tư theo đà tăng trưởng, đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng. Trong suốt năm 1999, đầu tư giá trị thất thế còn đầu tư theo đà tăng trưởng lại thịnh hành. Trong hơn năm tháng cuối năm 1999 và 2000, chỉ số Nasdaq tăng nhanh chóng, khoảng 2000 điểm khiến các nhà đầu tư ồ ạt chạy theo phong cách tăng trưởng. Sau khi mức tăng bong bóng này vỡ tan vào mùa xuân năm 2000, các chứng khoán theo đà tăng trưởng tụt dốc và không thể hồi phục nổi. Do đó, đầu tư giá trị lại bắt đầu trở nên hấp dẫn. Trong suốt giai đoạn này, một nhà đầu tư có thể thay đổi phong cách dễ dàng là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng trong suốt thời kỳ hưng thịnh của các công ty kinh doanh dịch vụ mạng nhưng sau đó nhanh chóng chuyển thành nhà đầu tư giá trị khi thị trường chuyển hướng. Khi thời kỳ hưng thịnh của đầu tư tăng trưởng quay trở lại, những nhà đầu tư nhanh chân nhất sẽ nhảy lên con tàu tăng trưởng.

Chúng tôi gọi đây là phong cách lướt sóng vì các nhà đầu tư liên tục chuyển từ phong cách này sang phong cách khác, tùy theo việc hiện tại phong cách nào đang hoạt động tốt nhất. Theo đuổi phong cách đang thịnh hành có khả năng đem lại lợi nhuận nhanh hơn và cao hơn, nhưng phong cách lướt sóng cũng có những yêu cầu riêng. Nó đòi hỏi bạn phải am hiểu cả ba phong cách trên và sự dụng chúng thành thạo. Điều này phức tạp hơn chúng ta tưởng. Trong các chương tiếp theo, chúng ta sẽ biết những phẩm chất mà một nhà đầu tư giá trị cần có thường trái ngược hoàn toàn với những phẩm chất cần có của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và nhà đầu tư tăng trưởng. Như chúng ta biết, đầu tư tăng trưởng và theo đà tăng trưởng chứa đựng nhiều rủi ro hơn đầu tư giá trị, do đó nếu bạn chủ yếu sử dụng phương pháp đầu tư giá trị, bạn có thể gặp khó khăn khi chuyển sang hai phong cách kia.

Phong cách lướt sóng đòi hỏi bạn phải đầu tư rất nhiều thời gian để học tất cả các phong cách đầu tư, phải có một tư duy linh hoạt để chuyển hướng liên tục, và sự tự tin đầu tư rất lớn. Rõ ràng, đây không phải phong cách dành cho những người mới gia nhập thị trường.

VÀ PHONG CÁCH THẮNG CUỘC LÀ...

Bất cứ phong cách đầu tư nào cũng có thể mang lại chiến thắng, bởi không có phong cách nào tốt nhất mà chỉ có phong cách phù hợp nhất đối với bạn. Đến bây giờ chắc bạn đã hiểu vì sao một cổ phiếu vừa có thể là cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu giá trị, cổ phiếu trên đà tăng trưởng hay cổ phiếu kỹ thuật vào những thời điểm khác nhau. Hãy xem biểu đồ 3.1.

Biểu đồ 3.1

Trong thời gian một năm, cổ phiếu AmeriCredit (ACF) có lúc là cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu giá trị, cổ phiếu trên đà tăng trưởng, có lúc lại là cổ phiếu kỹ thuật.

Trong năm 2001, cổ phiếu của ACF có dấu hiệu của cổ phiếu giá trị, cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu kỹ thuật. Tháng 11 và 12/2000, cổ phiếu của ACF có những đặc điểm nổi bật của cổ phiếu giá trị với tỷ lệ tăng doanh thu 38%, gấp năm lần tỷ số P/E và tiếp tục duy trì giá trị trong năm tiếp theo. Tháng 4/2001, ACF xuất hiện trên truyền hình với tư cách là cổ phiếu tăng trưởng cao có tỷ lệ tăng trưởng dự đoán năm sau khoảng 64% và trong năm năm là 27%. Trên thực tế, nó tiếp tục là cổ phiếu tăng trưởng cao cho đến khi diễn ra đợt sụt giảm vào đầu tháng 8/2001.

Mặc dù ACF không phải là một cổ phiếu theo đà tăng trưởng chính thức, song từ biểu đồ trên, bạn có thể thấy cổ phiếu này có ba đợt tăng trưởng cao trong ngắn hạn. ACF cũng mang những đặc điểm của cổ phiếu kỹ thuật. Từ tháng 4-9, cổ phiếu này nhiều lần được chọn là một trong năm cổ phiếu có mẫu biểu đồ đẹp nhất trong ngày. Lần đầu tiên cổ phiếu này được chọn là vì mức giá đóng cửa của nó cao nhất từ trước đến nay và khối lượng giao dịch cao gấp 1,5 lần ngày thường. Nhưng đến tháng 9, cổ phiếu đảo chiều và giảm xuống còn 36 đô la, nhưng nó vẫn là cổ phiếu kỹ thuật cho đến khi giá giảm mạnh xuống mức thấp nhất là 35 đô la.

Các nhà đầu tư tăng trưởng, giá trị, đà tăng trưởng và kỹ thuật đều có thể thu được lợi nhuận lớn từ một loại cổ phiếu cụ thể. Do đó, không có phong cách đầu tư nào là tối ưu. Thực tế, một vài phong cách được nhiều nhà đầu tư ưa thích trong những điều kiện thị trường khác nhau và vì thế nó hoạt động tốt và mang đến nhiều cơ hội hơn. Thị trường ưa thích cổ phiếu tăng trưởng, cổ phiếu theo đà tăng trưởng và cổ phiếu giá trị, nhưng cổ phiếu kỹ thuật lại có vẻ phát triển mạnh trong bất kỳ thị trường nào. Do đó, chúng ta không nên đặt ra câu hỏi: Phong cách đầu tư nào là tối ưu? Mà nên đặt câu hỏi: Phong cách nào tối ưu cho tôi? Phong cách nào tôi có thể theo đuổi với sự tự chủ cao nhất? Phong cách nào sẽ giúp tôi thoải mái nhất? Thoải mái có nghĩa là dễ tiếp thu hơn và dễ duy trì hơn nếu bạn lựa chọn một phong cách phù hợp với cá tính của mình. Hãy nhớ kỹ điều này khi đọc phần sau của cuốn sách.

CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG MỖI PHONG CÁCH

Có nhiều chiến lược đầu tư chưa đủ phức tạp để được coi là một phong cách riêng biệt, nhưng chúng lại có thể phát huy hiệu quả khi kết hợp với các phong cách khác.

Chẳng hạn, trong chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới, đầu tiên, chúng ta cần xem xét toàn bộ thị trường để xác định xu hướng thị trường, sau đó chọn ra những ngành hay lĩnh vực hoạt động hiệu quả nhất, rồi mới lựa chọn một cổ phiếu từ các ngành đó. Chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới có thể kết hợp với hầu hết các phong cách đầu tư. Chiến lược giao dịch nội bộ cũng tương tự như thế. Bằng việc nghiên cứu những giao dịch nội bộ trong các báo cáo, bất kỳ nhà đầu tư nào cũng có thể mua vào và bán ra cổ phiếu khi các thành viên trong nội bộ công ty có một động thái bất kỳ.

Để giảm bớt rủi ro trong những phong cách đầu tư có rủi ro cao, bạn có thể tạo ra một chiến lược thị trường trung tâm khi mua những cổ phiếu đang được kỳ vọng tăng và những cổ phiếu bán khống đang được dự đoán giảm (Bán khống có nghĩa là bán ra cổ phiếu và sau này mua lại nó với mức giá thấp hơn). Các chiến lược khác có thể được sử dụng kết hợp với bất kỳ phong cách đầu tư nào bao gồm: bán khống thuần túy, đầu tư toàn cầu và sử dụng hợp đồng quyền chọn để tự bảo hiểm danh mục đầu tư. Chúng tôi sẽ đề cập đến từng chiến lược này ở các chương sau.

GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG: PHONG CÁCH HAY CHIẾN LƯỢC

Mặc dù không hoàn toàn giống một chiến lược nhưng giá trị vốn hóa thị trường đóng vai trò quan trọng trong quy trình lựa chọn cổ phiếu của nhiều nhà đầu tư. Chẳng hạn, các nhà đầu tư giá trị thường đầu tư vào những công ty lớn, trong khi đó, các nhà đầu tư tăng trưởng lại ưa thích cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Giá trị vốn hóa thị trường còn giữ vai trò quan trọng hơn nữa nếu bạn đầu tư theo vòng quay vốn.

Giá trị vốn hóa thị trường

Giá trị vốn hóa thị trường thể hiện tầm cỡ của công ty. Nó được tính bằng giá cổ phiếu nhân với số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Giá trị vốn hóa thị trường có các mức là: lớn, trung bình, nhỏ và cực nhỏ. Mỗi loại đại diện cho một khoảng giá trị vốn hóa thị trường trong Biểu đồ 8.1.

Giống như các phong cách đầu tư, giá trị vốn hóa thị trường có lúc thăng lúc trầm, tùy theo điều kiện thị trường. Chẳng hạn vào thập niên 1960, cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn

trải qua một giai đoạn thất thế dài (chỉ số Dow John của 30 công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn chỉ đạt mức 1000 điểm trong mười năm). Còn cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ tăng hơn 15%/năm. Các nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ thu được hiệu quả cao hơn và nhanh hơn nhà đầu tư chọn cổ phiếu giá trị vốn hóa thị trường lớn. Tương tự như vậy, cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ suy giảm vào cuối những năm 1990, trong khi cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn lại bùng nổ và đem lại nhiều khoản lợi nhuận tức thì.

Nếu bạn không trung thành với một giá trị vốn hóa thị trường cụ thể, hãy lựa chọn giá trị vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng. Và chúng tôi sẽ chỉ cho bạn cách áp dụng giá trị vốn hóa thị trường vào chiến lược đầu tư của bạn.

BIỂU ĐỒ SỐ THƯƠNG TÂM LÝ (PQ)

Để giúp bạn hiểu được sự cần thiết của mỗi phong cách đầu tư, chúng tôi đã xây dựng biểu đồ PQ nhằm mục đích đánh giá từng phong cách đầu tư dựa trên mười đặc điểm về tính cách, tâm lý và các phẩm chất khác như tính kỷ luật, sự kiên nhẫn, khả năng chấp nhận rủi ro, lợi nhuận kỳ vọng, khả năng chịu đựng sự bất ổn, thời gian đầu tư, thời gian quản lý danh mục đầu tư, kỹ năng về số học, kỹ năng biểu đồ và sự tự tin của nhà đầu tư. Số điểm đánh giá một đặc điểm hay phẩm chất càng cao cho thấy nó càng quan trọng với phong cách đầu tư. Biểu đồ 3.2 minh họa ví dụ về một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Các tỷ lệ của biểu đồ PQ này không phải là tỷ lệ chính thức. Đó là đánh giá của chúng tôi về những đặc điểm mà mỗi phong cách đầu tư cần có.

Tính kỷ luật

Tính kỷ luật là khả năng tuân thủ nguyên tắc, đặc biệt là những nguyên tắc do chính bạn đặt ra. Tất cả các nhà đầu tư thành công đều cần tính kỷ luật để tuân thủ nguyên tắc đầu tư của mình. Thực tế, theo thiên tài đầu tư Jack Schwager, tính kỷ luật là phẩm chất đầu tiên mà một nhà đầu tư cần có. Một số phong cách như phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng đòi hỏi nhà đầu tư phải chú ý nhiều đến nguyên tắc mua vào và bán ra nhằm giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận. Ngược lại, phong cách đầu tư giá trị lại đòi hỏi nhiều công sức để phát hiện ra cổ phiếu tiềm năng. Tuy nhiên, việc tiến hành giao dịch thật sự lại đòi hỏi rất ít tính kỷ luật. Do đó, trên biểu đồ PQ, tính kỷ luật của phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng được đánh giá mười điểm trong khi đầu tư giá trị chỉ là hai điểm.

Kiên nhẫn

Kiên nhẫn là khả năng chờ đợi của bạn đến ngày hưởng thành quả đầu tư. Bạn muốn thu quả xanh ngay hay sẵn sàng chờ đến đến ngày quả chín? Có thể phải mất vài năm các cổ phiếu dưới giá trị mới hồi phục giá trị và mang lại khoản lợi nhuận kỳ vọng. Do đó, nhà đầu tư giá trị phải rất kiên nhẫn. Trong khi đó, phương pháp giao dịch trong ngày không đòi hỏi tính kiên nhẫn bởi lợi nhuận được tạo ra hàng ngày, hàng giờ hay thậm chí hàng phút. Trên biểu đồ PQ, các nhà đầu tư giá trị đạt điểm chín cho mức độ kiên nhẫn trong khi điểm cho nhà giao dịch trong ngày là một.

Khả năng chịu rủi ro

Rủi ro được hiểu theo nghĩa là lượng vốn đầu tư bị mất đi trước khi hồi phục lại. Nếu bạn có khả năng chấp nhận rủi ro, bạn sẽ không hoang mang khi giá cổ phiếu giảm 20-30%, miễn là cổ phiếu đó vẫn đáp ứng được mục tiêu đầu tư của bạn. Nhưng những người có khả năng chấp nhận rủi ro kém cảm thấy lo sợ khi lỗ lớn như vậy. Các nhà đầu tư tăng trưởng và theo đà tăng trưởng thường phải đối mặt với việc giá cổ phiếu đổi chiều mạnh mẽ hơn các nhà đầu tư giá trị, vì trên thực tế, cổ phiếu tăng trưởng và đang trên đà tăng trưởng có tỷ số P/E cao và có nhiều rủi ro hơn cổ phiếu giá trị. Trên biểu đồ PQ, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng được đánh giá chín điểm cho khả năng chấp nhận rủi ro. Các nhà đầu tư giá trị, chủ yếu đầu tư vào

những cổ phiếu không còn được ưa thích, chỉ được đánh giá ba điểm.

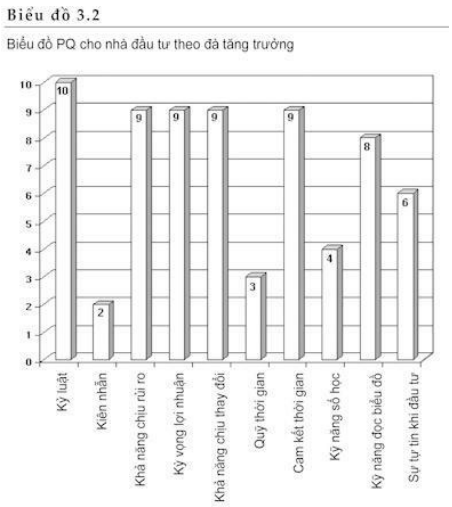

Lợi nhuận kỳ vọng

Khi đầu tư, bạn luôn muốn thu về lợi nhuận. Nhưng lợi nhuận luôn đi cùng với rủi ro và các nhà đầu tư luôn đặt mục tiêu tối thiểu dựa trên mức độ rủi ro mà họ sẵn sàng chấp nhận. Tỷ lệ rủi ro/doanh thu có thể giúp phân biệt phong cách đầu tư này với phong cách khác. Một nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận 25%/năm sẽ phải chấp nhận nhiều rủi ro hơn nhà đầu tư theo đà tăng trưởng hoặc nhà đầu tư kỹ thuật. Các nhà đầu tư giá trị không giống như những người muốn tìm kiếm siêu lợi nhuận, vì lợi nhuận trung bình hàng năm của họ hiếm khi vượt quá 25%.

Từ lâu, doanh thu 20%/năm được coi là khoản lợi nhuận rất khó đạt được khi đầu tư cổ phiếu. Mục tiêu trước đây và hiện tại của nhiều nhà đầu tư chỉ đơn giản là có lợi nhuận. Trong hơn 20 năm qua, tỷ lệ lợi nhuận trung bình của các cổ phiếu trên sàn Giao dịch Chứng khoán New York là 10-12% và 12 -14% đối với chứng khoán Nasdaq. Biểu đồ PQ cho thấy, các phong cách đầu tư có tiềm năng lợi nhuận cao nhất như đầu tư theo đà tăng trưởng luôn đòi hỏi khả năng chấp nhận rủi ro cao. Đó là điều vẫn thường xảy ra.

Khả năng chịu bất ổn

Sự bất ổn liên quan đến tính thường xuyên và mức độ dao động của cổ phiếu. Nó cũng liên quan đến rủi ro nhưng không giống rủi ro. Các nhà đầu tư nắm giữ một cổ phiếu có thể tác động đến tính bất ổn của nó. Chẳng hạn, các nhà giao dịch trong ngày có thể làm tăng sự bất ổn của một cổ phiếu khi mua và bán nó. Những người lãnh đạo các quỹ cũng vậy. Tùy theo khối lượng giao dịch, các chuyên gia quản lý quỹ trợ cấp và quỹ tương hỗ khi nhận chức hoặc từ chức có thể làm gia tăng tính bất ổn của một cổ phiếu. Các bản báo cáo cũng có thể tác động đến khả năng bất ổn của một cổ phiếu có khối lượng giao dịch ít (ít hơn 20.000 cổ phiếu một ngày). Những cổ phiếu theo đà tăng trưởng và tăng trưởng có tỷ số P/E cao cũng có thể chứa đựng nhiều bất ổn.

Sự bất ổn không hoàn toàn là xấu nếu cổ phiếu đáp ứng được những đặc điểm của phong cách đầu tư. Một số nhà đầu tư như nhà đầu tư trong ngày và nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường tìm kiếm những cổ phiếu có độ bất ổn cao. Nếu việc giảm giá trị từ 10-20% khiến bạn e ngại thì bạn hãy áp dụng phong cách đầu tư có tính bất ổn thấp hơn như đầu tư doanh thu hay hay đầu tư giá trị.

Thời gian đầu tư

Thời gian đầu tư là khoảng thời gian từ lúc bạn đầu tư tiền vào một loại cổ phiếu cho đến trước khi thu được lợi nhuận. Thời gian đầu tư phụ thuộc vào sự kiên nhẫn và nhu cầu của bạn. Nói cách khác, bạn là nhà đầu tư ngắn hạn nếu thiếu kiên nhẫn và muốn có lợi nhuận ngay lập tức

hay bạn là nhà đầu tư dài hạn nếu bạn có thể kiên nhẫn chờ đợi và chưa cần lợi nhuận ngay lập tức.

Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và đầu tư kỹ thuật là những nhà đầu tư ngắn hạn, nắm giữ cổ phiếu trong thời gian dưới ba tháng (họ được chấm ba điểm cho thời gian đầu tư trong biểu đồ PQ). Các nhà đầu tư tăng trưởng được coi là những nhà đầu tư trung hạn, với thời gian đầu tư từ 3-12 tháng (bảy điểm trong biểu đồ PQ). Và các nhà đầu tư giá trị, nắm giữ cổ phiếu ít nhất là một năm, được coi là những nhà đầu tư dài hạn và đạt điểm chín trên biểu đồ PQ.

Cam kết thời gian

Bạn mất bao nhiêu thời gian để lựa chọn và duy trì danh mục đầu tư cổ phiếu? Đó là điều chúng tôi muốn nói đến trong cụm từ "thời gian quản lý danh mục đầu tư" trong biểu đồ PQ. Về đặc điểm này, phong cách đầu tư giống như các mối quan hệ. Một số phong cách được duy trì lâu dài, một số lại chỉ tồn tại trong chớp nhoáng. Đầu tư theo đà tăng trưởng là phong cách được duy trì lâu dài bởi nó đòi hỏi sự quan tâm thường xuyên, đặc biệt đối với những điểm bán ra. Kỹ thuật cũng là phong cách được duy trì lâu dài bởi nó đòi hỏi sự phân tích biểu đồ và đồ thị trên phạm vi rộng cả khi bạn mua hay bán một loại cổ phiếu. Đầu tư tăng trưởng và đầu tư giá trị là hai phong cách được duy trì trong thời gian ngắn (lần lượt là ba và năm điểm trên biểu đồ PQ), bởi khi đã lựa chọn, bạn có thể kiểm tra danh mục đầu tư hàng tháng hoặc hàng quý mà vẫn cảm thấy thoải mái. Đầu tư giao dịch trong ngày và các nhà đầu tư theo phong cách lướt sóng đòi hỏi cam kết thời gian lớn nhất.

Kỹ năng số học

Kỹ năng số học là khả năng am hiểu số học và tiến hành so sánh toán học. Nếu bạn không thể cân đối sổ séc hay không hiểu các khái niệm như tỷ suất, thì hãy tránh xa đầu tư cơ bản, bởi bạn cần đạt gần đến các kỹ năng cấp độ CPA (Tổ chức Kế toán viên Công chứng) thì mới có thể nghiền ngẫm bảng cân đối kế toán, báo cáo doanh thu và tìm kiếm những cổ phiếu có nền tảng vững chắc. Các phong cách đòi hỏi phải tính toán như đầu tư giá trị và đầu tư cơ bản đều cần kỹ năng số học.

Sự tự tin khi đầu tư

Sự tự tin vào khả năng lựa chọn và quản lý thành công danh mục cổ phiếu của bạn như thế nào? Sự tự tin là yếu tố quan trọng khi bạn phải phán đoán nguyên nhân tại sao cổ phiếu A tốt hơn cổ phiếu B. Chẳng hạn, mục tiêu của các nhà đầu tư giá trị là tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị thì bạn phải có khả năng phán đoán các dấu hiệu dưới giá trị và tự tin áp dụng chúng mà không quan tâm đến sự hoài nghi của thị trường. Không công ty nào công bố cổ phiếu của mình là dưới giá trị với dòng chữ đỏ đậm. Do đó, đầu tư giá trị đòi hỏi khả năng phán đoán về số lượng và sự tự tin để đi đến các quyết định cao. Ngược lại, đầu tư kỹ thuật lại ít đòi hỏi phẩm chất này. Khi đã nắm được tất cả các nguyên tắc, với tư cách là nhà đầu tư kỹ thuật, bạn không cần dựa nhiều vào óc phán đoán số lượng của chính mình. Tất cả những gì bạn cần làm là tuân theo các nguyên tắc của riêng bạn.

Sự tự tin đầu tư gắn liền với kiến thức và thành công. Cả hai điều này ở các nhà đầu tư mới khởi nghiệp đều không có nhiều. Do đó, nếu bạn mới bắt đầu đầu tư, bạn sẽ muốn tránh các phong cách đầu tư đòi hỏi nhiều sự tự tin như đầu tư cơ bản và đầu tư lướt sóng.

Nếu việc lựa chọn một phong cách đầu tư hơi rắc rối thì bạn hãy can đảm lựa chọn. Nếu bạn là một nhà đầu tư và đã có một phong cách đầu tư, tuy nhiên lại mới ở bước đầu, các chương sau có thể giúp bạn đánh giá liệu phong cách đó có phù hợp với nhu cầu của bạn hay không. Nếu bạn chỉ mới bước vào đầu tư, hãy nhớ rằng không có phong cách nào đúng hay chính xác khi giao dịch cổ phiếu. Phong cách của bạn có thể giống phong cách này một chút, giống phong cách kia một chút. Hãy thử sức với nhiều phong cách cho đến khi tìm thấy một phong cách mà bạn cảm thấy thoải mái hay kết hợp các phong cách theo bất cứ cách nào đem lại kết quả. Chỉ

cần nhớ rằng, có một phong cách đầu tư cũng tốt hơn là không có một phong cách nào cả.

CHƯƠNG 4. Chiến lược đầu tư tăng trưởng

Các nhà đầu tư tăng trưởng luôn sẵn sàng trả bất cứ mức giá nào để sở hữu những công ty đang tăng trưởng nhanh nhất trên thị trường. Các công ty có tốc độ tăng trưởng cao được đo bằng lợi nhuận tính theo doanh thu trên một cổ phiếu (EPS). Các nhà đầu tư tăng trưởng tìm kiếm những công ty có tốc độ tăng trưởng tối thiểu là 15-20%/năm, nhưng thông thường là cao hơn mức đó rất nhiều. Họ hy vọng bằng việc mua và nắm giữ những cổ phiếu như vậy trong khoảng thời gian dài, giá của những cổ phiếu đó sẽ tăng và như vậy, danh mục đầu tư tăng trưởng cũng sẽ tăng hơn 15-20%/năm.

Điều này thật tuyệt vời. Song, những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng cao cũng chính là những cổ phiếu có tỷ lệ rủi ro cao. Vì các nhà đầu tư sẵn lòng trả giá cao hơn quy định cho chúng nên tỷ số P/E của chúng rất cao. Lý do ẩn sau hành động này là vì họ cho rằng theo tiềm năng tăng trưởng, những cổ phiếu đó xứng đáng tăng cao hơn mức trung bình. Ngoài ra, họ còn cho rằng nên duy trì tỷ số P/E ở mức cao khi một công ty tiếp tục giữ vững tỷ lệ tăng trưởng doanh thu cao trong 3-10 năm. Nhưng tỷ số P/E rất dễ bị ảnh hưởng do sự thay đổi nhận thức về tăng trưởng trong tương lai hay do sự suy giảm lòng tin vào sự tăng trưởng đó của các nhà đầu tư. Những thay đổi đó có thể gây ra nhiều đợt sụt giảm nghiêm trọng tỷ số P/E của các cổ phiếu tăng trưởng.

Nhà đầu tư tăng trưởng luôn dự trù sẵn các cách tự vệ trước những rủi ro. Điều quan trọng là bạn cần phán đoán được chuyện gì có thể xảy ra. Hãy cùng xem xét ví dụ dưới đây về Cisco để hiểu rõ thêm.

Trong suốt thập niên 1990, cổ phiếu của Tập đoàn thiết bị viễn thông và giải pháp mạng Cisco là cổ phiếu tăng trưởng điển hình với tỷ lệ tăng trưởng từ 30-50%/năm. Tập đoàn Cisco đã hoàn toàn thống trị ngành công nghiệp này. Nhưng cuối năm 2000, Cisco đưa ra cảnh báo rằng công ty không thể tiếp tục tăng trưởng với tỷ lệ như vậy do sự tham gia ồ ạt của các công ty công nghệ, sự sụp đổ của các công ty kinh doanh khai thác mạng và nhiều vấn đề của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Cisco vẫn là công ty độc quyền có tốc độ tăng trưởng cao và tiếp tục thống trị trong ngành đó, nhưng sau khi thông báo được đưa ra, sự tin tưởng của các nhà đầu tư sụt giảm nhanh chóng. Các nhà đầu tư từng sẵn sàng trả cao gấp 100 lần doanh thu đột nhiên do dự. Ngay lập tức, họ cho rằng tỷ lệ tăng trưởng 30-50% của Cisco không ổn định và không chấp nhận trả tỷ số P/E cao. Dù trên thực tế, chẳng có điều gì nghiêm trọng thật sự xảy ra với công ty này ngoại trừ mức tăng doanh thu đang chậm lại – cổ phiếu của Cisco giảm hơn 75% trong bốn tháng (xem biểu đồ 4.1). Kết quả này thực sự gây choáng váng cho những người chứng kiến cổ phiếu trong tay họ giảm từ 50 đô la xuống chỉ còn 13 đô la. Và với những người nắm giữ cổ phiếu của Cisco từ năm 1999, mức giảm từ 80 đô la xuống còn 13 đô la khiến họ như rơi xuống vực sâu.

Biểu đồ 4.1

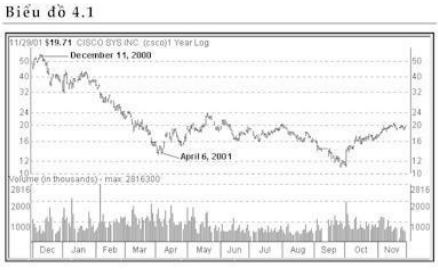

Giá cổ phiếu của Cisco giảm hơn 75% kể từ ngày 11/12/2000 đến ngày 6/4/2001.

Sự bất ổn định của tỷ số P/E cao là rủi ro chung cho những cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng cao và đó là điều mà các nhà đầu tư tăng trưởng buộc phải chấp nhận. Hãy nhớ rằng các ngành công nghiệp khác nhau sẽ có rủi ro khác nhau. Độ rủi ro của những ngành công nghiệp ẩn chứa giá trị cổ phiếu cao phi thường cũng cao tương đương như thế. Nếu bạn không có khả năng chịu rủi ro nhưng vẫn muốn trở thành nhà đầu tư tăng trưởng, bạn nên tập trung vào những ngành

ít biến động hơn.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Như bạn có thể thấy trong biểu đồ 4.2, việc trở thành một nhà đầu tư tăng trưởng thành công đòi hỏi sự kết hợp của nhiều phẩm chất. Bạn cần có sự kiên nhẫn và khả năng chịu đựng rủi ro cao bởi sự bất ổn định của các tỷ số P/E cao sẽ gây ra biến động mạnh mẽ trên thị trường.

Biểu đồ 4.2

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư tăng trưởng

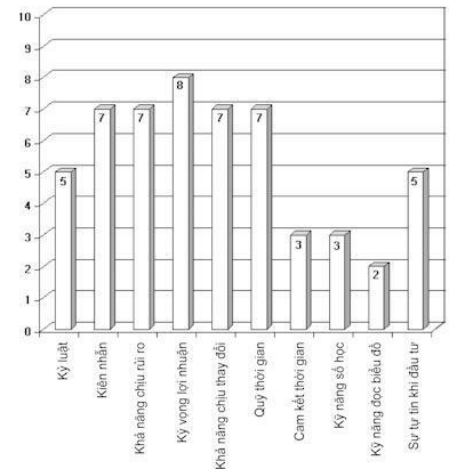

Bản chất của đầu tư tăng trưởng là đầu tư dài hạn nên nó không đòi hỏi nhiều thời gian cho quản lý danh mục đầu tư. Bạn chỉ cần thiết lập một chương trình thông báo bằng thư điện tử những tin tức về cổ phiếu hiện đang nắm giữ để biết được những trở ngại đối với cổ phiếu hay sự suy giảm lòng tin của các nhà đầu tư khác đối với công ty, ngành. Tài liệu quan trọng nhất để nghiên cứu kỹ lưỡng cổ phiếu là báo cáo doanh thu quý, chúng thể hiện sự tăng trưởng còn hay mất và tại mức giả định, khi nào bạn nên bắt đầu mua cổ phiếu.

Một nhà đầu tư tăng trưởng có thể thực hiện tốt các kỹ năng số học bình thường và kỹ năng kỹ thuật tối thiểu. Yêu cầu về tính kỷ luật ở mức độ vừa phải. Yêu cầu cấp thiết nhất về tính kỷ luật là không bán ra cổ phiếu khi chúng trải qua những đợt biến động nhẹ.

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG

Chúng ta có thể tìm thấy cổ phiếu tăng trưởng ở tất cả các lĩnh vực hay nhóm ngành. Chúng là các công ty nhỏ nhưng có khả năng tăng trưởng cực nhanh, các công ty vừa đang dần thống trị trong các ngành truyền thống hoặc ngành mới có thể duy trì tỷ lệ tăng doanh thu trong tương lai dài. Ngoài ra, các công ty tăng trưởng đang nổi lên với công nghệ mới, tuy chưa đạt được mức tăng trưởng doanh thu lớn nhưng cũng luôn sẵn sàng cất cánh. Tuy nhiên, những cổ phiếu tăng trưởng điển hình luôn nằm trong những ngành kinh tế có tổng doanh thu đang tăng nhanh.

Trên thực tế, bạn luôn có thể tìm ra một công ty tăng trưởng trong một ngành không tăng trưởng nếu công ty đó có những tiến bộ kỹ thuật, phong cách quản lý hiệu quả hay một thương hiệu mạnh. Đây chính là những yếu tố tạo nên một công ty tăng trưởng cao, dù nó thuộc nhóm ngành nào.

Công nghệ, quản lý và thương hiệu: Những động lực tăng trưởng cổ phiếu

Một công nghệ mới hay mang tính siêu việt luôn là nền tảng của những cổ phiếu tăng trưởng. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư tăng trưởng có thể tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng trong các lĩnh vực công nghệ cao có sức hấp dẫn. Trong những ngành công nghệ cao như viễn thông hay kinh doanh mạng, bạn có thể dễ dàng nhận biết những cổ phiếu tăng trưởng hàng đầu dễ dàng được nhận biết thông qua nhãn hiệu nổi tiếng của công ty (như AOL và Yahoo!), qua phong

cách quản lý hiệu quả (như Intel hay Microsoft). Nhưng việc tập trung vào cổ phiếu tăng trưởng của các ngành công nghệ cao cũng có một nhược điểm. Trong nhiều trường hợp, doanh thu tăng nhanh hơn lợi nhuận, điều này dẫn tới sự gia tăng giá trị hệ số giá – lợi nhuận P/E, dẫn đến rủi ro cao hơn mức thông thường. Nếu sự tin tưởng của các nhà đầu tư giảm sút hay doanh thu giảm, tỷ số P/E cũng phải thay đổi theo. Bạn đã thấy chuyện gì từng xảy ra với Cisco và hàng trăm cổ phiếu của các công ty mạng khác trong năm 2001 rồi đấy.

Các công ty tăng trưởng với cổ phiếu tăng trưởng cao, rủi ro cao không chỉ xuất hiện trong lĩnh vực kỹ thuật cao, mà đôi khi vẫn tồn tại trong những ngành kinh tế truyền thống. Có danh mục đầu tư nào có thể kém hấp dẫn hơn một nhà tang lễ? Chúng ta hãy xem xét ví dụ dưới đây về Service Corp. International (SRV), một công ty sở hữu hơn 4.000 nhà tang lễ trên thế giới.

SRV thành lập từ năm 1974 và là công ty cung cấp dịch vụ tang lễ lớn nhất thế giới. Trong biểu đồ 4.3, công ty này đã phải đối mặt với một đợt sụt giảm nghiêm trọng vào năm 1999-2000. Nhưng trong giai đoạn từ năm 1988-1998, tỷ lệ tăng doanh thu trung bình của SRV là 15%/năm. Điều đó đã nâng cổ phiếu SRV lên vị trí cao hơn những cổ phiếu tăng trưởng khác. Đáng chú ý là, họ không hề có công nghệ siêu việt nào mà chỉ dựa trên sự quản lý hiệu quả.

Biểu đồ 4.3

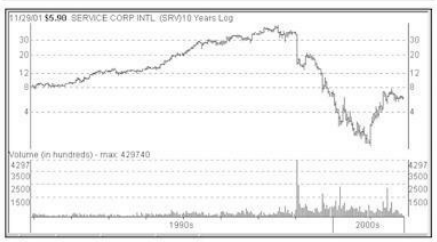

(SRV là một cổ phiếu tăng trưởng nổi bật suốt những năm 1990 trước khi rơi xuống mức thấp nhất năm 1999).

Trình độ quản lý vượt trội có thể biến một công ty bình thường thành một công ty tăng trưởng. SRV là một minh chứng. Nó cũng có thể đưa một công ty không tiếng tăm trở thành một thương hiệu rất được ưa chuộng như trường hợp của hãng bán lẻ Wal-Mart (WMT). Nhà kinh doanh tài ba Sam Walton bắt đầu từ việc xây dựng một chuỗi cửa hàng hạ giá ở các thành phố nhỏ. Nhóm quản lý năng nổ của ông đã biến WMT thành cổ phiếu tăng trưởng vĩnh viễn và WMT trở thành nhãn hiệu lớn ở Mỹ. Sau gần 30 năm, cổ phiếu tăng trưởng WMT đã đạt tới đỉnh cao (xem biểu đồ 4.4). Trong suốt những năm 1990, doanh thu của hãng tăng lên gần 25%/năm, giá cổ phiếu tăng hơn 1.000% và hiện WMT vẫn là một trong những hãng bán lẻ số một của Mỹ.

Biểu đồ 4.4

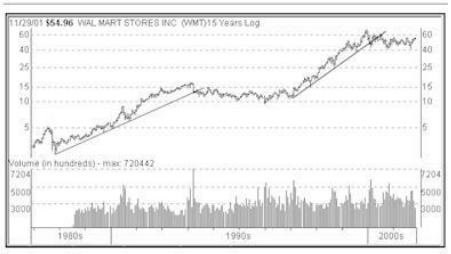

WMT có bước tăng trưởng nhảy vọt cuối thập niên 1980 và đầu thập niên 1990, sau đó gia nhập thị trường giá lên cuối thập niên 1990.

Phương pháp quản lý hiệu quả và công nghệ siêu việt là những yếu tố tạo nên thương hiệu mạnh. Trong một ngành mới như kinh doanh mạng, một nhãn hiệu vượt trội đôi khi chỉ do họ là những người đầu tiên. Bằng chứng là những công ty đang thống trị mạng từ buổi đầu như Yahoo! và Amazon.com. Nhưng việc dẫn đầu ngành và tiếp tục duy trì địa vị thống trị trong tương lai lại đòi hỏi phải quản lý hiệu quả.

Coca-Cola là một trong những công ty tiên phong trong ngành công nghiệp nước giải khát, đồng thời công ty cũng có trình độ quản lý vượt trội để đưa Coke trở thành một thương hiệu nổi tiếng trên thế giới và tiếp tục tăng trưởng vững chắc trong nhiều thập kỷ. Từ năm 1990-

1998, Coke đã có bước nhảy vọt với tỷ lệ tăng trưởng bình quân 30%/năm (xem biểu đồ 4.5). Sự tăng trưởng vượt bậc của công ty gần đây nhất là do sự thâm nhập mạnh mẽ vào các thị trường nước ngoài.

Biểu đồ 4.5

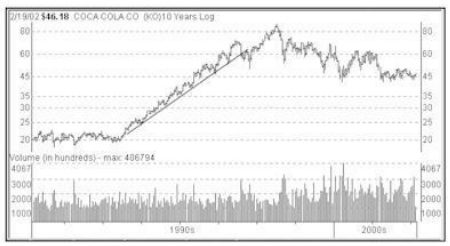

Giữa thập niên 1990,Coca-Cola đã có bước tăng trưởng nhảy vọt mới.Giá cổ phiếu này bắt đầu giảm vào đầu năm 2001.

Procter & Gamble (PG) là một nhãn hiệu lớn cũng trở thành cổ phiếu tăng trưởng trong thời gian dài (xem biểu đồ 4.6). Đầu những năm 1990, PG tăng trưởng với tỷ số P/E trung bình là 17, nhưng việc định giá cổ phiếu này trên thị trường đầu cơ giá lên cuối những năm 1990 đã vượt quá giá trị. Mùa xuân năm 2000, tăng trưởng doanh thu của PG giảm xuống còn gần 10% trong khi tỷ số P/E tăng mạnh lên hơn 30.

Biểu đồ 4.6

Protect & Gamble (PG) có xu hướng tăng vững chắc trong suốt nửa cuối thập kỷ 1990.

Như vậy, những cổ phiếu tăng trưởng cao có ở hầu hết các lĩnh vực. Không phải tất cả các công ty có cổ phiếu tăng trưởng cao đều có kỹ thuật siêu việt, thương hiệu mạnh vượt trội và trình độ quản lý cao. Chỉ với một yếu tố hay sự kết hợp ba yếu tố đó cũng có thể tạo nên thành công. Cuối cùng, điều bạn cần làm là xác định những cổ phiếu có P/E cao nhất.

Khi nào một cổ phiếu không còn là cổ phiếu tăng trưởng?

Một cổ phiếu không còn là cổ phiếu tăng trưởng khi nó ngừng tăng trưởng. Điều đó đúng. Nhưng mọi chuyện lại không đơn giản như thế.

Doanh thu là phong vũ biểu của quá trình tăng trưởng. Khi mức tăng trưởng doanh thu giảm, giá cổ phiếu cũng giảm theo. Chẳng hạn doanh thu của PG giảm sút khiến công ty phải dừng lại giữa đường. Giống như nhiều cổ phiếu khác trong nền kinh tế bùng nổ cuối thập niên 1990, giá cổ phiếu của PG đã tăng vượt xa sự tăng trưởng và doanh thu của công ty. Như bạn có thể thấy trong biểu đồ trước đó (xem biểu đồ 4.3 và 4.4), điều này cũng xảy ra với WMP và SRV. Đầu thập kỷ 1990, WMP có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thấp hơn 20% và tỷ số P/E trung bình là 30. Nhưng đến mùa xuân năm 2000, tỷ lệ tăng trưởng của công ty giảm xuống còn 15% trong khi tỷ số P/E tăng lên 35. Giống như những cổ phiếu tăng trưởng khác, giá cổ phiếu của WMP giảm xuống trong khi tỷ số P/E lại được cải thiện. Nhưng giá cổ phiếu của SVR còn giảm mạnh hơn nhiều. Đầu những năm 1990, SRV tăng trưởng hơn 15%/năm với tỷ số P/E trung bình là 17, nhưng sau đó, tỷ lệ tăng trưởng giảm xuống dưới 15% trong khi tỷ số P/E tăng lên 25. Những khó khăn nghiêm trọng về doanh thu diễn ra trong suốt năm 1999 và 2000 khiến cổ phiếu của SVR tụt xuống đáy biểu đồ (xem biểu đồ 4.3).

Cuối những năm 1990, việc tỷ số P/E tăng và doanh thu giảm diễn ra phổ biến, với cả những công ty lớn và lâu đời. Đó là lý do tại sao những cổ phiếu đó giảm nghiêm trọng trong năm 2000 và 2001. Nếu bạn xem lại ví dụ trong Chương 1, bạn sẽ hiểu vì sao tỷ lệ tăng trưởng

doanh thu cơ bản có thể giảm từ 20% xuống 10%, giảm giá cổ phiếu xuống con số giữa 50-70% với những lý do hợp lý.

Dấu hiệu giảm doanh thu đầu tiên là các nhà phân tích dự đoán doanh thu giảm hay công ty đưa ra cảnh báo về doanh thu. Nếu việc giảm doanh thu quả thực đến rồi đi thì bạn sẽ cần phải tìm hiểu xem đó là dấu hiệu tỷ lệ tăng trưởng EPS tụt giảm lâu dài hay chỉ là tạm thời. Làm thế nào bạn biết được điều này? Hãy tìm hiểu những nguyên nhân tai sao công ty thực hiện chậm kế hoạch.

Chẳng hạn, nếu một công ty sản xuất có tỷ lệ tăng doanh thu là 20% đột nhiên cảnh báo rằng công ty có thể chỉ đạt doanh thu 10% quý này do không nhận được linh kiện, thì chắc chắn giá cổ phiếu của công ty đó sẽ bị tác động mạnh. Những nếu công ty thông báo rằng các nhà cung cấp linh kiện đã giải quyết được vấn đề và doanh thu sẽ sớm hồi phục, thì những tác động đến giá cổ phiếu có thể chỉ là tạm thời. Lúc này, bạn phải quyết định có nên tin vào lời giải thích đó hay không. Nhưng nếu các nhà phân tích ủng hộ tuyên bố của công ty, thì không có lý do gì khiến bạn phải lo lắng nữa. Trong ngành công nghệ sinh học hay kinh doanh mạng, những trục trặc như vậy vẫn thường xuyên xảy ra.

Mặc dù vậy, hãy nhớ rằng tỷ số P/E cao của cổ phiếu tăng trưởng thường tạo ra một môi trường bất ổn. Do lo lắng tỷ số P/E có thể giảm nghiêm trọng, các nhà đầu tư đôi khi hành động dựa trên những tin đồn không có thực hay sự lo sợ. Không phải bỗng nhiên mà họ mất đi sự tin tưởng. Đó là do một tin đồn không đúng về một vấn đề và dưới tác động của tin đồn đó, người ta bắt đầu bán ra, kéo theo sự sụt giảm nhanh chóng của tỷ số P/E.

Lợi nhuận giảm cũng là một dấu hiệu của việc cổ phiếu tăng trưởng có xu hướng giảm. Lợi nhuận giảm là dấu hiệu báo trước sự thay đổi doanh thu dài hạn. Rõ ràng, đây không phải là một tin tốt đối với cổ phiếu tăng trưởng. Suy giảm lợi nhuận có thể là do cạnh tranh giá, giá nguyên liệu thô bất ổn định hay chi phí lao động tăng, nhưng dù là nguyên nhân nào thì khi thấy những dấu hiệu giảm lợi nhuận, bạn hãy xem xét kỹ lưỡng cổ phiếu đó.

Thời điểm một cổ phiếu tăng trưởng không còn là cổ phiếu tăng trưởng nữa được tóm tắt lại như sau: Nếu bạn mua một cổ phiếu rồi bán đi thì có thể là vì nó không còn hợp với bạn nữa. Nếu bạn đã mua một cổ phiếu vì tin tưởng vào vị giám đốc điều hành tài giỏi và nếu ông ta bị sa thải, nghỉ hưu hay chuyển chỗ làm, sự tin tưởng của bạn có thể giảm sút. Nếu bạn đã mua một cổ phiếu tăng trưởng vì công ty đó có công nghệ cao nhưng rồi quyền độc quyền chế tạo của công ty không còn, thì triển vọng tương lai của cổ phiếu có thể thay đổi đột ngột. Một công nghệ mới, có tính cạnh tranh cũng có thể làm thay đổi tương lai của một cổ phiếu tăng trưởng. Chẳng hạn, sự ra đời của máy tính cá nhân đầu thập niên 1980 đã tạo ra sự tăng trưởng đột biến trong các tập đoàn hàng đầu về máy vi tính như IBM.

Đừng để điều bất thường tạm thời làm bạn chệch hướng. Là nhà đầu tư tăng trưởng, bạn luôn ở trên một chặng đường dài. Miễn là nhóm quản lý hiệu quả vẫn đang ở đó, miễn là lợi nhuận hay doanh thu vẫn đi đúng hướng, miễn là công ty vẫn duy trì vị trí hàng đầu trong ngành và tiếp tục nắm giữ thị phần, bạn hãy tiếp tục cuộc hành trình dài đó. Đó là tất cả những gì cần biết về đầu tư tăng trưởng.

Giá cổ phiếu dựa trên GARP

Cuối những năm 1990, việc bán những cổ phiếu cao gấp ba hoặc bốn lần tỷ lệ tăng trưởng là phổ biến. Chẳng hạn, các công ty có tỷ lệ tăng doanh thu 20% thường có tỷ số P/E là 60 hay 80. Các nhà đầu tư khôn ngoan tính toán rằng, mức giá cao gấp ba hay bốn lần tỷ lệ tăng trưởng không thể tồn tại lâu được.

Mùa xuân năm 2000, tất cả cổ phiếu liên quan đến các công ty kinh doanh mạng đều bị ảnh hưởng mạnh. Hậu quả tai hại của đợt giảm giá này đã tạo ra cơ hội mua vào những cổ phiếu như Cisco và Yahoo!, những cổ phiếu đã thoát khỏi khủng hoảng nhờ có thương hiệu mạnh và

cách quản lý hiệu quả. Nhưng bạn có thể đoán được mức giá thấp nhất là bao nhiêu không? Đến tháng 10/2000, Cisco đã mất hơn 50% giá trị và giá trị của Yahoo! giảm xuống còn 2/3 so với ban đầu. Vào thời điểm đó, những cổ phiếu này là những món hời, nhưng cả hai cổ phiếu vẫn có thể giảm tiếp. Cisco và Yahoo! đã khôi phục bằng giá trị thời điểm trước ngày 11/9, nhưng chỉ bằng 80% và 90% so với mức giá kỷ lục năm 1999.

Sau sự sụp đổ của các công ty kinh doanh trên mạng, GARP – tăng trưởng ở mức giá hợp lý – đã trở thành một từ thông dụng trên thị trường phố Wall. Nhưng thế nào là cổ phiếu tăng trưởng ở mức giá hợp lý?

Những nhà đầu tư tăng trưởng có uy tín như nhà đầu tư tăng trưởng nổi tiếng thế giới Peter Lynch nói rằng, các nhà đầu tư tăng trưởng không nên trả giá cao gấp một lần tỷ lệ tăng EPS (qua tỷ lệ tăng EPS, chúng tôi muốn nói đến tỷ lệ tăng doanh thu hàng năm của một cổ phiếu trong thời gian từ 3-5 năm và dự đoán cho 3-5 năm tiếp theo, chứ không chỉ là doanh thu quý này qua quý khác). Điều đó có nghĩa là với một cổ phiếu đang tăng trưởng ở mức 20%/năm, bạn sẽ trả giá cho nó không quá 20 lần doanh thu hay tỷ số P/E không quá 20. Peter Lynch không sử dụng từ GARP, nhưng ông cũng đang nói về tăng trưởng ở mức giá hợp lý.

GARP cũng chịu ảnh hưởng ngược lại của tỷ lệ lãi suất thông thường. Trong môi trường lãi suất thấp năm 2000-2001, hầu hết các chuyên gia đều thừa nhận rằng trả giá cao gấp 1,5 lần tỷ lệ tăng trưởng là hợp lý. Điều này tương đương với tỷ số P/E là từ 20-30 đối với cổ phiếu tăng trưởng có tỷ lệ tăng EPS là 20%/năm. Lý do khiến các nhà đầu tư trả giá cao hơn nhiều khi đầu tư doanh thu cố định giảm là vì những người nắm giữ trái phiếu tìm kiếm khoản doanh thu cao hơn từ cổ phiếu, do đó tăng tỷ số P/E của cổ phiếu. Hơn nữa, khi những hóa đơn kỳ hạn được chiết khấu ở tỷ lệ lãi suất thấp, giá cũng được đẩy lên cao hơn mức hiện tại. Tuy nhiên, thậm chí chỉ 1% tỷ lệ lãi suất sẽ không làm cho tỷ số P/E cao gấp ba và bốn lần tỷ lệ tăng trưởng.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ DÀNH CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Trong Chương 2, chúng tôi đã trình bày quy trình đầu tư nói chung gồm: lựa chọn cổ phiếu, lựa chọn thời điểm mua vào và bán ra và quản lý danh mục đầu tư. Tuy nhiên, đối với đầu tư tăng trưởng, vấn đề trọng tâm là lựa chọn cổ phiếu.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Tìm ra những cổ phiếu tăng trưởng bền vững

Việc lựa chọn cổ phiếu có tính quyết định đối với một nhà đầu tư tăng trưởng. Do đó, câu hỏi đầu tiên bạn nên đặt ra là: Làm thế nào để chọn được những cổ phiếu tăng trưởng nhất? Bạn có thể làm theo gợi ý của Peter Lynch. Nếu bạn thấy tất cả mọi người đều có điện thoại di động và máy nhắn tin, bạn có thể kết luận rằng viễn thông, đặc biệt là nhóm ngành không dây, đang là ngành tăng trưởng. Đó là cách rất nhiều nhà đầu tư phát hiện ra cổ phiếu tăng trưởng mạnh.

Cách của Peter Lynch rất hiệu quả nếu bạn quan tâm đến những cổ phiếu bán lẻ và nếu chúng được định giá hợp lý. Cách tìm những cổ phiếu tăng trưởng khá chính xác là sử dụng chương trình sàng lọc hay những bộ lọc tìm kiếm trên Internet.

Trong quá trình xây dựng bộ lọc tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng, bạn phải quyết định xem nên tập trung vào mức tăng trưởng tương lai hay tăng trưởng quá khứ (Chúng tôi khuyên bạn nên cân bằng cả hai). Bạn phải quyết định sẽ tìm kiếm công ty lớn hay công ty nhỏ đang nổi lên. Bạn cần xem xét giới hạn thanh toán của mình cho những cổ phiếu này, như chúng tôi đã đề cập trong phần giá cổ phiếu dựa trên GARP.

Đây là những tiêu chuẩn sàng lọc cần thiết:

• Tăng trưởng doanh thu trên một cổ phiếu được dự đoán cao nhất trong một đến năm năm tới: Đây là định nghĩa của cổ phiếu tăng trưởng. Doanh thu trong tương lai là điều mà chúng ta hướng tới;

• Tăng trưởng doanh thu trên một cổ phiếu cao nhất trong lịch sử trong một năm, ba năm hoặc năm năm: Tăng trưởng doanh thu trong lịch sử cao chứng tỏ công ty đó có thể tạo ra doanh thu. Mức tăng trưởng doanh thu này khiến chúng ta tin tưởng công ty có thể đạt được tỷ lệ tăng EPS dự đoán. Nếu không, chúng ta chỉ đang đầu cơ;

• Cận biên lợi nhuận tăng: Lợi nhuận tăng có nghĩa là mọi hoạt động của công ty đang diễn ra rất tốt, lợi nhuận và doanh thu trên một cổ phiếu tăng;

• Liên tiếp gây ngạc nhiên về lợi nhuận theo hướng tích cực: Nếu một công ty vượt quá mức dự đoán về các yếu tố cơ bản thì đó là dấu hiệu quản lý tốt. Nếu một công ty không đạt được mức dự đoán về các yếu tố cơ bản, đó là dấu hiệu cho thấy công ty đó không quản lý được chi phí, doanh thu hay cả hai. Một bất ngờ có tính tiêu cực nhất thời có thể không phải là do lỗi quản lý mà là do nền kinh tế hay nhà phân tích lạc quan thái quá. Song dù nguyên nhân là gì, những bất ngờ đó sẽ vẫn gây tác động xấu;

• Những người trong nội bộ mua vào nhiều: Nếu những người trong nội bộ công ty mua vào nhiều thì đó là do họ phải tin tưởng vào triển vọng tăng trưởng của công ty. Điều này cũng khiến chúng ta thêm tin tưởng công ty đó;

• Tăng trưởng doanh thu dự đoán trong ngắn hạn: Sự thay đổi tích cực trong dự đoán của các nhà phân tích là công cụ dự báo tăng giá cổ phiếu tốt nhất. Cần có một sự tiên phong để các nhà phân tích có thể đưa ra thay đổi. Khi dự đoán ban đầu được đưa ra, thì việc tăng mức dự đoán sẽ đem lại một dấu hiệu rất tích cực cho thị trường. Điều này khiến chúng ta tin tưởng vào tương lai của công ty;

• Tỷ lệ tăng doanh thu cao: Tăng doanh thu đặc biệt thích hợp với những ngành non trẻ như kinh doanh mạng và các ngành thiên về nghiên cứu như công nghệ sinh học. Trong những ngành này, chúng tôi đánh giá cao những công ty công khai mức tăng doanh thu, ngay cả khi doanh thu không tăng hoặc tăng rất ít. Doanh thu tăng nhanh là cách để nhận ra một cổ phiếu tăng trưởng nhờ công nghệ mới;

• Tỷ lệ P/E hợp lý so với mức tăng trưởng doanh thu dự đoán và doanh thu lịch sử: Điều này đảm bảo rằng chúng ta đang mua cổ phiếu tăng trưởng với mức giá hợp lý – quy tắc GARP.

Các tiêu chuẩn này hay các tiêu chuẩn nghiên cứu cổ phiếu của chính bạn sẽ giúp bạn xây dựng một danh sách gồm khoảng 25 cổ phiếu tăng trưởng cao. Điều bạn cần làm là thu hẹp danh sách đó xuống còn bốn đến năm loại cổ phiếu tốt nhất để mua vào.

Đánh giá danh sách cổ phiếu tăng trưởng thu gọn

Để tìm ra những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất trong danh sách cổ phiếu tăng trưởng cao, bạn hãy loại ra những cổ phiếu yếu. Những câu hỏi trong Bảng 4.1 có thể giúp bạn sàng lọc cổ phiếu trong danh sách.

Quy trình đánh giá này có thể lọc bỏ những cổ phiếu yếu nhất, nhưng hãy nhớ rằng một hoặc hai điểm yếu chưa đủ để loại bỏ một cổ phiếu. Điều mà bạn đang tìm kiếm là "sự vượt trội của một dấu hiệu". Theo cách nói của nhà kinh tế học nổi tiếng Martin Pring, đó là dấu hiệu sẽ cho bạn thấy đâu là những cổ phiếu tăng trưởng.

Bảng 4.1

Đánh giá cổ phiếu tăng trưởng

Câu hỏi đánh giá	Tốt	Yếu
Cổ phiếu có dấu hiệu của đã tăng trưởng không?	Có	Không
Cổ phiếu có thể hiện những đợt sụt giảm lớn và những đợt tăng nhanh không? Hay không có biến động nào đáng kể?	Ít biến động	Biến động mạnh
So với những cổ phiếu khác trong danh sách, tỷ lệ tăng doanh thu của cổ phiếu đó có cao nhất trong năm năm không?	Có	Không
Các nhà phân tích thay đổi doanh thu dự đoán cao hơn hay thấp đi?	Cao hơn	Thấp đi
Có bao nhiêu nhà phân tích đưa ra dự đoán EPS?	Nhiều hơn 5	Ít hơn 5
Những bất ngờ về doanh thu mang tính tích cự hay tiêu cực?	Tích cực	Tiêu cực
Hầu hết lời khuyên là nên mua vào hay bán ra cổ phiếu?	Mua vào	Bán ra
Tỷ số P/E so với trung bình ngành và chỉ số S&P 500 như thế nào?	Bằng hoặc thấp hơn	Cao hơn
Những tin tức về công ty gần đây là tin tốt hay tin xấu?	Tin tốt	Tin xấu
Gần đây, nội bộ công ty bán ra hay mua vào?	Người mua nhiều hơn người bán	Người bán nhiều hơn người mua
Nhóm ngành của cổ phiếu hoạt động thế nào?	Trên trung bình	Dưới trung bình

Chiến lược mua vào và bán ra: Làm thế nào để tránh rắc rối

Nhiều nhà đầu tư tăng trưởng cho rằng họ không cần những dấu hiệu kỹ thuật hướng dẫn mua vào và bán ra cổ phiếu. Họ tin rằng nên mua và nắm giữ cổ phiếu tăng trưởng và sẵn sàng chấp nhận bất kỳ đợt biến động giá nào miễn là hoạt động của công ty đó vẫn diễn ra tốt đẹp. Đối với nhà đầu tư tăng trưởng, phương pháp thời điểm không quan trọng bằng các phương pháp khác vì cổ phiếu tăng trưởng được nắm giữ trong một khoảng thời gian dài. Tuy nhiên bạn vẫn cần có những công cụ dự báo để tránh phạm sai lầm. Như chúng tôi đã nói, việc lợi nhuận của cổ phiếu tăng trưởng cao giảm từ 50-75% diễn ra khá phổ biến. Nếu mắc phải những rắc rối kiểu này, danh mục đầu tư của bạn có thể không hoạt động tốt trong một vài năm.

Hơn nữa, khi giá cổ phiếu tăng trưởng giảm, đặc biệt là khi giảm sút nghiêm trọng (hơn 20%), với tư cách là một cổ đông, bạn không thể biết chắc chắn rằng đó có phải là sự bắt đầu của một đợt sụt giảm trường kỳ hay không. Hãy xem xét giai đoạn khó khăn của các công ty kinh doanh mạng vào năm 2000 và 2001, tình trạng giảm giá từ 70-90% diễn ra khá phổ biến. Những đợt sụt giảm nhanh chóng như vậy là do người ta dần nhận ra rằng quảng cáo trên mạng không còn hiệu quả như trước nữa. Thậm chí các công ty kinh doanh quảng cáo thành công như Amazon.com vẫn phải đối mặt với những đợt sụt giảm doanh thu nhanh chóng. Hiện nay, giá cổ phiếu của các công ty kinh doanh mạng đã rơi vào thời kỳ sụt giảm và còn quá sớm để biết sự sụt giảm này diễn ra trong ngắn hạn hay dài hạn.

Những đợt sụt giảm như vậy cũng xảy ra ở ngành công nghệ sinh học. Đầu thập niên 1970, các nhà đầu tư đã rất thành công với các cổ phiếu thuộc ngành này. Sau đó, họ nhận ra rằng, thách thức về kỹ thuật vượt quá suy nghĩ ban đầu và quá trình đạt được sự đồng ý của Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Thực phẩm (FDA) hóa ra lại mất nhiều thời gian và khó khăn hơn họ nghĩ rất nhiều. Thực tế, toàn bộ ngành đã rơi vào giai đoạn sụt giảm. Cuối những năm 1980, giá các cổ phiếu của ngành giảm chỉ còn gần 60%. Sau đó, ngành này đã hồi phục và tăng trưởng gấp khoảng mười lần trong suốt thập niên 1990, rồi lại tiết tục đi theo vết xe của các công ty kinh doanh mạng. Thực tế, các khu vực khác bao gồm cổ phiếu quỹ đầu tư bất động sản và cổ phiếu

nhượng quyền kinh doanh cũng phải trải qua những đợt sụt giảm tương tự. Không ai có thể tiên đoán được tất cả những gì sẽ xảy ra. Vậy, tại sao chúng ta không sử dụng các công cụ dự báo kỹ thuật để chống lại những đợt sụt giảm nghiêm trọng. Xác định điểm bán ra, điểm dừng để bảo vệ lợi nhuận của bạn rõ ràng cũng rất cần thiết.

Bảo vệ lợi nhuận

Để bảo vệ lợi nhuận, bạn nên đặt lệnh chặn lỗ mềm dẻo khi giá xuống, điều này có nghĩa là bạn nên định giá lại cổ phiếu nếu nó giảm xuống một mức giá cụ thể, như mức giá duy trì. Bạn có thể đặt chương trình báo động bằng thư điện tử trong các danh mục đầu tư trực tuyến. Chỉ cần nhập mức giá chặn lỗ vào mục giá tối thiểu. Khi giá cổ phiếu tăng lên, hãy đảm bảo mức giá chặn lỗ cũng tăng lên để nó luôn nằm trong 10% giá trị hiện tại của cổ phiếu. Khi nhận được một báo động bằng thư điện tử thông báo rằng cổ phiếu đã đạt tới mức giá này, bạn hãy đánh giá lại khả năng bán ra của cổ phiếu đó. Không nên sử dụng lệnh chặn lỗ cứng nhắc,loại lệnh tự động bán vì nó có thể bán những cổ phiếu mà bạn không muốn bán.

Kỹ thuật bán ra có thể kết hợp với công cụ dự báo thời điểm thích hợp, chẳng hạn như hai đường trung bình di động gặp nhau ở một điểm trung bình di động giao nhau hay đường trung bình động MACD hàng tuần. Nếu bạn sử dụng điểm trung bình di động giao nhau, bạn có thể định giá lại cổ phiếu khi nó hạ xuống thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận, giống như tình huống Cisco đã gặp phải vào tháng 4/2000 (xem Biểu đồ 4.7). Nếu bạn sử dụng MACD, bạn sẽ đánh giá lại cổ phiếu khi nó rơi vào vùng âm trên đường trung bình di động MACD, như Cisco từng thực hiện khi giá cổ phiếu của công ty thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận (xem Biểu đồ 4.8).

Trong “Câu chuyện về hai loại cổ phiếu” ở phần giới thiệu, chúng tôi đã nói với bạn về hai loại cổ phiếu – M. S. Carriers (MSCA) và Vignette Corporation (VIGN). Biểu đồ cổ phiếu I.1 cho thấy giá cổ phiếu của MSCA tiếp tục tăng lên trong khi VIGN lại đi xuống. Đây là lúc mà một dấu hiệu thời điểm, như đường MACD hàng tuần, sẽ cứu bạn thoát khỏi sự sụt giảm của VIGN và giúp bạn tăng lợi nhuận với MSCA. Như bạn có thể thấy trong Biểu đồ 4.8, đường MACD hàng tuần của VIGN xuống dốc vào ngày 16/11. Điều đó cho thấy bạn nên thoát ra khỏi cổ phiếu này ngay sau khi mua nó và không quay trở lại vì đường MACD hàng tuần vẫn âm trong suốt tháng 12. Vì Swift Transportation (SWFT) đã mua MSCA vào tháng 6/2001 nên biểu đồ cổ phiếu của MSCA sẽ biến mất. Tuy nhiên, nhờ thế, đường MACD hàng tuần của MSCA sẽ không còn nằm ở vị trí tiêu cực nữa và lợi nhuận của bạn sẽ tăng đến tối đa.

Biểu đồ 4.7

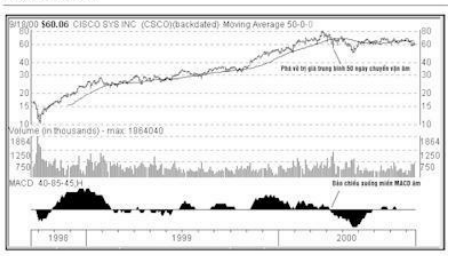

Dấu hiệu bán ra được đưa ra vào cuối tháng 4/2000 khi giá cổ phiếu của Cisco xuống thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận. Đó là bước khởi đầu cho sự trượt dốc kéo dài một năm khiến công ty mất hơn 75% giá trị (xem Biểu đồ 4.1). Cuối tháng 4/2000, đường MACD của Cisco cũng rơi vào vùng tiêu cực, buộc nhà đầu tư phải bán ra cổ phiếu này trước khi diễn ra đợt sụt giảm nhanh chóng.

Có rất nhiều phương pháp giao dịch kỹ thuật giúp bạn xác định thời điểm bán ra.

Lựa chọn thời điểm mua vào cổ phiếu tăng trưởng không quá khó khăn, nhưng bạn nên sử dụng cùng một công cụ dự báo để mua cổ phiếu và hạn chế tổn thất. Nói cách khác, nếu bạn bán một cổ phiếu vì lý do đường MACD hàng tuần nằm ở vị trí xấu, thì không có nghĩa là bạn sẽ mua một cổ phiếu có hay sắp sửa có dấu hiệu tiêu cực. Tương tự như vậy, nếu sử dụng trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận làm dấu hiệu để bán ra, bạn đừng mua vào những cổ phiếu thấp hơn giá trị trung bình đó. Hãy chờ đến khi giá cổ phiếu hồi phục trên mức trung bình.

Biểu đồ 4.8

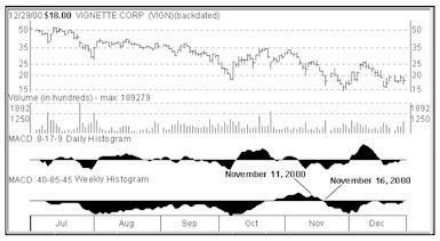

Đường MACD 8-17-9 hàng ngày cho thấy VIGN nằm trong vùng bán quá mức vào tháng 11/2000 và không có một dấu hiệu MACD dương nào cho đến đầu tháng 12. Nhưng đường MACD hàng tuần (biểu đồ phía dưới) giúp bạn bán VIGN vào giữa tháng 11 và dù thế nào cũng không mua trở lại trong suốt tháng 12.

Các chiến lược danh mục đầu tư tăng trưởng

Danh mục đầu tư tăng trưởng tương đối dễ quản lý. Mặc dù việc xây dựng danh mục đầu tư tăng trưởng đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, nhưng khi đã đầu tư toàn bộ, bạn không cần quan tâm đến nó mỗi ngày nữa. Với những chương trình báo động bằng thư điện tử thông báo biến động giá hay tin tức bất thường, bạn có thể kiểm tra các biểu đồ cổ phiếu một tuần một lần và những tin tức trong quá trình đầu tư.

Dưới đây là một số chiến lược quản lý danh mục đầu tư:

• Đa dạng hóa cổ phiếu và ngành đầu tư: Cổ phiếu tăng trưởng thường có độ rủi ro cao (xem lại phần Tính bất ổn của tỷ số P/E cao) nên sự đa dạng hóa là rất quan trọng. Bạn có thể đa dạng hóa bằng cách nắm giữ nhiều loại cổ phiếu hoặc mua cổ phiếu của nhiều ngành khác nhau.

Một nhà đầu tư khôn ngoan sẽ có xu hướng nắm giữ từ tám loại cổ phiếu trở lên. Con số chính xác chúng tôi khuyên bạn nên nắm giữ là 15 loại cổ phiếu để phân tán rủi ro nếu bạn có đủ thời gian để quản lý chúng. Với 15 loại cổ phiếu, khi một cổ phiếu trong số đó giảm đi 50% giá trị, lợi nhuận thu được từ toàn bộ danh mục đầu tư cũng chỉ giảm 3%. Việc tìm ra 200 hay 300 công ty tăng trưởng mạnh không khó, do đó việc xây dựng một danh mục đầu tư gồm 12-15 cổ phiếu, phân bổ chúng trong từ ba đến năm ngành sẽ bảo vệ bạn khỏi những đợt sụt giảm bất ngờ của một trong những cổ phiếu đó. Điều này cũng khiến bạn an tâm trong giai đoạn bất ổn của nền kinh tế sau khi các công ty tăng trưởng cùng đưa ra cảnh báo doanh thu;

• Thường xuyên quản lý danh mục đầu tư: Ngay cả các nhà đầu tư tăng trưởng trung và dài hạn cũng nên quản lý cổ phiếu của mình tối thiểu là hàng tuần để kịp thời phát hiện những sự kiện có ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư. Với tỷ số P/E cao, cổ phiếu tăng trưởng rất nhạy cảm với nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của khách hàng.

Trong suốt "mùa thu hoạch" lợi nhuận, hãy đặc biệt chú ý đến danh mục đầu tư của bạn trong một hoặc hai tuần trước khi thông báo doanh thu. Bạn cũng phải thật sự nhạy bén với những con số khác thường. Những con số này thường có tầm quan trọng tương đương với những dự đoán công khai;.

• Quản lý lượng tiền mặt: Khi thị trường mở rộng đến mức cực điểm, việc tăng lượng tiền mặt là một cách khác giúp bạn tránh được những rủi ro có thể xảy ra. Điều đó có nghĩa là, khi các cổ phiếu đạt giá trị cao nhất, bạn nên giữ 10-30% danh mục đầu tư dưới dạng tiền mặt bằng cách đơn giản là không thay thế những cổ phiếu ngừng tăng trưởng do rơi vào tình trạng yếu kém.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP: TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG METRO ONE

Mục đích của nghiên cứu trường hợp này là tìm ra một công ty có giá trị vốn hoá thị trường nhỏ nhưng tăng trưởng cao để minh họa cho quá trình lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng.

Metro One (MTON): Cổ phiếu tăng trưởng có giá trị vốn hoá thị trường nhỏ

Ngày 25/10/2001, tập đoàn viễn thông Metro One (MTON) là một trong những công ty tăng trưởng cao trong nhóm có giá trị vốn hoá nhỏ. Dung lượng vốn thị trường của nó là 689,3 triệu đô la và tỷ số P/E là 23,7 dựa trên dự đoán EPS trong năm tài khóa 2001. MTON đạt nhiều thành công nổi bật với những đặc điểm cơ bản của một cổ phiếu tăng trưởng:

• Tỷ lệ tăng doanh thu trong năm gần nhất (năm tài khóa 2000): 365%;

• Tỷ lệ tăng doanh thu trong năm năm trước: 87%;

• Tỷ lệ tăng doanh thu dự đoán trong một năm (năm tài khóa 2001): 106%;

• Tỷ lệ tăng doanh thu dự đoán trong năm năm: 27%.

Một số thông tin về MTON

Bước đầu tiên trong quy trình đánh giá của chúng tôi là tìm hiểu về công ty. MTON cung cấp phần mềm "Hỗ trợ danh bạ nâng cao" cho ngành viễn thông không dây tại hơn 25 trung tâm chăm sóc khách hàng ở nhiều thành phố lớn của Mỹ. Dịch vụ trả lời điện thoại trực tiếp là một trong những dịch vụ giá trị gia tăng của MTON. Những dịch vụ khác bao gồm dịch vụ hoàn tất cuộc gọi, tra cứu danh bạ, dịch vụ chỉ đường chi tiết theo địa phương, đặt nhà hàng, tra cứu sự kiện ở địa phương, tra cứu các địa điểm du lịch và lịch chiếu phim. Khách hàng của MTON gồm có những hãng cung cấp dịch vụ không dây lớn nhất như AT&T Wireless, Sprint PCS, Nextel, Pacific Bell Wireless và cung cấp dịch vụ điện thoại cố định cho hãng truyền thông GST.

Phân tích biểu đồ

Nhìn vào Biểu đồ 4.9, bạn có thể thấy giá cổ phiếu của MTON đã tăng từ 6 đô la năm 2000 lên 44 đô la vào giữa năm 2001. Nó đã mất đi một phần lợi nhuận sau tháng 7/2001, nhưng cuối tháng 10, giá cổ phiếu của công ty vẫn cao hơn mức giá thấp của năm 2000. Trong hơn ba năm, giá cổ phiếu của MTON tăng 10 đô la, ngay cả khi các cổ phiếu khác đang hoạt động kém hiệu quả vào nửa cuối năm 2000 và nửa đầu năm 2001. Sự khôi phục của cổ phiếu này từ mức giá thấp 22 đô la ngày 25/9 lên 31 đô la cuối tháng 10 là rất đáng khích lệ.

Biểu đồ 4.1

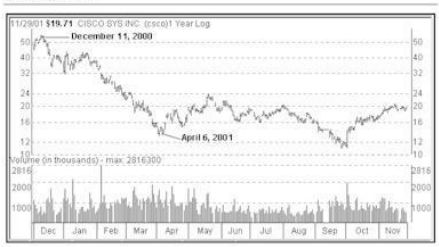

Giá cổ phiếu của Cisco giảm hơn 75% kể từ ngày 11/12/2000 đến ngày 6/4/2001.

Những tiêu chí đánh giá cổ phiếu tăng trưởng

MTON đã tăng doanh thu lên 365% trong năm tài khóa 2000 và tỷ lệ tăng trưởng hàng năm là 87% trong năm năm trước đó. Doanh thu và lượng tiền mặt cũng tăng vọt trong thời kỳ này. Kể từ khi đạt mức giá kỷ lục vào tháng 7/2001, cho đến cuối tháng 10, MTON đã mất đi 50% giá trị do lợi nhuận giảm và phải bán phá giá sản phẩm sau những cuộc tấn công khủng bố, nhưng sau đó lại hồi phục ở mức 31 đô la. Vào thời điểm chúng tôi viết cuốn sách này, MTON vẫn là cổ phiếu được xếp hạng cao với những đặc điểm tăng trưởng và đáp ứng được danh sách tiêu chuẩn đánh giá cổ phiếu tăng trưởng:

• Tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ: Với tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trong năm năm là 87% và tỷ lệ tăng doanh thu trong năm trước đó là 365%, MTON đứng thứ 99 trong nhóm những cổ phiếu tăng trưởng ngắn hạn và thứ 97 trong nhóm cổ phiếu tăng trưởng dài hạn;

• Sự điều chỉnh của các nhà phân tích: Các nhà phân tích điều chỉnh mức dự đoán tăng lên 0,9% trong năm tài khóa 2001. Điều này đặc biệt đáng lưu ý vì trong tháng 10/2001, điều chỉnh giảm chiếm ưu thế hơn điều chỉnh tăng;

• Những bất ngờ về doanh thu: MTON có bốn bất ngờ về doanh thu trong bốn quý trước đó. Điều này rất đáng chú ý trong giai đoạn đất nước đang gặp khủng hoảng do suy thoái;

• Số lượng nhà phân tích: Sáu nhà phân tích theo dõi công ty MTON, đó là số lượng khá nhiều cho một cổ phiếu có giá trị vốn hoá nhỏ;

• Khuyến cáo mua/nắm giữ/bán: Có năm khuyến cáo mua, một khuyến cáo nắm giữ và không có khuyến cáo bán nào;

• So sánh với ngành và chỉ số S&P 500: Tỷ số P/E và tỷ lệ tăng trưởng của MTON tương đối tốt khi so sánh với chỉ số S&P 500 và nhóm ngành:

Biểu đồ 4.2

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư tăng trưởng

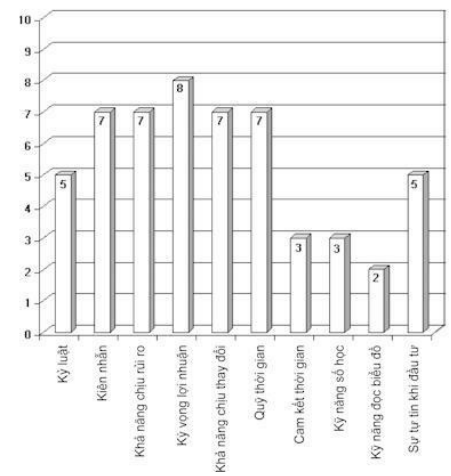

• Tin tức gần đây: Ngày 16/10/2001, MTON xếp thứ 6 trong danh sách 200 công ty có kết quả hoạt động tuyệt vời nhất nước Mỹ do Tạp chí Forbes bình chọn;

• Giao dịch nội bộ: Không có thành viên nào trong nội bộ công ty mua cổ phiếu vào thời điểm nghiên cứu. Lượng bán ra trong nội bộ công ty cũng rất ít, số cổ phiếu bán ra chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Rất nhiều người bán đang sử dụng hợp đồng quyền chọn. Các công ty kỹ thuật thường sử dụng cổ phiếu làm động lực để khích lệ nhân viên. Điều này khiến việc bán ra cổ phiếu của những người trong nội bộ công ty không gây ra ảnh hưởng gì lớn;

• Tính bất ổn: Cổ phiếu này rơi vào tình trạng rất bất ổn kể từ tháng 7/2001, chủ yếu là do mất lợi nhuận trên thị trường. Đây là điểm khá bất lợi;

• Đà tăng trưởng đi lên: Mặc dù bắt đầu giữa tháng 7/2001 xu hướng đi xuống xuất hiện (và hồi phục không đáng kể) nhưng cuối tháng 10, cổ phiếu này đang có những dấu hiệu tăng trưởng;

• Hoạt động của nhóm ngành: Chín tháng trước đó, ngành viễn thông/nhóm ngành dịch vụ và thiết bị đang trong trạng thái ảm đạm. Giữa tháng 10/2001, tình hình khả quan hơn. Cần lưu ý rằng vào thời điểm thực hiện nghiên cứu này, trong khi giá trị của MTON giảm 33% thì nhóm ngành của nó giảm 70%. Do đó, cổ phiếu này hoạt động tốt hơn so với nhóm ngành của nó. Tuy nhiên, việc hoạt động kém hiệu quả của nhóm ngành vẫn có ảnh hưởng tiêu cực đến MTON.

Kết luận: MTON là một cổ phiếu tăng trưởng hiếm có

Với doanh thu đang tăng cao, tỷ lệ tăng trưởng dòng tiền mặt cao và sự điều chỉnh tăng trong

dự đoán doanh thu ngắn hạn gần đây, MTON là cổ phiếu có mức giá hấp dẫn vào thời điểm tháng 10/2001. Cổ phiếu đã tăng trưởng trở lại sau khi tìm được lối thoát ở mức giá 20 đô la, đặc biệt là trong ngắn hạn. Mặc dù các nhà phân tích đã tăng mức doanh thu dự đoán cho năm tài khóa 2001, người ta vẫn không hy vọng năm 2002, MTON sẽ tăng trưởng cao hơn. Tuy nhiên, dù thế nào, dự đoán EPS trong năm năm tăng 27% đã khiến MTON trở thành một cổ phiếu tăng trưởng hiếm có, đặc biệt kể từ khi cổ phiếu này có tốc độ tăng trưởng khác thường từ trước đó.

CÁC QUỸ ĐẦU TƯ DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Nếu thích lý thuyết đầu tư tăng trưởng nhưng lại không muốn tự mình thực hiện, bạn hãy tham gia các quỹ đầu tư tăng trưởng. Quỹ tăng trưởng được chia ra thành quỹ giá trị vốn hoá nhỏ, trung bình, lớn và các quỹ tăng trưởng cổ phiếu quốc tế. Quỹ tăng trưởng sẽ có từ "tăng trưởng" trong tên gọi của nó, nhưng điều này không phải lúc nào cũng đúng. Chẳng hạn, Quỹ American Xury là một quỹ tăng trưởng nổi bật trong lĩnh vực khoa học đời sống và công nghệ và nó có tên là "Các quỹ chuyên ngành".

Gần đây, trong các quỹ tương hỗ truyền thông xuất hiện một loại hình quỹ mới: Quỹ giao dịch trao đổi (ETFs) (Xem "Sự phát triển của ETFs"). Một số quỹ ETFs được xây dựng theo mô hình quỹ tăng trưởng, bao gồm những quỹ giao dịch trao đổi iShares và streetTracks dưới đây:

iShares S&P500 (IVW)

iShares S&P MidCap 400 (IJK)

iShares S&P SmallCap 600 (IJT)

iShares Russell (IWF) Growth Index (IWF)

iShares Russell (IWO) Growth Index (IWO)

iShares Russell (IWZ) Growth Index (IWZ)

streetTRACKS DJ US Large Cap Growth (ELG)

streetTRACKS DJ US Small Cap Growth (DSG)

Ngoài ra, còn có những quỹ ETFs định hướng tăng trưởng ở những ngành tăng trưởng như công nghệ sinh học, viễn thông, chất bán dẫn và mạng.

Sự phát triển của ETFs

Quỹ giao dịch trao đổi (ETFs) là một quỹ đầu tư mới đã trở nên phổ biến trong hơn hai năm qua. Các quỹ này linh hoạt, dễ giao dịch, tiết kiệm chi phí và đa dạng. Ngoài ra, chúng nộp thuế nhiều hơn những quỹ tương hỗ. Được Barclay (một trong những nhà tài trợ chính của ETFs) gọi là "phép lai giữa cổ phiếu và quỹ", quỹ giao dịch trao đổi là một nhóm cổ phiếu chỉ số hóa được mua bán trên sàn giao dịch cổ phiếu với tư cách là một cổ phiếu. Hai quỹ ETFs đầu tiên là: quỹ SPDR, dựa trên chỉ số S&P 500 và quỹ DIAMONDS, dựa trên chỉ số Dow Jones. Tiếp theo là quỹ MidCap SPDR, dựa trên chỉ số S&P MidCap 40; quỹ WEBs dựa trên chỉ số tài chính của Morgan Stanley và Barclays; và quỹ QQQ, dựa trên chỉ số Nasdaq 100.

Khi khái niệm EPFs được công nhận, EPFs phát triển nhanh chóng trong suốt năm 1999 và 2000. Ngân hàng của Barclay đã cho ra đời quỹ iShares, dựa trên chỉ số S&P Russell và chỉ số Dow Jones. Tập đoàn tài chính Merrill Lynch tài trợ cho một nhóm quỹ ETFs được gọi là HOLDs đại diện cho hơn 12 lĩnh vực và nhóm ngành. Các chuyên giá tư vấn của State Street Global đã tạo ra rất nhiều quỹ ETFs gọi là StreetTRACKS dựa trên các chỉ số của Dow Jones, Wilshire, Morgan Stanley và tạp chí Fortune.

Hiện tại, có hơn 80 quỹ ETFs giúp bạn gia nhập thị trường theo hướng mà bạn muốn. Con số này chắc chắn sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Mẹo lựa chọn quỹ tăng trưởng

Hãy tự đặt ra những câu hỏi quan trọng dưới đây khi đánh giá một quỹ đầu tư tăng trưởng. Trả lời chúng, bạn sẽ nắm được hầu hết các thông tin về lịch sử hình thành và phát triển hay bản cáo bạch của quỹ.

• Quỹ đã công bố những mục tiêu nào? Hãy tập trung vào những quỹ có mục tiêu tăng trưởng vốn. Một số quỹ nói "tăng trưởng mạnh" trong khi những quỹ khác chỉ nói "tăng trưởng và doanh thu". Về đằng sau sẽ phù hợp với những nhà đầu tư tăng trưởng kém năng động hơn;

• Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư nào? Các quỹ thường tuyên bố chiến lược đầu tư của mình trong bản cáo bạch và bản tóm tắt trực tuyến. Hãy xem xét những quỹ tăng trưởng cao và chú ý đến giá trị vốn hoá thị trường, nếu điều đó quan trọng đối với bạn;

• Có những yếu tố rủi ro nào? Các yếu tố rủi ro của một quỹ tăng trưởng có thể được xếp theo hai mức "rủi ro cao" hay "rủi ro vừa phải". Lịch sử hình thành và phát triển quỹ cũng có thể chỉ rõ độ bất ổn và rủi ro khu vực;

• Tình hình hoạt động trước đây thế nào? Chú ý đến tình hình hoạt động của quỹ trong một, ba và năm năm trước. Tình hình hoạt động của quỹ trước đó có thể cung cấp nhiều thông tin có giá trị;

• Ai là người quản lý danh mục đầu tư? Hãy lưu ý đến số năm kinh nghiệm và thành tích trong quá khứ của họ;

• Quỹ có được Morningstar xếp hạng hay không? Morningstar thường xếp hạng các quỹ theo thứ tự từ một đến năm sao. Việc xếp hạng này phản ánh tình hình quản lý rủi ro của quỹ trước đây. Bốn đến năm sao được coi là hoàn hảo, nhưng hãy nhớ rằng phương pháp xếp hạng theo sao của Morningstar dựa trên quá khứ và không nhất thiết dựa trên dự đoán tương lai (xem trang web: www. morningstar.com);

• Mười cổ phiếu hàng đầu là gì? Hầu hết các quỹ đều niêm yết danh sách năm hay mười cổ phiếu hàng đầu, mặc dù danh sách này có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Một số quỹ còn công bố những lĩnh vực chính mà quỹ đầu tư vào;

• Quỹ có tiến hành đa dạng hóa không? Hãy đảm bảo rằng bạn phân bổ vốn đầu tư vào các quỹ thuộc các lĩnh vực khác nhau (và cả những kiểu quỹ khác nhau). Hoặc, bạn có thể tiến hành đa dạng hóa bằng việc kết hợp quỹ trong nước với quỹ quốc tế;

• Bạn đã xem xét đến quỹ ETF chưa? Nếu bạn muốn đầu tư vào một lĩnh vực hay một ngành cụ thể, bạn nên đầu tư vào một quỹ giao dịch trao đổi (ETF) thay vì mua cổ phiếu trong ngành đó.

Công cụ tìm kiếm quỹ

Cách tốt nhất để tìm ra một quỹ phù hợp với mục tiêu của bạn là sử dụng một số công cụ tìm kiếm miễn phí trên mạng. Dưới đây, chúng tôi sẽ nói tóm lược về công cụ tìm kiếm trên trang web Fidelity.com.

Nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu tăng trưởng

Nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu tăng trưởng rất đa dạng. Khi sử dụng một trong những từ khóa như quỹ tăng trưởng mạnh, cổ phiếu tăng trưởng mạnh, công ty hàng đầu, các cổ phiếu tăng trưởng đang nổi lên, doanh thu đang tăng, những chuyên gia về cổ phiếu, bản tin hàng

tuần về cổ phiếu tăng trưởng, tăng trưởng doanh thu dự đoán cao nhất, các cổ phiếu siêu tăng trưởng, Peter Lynch, v.v… trên bất kỳ công cụ tìm kiếm nào, bạn đều có thể tìm thấy những trang web liên quan đến đầu tư tăng trưởng

Tìm kiếm các Quỹ

Trang web Fidelity.com (www.100.fidelity.com) không chỉ nói đến quá trình hình thành phát triển của quỹ Fidelity mà còn cung cấp một công cụ tìm kiếm những quỹ phù hợp bằng từ khóa cụ thể. Chúng tôi đã thử tìm kiếm từ khóa tăng trưởng và tìm thấy 614 kết quả. Các kết quả này được phân loại dựa trên kiểu quỹ, mục đích đầu tư (tăng trưởng, tăng trưởng mạnh, tăng trưởng và doanh thu), giá trị vốn hoá thị trường (lớn, vừa và nhỏ) và tên gọi chính thức của quỹ. Nhấn chuột vào tên một quỹ để xem lịch sử hình thành và phát triển, bạn sẽ tìm được mục đích của quỹ, chỉ số hoạt động, xếp hạng của Morningstar, cách thức quản lý và những thông tin khác.

LỜI KHUYÊN ĐỂ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

Đầu tư tăng trưởng có tỷ lệ thành công cao nhưng luôn đi kèm với rủi ro cao. Dưới đây là một số lời khuyên sẽ giúp bạn trở thành một nhà đầu tư tăng trưởng thành công:

1. Không để cảm xúc ảnh hưởng đến đầu tư: Đây là quy tắc hàng đầu đối với bất kỳ nhà đầu tư nào;

2. Tìm kiếm cổ phiếu hội tụ đủ ba yếu tố: Hãy lựa chọn những cổ phiếu có đủ cả ba đặc điểm của một cổ phiếu tăng trưởng tốt: thương hiệu mạnh, quản lý hiệu quả và công nghệ cao;

3. Kiểm tra cổ phiếu qua GARP: Hãy chắc chắn rằng bạn đang đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng với mức giá không cao hơn 1,5 lần tỷ lệ tăng doanh thu. Bất cứ cổ phiếu nào có mức giá cao hơn sẽ khiến bạn gặp rủi ro bởi tác hại của cổ phiếu có tỷ số P/E cao;

4. Xác định thời điểm mua vào: Bạn nên hiểu rõ tầm quan trọng của những dấu hiệu bán ra và nên sử dụng những công cụ dự báo kỹ thuật để xác định thời điểm bán ra và mua vào. Nếu bạn bán ra khi một cổ phiếu đang ở mức thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận, đừng mua một cổ phiếu đang ở mức thấp hơn trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận. Hãy đợi cho đến khi nó ở trên mức trung bình;

5. Xem xét xu hướng ngành: Nếu một công ty khác thuộc ngành bạn đầu tư đang bắt đầu đi xuống, đó là dấu hiệu gây phiền toái cho toàn ngành và dấu hiệu kết thúc quá trình tăng trưởng cao của tất cả các cổ phiếu liên quan. Nhưng bạn vẫn phải đánh giá cổ phiếu của mình. Một số công ty mạnh có thể vượt qua các đợt sụt giảm có tính chu kỳ. Chẳng hạn, khi công việc kinh doanh của những nhà bán lẻ khác sa sút trong suốt thời kỳ suy thoái của ngành công nghiệp bán lẻ, Wal-Mart vẫn tiếp tục lớn mạnh. Chính tầm nhìn đặc biệt, mô hình kinh doanh độc đáo và sức mạnh thương hiệu đã giúp Wal-Mart vượt qua cơn bão;

6. Lưu ý đến những điều bất ngờ: Những bất ngờ về doanh thu là dấu hiệu tốt của cổ phiếu tăng trưởng, bởi những công ty tăng trưởng cao thường hoạt động tốt hơn cả mong đợi của thị trường. Các công ty này thường vượt qua ngưỡng dự đoán doanh thu và do đó, tạo ra những bất ngờ doanh thu mang tính tích cực;

7. Thiết lập những điểm chặn lỗ an toàn: Việc đặt ra những điểm chặn lỗ khi giá xuống nhằm bảo vệ lợi nhuận của bạn và giúp bạn tránh khỏi đợt sụt giảm mạnh. Nhập điểm dừng vào chương trình thông báo qua thư điện tử về danh mục đầu tư và khi giá cổ phiếu giảm xuống mức giá chặn lỗ, hãy định giá lại cổ phiếu;

8. Chú ý đến lợi nhuận đang tăng: Lợi nhuận tăng là một trong những dấu hiệu tích cực nhất cho thấy doanh thu đang tăng. Nếu lợi nhuận từ cổ phiếu tiếp tục tăng trong nhiều quý, chứng

tỏ bạn đang đi đúng hướng. Bạn sẽ tìm thấy thông tin này trong báo cáo 10K và 10Q;

9. Sử dụng phương pháp "Chi phí đô la trung bình": Nếu lượng vốn của bạn có giới hạn, hãy đầu tư vào cổ phiếu tăng trưởng. Bạn hãy đầu tư vào các mức giá khác nhau, có thể là mức giá cao hoặc thấp;

10. Suy nghĩ trong dài hạn: Các nhà đầu tư tăng trưởng mua và nắm giữ cổ phiếu của các công ty với hy vọng cổ phiếu này sẽ tiếp tục tăng đột biến và không bị tác động bởi tình hình thị trường. Nhưng tất cả các cổ phiếu rồi sẽ phải đối chiều, đặc biệt là cổ phiếu tăng trưởng với tỷ số P/E cao. Nhưng nếu bạn mua vào khi tỷ số P/E đã tăng đến mức cực điểm, trong thời gian ngắn hạn, bạn sẽ cảm thấy thất vọng khi cổ phiếu trải qua những đợt tăng giảm thông thường. Khi cổ phiếu đó biến động, hãy quan sát thật kỹ. Nếu những nhân tố ban đầu tác động khiến bạn mua cổ phiếu vẫn tồn tại, bạn nên nắm giữ cổ phiếu đó. Toàn bộ cơ sở của đầu tư tăng trưởng là tỷ lệ tăng trưởng trong dài hạn tạo nên sự thay đổi xu hướng nhất thời và sự ưa chuộng trên thị trường cổ phiếu;

11. Nhận biết thời điểm bán ra: Bạn nên bán một cổ phiếu tăng trưởng khi nó không còn tăng trưởng nữa. Điều này có nghĩa là bạn phải thường xuyên xem xét lại cổ phiếu trong danh mục đầu tư của mình. Hãy quan sát xem liệu nhãn hiệu bạn đã mua, đội ngũ quản lý mà bạn đã thuê và công nghệ mà bạn đã mua còn tiếp tục giữ vị trí thống trị hay không. Nếu hiện tại, dựa trên những gì bạn biết, bạn không tiếp tục mua cổ phiếu đó nữa thì đó là thời điểm nên bán ra;

12. Nhận biết thời điểm mua vào: Nếu bạn tìm thấy một cổ phiếu có những đặc điểm tăng trưởng tốt hơn cổ phiếu suy yếu nhất trong danh mục đầu tư của bạn, đó có lẽ là thời điểm nên thay thế cổ phiếu suy yếu đó.

CHƯƠNG 5. Chiến lược đầu tư giá trị

Về bản chất, nhà đầu tư giá trị chuyên đi săn lùng các món hời. Họ giống như người đi mua hàng, thường ghé thăm các cửa hàng giảm giá hay chiết khấu và mặc cả khi mua bất cứ thứ gì. Nếu cổ phiếu hạ giá, nhà đầu tư giá trị sẽ là người đầu tiên mua nó. Về cơ bản, sở thích của nhà đầu tư giá trị là tìm kiếm cổ phiếu có mức giá hấp dẫn. Tuy nhiên, họ không dừng lại ở đó. Cái mà họ tìm kiếm là cổ phiếu được định giá thấp hơn so với tăng trưởng doanh thu trong quá khứ và triển vọng tăng trưởng doanh thu trong tương lai. Cả trong lý thuyết và thực tế, đầu tư giá trị là phương pháp có nguy cơ rủi ro thấp nhất trong các phong cách đầu tư chính.

Điều này có thể hiểu được. Như đã phân tích trong Chương 1, nhận thức của thị trường và sự tin tưởng của các nhà đầu tư là những nhân tố chi phối giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu ở mức thấp (bị giảm giá trị) thể hiện thái độ tiêu cực của thị trường đối với tương lai công ty. Nếu bạn mua một cổ phiếu bị định giá dưới giá trị so với lịch sử và triển vọng doanh thu, rồi sau đó bán đi khi nó đã hồi phục giá trị thì bạn sẽ thu được một khoản lợi nhuận đáng kể ở mức rủi ro thấp.

Chúng ta cần phải hiểu rõ cụm từ "dưới giá trị" và "quá giá trị". Trong điều kiện kinh tế bình thường, một cổ phiếu sẽ ở mức dưới giá trị nếu tỷ số P/E thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng EPS được kỳ vọng trong tương lai. Ngược lại, nó sẽ quá giá trị nếu tỷ số P/E cao hơn tỷ lệ tăng trưởng EPS trong tương lai. Giả sử một công ty có doanh thu đang tăng với tỷ lệ 20%/năm. Nếu tỷ số P/E của công ty là 15 thì cổ phiếu này bị định giá dưới giá trị. Còn nếu tỷ số P/E là 25 thì cổ phiếu này được định giá trên giá trị. Trong điều kiện kinh tế bất thường hay những giai đoạn có lãi suất cao, tỷ số P/E đối với những cổ phiếu định giá trên hay dưới giá trị cũng thay đổi.

Cổ phiếu thường có xu hướng trải qua những chu kỳ dưới giá trị và trên giá trị. Trên giá trị có thể đạt được nhờ cái mà Giám đốc Cục Dự trữ liên bang Mỹ Alan Greenspan gọi là "sự dồi dào phi lý" của thị trường. Dưới giá trị là kết quả của sự bi quan kéo theo, cái mà nhà đầu tư giá trị nổi tiếng nhất thế giới Warren Buffett miêu tả: "Nguyên nhân phổ biến nhất khiến mức giá xuống thấp là sự bi quan lan rộng, đôi khi chỉ xảy ra ở một công ty hay một ngành nào đó. Chúng ta muốn kinh doanh trong một ngành như vậy không phải vì chúng ta thích sự bi quan mà là vì chúng ta thích mức giá trong đó. Chính sự lạc quan là kẻ thù của các nhà đầu tư khôn ngoan".

Một ví dụ điển hình của sự dồi dào phi lý đã xảy ra trong lĩnh vực kinh doanh mạng năm 1998-1999, tạo ra sự bi quan, rồi dẫn tới sự sụp đổ của lĩnh vực này trong năm 2000. Sự dồi dào phi lý khiến cổ phiếu của các công ty kinh doanh mạng có giá trị vượt quá mức giá tiêu chuẩn. Sau đó, sự thất vọng lại khiến chúng tụt xuống mức giá dưới giá trị.

Tỷ lệ tăng trưởng trong quá khứ và tương lai, tỷ lệ nào quan trọng hơn?

Rõ ràng cả hai đều quan trọng vì chúng ta dự đoán tương lai thông qua sự thể hiện của cổ phiếu trong quá khứ. Chẳng hạn, hai cổ phiếu đều được dự đoán sẽ tăng trưởng với tỷ lệ 25%/năm. Trong năm năm qua, doanh thu của cổ phiếu A và B tăng trưởng ở mức lần lượt là 30% và 10%. Theo bạn, cổ phiếu nào có nhiều cơ hội đạt được tỷ lệ tăng trưởng trong tương lai là 25% hơn? Câu trả lời chắc chắn là cổ phiếu A. Doanh thu từng quý cũng rất quan trọng khi xác định xu hướng gần nhất. Nhưng điều quan trọng nhất là tỷ lệ tăng doanh thu trong tương lai dựa trên tỷ lệ tăng doanh thu trong quá khứ. Không thể dự đoán chính xác tỷ lệ tăng trưởng doanh thu bằng một con số, nó luôn luôn chỉ là phán đoán cá nhân. Như vậy, một công ty có cổ phiếu dưới giá trị có thể đã trải qua những quý tăng trưởng và sụt giảm. Nó có thể đã gặp rất nhiều khó khăn vì những lý do xuất phát từ trong công ty hoặc do tác động của các điều kiện kinh tế. Tóm lại, điều bạn cần làm là cố gắng mua những cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao nhất với số vốn đầu tư ít nhất. Những chương trình sàng lọc có chất lượng sẽ giúp bạn tìm ra cổ phiếu giá trị.

Ngoài ra, cổ phiếu có thể bị giảm xuống dưới giá trị còn do các yếu tố khác như tính chu kỳ của ngành, sự biến động thường xuyên của thị trường; hoặc do những nguyên nhân cụ thể như sản phẩm thất bại tạm thời, tác động tiêu cực của những tin đồn, sự sợ hãi vô căn cứ hay sự nổi lên của các đối thủ lớn và có triển vọng hơn; hoặc do chính nền kinh tế lại kéo thị trường đi xuống, chẳng hạn như cuộc suy thóai xảy ra vào mùa thu năm 2001. Dù là vì nguyên nhân nào, số lượng cổ phiếu dưới giá trị mà các nhà đầu tư giá trị có thể lựa chọn luôn ở mức dư thừa. Điều then chốt là phải tìm kiếm những công ty có cổ phiếu dưới giá trị và có khả năng hồi phục. Chúng tôi sẽ bàn kỹ vấn đề này trong phần sau của chương.

Lý do thuyết phục nhất cho việc trở thành nhà đầu tư giá trị là khi đầu tư vào một cổ phiếu dưới giá trị, bạn sẽ thu được lợi nhuận từ tỷ số P/E đang tăng. Ngoài ra, còn có một lợi ích khác nữa. Trên lý thuyết, sự tăng giá cổ phiếu cần theo kịp doanh thu để đảm bảo nhà đầu tư có thể thu lợi khi doanh thu tăng dù giá trị tương đối của công ty không đổi vì P/E không đổi. Chẳng hạn, nếu bạn mua một cổ phiếu có tỷ số P/E bằng 12 và tỷ lệ tăng doanh thu là 20%, giá cổ phiếu cần tăng 20% mỗi năm dù tỷ số P/E không thay đổi. Với điều kiện các thông số khác không đổi, chỉ cần cổ phiếu có doanh thu, nó sẽ tạo ra mức lợi nhuận tương đương với mức tăng giá.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

Sự ưa thích những món hời và khuynh hướng tránh rủi ro khiến một nhà đầu tư gia nhập đội ngũ những nhà đầu tư giá trị. Nhưng để thành công bằng phương pháp đầu tư giá trị, nhà đầu tư cần có thêm những phẩm chất khác nữa. Hãy nhìn vào Biểu đồ 5.1. Trong đầu tư giá trị, các yếu tố như kiên nhẫn, thời gian đầu tư và sự tin tưởng của nhà đầu tư đều được đánh giá cao. Nhà đầu tư giá trị là nhà đầu tư dài hạn điển hình vì họ mất rất nhiều thời gian nghiên cứu thị trường để phát hiện một cổ phiếu dưới giá trị, mua và chờ đợi cho đến khi nó hồi phục giá trị mới bán. Do đó, nếu là một nhà đầu tư giá trị, bạn phải thật kiên nhẫn để chờ đợi phần thưởng dành cho mình. Nhưng hãy nhớ rằng, các nhà đầu tư giá trị luôn tìm kiếm cổ phiếu có doanh thu hoặc giá trị đã tăng lên. Do đó, nếu mức doanh thu của công ty đó đã tăng lên thì ít nhất, giá cổ phiếu phải phản ánh điều đó dù giá trị không thay đổi.

Các nhà đầu tư giá trị thường đi ngược lại xu hướng niềm tin của các nhà đầu tư khác. Họ mua những cổ phiếu mà họ tin tưởng trong khi giới đầu tư không bao giờ tin tưởng. Là một nhà đầu tư giá trị, bạn cần thiết lập một công thức hay các tiêu chí điển hình để tìm kiếm cổ phiếu có mức giá hời. Bạn hãy sử dụng công thức "niềm tin" để xem xét, cân nhắc mỗi khi mua một loại cổ phiếu nào đó. Hiện nay, có rất nhiều công cụ tìm kiếm hỗ trợ bạn làm việc này. Chúng tôi sẽ đề cập kỹ vấn đề này trong phần sau của chương này.

Việc xây dựng một danh mục đầu tư giá trị đòi hỏi khá nhiều thời gian. Tuy nhiên, khi đã chọn được danh mục đầu tư, bạn sẽ không phải mất nhiều thời gian quản lý nó. Xem xét cả hai yếu tố trên, chúng tôi chấm điểm 5 cho thời gian quản lý danh mục đầu tư trên biểu đồ PQ.

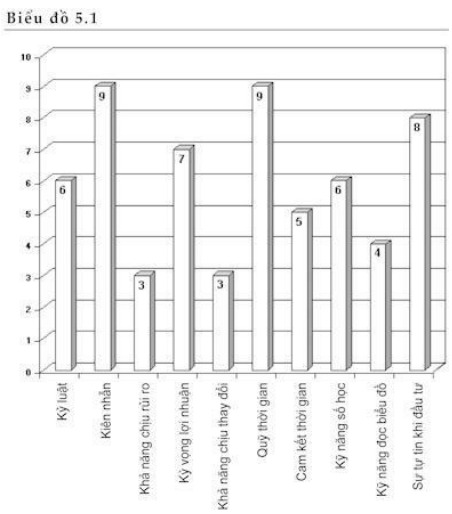

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư giá trị.

Là nhà đầu tư giá trị, bạn phải đánh giá những cổ phiếu dưới giá trị bằng các con số. Do đó, bạn buộc phải có kiến thức số học trên mức trung bình. Trên thực tế, bạn phải so sánh rất nhiều tỷ số P/E để xác định cổ phiếu đó có giá trị cao ở mức giá đó hay không. Trên các trang web, có rất nhiều công cụ hỗ trợ bạn. Một chút kiến thức về biểu đồ cũng rất cần thiết, do đó, bạn cần đầu tư thời gian để nghiên cứu biểu đồ.

Điểm thấp nhất trong biểu đồ PQ về đầu tư giá trị là độ rủi ro và biến động. Như chúng tôi từng nói, đầu tư giá trị có tỷ lệ rủi ro thấp nhất trong tất cả các phong cách, cổ phiếu dưới giá trị hiếm khi biến động bởi thị trường hầu như không chú ý đến chúng.

Tính kỷ luật trong đầu tư giá trị ở mức điểm trung bình. Mặc dù tất cả các nhà đầu tư đều phải có tính kỷ luật để chấp hành những nguyên tắc trong phong cách đầu tư của mình, nhưng không giống đầu tư theo đà tăng trưởng hay đầu tư kỹ thuật (bạn phải liên tục để ý đến những dấu hiệu mua vào và bán ra), đầu tư giá trị không đòi hỏi phải giao dịch thường xuyên vì thời gian đầu tư dài hơn rất nhiều. Tuy nhiên, bạn vẫn cần có tính kỷ luật để chấp hành các nguyên tắc.

NGHIÊN CỨU CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Theo định nghĩa, cổ phiếu giá trị là cổ phiếu có tỷ số P/E thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận. Chẳng hạn, nếu một cổ phiếu có tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận là 20%, nó sẽ phải có tỷ số P/E dưới 20% thì mới được coi là cổ phiếu giá trị. Một cổ phiếu có chỉ số P/E hiện tại thấp hơn mức trung bình trong qua khứ (gọi là chỉ số P/E tương đối) hoặc thấp hơn so với P/E trung bình ngành cũng là một cổ phiếu giá trị. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất vẫn là P/E hiện tại phải thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận.

Không phải lúc nào chúng ta cũng dễ dàng nhận ra một cổ phiếu giá trị. Hãy xem xét ví dụ dưới đây. Cổ phiếu A có tỷ số P/E hiện tại là 15, đây là tỷ số P/E cao nhất từ trước đến nay của cổ phiếu này. Mức tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu này là 20%. Đây là một cổ phiếu giá trị mặc dù P/E tương đối của nó khá cao. Ngược lại, cổ phiếu B có tỷ số P/E hiện tại là 15, mức thấp nhất từ trước đến nay. Tuy nhiên, với mức tăng trưởng lợi nhuận là 10%, rõ ràng cổ phiếu B không phải là một cổ phiếu giá trị. Cổ phiếu của tập đoàn Cisco là ví dụ điển hình cho kiểu cổ phiếu B. Mùa thu năm 2001, cổ phiếu của Cisco có tỷ số P/E là 45, thấp hơn nhiều so với tỷ số P/E bằng 100 trong những năm trước đó. Tuy nhiên, mức tăng trưởng lợi nhuận dự đoán của Cisco năm đó chỉ đạt 30%, cho nên mặc dù là một cổ phiếu tăng trưởng tốt, nhưng vào thời điểm đó, Cisco không phải là cổ phiếu giá trị.

Nói tóm lại, những cổ phiếu giá trị là hình ảnh thu nhỏ của loại cổ phiếu GARP (tăng trưởng ở mức giá hợp lý). Cũng cần lưu ý là P/E thấp không thể hiện điều gì ngoài việc cổ phiếu đó có triển vọng doanh thu hấp dẫn.

Hãy so sánh cổ phiếu của công ty chuyên cung cấp thức ăn và đồ uống Dean Foods (DF) và cổ phiếu của chuỗi cửa hàng bán lẻ Dollar Tree Strores (DLTR) để hiểu rõ hơn vấn đề này. Tháng 9/2001, cả hai cổ phiếu DF (Biểu đồ 5.2) và DLTS (Biểu đồ 5.3) đều có tỷ số P/E xấp xỉ 20, thấp hơn so với mức trung bình của thị trường. Tỷ lệ tăng trưởng trong năm năm trước đó của DF và DLTR tương ứng là xấp xỉ 10% và 9%; tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận dự đoán công ty đó tương ứng là xấp xỉ 30% và 25%. Theo quan điểm về giá trị, nếu mua cổ phiếu DF, bạn sẽ phải bỏ ra một khoản tiền cao gấp hai lần để đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận như cổ phiếu của DLTR. Trong trường hợp này, nhà đầu tư giá trị sẽ thích cổ phiếu DLTR hơn.

Dù tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu giá trị không phù hợp với cổ phiếu tăng trưởng, nhưng vì tất cả những lý do mà chúng ta đã nhắc đến ở trên, có thể kết luận rằng nhà đầu tư giá trị cũng có thể thu được khoản lợi nhuận tương đương với nhà đầu tư tăng trưởng nếu họ nghiên cứu kỹ tỷ số P/E của các cổ phiếu giá trị. Nếu lợi nhuận của một cổ phiếu trong năm

nay tăng từ mức 15% lên 25%, bạn có thể dễ dàng nhìn thấy giá cổ phiếu đó tăng 40% hoặc lớn hơn thế. Thông thường, lợi nhuận tăng 25% thì giá cổ phiếu đó cũng tăng 25%. Tuy nhiên, khi lợi nhuận của cổ phiếu tăng hơn nhiều so với dự đoán thì thị trường sẽ muốn nắm giữ cổ phiếu đó vì nó có mức tăng trưởng tương lai cao hơn dựa trên lợi nhuận. Cách giải thích này lại liên quan đến nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Nếu thị trường tin tưởng lợi nhuận tăng mạnh không phải là nhất thời thì giá cổ phiếu sẽ còn tăng nữa. Khi đã hình thành lòng tin, các nhà đầu tư sẽ đẩy giá cổ phiếu lên, làm tăng chỉ số P/E. Thậm chí khi P/E tăng lên, cổ phiếu đó vẫn có thể được coi là cổ phiếu giá trị (ít nhất là trong một khoảng thời gian nhất định), dù có thể không mang lại món hời nào.

Biểu đồ 5.2

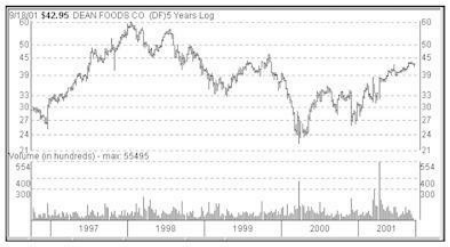

Nhờ tỷ số P/E tăng khá cao, DF đã liên tục chuyển biến tích cực và khôi phục trong hơn năm năm qua.

Biểu đồ 5.3

Biểu đồ 5.3

Với tỷ số P/E khá thấp và doanh thu tăng, giá cổ phiếu DLTR tăng đều đặn đến giữa năm 2000.

Tuy nhiên, một số cổ phiếu dưới giá trị lại không được "khám phá". Một cổ phiếu có thể trong tình trạng dưới giá trị nhiều năm liền. Lý do là sự lo ngại kéo dài về công ty hoặc cổ phiếu đó không đủ hấp dẫn. Là nhà đầu tư giá trị, mục tiêu của chúng ta là mua được những cổ phiếu vừa dưới giá trị lại vừa có triển vọng tăng trưởng lợi nhuận. Nếu bạn chắc chắn rằng tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của một cổ phiếu lớn hơn tỷ số P/E thì ít nhất bạn cũng thu được lợi từ sự tăng trưởng lợi nhuận đó ngay cả khi cổ phiếu đó vẫn dưới giá trị.

Nhìn chung, nói đến giá trị tức là giá trị của lợi nhuận. Trong Chương 9, chúng ta sẽ bàn về những cổ phiếu giá trị trong các bảng cân đối kế toán mạnh (được các nhà đầu tư cơ bản quan tâm), nhưng chúng lại không phải là mục tiêu quan tâm chính của các nhà đầu tư giá trị. Đặc điểm cốt lõi của một cổ phiếu giá trị là thị giá của nó thấp hơn giá trị thực khi so sánh với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trong quá khứ và tỷ lệ tăng trưởng dự đoán.

Khi nào một cổ phiếu giá trị không còn là cổ phiếu giá trị?

Một cổ phiếu giá trị không còn là cổ phiếu giá trị khi tỷ số P/E của nó cao hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận. Và thứ hai là khi tỷ số P/E của nó cao hơn tỷ lệ trung bình của các cổ phiếu trong quá khứ và cùng ngành. Lý tưởng nhất là khi bạn mua được một cổ phiếu ở mức giá rẻ, sau đó mọi người mới nhận ra giá trị của nó và giá cổ phiếu bắt đầu tăng. Khi một cổ phiếu đạt được đầy đủ giá trị, nhà đầu tư giá trị sẽ bán chúng và mua cổ phiếu khác có giá trị lớn hơn.

Nói một cách đơn giản nhất, một cổ phiếu giá trị không còn là cổ phiếu giá trị khi nó không còn những đặc điểm như khi bạn mua nó. Bạn đã mua cổ phiếu đó vì nó có tỷ số P/E thấp hơn so với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận, vì vậy, khi chỉ số P/E tăng đến hoặc vượt mức trung bình – so với mức tăng trưởng lợi nhuận cũng như so với chỉ số P/E quá khứ và P/E ngành – thì cổ phiếu

đó không còn là cổ phiếu giá trị nữa. Khi giá cổ phiếu đó biến động tăng dần từ mức dưới giá trị đến mức trên giá trị thì khả năng rủi ro của bạn sẽ tăng lên. Để giảm thiểu rủi ro, nhà đầu tư giá trị sẽ không muốn nắm giữ những cổ phiếu vượt quá giá trị hay những cổ phiếu có thị giá đúng bằng giá trị.

Tuy nhiên, nếu lợi nhuận và giá cổ phiếu tăng với tỷ lệ giống nhau thì cổ phiếu đó vẫn giữ nguyên những đặc điểm về giá trị như khi bạn mua nó. Đây là một điểm rất quan trọng. Hãy xem ví dụ về một cổ phiếu có thị giá là 20 đô la so với lợi nhuận bình quân hàng năm là 2,5 đô la và tỷ số P/E là 8. Như vậy, cổ phiếu này có lợi nhuận tăng trưởng ở mức 20%. Nếu thị giá của cổ phiếu này cũng tăng ở mức 20% thì nó vẫn là một cổ phiếu có giá trị. Giá cổ phiếu có thể tăng lên 24 đô la, với lợi nhuận là 3 đô la và tỷ số P/E vẫn là 8. Tỷ số P/E không đổi và tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu này vẫn giữ nguyên như hiện tại, vì thế cổ phiếu đó vẫn là một cổ phiếu giá trị. Hãy nhớ lại thuật ngữ GARP – tăng trưởng với mức giá hợp lý (hoặc mức giá hời) – được đo lường bởi tỷ số P/E thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận của cổ phiếu.

Giao dịch giá trị: Tìm kiếm giá trị trong một cổ phiếu thường

Một cổ phiếu không cần thiết phải có giá cao mới được coi là cổ phiếu giá trị. Một cổ phiếu thường cũng có thể hấp dẫn các nhà đầu tư giá trị bằng sự biến động giá cả của nó. Đây là một phương thức đầu tư giá trị có thể mang lại doanh thu đáng kể.

Hãy xem xét một cổ phiếu thông thường, như cổ phiếu của hãng hàng không hàng đầu thế giới Delta Airlines (DAL). Khi được mua và nắm giữ trong 30 năm, Delta sẽ mang lại khoản doanh thu từ 8-9% mỗi năm. Đó là điều bình thường. Biểu đồ 5.4 biểu diễn các đường giao dịch diễn ra trên biểu đồ giá cả Delta trong 20 năm.

Biểu đồ 5.4

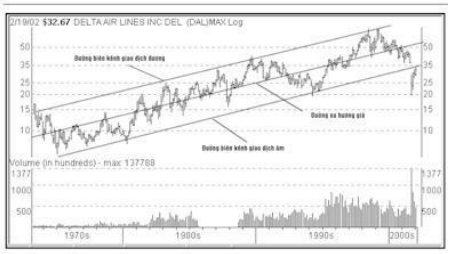

Delta đã biến động theo một hướng giao dịch nhất quán trong gần 30 năm. Tỷ số P/E của cổ phiếu này thấp ở mức đáy, điều này đem lại cơ hội cho giao dịch giá trị.

Giá cổ phiếu Delta tăng từ 5-70 đô la trong những năm 1970-1998. Trong giai đoạn này, giá cổ phiếu lên xuống liên tục, tăng rất nhanh rồi sau đó lại lặp lại chu kỳ đó. Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn mua cổ phiếu này gần với mức đáy của nó, sau đó bán đi khi nó gần lên đến mức đỉnh, rồi lại tiếp tục mua khi giá gần chạm đáy và lại bán đi khi giá lên đến đỉnh, cứ liên tục như vậy trong 20 năm? Như vậy bạn sẽ lãi gấp ba hoặc bốn lần, thu về lợi nhuận khoảng 25%/năm. Nếu bạn làm được như vậy, bạn đúng là một nhà đầu tư giá trị, mua cổ phiếu khi nó rớt giá.

Delta thật sự là hãng hàng không mạnh và dẫn đầu trong lĩnh vực hết sức quan trọng của nền kinh tế. Tuy nhiên, nỗi lo sợ về nền kinh tế và những yếu tố đặc biệt ảnh hưởng đến lợi nhuận của ngành hàng không như tỷ lệ lãi suất và giá dầu sẽ làm cho giá cổ phiếu Delta (và của các hãng hàng không khác) tăng hoặc giảm thường xuyên. Những biến động giá này sẽ tạo cơ hội cho các nhà đầu tư giá trị mua cổ phiếu vì họ nhận ra rằng cổ phiếu Delta sẽ không giảm mãi và hãng hàng không này sẽ tiếp tục làm ăn có lãi và thu lợi nhuận trong dài hạn mặc dù có sự giảm giá trong ngắn hạn.

Vụ tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới ngày 11/9/2001 đã khiến các hãng hàng không gặp nhiều khó khăn, trong đó có cả Delta. Giá cổ phiếu Delta giảm tới 50%. Tuy nhiên, khả năng giá cổ phiếu Delta giảm một nửa trong dài hạn sẽ không xảy ra. Trong ngắn hạn, các mức giá thấp hơn thường được điều chỉnh, tuy nhiên chúng cũng tạo ra cơ hội cho các nhà đầu tư giá trị mua cổ phiếu đầu tư trong dài hạn. Và, trên thực tế, ngày 1/10, giá cổ phiếu Delta đã

phục hồi hơn một nửa so với mức tháng 9.

Bên cạnh sự kiện 11/9, chu kỳ "giao dịch"của Delta đơn giản là kết quả của chu kỳ suy thóai và hưng thịnh thông thường của một hãng hàng không. Các công ty khác cũng có những chu kỳ tương tự như vậy. Nó phản ánh chu kỳ kinh doanh và là một phần của những ngành có triển vọng tăng trưởng trong dài hạn như ngành dược phẩm, bất động sản và xăng dầu.

Nhà kinh tế học nổi tiếng Benjamin Graham, cha đẻ của phương thức đầu tư giá trị, cho rằng việc liên tiếp đánh giá một cổ phiếu quá hay dưới giá trị thông thường là do "sự tính toán nhầm và thái độ quá lạc quan hay bi quan khi định giá cổ phiếu". Các chu kỳ lạc quan và bi quan này tạo ra cơ hội đặc biệt cho những ai thích khái niệm đầu tư giá trị nhưng lại không có đủ kiên nhẫn để chờ đợi phần thưởng thật sự chỉ có trong dài hạn. Bạn có thể coi kiểu đầu tư này là "giao dịch giá trị", mặc dù việc giao dịch chỉ được hiểu là mua và bán một công ty dựa trên chênh lệch giá kỳ vọng.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

Lựa chọn cổ phiếu là bước quan trọng nhất trong quy trình đầu tư giá trị.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Cuộc kiếm tìm cổ phiếu giá rẻ

Những tay săn cổ phiếu giá rẻ, những người luôn lùng sục các mặt hàng hạ giá luôn tìm kiếm hàng giá rẻ, nhưng mục đích không phải vì giá cả. Họ tìm kiếm những mặt hàng có giá trị nội tại, có ích và được định giá thấp hơn so với những mặt hàng tương tự ở gian hàng khác. Khi lựa chọn cổ phiếu, mục tiêu của các nhà đầu tư giá trị luôn giống nhau. Họ tìm kiếm những cổ phiếu có tỷ số P/E thấp nhưng mục tiêu không phải là tỷ số P/E. Tỷ số P/E phải thấp hơn tỷ lệ tăng trưởng của chỉ số EPS (tỷ lệ lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu) dự kiến trong tương lai. Cổ phiếu giá trị tốt nhất là những cổ phiếu tăng trưởng trong tương lai tốt nhất trong khi có tỷ số P/E thấp nhất. Và sẽ tốt hơn nữa nếu tỷ số P/E hiện tại thấp hơn so với tỷ số P/E của cổ phiếu đó trong quá khứ và tỷ số P/E của những cổ phiếu khác cùng nhóm ngành. Tóm lại, một nguyên tắc bất thành văn là tỷ số P/E phải thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

Nhận diện cổ phiếu giá trị

Dưới đây là những dấu hiệu quan trọng để nhận biết cổ phiếu giá trị. Chúng được liệt kê theo mức độ quan trọng giảm dần.

• Tỷ số P/E thấp: Xin nhắc lại lần nữa, tỷ số P/E phải thấp tương đối so với tỷ lệ doanh thu dự kiến trong tương lai. Tỷ lệ P/E thấp là một nửa định nghĩa của cổ phiếu có giá trị;

• Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận dự kiến trong tương lai cao: Đây là nửa còn lại của định nghĩa cổ phiếu giá trị. Đối với một loại cổ phiếu, tốc độ tăng trưởng doanh thu trên một cổ phiếu dự kiến trong tương lai (từ ba đến năm năm) nên cao hơn tỷ số P/E;

• Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận trong quá khứ cao: Doanh thu trong tương lai là cái chúng ta mua, còn doanh thu trong quá khứ đem lại cho chúng ta sự tin tưởng vào doanh thu trong tương lai. Doanh thu trong quá khứ là thước đo đáng tin cậy nhất để đánh giá khả năng tăng doanh thu của công ty, bởi con số đó là thực tế. Nhưng để đánh giá chính xác, bạn phải dựa vào điều kiện tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ phải cao hơn tỷ số P/E. Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận bằng tỷ số P/E hoặc thấp hơn (miễn là lợi nhuận tăng lên nhanh chóng) đều có thể được chấp nhận;

• Tỷ số P/E thấp so với tỷ số P/E của các công ty khác cùng ngành hay của các đối thủ cạnh tranh lớn: Tỷ số P/E có xu hướng tiến tới tỷ số P/E trung bình ngành. Cổ phiếu có tỷ số P/E thấp hơn các công ty cùng ngành sẽ có cơ hội tăng trưởng;

• Tỷ số P/E tương đối thấp: Tỷ số P/E thấp so với các tỷ số P/E trong quá khứ của công ty sẽ là điều tuyệt vời nhưng không thực sự cần thiết. Tỷ số P/E phải thấp so với tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận;

• Cổ phiếu đang được bán thấp hơn so với xu hướng giá cả trong dài hạn: Đây là bằng chứng chứng minh cổ phiếu đang được bán ở mức tỷ số P/E thấp so với quá khứ. Nhưng, xin nhắc lại lần nữa, tỷ số P/E phải thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu;

• Cổ phiếu đang được bán thấp hơn trị giá trung bình chuyển vận trong dài hạn (200 ngày): Điều này càng khẳng định rằng cổ phiếu đang được bán ở mức tỷ số P/E thấp hơn so với mức trong quá khứ;

• Giao dịch nội bộ: Số lượng người trong nội bộ công ty mua cổ phiếu càng nhiều chứng tỏ những người điều hành cũng nhìn thấy tiềm năng tăng trưởng của công ty như chúng ta;

• Giá thấp hơn giá trị sổ sách và doanh thu: Đối với cổ phiếu giá trị, giá rẻ so với giá trị sổ sách và doanh thu sẽ rẻ tương đối so với thị trường. Như vậy, cổ phiếu đó có giá trị tương đối hấp dẫn.

Đánh giá danh sách cổ phiếu giá trị thu gọn

Khi bạn đã tìm được một danh sách cổ phiếu giá trị, bạn sẽ cần thu gọn danh sách này để có được bốn hay năm cổ phiếu có giá trị nhất. Hãy loại bỏ những cổ phiếu kém hấp dẫn. Bạn có thể sử dụng những câu hỏi trong Bảng 5.1 để sắp xếp lại danh sách cổ phiếu của mình. Những cổ phiếu ở đầu danh sách là những cổ phiếu tiềm năng nhất.

Sau phép đánh giá này, nếu danh sách vẫn còn quá nhiều cổ phiếu, bạn hãy đánh giá tiếp bằng cách sử dụng mối tương quan giữa tỷ số P/E và tăng trưởng. Để tìm được cổ phiếu thể hiện tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, bạn nên nghiên cứu biểu đồ của cổ phiếu đó và các chỉ số kỹ thuật.

Bảng 5.1

Đánh giá cổ phiếu giá trị

Câu hỏi	Tốt	Kém
Cổ phiếu có dấu hiệu bắt đầu đà tăng trưởng không?	Có	Không
Tỷ số P/E so với tốc độ tăng trưởng EPS của cổ phiếu?	Thấp hơn nhiều	Bằng hoặc cao hơn
Tỷ số P/E so với trung bình ngành và/hoặc so với S&P 500?	Bằng hoặc thấp hơn	Cao hơn
Giá cổ phiếu hiện tại như thế nào trong mối quan hệ với xu hướng giá dài hạn của cổ phiếu?	Thấp hơn	Cao hơn
Các nhà phân tích đánh giá cao hay thấp?	Cao	Thấp
Có bao nhiêu nhà phân tích dự đoán chỉ số EPS trong tương lai?	Nhiều hơn 5	Ít hơn 5
Những biến động doanh thu mang tính tích cực hay tiêu cực?	Tích cực	Tiêu cực
Những lời khuyên thường là mua, giữ hay bán cổ phiếu ?	Hầu hết là mua	Lời khuyên giữ nhiều hơn mua
Thông tin gần đây về công ty là tốt hay xấu?	Tin tốt	Tin xấu
Gần đây có vụ giao dịch nội bộ nào không? Số lượng người mua nhiều hơn hay người bán nhiều hơn?	Số lượng người mua nhiều hơn người bán	Số lượng người bán nhiều hơn người mua
Ngành này đang hoạt động ở mức nào?	Trên trung bình	Dưới trung bình

Chiến lược thời điểm mua vào: Tìm kiếm dấu hiệu hồi phục

Chiến lược thời điểm mua vào đặc biệt quan trọng trong đầu tư giá trị, bởi bạn cần đảm bảo chắc chắn rằng một cổ phiếu giá trị không còn xu hướng giảm giá nữa. Theo định nghĩa, cổ phiếu giá trị đã trải qua xu hướng giảm giá dài hạn hoặc sẽ đạt tới mức giá mà tại đó, giá trị tương lai của cổ phiếu sẽ hấp dẫn nhà đầu tư. Vấn đề ở đây là mua cổ phiếu có giá trị vào thời điểm xu hướng giảm giá kéo dài kết thúc. Dấu hiệu đi lên tích cực là cách duy nhất để khẳng định rằng cổ phiếu có xu hướng tăng nhiều hơn là giảm.

Biểu đồ 5.5

Ngày 9/10/2001, đường trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận nằm trên đường trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận biểu hiện dấu hiệu mua vào của cổ phiếu Quỹ tương hỗ Washington (WM) giữa năm 2000. Tuy nhiên nếu bạn đang tìm kiếm một cổ phiếu giá trị để mua vào ngày hôm đó, bạn nên theo đuổi WM vì nó vừa mới cắt và nằm trên đường trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận.

Ngày 9/10/2001, đường trị giá trung bình 50 ngày chuyển vận nằm trên đường trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận biểu hiện dấu hiệu mua vào của cổ phiếu Quỹ tương hỗ Washington (WM) giữa năm 2000. Tuy nhiên nếu bạn đang tìm kiếm một cổ phiếu giá trị để mua vào ngày hôm đó, bạn nên theo đuổi WM vì nó vừa mới cắt và nằm trên đường trị giá trung bình 200 ngày chuyển vận.

Có một số chỉ số đơn giản giúp bạn đánh giá xu hướng giảm giá đã kết thúc: đường trung bình, đường phá vỡ đường MACD dài hạn hay sự phá vỡ mức kháng cự trong dài hạn.

Nếu sử dụng đường trung bình, bạn phải vẽ đồ thị đường trung bình 50 ngày và đường trung bình 200 ngày. Hai đường này cắt nhau ở phía trên, như biểu đồ 5.5, là thể hiện xu hướng ngắn hạn sẽ thay đổi.

Đường MACD dài hạn là một chiến lược đánh giá thời điểm mua vào của cổ phiếu giá trị khác. Biểu đồ 5.6 vẽ đường MACD theo tháng của công ty Papa John's International (PZZA).

Biểu đồ 5.6

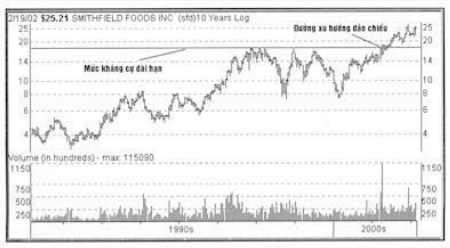

Trong biểu đồ dài hạn của PZZA, đường MACD dài hạn vẫn duy trì từ năm 1993-1996 khi cổ phiếu tăng giá.

Một dấu hiệu khác để mua cổ phiếu là khi cổ phiếu phá vỡ mức kháng cự trong dài hạn, như biểu đồ 5.7.

Biểu đồ 5.7

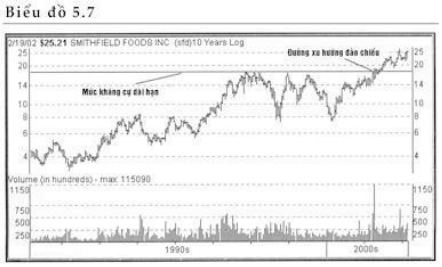

Đường cổ phiếu Smithfield (SFD) cắt đường kháng cự trong dài hạn vào giữa tháng 4/2001.

Chiến lược thời điểm bán ra: Giúp bạn không mắc sai lầm và đạt được thành công

Trong đầu tư giá trị, chiến lược thời điểm bán ra rất quan trọng và độc đáo. Bạn cần một chiến lược giúp mình bán một cổ phiếu nhanh chóng nếu giá vẫn tiếp tục giảm trong dài hạn. Bạn cũng cần một chiến lược giúp mình rút lui khỏi thị trường khi thành công. Khi đó, cổ phiếu không còn là cổ phiếu giá trị nữa vì tỷ số P/E đã vượt xa tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Khi cổ phiếu có tỷ số P/E vượt xa tốc độ tăng trưởng, có nghĩa bạn đã lựa chọn đúng. Là nhà đầu tư giá trị, bạn sẽ muốn bán ra tại thời điểm này vì mối tương quan giữa tỷ số P/E và tốc độ tăng trưởng không còn phù hợp với mục tiêu của bạn nữa. Điều này không có nghĩa là bạn đã đầu tư sai lầm. Cổ phiếu đó không còn đem lại lợi nhuận như bạn mong muốn. Chính vì vậy, bạn nên bán cổ phiếu đó để thu lợi nhuận và tìm kiếm một cổ phiếu khác có những đặc điểm giá trị tốt hơn. Tuy nhiên, bạn phải thừa nhận rằng mình đã sai lầm trong đánh giá đầu tiên. Cho dù bạn nghiên cứu sâu và phân tích cẩn thận một cổ phiếu đến đâu chăng nữa, một lúc nào đó, bạn vẫn có thể phạm sai lầm và cổ phiếu thay vì tăng giá lại giảm giá. Một cổ phiếu tưởng như cổ phiếu giá trị hóa ra lại là cổ phiếu suy giảm giá trị bởi dòng sản phẩm hay triển vọng kinh doanh của công ty suy giảm. Trong những trường hợp như vậy, tỷ số P/E được duy trì bởi công ty sẽ không tăng trưởng nhanh như dự đoán. Vì vậy, bạn rất cần một chiến lược bán ra để thoát khỏi sự đầu tư kém hiệu quả.

Chiến lược bán ra đơn giản nhất là bạn sử dụng dấu hiệu ngược lại của các chỉ số mà bạn đã sử dụng để mua cổ phiếu. Ví dụ, nếu bạn đã sử dụng MACD tính theo tháng với những dấu hiệu tích cực để mua một cổ phiếu, bạn nên bán ra cổ phiếu đó khi đường MACD tính theo tuần thể hiện những dấu hiệu tiêu cực. Nếu bạn mua một cổ phiếu khi đường trung bình 50 ngày cắt đường trung bình 200 ngày lên phía trên, bạn có thể bán ra khi đường trung bình 50 ngày cắt đường trung bình 200 ngày xuống phía dưới. Nếu bạn sử dụng đường kháng cự trong dài hạn, bạn có thể bán khi cổ phiếu rớt giá quay trở lại mức kháng cự.

Các chiến lược quản lý danh mục đầu tư giá trị

Dưới đây là những chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu giá trị quan trọng;

• Đa dạng hóa cổ phiếu và ngành đầu tư: Vì khối lượng thời gian bỏ ra tương đối ít nên nhà đầu tư giá trị hoàn toàn có khả năng duy trì một danh mục đầu tư gồm 10-15 cổ phiếu của nhiều ngành công nghiệp khác nhau;

• Quản lý thường xuyên danh mục đầu tư: Cũng giống như danh mục đầu tư tăng trưởng, quá trình thiết lập danh mục đầu tư giá trị đòi hỏi nhiều thời gian và công sức, nhưng việc quản lý hàng ngày lại cần ít thời gian hơn. Khoảng thời gian nắm giữ cổ phiếu giá trị thông thường là dài – nhiều tháng đến nhiều năm – nhưng việc quản lý từng cổ phiếu chỉ cần tuần một lần. Nếu một cổ phiếu giá trị đi theo đúng chiều hướng mà chúng ta mong đợi, nó sẽ tăng đến một điểm mà tại đó nó không còn là cổ phiếu giá trị nữa. Khi đó, bạn nên tiếp tục giám sát sự biến động giá trị của từng cổ phiếu và loại bỏ những cổ phiếu không còn là cổ phiếu giá trị.

Bạn nên xem xét tổng thể danh mục đầu tư cổ phiếu của mình ít nhất ba tháng một lần, sau khi công bố doanh thu. Hãy cảnh giác với những biến động lớn của giá cổ phiếu. Nếu có biến động lớn, chẳng hạn bạn đã mua một cổ phiếu với giá 20 đô la và sau tám tuần giá của nó là 40 đô la (biến động theo hướng tích cực), bạn cần xem xét lại cổ phiếu này để chắc chắn rằng nó vẫn còn những đặc điểm của cổ phiếu giá trị. Nếu giá cổ phiếu tăng mạnh sau khi công ty tuyên bố doanh thu dự đoán sẽ vượt quá mức dự đoán hiện tại, thì cổ phiếu này vẫn là một cổ phiếu giá trị tốt. Nguyên tắc là: Nếu bạn mua một cổ phiếu với mức giá hiện tại mà không tính đến những đặc điểm giá trị của nó, hãy xem xét có nên bán nó đi hay không;

• Luôn đầu tư toàn bộ nếu có thể: Nhìn chung, các nhà đầu tư giá trị luôn cố gắng đầu tư toàn bộ. Là nhà đầu tư giá trị, bạn đang mua những cổ phiếu mà bạn tin rằng ít rủi ro, do đó, không có lý do gì để bạn duy trì một lượng tiền mặt lớn cả. Mùa xuân năm 2000, các nhà đầu tư giá trị

tập trung vào những cổ phiếu có giá trị vốn hoá lớn nhận thấy sự khan hiếm của những cổ phiếu giá trị có mức giá hấp dẫn, bởi những cổ phiếu có giá trị vốn hoá lớn đã vượt quá giá trị vào cuối thời kỳ thị trường đầu cơ giá lên hoạt động. Đó là lý do chính đáng để bạn tăng lượng tiền mặt hoặc chuyển sang những cổ phiếu có giá trị vốn hoá nhỏ không được ưa chuộng vào thời điểm đó.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP: QUỸ TƯƠNG HỖ WASHINGTON

Mục đích của nghiên cứu này là xác định những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn bị định giá dưới giá trị để minh họa cho quá trình lựa chọn cổ phiếu giá trị.

Quỹ tương hỗ Washington: cổ phiếu giá trị có giá trị vốn hóa thị trường lớn

Ngày 2/11/2001, cổ phiếu của Quỹ tương hỗ Washington (WM) là một trong những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn bị định giá dưới giá trị. Giá trị vốn hóa thị trường của quỹ này là khoảng 24 tỷ đô la. Cổ phiếu WM có những đặc điểm cơ bản của một cổ phiếu giá trị:

• Tỷ số P/E bằng 8, dựa trên doanh thu của năm tài khóa 2001;

• Tỷ lệ tăng trưởng của cổ phiếu ba năm trước là 32%;

• Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu năm năm trước là 43%;

• Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán trong năm năm là 12,6%.

Tỷ lệ tăng trưởng EPS dự đoán được xác định dựa trên việc công ty không tiến hành mua thêm bất kỳ tài sản nào vì một số nhà phân tích dự đoán doanh thu dựa trên các khoản mua lại trong tương lai. Nếu WM tiếp tục phương thức mua lại mạnh, tăng trưởng doanh thu có thể cao hơn dự đoán.

Một số thông tin về WM

Bước đầu tiên trong quá trình đánh giá là tìm hiểu công ty. WM là một trong những quỹ tiết kiệm lớn nhất nước và là quỹ cho vay thế chấp lớn thứ hai với gần 2.000 chi nhánh trên toàn quốc. Dịch vụ tài chính của quỹ cung cấp các khoản vay tài chính, khoản tiết kiệm hàng năm, các sản phẩm bảo hiểm, các quỹ tương hỗ, cũng như nhà tư vấn đầu tư và toàn bộ những dịch vụ môi giới cổ phiếu.

Cuối những năm 1990, công ty mở rộng mạnh mẽ, giành được nhiều hãng khác trong đó có H. F. Ahmason và công ty tài chính Great Western. Năm 2001, WM mua lại công ty Bank United (của Texas), mảng kinh doanh thế chấp của công ty tài chính PNC và tập đoàn Fleet Mortgage; WM cũng tuyên bố kế hoạch mua lại hãng Dime Bancorp (DME). Những vụ mua lại này đã khiến WM trở thành công ty dịch vụ tài chính tầm cỡ quốc gia với mạng lưới kinh doanh trên 43 bang.

Nghiên cứu biểu đồ

Nhìn vào biểu đồ 5.8 của WM, chúng ta thấy sự tăng giá dần dần từ mức 15 đô la lên 40 đô la trong vòng hai năm. Sự giảm giá vào cuối năm 2001 là do ảnh hưởng của sự kiện ngày 11/9 và mối lo ngại về chất lượng tài sản của những người cho vay. Nói cách khác, những người cho vay cho vay những khoản chứa rủi ro hạn độ tín dụng rất dễ bị vỡ nợ trong thời kỳ kinh tế khó khăn.

Biểu đồ 5.8

Biểu đồ thể hiện sự tăng trưởng giá của Quỹ tương hỗ Washington trong hai năm vừa qua.

Danh mục đánh giá cổ phiếu giá trị

Sau khi đạt tới mức giá đỉnh điểm vào tháng 8/2001, WM đã mất tới 33% giá trị chỉ trong ba tháng tiếp theo, khiến cổ phiếu càng trở nên hấp dẫn hơn để đầu tư. Nghiên cứu cổ phiếu dựa vào danh mục cần kiểm tra ở biểu đồ 5.1, cổ phiếu WM đã ở thời điểm mua vào và nằm trong danh mục những cổ phiếu giá trị điển hình, cổ phiếu này chỉ có một vài nhược điểm nhỏ.

• Tỷ số P/E so với tốc độ tăng trưởng EPS: Tốc độ tăng trưởng EPS năm năm qua (bằng 43%) gấp năm lần so với tỷ số P/E (bằng 8) trong năm tài khóa 2001;

• Tỷ số P/E so với ngành và S&P 500: Tỷ số P/E của WM thấp hơn so với ngành (bằng 12,3) và S&P 500 (bằng 22,5);

• Giá cổ phiếu so với xu hướng dài hạn: WM được giao dịch tại mức thấp hơn 25% so với xu hướng dài hạn của cổ phiếu;

• Sự thay đổi lớn của doanh thu: WM có sự thay đổi lớn về doanh thu mang tính tích cực trong ba quý trước;

• Dự đoán của các nhà phận tích: Tháng 9/2001 các nhà phân tích ước tính mức giá cao hơn vào năm 2001 (3,57 đô la) và năm 2002 (3,96 đô la);

• Số lượng các nhà phân tích quan tâm tới cổ phiếu: Có 16 nhà phân tích đưa ra dự đoán năm 2001 và 17 người dự đoán năm 2002;

• Sự gợi ý mua/bán/giữ: Có 12 lời khuyên nên mua, năm lời khuyên nên giữ và không có lời khuyến nào nên bán;

• Tin tức: Ngày 1/1/2001, WM đệ trình hồ sơ đăng ký với Ủy ban Chứng khoán và Hối đoái để bán một triệu chứng chỉ nợ. Công ty sẽ sử dụng khoản tiền thu được để tiến hành sáp nhập. Động thái này được cho là dấu hiệu tích cực bởi nó ám chỉ hoạt động sáp nhập mạnh mẽ của WM vẫn được tiếp tục;

• Giao dịch nội bộ: Tháng 7/2001, một nhân viên đã bán 183.186 cổ phiếu nhưng vẫn còn lại gần 250.000 cổ phiếu;

• Nhóm ngành: Nhóm ngành này đang hoạt động suy giảm do những lo ngại về chất lượng tài sản của người cho vay, đây là một dấu hiệu tiêu cực;

• Xu hướng tăng giá: Vào thời điểm đánh giá, cổ phiếu vẫn nằm trong xu hướng giảm giá, nên bạn phải thận trọng và chờ đợi một dấu hiệu đảo chiều rõ ràng trước khi quyết định mua vào.

Kết luận: Mô hình mua lại của WM giúp tăng thêm giá trị của công ty

Giả sử các chỉ số cơ bản của công ty rất cao và công ty vẫn giữ mô hình sáp nhập thì WM sẽ trở thành cổ phiếu giá trị siêu hạng vào tháng 1/2001. Tỷ số P/E là 8, khá thấp so với tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ của công ty (43%) và thậm chí nếu so với tốc độ tăng trưởng

doanh thu dự kiến năm năm tới là 13%, cổ phiếu này vẫn rất hấp dẫn. WM thậm chí còn hấp dẫn hơn nữa, nếu tốc độ tăng trưởng doanh thu dự kiến đó chỉ là tốc độ tăng trưởng nội tại của công ty mà không tính đến các vụ sáp nhập có thể xảy ra. Chính sách sáp nhập liên tiếp trong quá khứ và các vụ sáp nhập mới sẽ khiến tốc độ tăng trưởng tăng cao.

QUỸ CỔ PHIẾU GIÁ TRỊ

Không xây dựng và quản lý danh mục cổ phiếu như thông thường, rất nhiều nhà đầu tư giá trị lựa chọn đầu tư vào các quỹ hỗ trợ hay quỹ giao dịch trao đổi (ETFs) theo định hướng đầu tư giá trị.

Có một số quỹ ETFs hướng vào những nhà đầu tư giá trị. Năm 2001, những quỹ sau đây có sẵn trên iShares và street TRACKS:

iShares S&P 500 (IVE)

iShares S&P MidCap 400 (IJJ)

iShares S&P SmallCap 600 (IJS)

iShares Russell 1000 Value Index Ticker (IWD)

iShares Russell 2000 (IWN)

iShares Russell 3000 (IWW)

streerTRACKS DJ US Large Cap Value (EVL)

streerTRACKS DJ US Small Cap Value (DSL)

Mẹo lựa chọn quỹ giá trị

Dưới đây là một số mẹo cần thiết khi lựa chọn quỹ giá trị:

1. Mục đích của quỹ và chiến lược đầu tư là gì? Hãy tìm những quỹ có cổ phiếu được định giá hấp dẫn hay những công ty bị định giá dưới giá trị thực tiềm tàng khả năng tạo ra lợi nhuận lớn. Nếu giá trị vốn hóa thị trường quan trọng với bạn, hãy lưu ý giá trị vốn hóa của các quỹ bạn định đầu tư vào;

2. Có những nhân tố rủi ro nào? Một quỹ đầu tư giá trị có mức độ rủi ro thấp, nhưng các bản cáo bạch thường không nói đến điều đó;

3. Hoạt động của quỹ trong quá khứ như thế nào? Hãy chú ý đến hoạt động của quỹ trong một, ba hay năm năm gần đây. Thông tin về hoạt động trong quá khứ không đảm bảo hoạt động trong tương lai, nhưng nó là những thông tin quan trọng. Nếu thị trường không chuộng đầu tư giá trị trong những năm vừa qua thì kết quả của quỹ đầu tư giá trị có thể dưới giá trị danh nghĩa, nhưng kết quả đó không ảnh hưởng tới quỹ;

4. Ai là người quản lý quỹ? Lưu ý số năm kinh nghiệm của người quản lý. Nếu họ quản lý cả những quỹ khác, hãy xem xét hoạt động của cả những quỹ đó;

5. Phân loại đánh giá quỹ? Quỹ được Morningstar xếp loại từ 1-5 sao, nhằm đánh giá hoạt động của quỹ trong quá khứ sau khi đã điều chỉnh rủi ro. Q được 4-5 sao là quỹ xuất sắc, nhưng hãy nhớ rằng phương pháp đánh giá này chỉ dựa vào quá khứ mà không chỉ ra được tương lai và không được áp dụng với tất cả các quỹ;

6. Mười cổ đông lớn nhất là ai? Hầu hết các quỹ đều liệt kê năm đến mười cổ đông lớn nhất của

quỹ. Một số quỹ còn liệt kê những ngành mà họ đầu tư vào. Hãy kiểm tra xem liệu công ty hay ngành đó có những đặc điểm bị định giá dưới giá trị thực mà bạn đang tìm kiếm không;

7. Đa dạng hóa đầu tư vào các quỹ? Nếu bạn đầu tư vào các quỹ, hãy đa dạng hóa danh mục của mình bằng cách tìm kiếm những quỹ hoạt động ở các lĩnh vực ngành nghề khác nhau, những kiểu quỹ khác nhau, những quỹ có giá trị vốn hóa khác nhau, hay những quỹ kết hợp từ quỹ trong nước và quỹ toàn cầu.

Các nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu giá trị

Nguồn thông tin trực tuyến về cổ phiếu giá trị rất đa dạng. Bạn có thể sử dụng những từ khóa dưới đây với bất cứ công cụ tìm kiếm nào: cổ phiếu giá rẻ, Benjamin Graham, cổ phiếu tăng trưởng với giá khuyến mãi, GARP, cổ phiếu có tỷ số P/E thấp, cổ phiếu bị định giá thấp hơn giá trị thực, đầu tư giá trị, cổ phiếu giá trị, Warren Buffett, v.v…

LỜI KHUYÊN ĐỂ ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ THÀNH CÔNG

Đầu tư giá trị đem lại những khoản lợi nhuận lớn nhưng đòi hỏi lòng kiên trì. Nếu bạn đã chọn được một cổ phiếu giá trị tốt, bạn nên đầu tư trong thời gian dài và đừng lo lắng về biến động giá hàng ngày của nó. Sau đây là một số lời khuyên để trở thành nhà đầu tư giá trị thành công.

1. Hãy tách cảm xúc ra khỏi quá trình đầu tư: Đây là quy tắc số một cho bất cứ nhà đầu tư nào. Hãy đánh giá cổ phiếu theo đúng bản chất của nó;

2. Hãy cảnh giác với những đợt biến động giá lớn: Nếu một cổ phiếu có biến động giá lớn, hãy kiểm tra xem liệu cổ phiếu đó có còn là cổ phiếu giá trị không? Hãy ghi nhớ: Nếu không muốn mua cổ phiếu đó ở mức giá hiện tại khi so sánh với những đặc điểm giá trị của nó, bạn nên xem xét việc bán ra;

3. Đừng lo sợ khi bị lỗ: Tất cả các nhà đầu tư đều có thể sai lầm, kể cả những nhà đầu tư lớn, vì vậy đừng lo sợ khi bị lỗ. Hãy sử dụng các tín hiệu mua vào/bán ra để thoát khỏi cổ phiếu đó;

4. Đừng để con số tuyệt đối ám ảnh: Đừng mua cổ phiếu đó chỉ vì nó có tỷ số P/E thấp. Có thể một cổ phiếu có tỷ số P/E là 5 sẽ luôn luôn có tỷ số P/E là 5 và tất cả các công ty cùng ngành khác cũng có P/E là 5. Điều mà bạn đang tìm kiếm là mối tương quan giữa tỷ số P/E với số liệu tốc độ tăng trưởng doanh thu trong quá khứ và dự kiến trong tương lai. Nếu một cổ phiếu có P/E là 5 không tăng trưởng hơn 5%/năm thì nó không phải là cổ phiếu giá trị. Đôi khi cổ phiếu có tỷ số P/E là 5 đã được định giá khá chính xác;

5. Tìm kiếm những nhóm ngành giá trị: Đôi khi, toàn bộ một ngành có thể bị đánh giá thấp hơn giá trị thực và đó là cơ hội săn tìm những cổ phiếu giá trị. Để tìm được ngành nghề hay lĩnh vực bị đánh giá thấp, hãy chú ý tới các bản tin tài chính. Hãy kiểm tra những ngành và lĩnh vực hoạt động tốt nhất và kém nhất thông qua các danh sách trên một số trang web;

6. Khi bạn tìm thấy ngành nghề hay lĩnh vực bị đánh giá thấp, hãy quan sát biểu đồ để xem ngành này đang ở vị trí nào trong xu hướng: Kiểm tra tỷ số P/E trung bình của ngành. Sau đó, tìm những nhóm có cổ phiếu bị định giá thấp. Luôn ghi nhớ rằng khi toàn bộ ngành suy giảm, một cổ phiếu giá trị không nhất thiết phải thấp so với những cổ phiếu khác trong ngành của nó;

7. Tìm kiếm những công ty đang tăng lợi nhuận: Lợi nhuận tăng là dấu hiệu cho thấy công ty đang hoàn thiện hoạt động, đặc biệt khi cổ phiếu của công ty vừa giảm giá do sự cạnh tranh ngành khắc nghiệt. Bạn sẽ tìm thấy thông tin về lợi nhuận trong báo cáo 10K hay 10Q của công ty;

8. Tìm kiếm cổ phiếu giá trị trong những ngành đang nổi lên: Những ngành đang nổi lên là

những ngành có lợi thế về công nghệ như công nghệ sinh học hay mạng viễn thông không dây. Các công ty trong những ngành như vậy có thể bị định giá thấp nếu có một sản phẩm gây thất vọng hay gây cản trở. Chẳng hạn, nếu một công ty dược phẩm có một loại thuốc không được FDA cấp giấy phép lưu hành, cổ phiếu của công ty đó chắc chắn sẽ bị tác động mạnh và có thể bị định giá dưới giá trị. Nếu có cơ hội hồi phục, như dược phẩm được FDA cấp phép, cổ phiếu của công ty này có thể là một cổ phiếu giá trị so với nhóm. Để tìm cổ phiếu trong một ngành đang nổi lên, bạn hãy tìm kiếm những công ty có giá trị hiện tại cao nhất so với những gì công ty đạt được trong quá khứ.

CHƯƠNG 6. Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng

Trong một năm, hầu hết các cổ phiếu đều có bước tăng trưởng mang tính quyết định. Theo triết lý đầu tư theo đà tăng trưởng, xu hướng tăng trưởng này tuân theo tỷ lệ 80-20, có nghĩa là: Những cổ phiếu này tăng trưởng 80% trong 20% thời gian. Luôn có những cổ phiếu tăng trưởng siêu mạnh trong một hoặc hai năm. Tuy nhiên, hầu hết các cổ phiếu đều có giai đoạn bùng nổ tăng trưởng – hay còn gọi là đà tăng trưởng. Tuy khoảng thời gian này không kéo dài nhưng các nhà đầu tư vẫn có thể thu lợi vì các cổ phiếu khác nhau thường tăng trưởng trong những khoảng thời gian khác nhau.

Điểm mấu chốt trong chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng đó là tìm ra và đầu tư vào những cổ phiếu đang tăng trưởng. Lý tưởng nhất là khi các nhà đầu tư theo chiến lược này bắt kịp những đợt sóng lớn nhất, lướt trong khoảng thời gian "hoàn hảo" và rút lui vào thời điểm "hoàn hảo" – thời điểm ngay trước khi đà tăng trưởng đảo chiều hoặc khả thi hơn là, ngay sau khi đà tăng trưởng này đảo chiều. Dĩ nhiên, không thể tìm ra khoảng thời gian "hoàn hảo", nhưng nhảy vào cuộc khi bắt đầu đà tăng trưởng và rút lui trước khi đà tăng trưởng dừng lại hoặc ngay sau khi nó đảo chiều là mục tiêu của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng.

Đầu tư theo đà tăng trưởng chứa rất nhiều rủi ro, bởi các cổ phiếu đang có đà tăng trưởng thường đã đi được chặng đường dài nhất và có tốc độ tăng nhanh nhất. Chúng sẽ đạt đến kỷ lục mới và những điều chỉnh tất yếu có thể đến rất nhanh và gây ra nhiều hậu quả khôn lường. Tuy vậy, nếu là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn không phải lo sợ khi mua một cổ phiếu tại mức giá kỷ lục mới bởi như nhận xét của William O'neil, chủ bút tờ Investor's Bussiness Daily và cũng là nhà đầu tư có kinh nghiệm hàng đầu trong chiến lược này, một cổ phiếu phải đạt kỷ lục mới để có thể tiến xa hơn. Bạn chỉ cần nhớ rằng không phải mọi vụ đầu tư đều thành công và điều quan trọng đối với các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng là cần nhanh chóng nhận ra thua lỗ.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THEO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Các nhà đầu tư bị cuốn hút vào chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng bởi họ hy vọng kiếm được những khoản lợi nhuận lớn và nhanh chóng (điểm 9 cho lợi nhuận kỳ vọng và điểm 2 cho tính kiên nhẫn trên biểu đồ 6.1). Không một phương pháp đầu tư nào có khả năng đem lại lợi nhuận lớn và nhanh như phương pháp đầu tư theo đà tăng trưởng. Theo các nhà đầu tư của phong cách này, ai biết luân chuyển cổ phiếu trong một năm, nhằm thu lợi nhuận từ càng nhiều nguồn càng tốt sẽ thu được khoản lợi nhuận lớn bất thường

Biểu đồ 6.1

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng

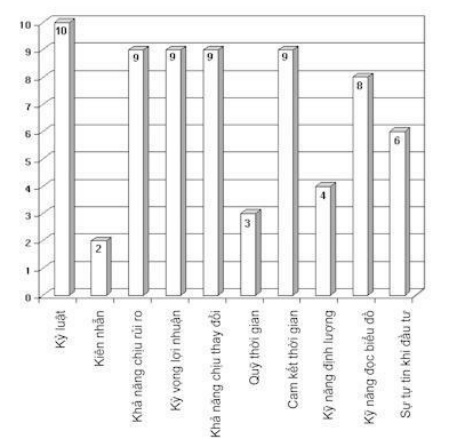

Tuy nhiên, lợi nhuận lớn bao giờ cũng đi kèm với rủi ro lớn, do đó chiến lược đầu tư theo đà

tăng trưởng là một trong những chiến lược có độ rủi ro cao (9 điểm cho khả năng chịu rủi ro và khả năng chịu biến động trên biểu đồ PQ). Các cổ phiếu thường xuyên có đà tăng trưởng luôn đem lại những khoản lợi nhuận khổng lồ cho nhà đầu tư và bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy mức độ tăng trưởng lợi nhuận dừng lại cũng sẽ khiến đà tăng trưởng của các cổ phiếu này ngừng lại. Kết quả là, các cổ phiếu đang có đà tăng trưởng có thể phải hứng chịu những đợt sụt giảm mạnh.

Phẩm chất quan trọng nhất của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng là yêu cầu về tính kỷ luật, nhân tố được chấm điểm 10 trên biểu đồ PQ. Vì phải mua vào và bán ra nhanh, nhà đầu tư theo đà tăng trưởng cần tuân theo đúng nguyên tắc để đưa ra quyết định đúng đắn khi dấu hiệu tham gia và dấu hiệu rút lui xuất hiện. Học cách nhận ra thua lỗ nhanh chóng giúp bạn tránh khỏi những khoản thua lỗ lớn hơn trong tương lai. Trong môi trường ngắn hạn và biến động nhanh của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bất kỳ ai lưỡng lự hoặc cân nhắc quá kỹ cũng có thể làm suy giảm lợi nhuận.

Đầu tư theo đà tăng trưởng đòi hỏi cam kết chặt chẽ về thời gian hơn bất kỳ một phong cách đầu tư nào khác. Khi xây dựng một danh mục đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn phải khảo sát hàng chục cổ phiếu để tìm ra cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất. Bạn cũng phải luôn sẵn sàng hành động để tận hưởng chặng đường tăng trưởng này càng lâu càng tốt. Tuy nhiên, với một danh mục cổ phiếu có đà tăng trưởng, bạn cũng chưa thể hoàn toàn an tâm được. Mỗi ngày, bạn đều phải quan sát biểu đồ để kịp thời phát hiện biến động của cổ phiếu và rút lui ngay khi đà tăng trưởng kết thúc. Bạn cũng nên xây dựng một danh mục cổ phiếu tiềm năng để khi xuất hiện một cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt hơn so với cổ phiếu đang nắm giữ, bạn có thể chuyển sang cổ phiếu đó nhanh chóng. Điều đó có nghĩa là bạn phải liên tục so sánh giữa các nhóm phiếu và tổ chức kinh tế trên cơ sở quan sát hàng ngày.

Mặc dù, kỹ năng biểu đồ cũng quan trọng (điểm 8 trên biểu đồ PQ) nhưng những báo cáo lợi nhuận tốt còn quan trọng hơn. Bạn không nên chỉ là một người vẽ biểu đồ mà còn phải biết so sánh các báo cáo lợi nhuận, vì vậy, bạn cũng phải thành thạo về số học.

So với đầu tư giá trị và đầu tư tăng trưởng, đầu tư theo đà tăng trưởng ở chừng mực nào đó được đánh giá thấp hơn xét trên phương diện mức độ tin tưởng của các nhà đầu tư. Là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn cần phải hành động nhanh và quyết đoán khi phát hiện ra một cổ phiếu có đà tăng trưởng và khi biết được các quy tắc tham gia và rút lui. Nói cách khác, khi đã xây dựng được một "hệ thống giao dịch điện tử", bạn sẽ không cần gọi điện thoại nhờ tư vấn, đánh giá hàng ngày nữa. Hệ thống này sẽ giúp bạn đưa ra những quyết định chính xác. Về điểm này, chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng về cơ bản giống như một hành động tung hứng. Bạn phải giữ rất nhiều quả bóng trên không cùng một lúc và bạn phải biết khi nào nên tung thêm một quả nữa và khi nào nên thay quả màu đỏ bằng một quả màu xanh.

Đầu tư theo đà tăng trưởng dành cho những nhà đầu tư vốn không thích thú trước những câu hỏi được đặt ra cho các nhà đầu tư giá trị và nhà đầu tư tăng trưởng: Đây có phải là mức giá hợp lý cho mức độ tăng trưởng lợi nhuận này hay không? Cổ phiếu dưới giá trị này đã thật sự bắt đầu quá trình hồi phục hay chưa? Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng chỉ cần tuân theo các dấu hiệu: mua khi có dấu hiệu nên mua; bán khi có dấu hiệu nên bán. Điều đó có nghĩa là, khi một cổ phiếu có động thái biến động giả hay khi sự xoay vòng có tổ chức nằm ngoài chu kỳ, bạn cần tôn trọng các dấu hiệu và ngừng đầu tư nếu dấu hiệu đó thể hiện sự thua lỗ. Khả năng nhận ra nhanh chóng những khoản lỗ nhỏ sẽ giúp bạn ngăn chặn chúng trở thành các khoản lỗ lớn.

Nghiên cứu cổ phiếu có đà tăng trưởng

Cổ phiếu có đà tăng trưởng là cổ phiếu có mức tăng giá nhanh và bền vững. Tuy nhiên, có nhiều nguyên nhân đằng sau sự tăng giá này và một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thông minh sẽ phải tìm ra chúng. Trong môi trường rủi ro cao, những yếu tố tiềm tàng có thể sẽ làm

giảm nhẹ hoặc trầm trọng hơn rủi ro đó.

Cổ phiếu trên đà tăng trưởng ít rủi ro nhất là cổ phiếu tăng trưởng vì một "sự kiện" nổi bật nào đó, như tăng trưởng lợi nhuận. Một cổ phiếu có đà tăng trưởng mạnh dựa trên đà tăng trưởng lợi nhuận trong các quý gần đây duy trì đà tăng trưởng ngắn hạn bền vững hơn so với các cổ phiếu khác. Tăng trưởng lợi nhuận cũng có thể biến một cổ phiếu dưới giá trị trở thành cổ phiếu có đà tăng trưởng ít rủi ro hơn khi các nhà đầu tư phát hiện ra cổ phiếu đó và bắt đầu đầu tư khiến giá bị đẩy lên.

Để giảm thiểu rủi ro khi đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn có thể đầu tư vào một cổ phiếu trong nhóm cổ phiếu của ngành hoặc lĩnh vực kinh tế hàng đầu. Một đợt sóng lớn có thể nâng toàn bộ con thuyền lên cao và khi một lĩnh vực hay một ngành nào đó tăng trưởng đến đỉnh điểm, những cổ phiếu hàng đầu trong ngành đó sẽ được nâng lên nhờ đà tăng trưởng của nhóm. Ví dụ điển hình là lĩnh vực Internet trong giai đoạn từ 1998-1999. Một cổ phiếu có đà tăng trưởng vì thuộc ngành kinh tế hàng đầu vẫn có thể tiếp tục duy trì đà tăng trưởng miễn là ngành đó vẫn tiếp tục phát triển. Do đó, nên thân trọng khi xác định ngành có đà tăng trưởng tích cực nhất và cổ phiếu có đà tăng trưởng lợi nhuận tốt nhất trong những ngành đó.

Rủi ro hơn nữa là cổ phiếu tăng trưởng tăng giá do có tin đồn sáp nhập, mua lại hay tung ra sản phẩm mới. Nếu các sự kiện này không thành công, giá cổ phiếu có thể sẽ sụt giảm trong toàn bộ đợt tăng trưởng. Trường hợp rủi ro nhất là những cổ phiếu có đà tăng trưởng dựa trên hoạt động giao dịch trong ngày, bản tin công ty, tại các diễn đàn hay chỉ là tin tức trên các phương tiện truyền thông do nhà phân tích hay chuyên gia đưa ra. Đó là những cổ phiếu kém chắc chắn nhất. Chúng rất dễ sụt giảm mạnh bởi nguyên nhân tăng trưởng của chúng chỉ dựa trên những nhận định riêng lẻ. Khi những nhận định này thay đổi, cổ phiếu đó có thể tụt giá nhanh đến mức không một chiến lược rút lui nào có thể giúp bạn.

Các mô hình cổ phiếu trên đà tăng trưởng điển hình

Hãy xem xét một số biểu đồ và quan sát các mô hình cổ phiếu có đà tăng trưởng điển hình. Chúng tôi không có ý định hướng dẫn bạn trở thành một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng mà chỉ muốn mang đến cho bạn cái nhìn mới về đầu tư theo đà tăng trưởng và bạn có thể áp dụng nó trong cả ngắn hạn và dài hạn. Mục đích của chúng tôi là giới thiệu cho bạn các chiến lược đầu tư khác nhau để khi có thời gian, bạn có thể nghiên cứu sâu những chiến lược mà bạn cho là hấp dẫn nhất.

Biểu đồ 6.2

Năm 2001,tập đoàn Lena (LEN) là cổ phiếu có cả đà tăng trưởng dài hạn và ngắn hạn.

Trong các biểu đồ của chương này, chúng tôi đã vẽ các đường chỉ hướng để chỉ ra xu hướng vận động mà nhà đầu tư theo đà tăng trưởng bình thường rất dễ nhận ra ở một cổ phiếu. Những đường này không thể hiện các điểm tham gia hay rút lui. Hầu hết các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng kết hợp các đường chỉ hướng này với những dấu hiệu kỹ thuật thông báo nên tham gia hay rút lui khỏi một cổ phiếu.

Năm 2001, tập đoàn Lennar (LEN) có sức hấp dẫn rất lớn đối với cả các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng ngắn hạn và dài hạn. Các nhà đầu tư dài hạn có thể nắm giữ cổ phiếu LEN trong suốt giai đoạn tăng trưởng từ 26-48 đô la, còn các nhà đầu tư ngắn hạn có thể nắm bắt giai đoạn tốt nhất của mỗi kỳ tăng trưởng mới mà các đường chỉ hướng chỉ ra trong Biểu đồ 6.2.

Biểu đồ 6.3

Mim (MIMS) có đà tăng trưởng dài hạn từ cuối tháng 12 năm 2000 đến đầu tháng 9 năm 2001.

Mim (MIMS) cũng là cổ phiếu yêu thích của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng dài hạn. Vì cổ phiếu có những mức dừng khá nhỏ lẻ, cụ thể là mức tăng 20% lợi nhuận, nên các nhà đầu tư dài hạn có thể thu lợi từ đợt tăng trưởng kéo dài tám tháng nâng giá cổ phiếu từ 1-12 đô la (xem các đường chỉ hướng trong Biểu đồ 6.3). Tuy nhiên, cổ phiếu này cũng mở ra cơ hội cho các nhà đầu tư ngắn hạn. Trong tám tháng đó, cổ phiếu này đã tăng theo các đợt ngắn hạn: ngừng tăng, đôi lúc giảm, rồi sau đó biến động trong phạm vi hẹp của giá (hay còn gọi là "bất thường") và cuối cùng lại tiếp tục đà tăng trưởng. Các giai đoạn sụt giảm loại bỏ các nhà đầu tư ngắn hạn ra khỏi cuộc chơi, song, họ có thể đầu tư tiếp vào cổ phiếu này khi nó vượt qua các giai đoạn bất thường như đã diễn ra vào cuối tháng 3, giữa tháng 5 và giữa tháng 7. Những đợt tăng ngắn này có thể đem lại những khoản lợi nhuận ngắn hạn.

Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng ngắn hạn sẽ tìm kiếm những cổ phiếu thường xuyên biến động như cổ phiếu của tập đoàn kinh doanh trực tuyến hàng đầu thế giới eBay (Biểu đồ 6.4). Về cơ bản, cổ phiếu này không tăng giảm trong toàn bộ thời gian, song nó vẫn đem lại cơ hội cho các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Trong năm 2001, cổ phiếu này đã có hai đợt tăng đáng kể: một đợt tăng ngắn trong hai tuần đầu tháng 1 và sau đó là một đợt tăng bắt đầu từ tháng 4 đến tháng 7. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng có thể thu về 50% lợi nhuận tăng thêm trong mỗi đợt tăng này. Vô tình, nhiều nhà đầu tư cũng có thể tiến hành đầu tư ngắn hạn và biểu đồ của eBay cho thấy một số xu hướng giảm giá có thể làm tăng khoản lợi nhuận tiềm năng cho những ai sẵn sàng đầu tư ngắn hạn vào cổ phiếu này (chúng ta sẽ nói thêm về vấn đề bán khống trong Chương 10).

Các biểu đồ này thể hiện cơ hội nắm bắt những biến động có khả năng sinh lời cao của nhiều cổ phiếu có đà tăng trưởng. Có một số biến động, như biến động của MIMS, kéo dài lâu và thống nhất, trong khi những cổ phiếu như eBay lại chỉ được xem là các cơ hội kinh doanh bất chợt.

Biểu đồ 6.4

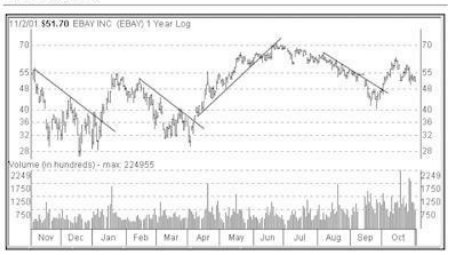

EBAY thường xuyên biến động mạnh từ tháng 11 năm 2000 đến tháng 3 năm 2001.

Khi nào một cổ phiếu được coi là có đà tăng trưởng, khi nào không?

Một cổ phiếu sẽ không còn được coi làc có đà tăng trưởng khi nó mất đi đà tăng trưởng. Điều cốt yếu là bạn phải xác định được thời điểm tăng trưởng thật sự biến mất. Việc này không hề dễ dàng. Nếu một cổ phiếu có đợt tăng giá 15% trong vòng hai tuần và sau đó đứng im trong ba ngày, liệu đó có phải là lúc đà tăng trưởng dừng lại hay nó chỉ tạm ngừng để tiếp tục tăng?

Xem xét tình hình tăng trưởng cổ phiếu của hãng thầu quốc phòng Titan (TTN) trong Biểu đồ 6.5. Từ tháng 1-2, TTN có những dấu hiệu rõ ràng của cổ phiếu có đà tăng trưởng, nhưng các

nhà đầu tư khôn ngoan theo chiến lược đà tăng trưởng đã rút lui vào cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 khi giá cổ phiếu này nằm trong khoảng từ 23-24 đô la/cổ phiếu. Sau đó, TTN lại mất đi số điểm có được sau hai tháng tăng và chạm sàn vào tháng 4, rồi mới quay trở lại là một cổ phiếu có đà tăng trưởng với giá 24 đô la. Đã có một khoảng thời gian từ hai đến ba ngày, cổ phiếu này ngừng tăng và sụt giảm lần nữa. Giữa tháng 6, cổ phiếu này vực dậy nhưng không kéo dài. Đến giữa tháng 10, TTN đã vượt qua mốc 24 đô la/cổ phiếu và biến động tại mức giá 26 đô la.

Biểu đồ 6.5

Titan (TTN) có ba đợt tăng trưởng mạnh từ tháng 12 năm 2000 đến tháng 10 năm 2001.Hai đợt tăng trưởng được biểu diễn trên bản đồ đều rất rõ nét và có thể mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư theo đà tăng trưởng :đợt tăng trưởng thứ ba diễn ra quá nhanh,do đó nhà đầu tư rất khó thực hiện giao dịch.

Như vậy, TTN là một cổ phiếu có đà tăng trưởng biến đổi thường xuyên: có lúc, nó là một cổ phiếu có đà tăng trưởng, có lúc lại không: có lúc thay đổi rất chậm, nhưng có lúc lại thay đổi rất nhanh. TTN có thể tạm ngưng giữa đợt tăng trưởng và sau đó trở lại hoặc dao động và mất đi số điểm đã có.

Cổ phiếu của công ty truyền thông WebEx (Biểu đồ 6.6) lại cho thấy mô hình biến động đà tăng trưởng và sụt giá thậm chí còn nhanh hơn. Bốn đợt tăng trưởng trong các tháng 3, 5, 6 và 10 kéo dài từ 1-4 tuần và đem lại cho các nhà đầu tư khôn ngoan từ 4-12 điểm trong mỗi đợt (25-50% lợi nhuận).

Biểu đồ 6.6

Theo các đường xu hướng trên biểu đồ, WebEx (WEBX) mang đến bốn cơ hội cho các nhà đầu tư ngắn hạn: hai cơ hội bán khống và hai cơ hội duy trì cổ phiếu.

Cổ phiếu của hệ thống dịch vụ tài chính AmerCredit (ACF, Biểu đồ 6.7) là ví dụ điển hình cho thấy tại sao các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng nên rút lui khi xu hướng tăng trưởng bị phá vỡ. Kể từ năm 2000 cho đến hết tháng 7/2001, ACF luôn có xu hướng tăng trưởng kéo dài, tăng từ 20 đô la lên tới 60 đô la trong tám tháng. Khi xem xét lại, một nhà đầu tư có thể sẽ lập luận rằng nếu bạn đã đầu tư vào một cổ phiếu khi giá của nó là 20 đô la, vậy sao bạn không giữ cổ phiếu đó cho đến khi giá đạt mức 60 đô la? Lý do là bởi vì chúng ta chỉ có thể nhìn thấy xu hướng đi lên kéo dài này khi lật lại vấn đề mà thôi. Khi cổ phiếu này bắt đầu biến động và phá vỡ đường xu hướng vào tháng 2 và đầu tháng 6, bạn không thể biết xu hướng biến động này chỉ diễn ra trong ngắn hạn. Nó chỉ có thể đưa ra dấu hiệu của một đợt suy giảm lớn như từng xảy ra vào tháng 8/2001. Đến khi bạn nhận ra xu hướng sụp đổ vào tháng 7 là một sự đảo chiều lớn, có thể bạn sẽ chẳng còn cách nào khác ngoài việc từ bỏ 50% lợi nhuận. Đó là lý do tại sao bạn bán cổ phiếu này khi đà tăng trưởng kết thúc.

Biểu đồ 6.7

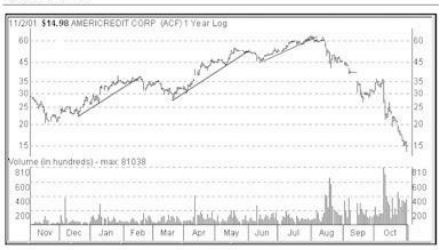

Năm 2000, Ameri Credit có ba đà tăng trưởng,mỗi đà tăng trưởng lại có giai đoạn ngừng, suy giảm, rồi sau đó tăng trưởng trở lại. Nhưng đến tháng 7 năm 2001, đà tăng trưởng đã lên tới đỉnh điểm và kết thúc sau đó.

Vậy làm cách nào bạn biết được điều đó? Bạn cần kết hợp kỹ năng số học và kỹ năng phân tích kỹ thuật để nhận ra điểm kết thúc của đà tăng trưởng. Không có cái chuông nào báo cho bạn biết xu hướng đi lên đã kết thúc, vì vậy, bạn buộc phải có một vài kế sách rút lui, đó chính là vấn đề chúng ta sẽ bàn trong "chiến lược rút lui" ở phần tiếp theo.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THEO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

Ba bước trong quá trình đầu tư theo đà tăng trưởng đều rất quan trọng, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư ngắn hạn, những người muốn kiếm được nhiều tiền trong thời gian rất ngắn. Xuất phát từ bản chất nhanh gọn của hoạt động đầu tư theo đà tăng trưởng, có thể khẳng định khâu lựa chọn cổ phiếu có vài trò hết sức quan trọng, nhằm định rõ các chiến lược tham gia và rút lui và đồng thời và quản lý chặt chẽ danh mục đầu tư của bạn.

Các chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Hướng đến đợt sóng lớn tiếp theo

Ở một chừng mực nào đó, khó có thể phát hiện ra các cổ phiếu trên đà tăng trưởng, bởi khi tìm ra một cổ phiếu đang tăng trưởng (việc này không quá khó), bạn cần xác định rõ các nguyên nhân gây ra đợt tăng trưởng đó. Như chúng ta đã thảo luận ở trên, những cổ phiếu có mức rủi ro thấp nhất là cổ phiếu có đà tăng trưởng dựa trên lợi nhuận, giá trị căn bản hoặc tình hình hoạt động hiệu quả của toàn ngành. Còn đà tăng trưởng của những cổ phiếu ít được kỳ vọng nhất lại là do tin đồn, hoạt động giao dịch hàng ngày, bản tin công ty hoặc từ các diễn đàn.

Investor's Business Daily đã xây dựng hai chỉ báo cho phép bạn xác định những cổ phiếu và ngành công nghiệp có đà tăng trưởng giá và lợi nhuận. Chỉ báo tăng trưởng giá giúp bạn xác định những cổ phiếu và ngành công nghiệp hàng đầu có mức tăng trưởng giá nhanh trong thời gian tương đối ngắn, còn chỉ báo tăng trưởng lợi nhuận lại giúp bạn xác định những cổ phiếu có mức tăng trưởng lợi nhuận lớn trong các quý gần nhất. Tờ nhật báo này còn có một phụ chương liệt kê danh sách những cổ phiếu và ngành có mức giá và lợi nhuận cao nhất. Độc giả cũng có thể truy cập vào trang www.investors.com để tìm kiếm thêm thông tin.

Cách tốt nhất để tìm ra cổ phiếu có đà tăng trưởng là sử dụng một chương trình sàng lọc cổ phiếu phù hợp. Nếu là nhà đầu tư theo phương pháp từ trên xuống, điều đầu tiên bạn cần làm là tìm ra những ngành kinh tế có đà tăng trưởng tốt nhất, sau đó sàng lọc để tìm ra những cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất trong các ngành đó. Hãy nhớ rằng, các ngành kinh tế giữ vị trí hàng đầu khi phần lớn cổ phiếu của chúng đạt được đà tăng trưởng cao. Do đó, bạn phải cẩn thận khi lựa chọn cổ phiếu có đà tăng trưởng theo phương pháp này. Bạn cũng có thể tìm kiếm từ các ngành bắt đầu chuyển hướng đi lên – đó là những ngành từng suy giảm và hiện đang quay trở lại. Sau đó, bạn sàng lọc cổ phiếu có đà tăng trưởng hàng đầu trong ngành đó, chúng chính là những cổ phiếu thúc đẩy toàn ngành phát triển. Ngoài ra, bạn còn có thể tìm kiếm những ngành hàng đầu hiện đang hoạt động và chưa có dấu hiệu đi xuống, rồi tìm kiếm cổ phiếu trong đó. Trong Chương 9 chúng ta sẽ nói thêm về chiến lược đầu tư nào.

Sàng lọc những cổ phiếu có đà tăng trưởng.

Dưới đây là một số biến số cụ thể mà bạn có thể sử dụng khi đã có trong tay một chiến lược sàng lọc những cổ phiếu có đà tăng trưởng.

• Biến động giá lớn nhất so với ngày hôm trước, tuần trước, tháng trước: Đây là sự thay đổi tỷ lệ giá cổ phiếu trong khoảng thời gian cụ thể. Việc một cổ phiếu tăng giá từ 2 đô la lên 28 đô la là điều bất thường và đó chính là điều mà chúng ta đang tìm kiếm;

• Phá vỡ giai đoạn đáy: Khi một cổ phiếu chỉ được giao dịch trong thời gian ngắn của một giai đoạn kéo dài, nó được gọi là giai đoạn đáy. Khi cổ phiếu đó tăng trưởng vượt qua phạm vi biến động đó, nó được coi là sự phá vỡ giai đoạn đáy. Cổ phiếu có đà tăng trưởng cao là cổ phiếu đã thoát khỏi mô hình đáy dựa trên một sự kiện lợi nhuận. Bạn có thể sử dụng nhiều công cụ sàng lọc để tìm ra những cổ phiếu đang có xu hướng phá vỡ giai đoạn này.

• Mức tăng trưởng lợi nhuận ngắn hạn cao nhất so với cùng kỳ: Mức tăng trưởng lợi nhuận trong quý này khi so sánh với cùng kỳ năm ngoái có thể là cơ sở của một đà tăng trưởng mạnh (mức tăng này nên để dưới dạng tỷ lệ). Ví dụ: nếu cổ phiếu A tăng lên 75 xu (20%) và cổ phiếu B tăng 22 xu (80%) trong quý vừa qua, thì rõ ràng B là cổ phiếu có đà tăng trưởng cao nhất, nhanh nhất. Đây chính là cổ phiếu các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng đang tìm kiếm;

• Mức tăng lợi nhuận dự báo trong một tháng mà các nhà phân tích đưa ra: Nhiều nghiên cứu cho thấy dự báo tăng trưởng của các nhà phân tích là một trong những dấu hiệu chính xác nhất cho thấy một đợt tăng trưởng về giá. Khi các chuyên gia phân tích điều chỉnh dự báo lên một mức cao hơn, ý kiến của họ thường được giới đầu tư hoan nghênh;

• Lượng tiền cao nhất: Có thể sử dụng chỉ báo tích lũy/đóng góp hay chỉ báo dòng tiền Chaiken để đánh giá lượng tiền của một cổ phiếu. Số điểm cao của các chỉ báo này cho thấy tiền đang được đổ vào cổ phiếu (nói đơn giản, các chỉ báo này tính toán lượng tiền tăng theo ngày khi so sánh với lượng tiền giảm theo ngày). Cổ phiếu có lượng tiền đổ vào nhiều nhất là cổ phiếu được đầu tư nhiều nhất;

Nếu bạn đang đầu tư theo chiến lược từ trên xuống, bạn có thể sử dụng tiêu chí sau cho nhóm ngành:

• Biến động giá lớn nhất của nhóm ngành so với ngày hôm trước, tuần trước, tháng trước: Tiêu chí này sẽ giúp bạn tìm ra nhóm ngành tốt nhất. Ở một số công cụ tìm kiếm, bạn sẽ phải sử dụng các công cụ sàng lọc nhóm ngành trước rồi mới giới hạn phạm vi tìm kiếm cổ phiếu trong nhóm ngành đó.

Đánh giá danh sách cổ phiếu có đà tăng trưởng rút gọn

Khi đã có trong tay một danh sách rút gọn các cổ phiếu có đà tăng trưởng, bạn cần thu gọn lại xuống chừng bốn hay năm loại để mua ngay. Bạn có thể loại bỏ những cổ phiếu có nguyên nhân xuất hiện đà tăng trưởng không rõ ràng hoặc những cổ phiếu từ trước đến nay không có mô hình tăng trưởng tốt. Bảng 6.1 gồm những câu hỏi giúp bạn đánh giá lại các cổ phiếu có trong danh sách. Cổ phiếu nào được đánh giá cao ở nhiều tiêu chí nhất chính là cổ phiếu tiềm năng nhất.

Khi sử dụng quy trình đánh giá này, bạn có thể loại bỏ những cổ phiếu có đà tăng trưởng kém nhất. Tuy nhiên, có thể trong danh mục của bạn vẫn còn quá nhiều cổ phiếu. Vì vậy, để tìm ra những cổ phiếu có đà tăng trưởng tốt nhất, bạn cần có một chiến lược mua vào tốt.

Bảng 6.1

Đánh giá cổ phiếu có đà tăng trưởng

Câu hỏi	Tốt	Kém
Trên biểu đồ cổ phiếu, cổ phiếu có dấu hiệu bắt đầu đà tăng trưởng không?	Có	Không
Trong bai quý gần đây, lợi nhuận cổ phiếu có tăng trưởng qua các quý không?	Có	Không
Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận có cao hơn (25% hoặc hơn) một hoặc hai năm trước không?	Cao hơn	Thấp hơn

Giá hiện tại của cổ phiếu so với trị giá 30 ngày chuyển vận?	Cao hơn	Thấp hơn
Dòng tiền có đổ vào quỹ không?	Có	Không
Có bao nhiêu lời khuyên mua, nắm giữ và bán cổ phiếu?	Chủ yếu là mua	Nắm giữ và bán nhiều hơn mua
Trong thời gian gần đây, cổ phiếu có vượt qua mức kháng cự không?	Có	Không
Đồ thị kỹ thuật của cổ phiếu như thế nào? (Tùy theo chỉ báo. Ví dụ, nếu sử dụng đường MACD, bạn cần chú ý cổ phiếu nằm trong miền âm hay miền dương).	Tốt	Xấu
Gần đây, có xuất hiện thông tin nào về công ty không? Đó là thông tin tốt hay thông tin xấu?	Tin tốt	Tin xấu
Ngành này đang hoạt động ở mức nào?	Trên trung bình	Dưới trung bình

Các chiến lược mua vào: Đà tăng trưởng có thật sự diễn ra hay không?

Một chiến lược mua vào hiệu quả chỉ là một nửa vấn đề đối với nhà đầu tư theo đà tăng trưởng (nửa còn lại chính là một chiến lược rút lui hiệu quả). Điều cốt yếu là phải đầu tư vào đúng thời điểm mà bạn tin chắc rằng đà tăng trưởng thật sự đang diễn ra. Do đó, một chỉ báo đã được chứng minh là có khả năng chỉ ra dấu hiệu đảo chiều sẽ rất cần thiết đối với bạn. Biểu đồ 6.8, 6.9 và 6.10 thể hiện ba trong số những chỉ báo dấu hiệu đảo chiều phổ biến nhất – chỉ báo MACD, chỉ số Stochastics và chỉ báo sức mua/bán tương đối (RSI). Những chỉ báo này được nhiều nhà đầu tư theo đà tăng trưởng sử dụng để tìm kiếm dấu hiệu tham gia và dấu hiệu rút lui khỏi thị trường.

Biểu đồ 6.8

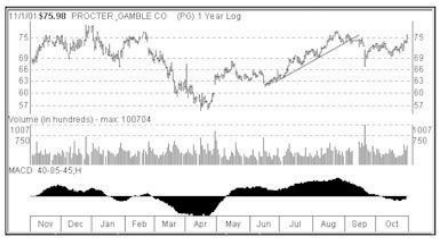

Đồ thị MACD hàng tuần trên cho thấy dấu hiệu nên mua cổ phiếu của Procter & Gamble (PG) với giá 63 đô la vào thời điểm đầu tháng 5. Nhà đầu tư theo đà tăng trưởng điển hình có thể vui mừng khi đường xu hướng vọt lên vào cuối tháng 8 với mức giá 75 đô la / cổ phiếu.

Biểu đồ 6.9

Nhà đầu tư theo đà tăng trưởng có thể sử dụng chỉ báo Stochastics để chớp lấy thời cơ khi cổ phiếu của Ameri Credit xuất hiện ba đà tăng trưởng, gia nhập khi đường Stochastics vượt lên trên đường trung bình 50% và thoát khỏi khi xuống thấp hơn đường này.

Các chiến lược bán ra

Chiến lược bán ra là nửa còn lại trong cuộc chơi của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Hầu hết các chỉ báo kỹ thuật không chỉ ra được khuynh hướng kết thúc của xu hướng, mà chỉ đưa ra dấu hiệu cho thấy một xu hướng đã, đang diễn ra và bắt đầu đảo chiều. Tuy nhiên, vẫn có chỉ báo báo hiệu khi nào một xu hướng dần dần biến mất, ví dụ như chỉ báo cho thấy lượng tiền đổ vào một cổ phiếu đang giảm dần. Hầu hết các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng đều quan tâm đến các chỉ báo hiệu sự kết thúc của một xu hướng và họ thường rút lui sau khi những chỉ báo này lên tới đỉnh (chỉ báo MACD, RSI và Stochastics cũng chính là những chỉ báo báo hiệu dấu hiệu kết thúc xu hướng). Nếu một cổ phiếu sụt giá ngay sau khi bạn mua nó, ngay lập tức bạn

sẽ nhận được dấu hiệu rút lui. Điều này đồng nghĩa với việc bạn sẽ bị lỗ một khoản nào đó. Lời khuyên của chúng tôi là, hãy lắng nghe những dấu hiệu rút lui dành cho bạn.

Biểu đồ 6.10

Đường đồ thị RSI đưa ra những tín hiệu tương tự như đường Stochastics: một tín hiệu mua khi đường RSI vượt lên trên đường trung bình 50% và một tín hiệu bán khi RSI xuống thấp hơn đường này.

Ngoài ra, nhà đầu tư theo đà tăng trưởng còn có thể sử dụng nhiều cách khác để biết đà tăng trưởng của cổ phiếu đó đã chững lại hay chưa. Một trong những phương pháp đó là so sánh cổ phiếu đó với chỉ số tương thích (cổ phiếu công nghệ có thể đem so sánh với chỉ số tổng hợp Nasdaq, cổ phiếu của công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn với chỉ số S&P 500). Điều bạn đang tìm kiếm là sự trái ngược giữa giá cổ phiếu và các chỉ số. Nếu cổ phiếu đó sụt giá cùng với chỉ số thì bạn không cần bận tâm gì nữa. Nhưng nếu cổ phiếu đó sụt giá trong khi chỉ số không thay đổi thì đó là dấu hiệu cho thấy đà tăng tưởng của cổ phiếu đã kết thúc.

Để xác định sự kết thúc của đà tăng trưởng, bạn còn có thể tìm hiểu nguyên nhân tạo nên đà tăng trưởng này và xem nguyên nhân đó đã thay đổi hay chưa. Nếu đà tăng trưởng của một cổ phiếu xuất phát từ đà tăng trưởng của ngành, thì thời điểm rút lui tốt nhất là khi dấu hiệu đầu tiên của sự suy thoái đà tăng trưởng ngành xuất hiện (nếu bản thân cổ phiếu đó vẫn chưa thể hiện một dấu hiệu rút lui nào). Còn nếu lợi nhuận tăng trưởng mạnh là nguyên nhân của đà tăng trưởng thì lời cảnh báo lợi nhuận quý tiếp theo không đạt được như kỳ vọng sẽ làm đảo lộn đà tăng trưởng đó. Thậm chí, chỉ một dấu hiệu cảnh báo nhỏ về lợi nhuận cũng có thể làm thay đổi nhận thức hoặc sự tin tưởng của nhà đầu tư vào cổ phiếu.

Tuy nhiên, sự đảo chiều không phải là lý do duy nhất để nhà đầu tư rút lui khỏi một cổ phiếu đang có đà tăng trưởng. Đôi khi các nhà đầu tư cũng muốn bán một cổ phiếu có đà tăng trưởng để mua lấy một cổ phiếu khác có đà tăng trưởng tốt hơn. Điều này chỉ xảy ra đối với phong cách đầu tư này. Ví dụ, nếu nguồn vốn dành cho hoạt động đầu tư của bạn không nhiều và bạn thấy rằng cổ phiếu B có các đặc điểm của một đà tăng trưởng tốt hơn cổ phiếu A và bạn đang nắm giữ, lúc đó, bạn sẽ muốn bán cổ phiếu A để mua cổ phiếu B, dù đà tăng trưởng của A vẫn đang diễn ra.

Chiến lược rút lui rất quan trọng. Nó giúp bạn chặn lỗ nhanh chóng và giữ lại được hầu hết lợi nhuận mà bạn đã thu được từ đà tăng trưởng. Dù chiến lược rút lui của bạn dựa trên một chỉ báo kỹ thuật đơn giản hay một hệ thống máy móc phức tạp, điều quan trọng là bạn phải lựa chọn công cụ đáng tin cậy, dễ sử dụng và sẵn có nhất. Sau khi đã xây dựng được chiến lược lựa chọn thời điểm, điều tiếp theo bạn cần làm là giám sát chặt chẽ danh mục đầu tư của mình.

Các phương pháp quản lý danh mục đầu tư theo đà tăng trưởng

Việc quản lý danh mục đầu tư có ý nghĩa rất quan trọng đối với các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Dưới đây là một số phương pháp bạn nên nhớ khi quản lý một danh mục đầu tư cổ phiếu có đà tăng trưởng.

• Tính đa dạng: Danh mục đầu tư của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường nhỏ hơn danh mục đầu tư của các nhà đầu tư giá trị hay đầu tư tăng trưởng. Thông thường, ở bất kỳ thời điểm nào, nhà đầu tư theo đà tăng trưởng cũng chỉ nắm giữ từ 5-10 loại cổ phiếu. Họ lý giải tính thiếu đa dạng là do bản chất ngắn hạn của phong cách đầu tư và việc giám sát các cổ phiếu đòi hỏi thời gian dài. Nhưng theo chúng tôi, bạn nên nắm giữ nhiều cổ phiếu hơn con số đó. Hãy nhớ rằng, nếu danh mục đầu tư của bạn chỉ có năm cổ phiếu thì mỗi cổ phiếu chiếm tỷ lệ

20% trong toàn bộ danh mục đó. Khi một cổ phiếu rớt 50% giá thì lợi nhuận của toàn bộ danh mục đầu tư sẽ giảm đi 10%;

• Giám sát danh mục đầu tư: Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng là một cuộc chơi ngắn hạn, bởi các đà tăng trưởng chỉ diễn ra trong thời gian ngắn do sự dao động liên tục của thị trường. Đó là lý do tại sao các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng phải giám sát danh mục đầu tư của mình hàng ngày. Họ không chỉ cần để ý xem các cổ phiếu đó có dấu hiệu đảo chiều hay không, mà còn phải chú ý tới các thông báo lợi nhuận, hoạt động của ngành và những sự kiện có thể ảnh hưởng đến danh mục đầu tư, các cơ hội mới xuất hiện hoặc các cơ hội tốt hơn. Là nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn cần giám sát nhóm ngành của cổ phiếu mà mình đang nắm giữ và chú ý tới biến động của các chỉ số so sánh liên quan. Bạn cần liên tục kiểm tra lại cổ phiếu của mình và sẵn sàng hành động khi cơ hội xuất hiện. Chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng là một hành trình không có điểm kết và luôn hướng tới những điều tốt nhất. Nó đòi hỏi các nhà đầu tư phải thận trọng, cảnh giác và có khả năng hành động nhanh chóng, quyết đoán;

• Tỷ lệ nắm giữ tiền mặt: Tỷ lệ nắm giữ tiền mặt thay đổi tùy theo các nhà đầu tư khác nhau. Trong thời điểm thua lỗ, một số người có thể nắm giữ đến 50% tiền mặt, nhưng một số người khác lại duy trì tỷ lệ đầu tư 100%. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng xuất sắc nhất sẽ nắm giữ nhiều tiền mặt hơn khi họ không tìm được cổ phiếu có đà tăng trưởng hoặc khi phải đương đầu với một loạt khoản thua lỗ. Trong một số trường hợp, họ thường tránh sang một bên hoặc giảm lượng cổ phiếu nắm giữ cho đến khi thị trường có dấu hiệu tích cực, phù hợp hơn với chiến lược đầu tư của họ.

Nghiên cứu trường hợp: công ty Discount Autoparts (DAP)

Mục đích của nghiên cứu này là tìm kiếm một công ty có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ nhằm chứng minh cho quy trình lựa chọn các cổ phiếu có đà tăng trưởng.

Ngày 17/7/2001, công ty DAP trở thành một trong những cổ phiếu có đà tăng trưởng hàng đầu trong nhóm công ty quy mô nhỏ. Giá trị thị trường của công ty này là 259 triệu đô la và tỷ số P/E là 14,6 dựa trên dự báo EPS trong năm tài khóa 2002 (năm tài khóa kết thúc vào tháng 5/2002). Cổ phiếu DAP đã đạt được kết quả tuyệt vời khi xét về các đặc điểm của một cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng:

• Tỷ lệ thay đổi giá là 18% trong tháng vừa qua;

• Xếp thứ 94 trong nhóm cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng giá;

• Xếp thứ 99 trong nhóm cổ phiếu đang trên đà tăng trưởng lợi nhuận;

• Xếp thứ 88 trong nhóm tích luỹ/phân phối, là chỉ tiêu đo lường dòng tiền mặt.

DAP là công ty như thế nào?

Bước đầu tiên của quá trình định giá cổ phiếu là phải tìm hiểu thông tin về công ty. DAP là nhà cung cấp hàng đầu các bộ phận thay thế cho thợ máy chuyên nghiệp và các cá nhân tự thay thế tại nhà, bảo dưỡng các bộ phận và linh kiện xe hơi. Tính đến ngày 28/8/2001, DAP đã có 668 cửa hàng tại Alabama, Florida, Georgia, Louisiana, Mississippi và Nam Carolina. Công ty với 25% vốn chủ sở hữu thuộc về các thành viên trong gia đình, đã ký thỏa thuận sáp nhập với Advance AutoParts, một công ty tư nhân chuyên cung cấp bộ phận xe hơi lớn thứ hai trên toàn nước Mỹ.

Nhìn chung, một cổ phiếu sẽ là ứng cử viên cho chiến lược đầu tư theo đà phát triển khi nó được bán gần bằng mức giá mua lại. Nhưng tình huống của DAP là một vụ sáp nhập, tức là sẽ tạo ra một công ty mới từ các công ty sáp nhập và được giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán New York (NYSE). Nhà đầu tư sẽ tiếp tục theo đuổi cổ phiếu như một cổ phiếu đơn lẻ. Vì

vậy, vụ sáp nhập sắp diễn ra có thể được xem như một sự kiện làm tăng giá của cổ phiếu này.

Nghiên cứu biểu đồ

Từ một điểm rất thấp, đạt mức 5 đô la hồi cuối tháng 12 năm trước, DAP đã có bước nhảy ngắn đạt mức 7 đô la hồi đầu tháng 1 (xem Biểu đồ 6.11). Sau đó, cổ phiếu tiếp tục duy trì mức giá cân bằng trong vài tháng và cuối cùng bùng nổ vào giữa tháng 4 với bước đột phát lên tới gần 14 đô la trong tháng 6. Sau khi trở lại vị trí cũ, cổ phiếu lại tăng vọt, đạt mức kháng cự chính là 14 đô la.

Mặc dù trong tháng 9, công ty đã công bố các con số lợi nhuận tuyệt vời và vụ sáp nhập sắp sửa diễn ra, nhưng cổ phiếu vẫn giữ mức ổn định là 14 đô la. Mức giá này tiếp tục ổn định trong vòng hai tháng, cho tới đợt bùng nổ vào đầu tháng 10. Giai đoạn duy trì kéo dài đó có thể là do lúc đó thị trường phố Walls đang xem xét tình trạng kinh tế của vụ sáp nhập. Nhưng như chúng tôi đã nói, đối với một cổ phiếu đang lưu hành, đây là điều kiện kinh tế rất tuyệt vời và sự bùng nổ của mô hình nền tảng là lý do chính khiến DAP trở thành lựa chọn đầu tư theo đà tăng trưởng hồi giữa tháng 10. Ngày 17/10, cổ phiếu đóng cửa trên mức kháng cự 14 đô la.

Biểu đồ 6.11

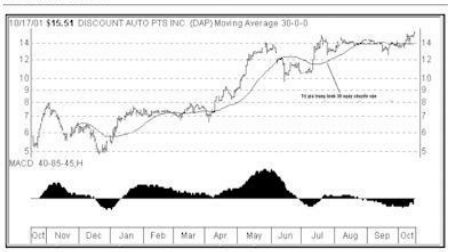

Năm trước đó, DAP có một số đà tăng trưởng khá tốt và có dấu hiệu của đà tăng trưởng tiếp theo vào tháng 10 khi phá vỡ trị giá trung bình di động 30 ngày và đường MACD có dấu hiệu đi lên.

Bản kiểm tra đánh giá cổ phiếu có đà tăng trưởng

Vào thời điểm thực hiện nghiên cứu, DAP vẫn là một trong những cổ phiếu xếp hạng cao xét trên đặc điểm tạo đà và kết quả kiểm tra đánh giá trong Bảng 6.1.

• Các đà tăng trưởng: Trong hơn hai năm qua, DAP chịu một vài đợt suy giảm mạnh trong ngắn hạn và có xu hướng tăng dài hạn trong năm 2001, bắt đầu từ tháng 1;

• Lợi nhuận tăng theo quý trong thời gian gần đây: Theo kết quả được báo cáo trong quý I năm 2002, lợi nhuận trên một cổ phiếu đạt mức 0,35 đô la (kết thúc ngày 31/8/2001) so với mức 0,21 đô la trên một cổ phiếu hồi quý I năm tài khóa 2001 (năm tài khóa 2002 kết thúc vào ngày 5/3/2002);

• Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận cao trong 1-2 năm qua: Mức tăng trưởng lợi nhuận trong quá khứ của DAP trong năm qua là 70%;

• Điều chỉnh phân tích: Các nhà phân tích không có dự đoán sửa đổi theo hướng đi lên nào. Thực tế, chỉ có một nhà phân tích đang theo dõi cổ phiếu này, đây là điều bình thường khi xét về quy mô của công ty.

• Những bất ngờ về lợi nhuận: DAP đã vượt qua con số dự đoán giá cả của quý trước tới gần 30% (theo dự đoán, lợi nhuận là 0,44 đô la trên một cổ phiếu trong khi thực tế là 0,57 đô la);

• Lời đề nghị mua/giữ/bán cổ phiếu: Chỉ có một lời đề nghị mua khiêm tốn;

• Giá cổ phiếu trong mối tương quan với mức giá trung bình trong 30 ngày: Giá cổ phiếu DAP đã cao hơn mức giá dao động trung bình trong 30 ngày của nó (xem biểu đồ 6.11).

• Dòng tiền: Có dòng tiền đổ vào cổ phiếu (trên thực tế, DAP xếp thứ 88 trong nhóm tích

luỹ/phân phối).

• Phá vỡ mức kháng cự. Gần đây, cổ phiếu đã phá vỡ mức kháng cự cơ bản 14 đô la;

• Mô hình kỹ thuật MACD: Tại thời điểm phân tích, DAP đang nằm trong phạm vi MACD đạt được mức phá vỡ tích cực trong hai tuần trước đó (xem biểu đồ 6.11). Đây là mô hình rất tích cực;

• Tin tức gần đây. DAP đã cam kết sáp nhập với công ty kinh doanh linh kiện ô tô lớn thứ hai nước Mỹ – Advance AutoParts. (Lưu ý: Vụ sáp nhập đã hoàn tất vào ngày 29/1/2001 và giờ đây công ty mới sẽ giao dịch trên Sàn giao dịch chứng khoán New York (NYSE) với tên giao dịch là Advance Auto Parts, Inc, mã giao dịch là AAP);

• Kết quả hoạt động của nhóm ngành: Giá cổ phiếu của nhóm ngành cửa hàng bán lẻ/chuyên biệt đã vượt trên mức trung bình hồi tháng 10/2001, xếp thứ 80 trong nhóm ngành đang trên đà tăng trưởng.

Kết luận: Cổ phiếu có đà tăng trưởng lợi nhuận và giá

Giá cổ phiếu của DAP tăng là nhờ sự tăng trưởng lợi nhuận, vì vậy công ty này là ứng cử viên sáng giá cho nhà đầu tư theo đà tăng trưởng vào giữa tháng 10. Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận kỳ vọng trong năm tài khóa 2002 là 27,4% và năm tài khóa 2003 là 24,4%, vượt trên mức trung bình của ngành và chỉ số S&P 500. Rõ ràng là, DAP đã đáp ứng được các mục tiêu định lượng của một cổ phiếu trên đà tăng trưởng. Do hầu hết các mục trong danh mục kiểm tra định giá đều cho kết quả dương nên cổ phiếu DAP được công nhận là cổ phiếu có đà tăng trưởng tuyệt vời vào ngày 17/10.

KHÔNG CÓ QUỸ TƯƠNG HỖ CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG

Đặc điểm của quỹ tương hỗ thường trái ngược với mục tiêu chính của đầu tư theo đà tăng trưởng. Nhà đầu tư bị cuốn vào phong cách đầu tư theo đà tăng trưởng là những người thích hành động và mong muốn thu được lợi nhuận nhanh chóng, đáng kể. Cả hai điều đó đều không phù hợp với các quỹ tương hỗ. Quy mô các quỹ tương hỗ khiến các nhà đầu tư rất khó thực hiện chiến lược đầu tư theo đà tăng trưởng. Để đảm bảo hoạt động của quỹ, các nhà quản lý cần có khả năng đầu tư hàng triệu đô la vào mỗi cổ phiếu, điều kiện này khiến việc đầu tư vào và rút vốn ra khỏi cổ phiếu không được nhanh chóng. Và tất nhiên, di chuyển nhanh chóng là yếu tố cốt lõi trong đầu tư theo đà tăng trưởng.

Tất nhiên, bạn có thể tìm kiếm các quỹ coi kết quả hoạt động trong ngắn hạn là mục tiêu quan trọng nhất hoặc tìm kiếm một nhà quản lý quỹ có phong cách tăng trưởng. Kiểu quỹ đó có thể mang đến cho bạn cơ hội đầu tư theo đà tăng trưởng, nhưng điều này không hề dễ dàng.

Quỹ ETF có nhiều hoạt động hơn quỹ tương hỗ mặc dù nó được tạo nên từ một nhóm cổ phiếu cố định. Một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng có thể xác định một ngành tăng trưởng và mua cổ phiếu của quỹ ETF đại diện cho ngành đó.

Nếu bạn là một nhà đầu tư được công nhận chính thức – tức là một nhà đầu tư sở hữu một số tiền ít nhất 1 triệu đô la hoặc có mức doanh thu thường niên từ 200 nghìn đô la trở lên – thì quỹ tự bảo hiểm là phương án tối ưu. Quỹ tự bảo hiểm không có nhiều quy định như quỹ tương hỗ. Điều này đồng nghĩa với việc các nhà quản lý quỹ tự bảo hiểm được tự do hơn trong việc sử dụng các kỹ thuật đầu tư như bán khống hoặc vay nóng, hơn nữa, chúng không cần phải đa dạng hóa nhiều như quỹ tương hỗ. Nếu bạn quan tâm, hãy kiểm tra nguồn tin trực tuyến về các quỹ tự bảo hiểm với mục tiêu đầu tư theo đà tăng trưởng.

Nguồn tin trực tuyến về những cổ phiếu có đà tăng trưởng

Nguồn tin trực tuyến về cổ phiếu có đà tăng trưởng rất đa dạng. Dưới đây là danh sách những từ khóa bạn có thể sử dụng trên các công cụ tìm kiếm để tìm ra các trang web liên quan tới cổ phiếu có đà tăng trưởng.

Từ khóa để tìm kiếm cổ phiếu có đà tăng trưởng

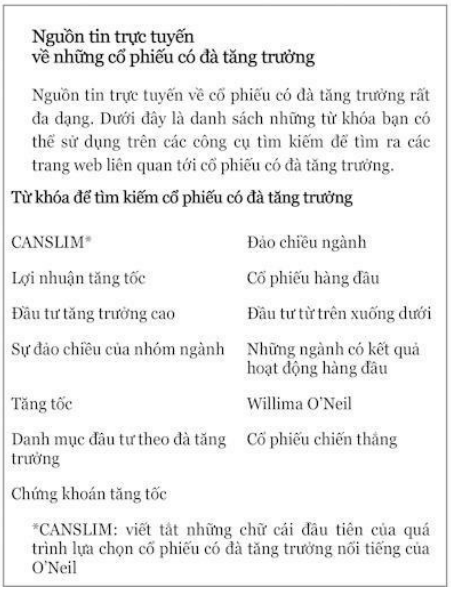

Nguồn tin trực tuyến
về những cổ phiếu có đà tăng trưởng

Nguồn tin trực tuyến về cổ phiếu có đà tăng trưởng rất đa dạng. Dưới đây là danh sách những từ khóa bạn có thể sử dụng trên các công cụ tìm kiếm để tìm ra các trang web liên quan tới cổ phiếu có đà tăng trưởng.

Từ khóa để tìm kiếm cổ phiếu có đà tăng trưởng

CANSLIM*	Đảo chiều ngành
Lợi nhuận tăng tốc	Cổ phiếu hàng đầu
Đầu tư tăng trưởng cao	Đầu tư từ trên xuống dưới
Sự đảo chiều của nhóm ngành	Những ngành có kết quả hoạt động hàng đầu
Tăng tốc	Willima O'Neil
Danh mục đầu tư theo đà tăng trưởng	Cổ phiếu chiến thắng
Chứng khoán tăng tốc	

*CANSLIM: viết tắt những chữ cái đầu tiên của quá trình lựa chọn cổ phiếu có đà tăng trưởng nổi tiếng của O'Neil

LỜI KHUYÊN ĐỂ ĐẦU TƯ THEO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG THÀNH CÔNG

1. Không lựa chọn theo cảm tính: Đây là quy tắc số một cho bất kỳ nhà đầu tư nào, nhưng đặc biệt quan trọng đối với nhà đầu tư theo đà tăng trưởng;

2. Luôn có kỷ luật: Kỷ luật trong đầu tư theo đà tăng trưởng giữ vai trò quan trọng hơn so với các phong cách đầu tư khác. Nếu bạn đang tìm kiếm lợi nhuận nhanh chóng từ cổ phiếu – điểm cốt lõi của đầu tư theo đà tăng trưởng – thì bạn phải biết khi nào nên rút khỏi thị trường và phải có kỷ luật để tuân theo phương pháp. Bạn phải rút lui khi chiếc máy tính thời gian của bạn thông báo đà tăng tốc chắc chắn đã kết thúc. Bạn sẽ không thể là một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng nếu ngồi yên một chỗ và nhìn cổ phiếu rớt giá dần;

3. Xây dựng chiến lược gia nhập và rút khỏi thị trường: Đối với một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, một chiến lược gia nhập và rút khỏi thị trường hiệu quả là điều quyết định. Phương pháp đó sẽ phải dựa trên các phân tích kỹ thuật. Bạn có thể lựa chọn một công cụ dự báo hiệu quả như MACD, RSI, Stochastics hay nếu bạn là một nhà đầu tư kinh nghiệm, bạn có thể dùng cả hệ thống giao dịch trên máy;

4. Linh hoạt: Gia nhập nhanh chóng và rút lui cũng hết sức mau lẹ;

5. Không "phải lòng" cổ phiếu của bạn: Đây là một lời khuyên chân tình cho bất kỳ nhà đầu tư nào, nhưng đặc biệt quan trọng đối với nhà đầu tư theo đà tăng trưởng;

6. Chú ý mỗi ngày đến cổ phiếu đã chọn: Sự di chuyển cổ phiếu có đà tăng trưởng có thể bắt đầu hoặc kết thúc trong một ngày. Do đó, bạn nên nghiên cứu biểu đồ cổ phiếu mỗi ngày và chuẩn bị tinh thần nhanh chóng rút khỏi thị trường khi có dấu hiệu rút lui. Bạn cũng phải dành thời gian nghiên cứu biểu đồ và các công cụ xếp loại cổ phiếu trên danh mục theo dõi của bạn và chuẩn bị gia nhập ngay khi có các dấu hiệu tốt lành;

7. Áp dụng chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới: Đầu tư từ trên xuống dưới là chiến lược tìm kiếm các nhóm ngành có kết quả hoạt động cao nhất, sau đó tìm kiếm những cổ phiếu "nóng" nhất trong đó (xem Chương 9). Điều này có nghĩa là, luôn để ý tới kết quả hoạt động của những nhóm ngành mà bạn đang sở hữu cổ phiếu. Nếu nhóm ngành có xu hướng đi xuống, rất có thể

cổ phiếu có đà tăng trưởng của bạn cũng đi xuống và bạn cần phải hành động thật nhanh;

8. Theo dõi sự thay đổi trong các dự đoán: Chú ý tới những con số dự đoán xu hướng đi xuống. Chúng có thể là dấu hiệu cho thấy xu hướng suy giảm trong ngắn hạn của cổ phiếu có đà tăng trưởng;

9. Theo dõi các ấn phẩm của công ty: Dấu hiệu cho thấy các sự kiện trong tương lai có thể ảnh hưởng tiêu cực tới cổ phiếu thường xuất hiện ngay trong các ấn phẩm nội bộ của công ty. Mặc dù bạn không đầu tư vào cổ phiếu có đà tăng trưởng trong thời gian quá dài, nhưng bạn vẫn nên theo dõi các công bố của công ty để phòng trường hợp có tin tức xấu. Không giống như các phong cách đầu tư khác, một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng điển hình bao giờ cũng rút lui trước rồi đặt câu hỏi sau;

10. Chấp nhận thua lỗ: Nếu công cụ dự báo của bạn cho thấy dấu hiệu cần rút khỏi thị trường, hãy làm theo nó. Đáng tiếc là, quá nhiều nhà đầu tư không sẵn sàng thừa nhận mình đã sai và không chấp nhận thua lỗ. Nhưng nếu bạn không chấp nhận phần thua lỗ nhỏ, bạn sẽ tiếp tục thấy mình lao xuống dốc không phanh. Vì nếu không rút lui nhanh, phần thua lỗ nhỏ sẽ ngày càng lớn hơn. Đây là vấn đề nghiêm trọng đối với tất cả các nhà đầu tư, nhưng đặc biệt nghiêm trọng đối với nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Khi bạn nhận được tín hiệu rút khỏi thị trường từ bất kỳ công cụ dự báo nào, hãy làm theo nó, thậm chí ngay cả khi bạn buộc phải thừa nhận sai lầm trong lần lựa chọn cổ phiếu đầu tiên.

CHƯƠNG 7. Chiến lược đầu tư kỹ thuật

Các chuyên gia đầu tư kỹ thuật luôn tin tưởng rằng, tất cả thông tin về một công ty đều được thể hiện qua giá cổ phiếu. Với họ, nền tảng căn bản của công ty, các bản báo cáo lợi nhuận, kết quả đạt được trong nhóm ngành, tin tức mới nhất, thậm chí các con số dự đoán, tin đồn về khả năng sáp nhập hay mua lại đều được phản ánh trong giá cổ phiếu. Là nhà đầu tư kỹ thuật, họ chỉ quan tâm tới các chi tiết trong biểu đồ cổ phiếu, đặc biệt là xu hướng tăng và xu hướng giảm.

Các nhà đầu tư kỹ thuật có trong tay hàng trăm công cụ dự đoán kỹ thuật trợ giúp họ xác định thời điểm bắt đầu xu hướng tăng và thời điểm kết thúc. Tuy nhiên, họ chỉ sử dụng các công cụ hay phương pháp trợ giúp chính. Quyết định lựa chọn công cụ nào phụ thuộc vào việc họ là nhà đầu tư kỹ thuật ngắn hạn hay dài hạn. Các nhà đầu tư kỹ thuật ngắn hạn thường sử dụng những công cụ đưa ra dấu hiệu mua vào và bán ra trong ngắn hạn. Ngược lại, các nhà đầu tư dài hạn chỉ quan tâm tới khả năng biến động có cơ sở trong xu hướng dài hạn.

Nhà đầu tư kỹ thuật cũng sử dụng biểu đồ và tìm kiếm cổ phiếu có xu hướng đảo chiều dương hoặc âm giống như nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Điểm khác biệt là, nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường vẽ biểu đồ phân tích dựa trên lợi nhuận tăng tốc bên trong, còn nhà đầu tư kỹ thuật lại hiềm kỵ với cách thức tìm kiếm này. Họ tin rằng, bằng cách "đọc" các biểu đồ cổ phiếu, họ có thể nắm bắt chính xác tất cả các xu hướng biến động, cho dù xu hướng đó bắt nguồn từ nguyên nhân nào. Họ có thể nắm giữ một cổ phiếu chưa đầy một tuần với mục đích đơn giản là nắm bắt xu hướng mới và họ sẽ thoát khỏi thị trường khi các công cụ kỹ thuật thông báo xu hướng hiện tại sắp kết thúc.

NGHỆ THUẬT ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Mặc dù có sử dụng phương pháp kỹ thuật để xác định các dấu hiệu gia nhập và rút lui khỏi thị trường, nhưng đầu tư kỹ thuật không phải là một phong cách máy móc. Đọc biểu đồ cũng là một nghệ thuật và một số nhà đầu tư kỹ thuật có khả năng đọc biểu đồ rất tốt.

Nghệ thuật đọc biểu đồ chính là nghệ thuật nhận thức mô hình. Tất nhiên, không phải tất cả biểu đồ cổ phiếu đều giống nhau. Không có dấu hiệu báo động nào khi thông tin trên biểu đồ trùng khớp với đồ thị nào đó. Bạn buộc phải có khả năng nhận ra những thông tin khác biệt và biết đâu là những thông tin tạo nên một mô hình đồ thị cho kết quả là xu hướng tăng hoặc giảm. Mô hình không khuyên bạn gia nhập thị trường ngay mà khuyên bạn sẵn sàng để gia nhập thị trường. Điều này cũng giống như người thợ săn đang vác súng trong rừng và luôn sẵn sàng bắn. Khi anh ta nghe thấy tiếng động của lá rừng hay nhìn thấy chuyển động của một con hươu, anh ta giữ cò và sẵn sàng bắn. Nhưng anh ta sẽ đợi cho tới khi thấy rõ mục tiêu mới bóp cò. Khi nhà đầu tư kỹ thuật thấy một mô hình đồ thị cụ thể, anh ta sẽ theo dõi sát sao từng biến động của cổ phiếu và nếu tình huống X xảy ra – tức là nếu chú hươu xuất hiện rõ ràng – đó chính là thời điểm thích hợp để bóp cò súng.

Nhà đầu tư kỹ thuật tìm kiếm các mô hình thường cho kết quả là một dấu hiệu mua hoặc bán. Martin Pring, tác giả của cuốn Technical Analysis Explained, gọi điều này là "bằng chứng rõ ràng". Khi có bằng chứng rõ ràng cho thấy một xu hướng tăng hoặc giảm mới đang tới gần hoặc đã bắt đầu, đó chính là lúc cần "bóp cò". Bạn càng thu thập được nhiều bằng chứng, bạn càng sẵn sàng hành động hơn trước một dấu hiệu cụ thể nào đó. Tính chính xác của mô hình và việc bóp cò đúng lúc phụ thuộc vào phương pháp hoặc công cụ kỹ thuật bạn đang sử dụng. Ví dụ, nếu bạn sử dụng đường MACD, bạn sẽ không mua cho đến khi xuất hiện một điểm vượt hẳn lên trên đường này. Nếu bạn thích sử dụng dải biên Bollinger , bạn phải luôn sẵn sàng hành động ngay khi các dải quấn vào nhau (dấu hiệu cho thấy sự thay đổi tiếp theo rất quan trọng). Tuy nhiên, luôn nhớ phải đợi cho đến khi thay đổi thực tế diễn ra mới bắt đầu "bóp cò".

Đây chính là nghệ thuật phân tích kỹ thuật và chỉ sau khi bạn học cách đọc thông tin từ những công cụ dự báo mà bạn đang sử dụng, bạn mới có thể dựa vào những dấu hiệu gia nhập và thoát khỏi thị trường của công cụ đó.

BIỂU ĐỒ PQ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Hai đặc điểm tuyệt đối không thể thiếu đối với một nhà đầu tư kỹ thuật là tính kỷ luật và kỹ năng đọc biểu đồ. Chúng tôi chấm điểm 10 cho cả hai đặc điểm cần thiết này trong biểu đồ PQ (Biểu đồ 7.1). Biểu đồ mang tên một trò chơi kỹ thuật, vì vậy bạn cần biết cách đọc và phát hiện ra các mô hình cụ thể mà bạn quan tâm. Bạn cần có tính kỷ luật cao như khi đầu tư theo đà tăng trưởng. Giống như nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, chuyên gia đầu tư kỹ thuật cần hành động nhanh chóng và quyết đoán trước các dấu hiệu gia nhập và thoát khỏi thị trường. Đầu tư kỹ thuật là phương thức đầu tư yêu cầu phải hành động thật mau lẹ.

Về cam kết thời gian, bạn cần phân biệt giữa thời gian cần thiết để học cách phân tích kỹ thuật – khoảng thời gian lớn – và thời gian cần thiết mà một biểu đồ gia kinh nghiệm cần có để tìm ra những cổ phiếu sáng giá từ một biểu đồ đầy rẫy các con số. Trong khoảng thời gian cần có để phân tích một bảng kê tài chính, chuyên gia biểu đồ có thể cùng lúc nghiên cứu khoảng 50 biểu đồ cổ phiếu và tìm ra hai hoặc ba biểu đồ đáng xem xét thêm. Nhưng khi bạn đã đọc biểu đồ thành thạo, việc lựa chọn cổ phiếu diễn ra rất nhanh chóng. Do cần có thời gian học tập và yêu cầu kiểm soát sự thay đổi theo xu hướng của cổ phiếu, nên thời gian cần cho nhà đầu tư kỹ thuật phải trên mức trung bình. Chúng tôi cho đặc điểm này điểm 8 trên biểu đồ PQ.

Thời gian mà nhà đầu tư cần đợi để thu về kết quả từ một vụ đầu tư kỹ thuật tương đối ngắn so với các chiến lược đầu tư khác. Nhà đầu tư kỹ thuật ngắn hạn nắm giữ cổ phiếu chưa đầy một ngày, một tuần hoặc hơn thế. Còn nhà đầu tư kỹ thuật dài hạn giữ cổ phiếu trong một tháng hoặc lâu hơn. Vì vậy, trong biểu đồ PQ, chúng ta chấm cho điều kiện về thời gian điểm 3.

Biểu đồ 7.1

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư kỹ thuật

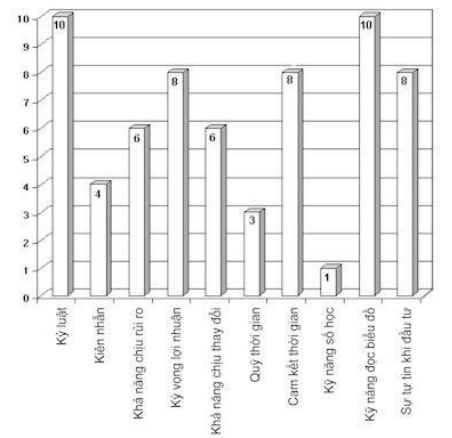

Sự kiên nhẫn thường được "đo" tương đối với đường thời gian – thời gian mà tiền của bạn bị kẹt trong vụ đầu tư. Nhưng đối với các nhà đầu tư kỹ thuật, tính kiên nhẫn lại được đánh giá hơi khác một chút. Đường thời gian của bạn có thể tương đối ngắn khi so sánh với mức tăng trưởng hay giá trị đầu tư, nhưng bạn sẽ phải kiên nhẫn chờ đợi các mô hình kỹ thuật phát triển và phát tín hiệu gia nhập hay thoát khỏi thị trường. Bạn cũng sẽ cần kiên nhẫn trong suốt quá trình học cách nghiên cứu biểu đồ và sử dụng các công cụ kiểm tra lại để xác định xem nên tin tưởng vào phương pháp hay công cụ nào. Khi bạn đã sử dụng thành thạo phương pháp của mình và đầu tư kỹ thuật chỉ theo trí nhớ – tức là bạn chỉ cần học thuộc lòng – nhưng bạn vẫn cần kiên nhẫn chờ đợi mô hình tiến triển theo thời gian.

Do các nhà đầu tư kỹ thuật chuyên nghiệp chỉ quan tâm đến biểu đồ nên họ không cần hoặc chỉ cần một chút kỹ năng định lượng. Họ thường không đọc các báo cáo tài chính hay so sánh các số liệu hoặc tỷ lệ để xem cổ phiếu nào có giá trị tốt hơn. Họ không thích phải phán đoán. Nếu

công cụ dự báo kỹ thuật của họ thông báo "hãy gia nhập thị trường", họ sẽ mua cổ phiếu; còn nếu nó thông báo "hãy thoát khỏi thị trường", họ sẽ bán cổ phiếu.

Không cần đưa thêm bất kỳ phán đoán nào về giá trị của một vụ đầu tư có nghĩa là sự tự tin khi đầu tư được chấm điểm cao trong biểu đồ PQ. Các nhà đầu tư kỹ thuật phải rất tin tưởng vào công cụ kỹ thuật họ sử dụng cũng như khả năng nắm bắt mẫu biểu đồ tốt nhất và kém nhất của mình. Việc luyện tập bất kỳ một môn nghệ thuật nào luôn đòi hỏi bạn phải tin tưởng vào kỹ năng và tài năng của bạn, vì vậy chúng ta chấm cho sự tự tin đầu tư điểm 8.

Điều thú vị là, đầu tư kỹ thuật có mức độ rủi ro thấp và kết quả đạt được không quá quan trọng. Các nhà đầu tư kỹ thuật cũng mong muốn có được kết quả tốt đẹp (nếu không họ sẽ không dành thời gian để học tập phương pháp đầu tư này). Tuy nhiên, họ tin rằng mình đang đối mặt với rủi ro ở mức rất thấp, bởi họ luôn tận dụng tối đa các công cụ theo dõi xu hướng. Điều này có thể có hoặc không xuất hiện trong thực tế. Theo quan điểm của chúng tôi, các nhà đầu tư mua cổ phiếu của một công ty mà họ không nắm rõ sẽ có nguy cơ rủi ro cao hơn. Xét trên tất cả các khía cạnh, đầu tư kỹ thuật đòi hỏi khả năng chịu đựng rủi ro và biến động ở mức trung bình, bởi các nhà đầu tư kỹ thuật thường dựa trên các công cụ kỹ thuật khi quyết định bán hết cổ phiếu trước khi giá giảm mạnh.

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU KỸ THUẬT

Rất nhiều lý thuyết kỹ thuật được hình thành nhằm giải thích sự biến động của giá cổ phiếu và hàng trăm công cụ dự báo kỹ thuật được hình thành từ các lý thuyết này nhằm mục đích dự đoán tình trạng biến động đó. Kết quả là, chúng ta không thể sử dụng một lý thuyết kỹ thuật đơn lẻ để giải mã "kết cấu" của một cổ phiếu kỹ thuật điển hình. Trên thực tế, không hề có bất kỳ một cổ phiếu kỹ thuật nào tồn tại. Thay vào đó, chúng ta sẽ bàn về tâm lý học đằng sau sự biến động của giá cả và số lượng của cổ phiếu và cách thức tâm lý đó tạo ra những khoảng đồ thị khác nhau trên biểu đồ. Thông qua các lý thuyết kỹ thuật này, các nhà phân tích cố gắng hiểu thuyết tâm lý học và nắm bắt các dấu hiệu dựa trên hành vi giá cả và số lượng để gia nhập hay thoát khỏi một cổ phiếu.

Tâm lý học đằng sau biểu đồ cổ phiếu

Chúng tôi sẽ sử dụng một tình huống đơn giản để minh họa cho tâm lý ẩn sau các biểu đồ cổ phiếu và đưa ra một lời khuyên hữu ích về cách thức "đọc" biểu đồ của một nhà đầu tư kỹ thuật.

Hãy tưởng tượng, cổ phiếu của công ty ABC gần như đang ở mức cân bằng. Trong nhiều tuần liên tiếp, cổ phiếu ABC được giao dịch ở mức giá nằm trong khoảng 19-20 đô la và lượng giao dịch trong ngày là 100 nghìn cổ phiếu. Một cổ phiếu được giao dịch trong một phạm vi hẹp như vậy là bằng chứng cho thấy số lượng nhà đầu tư muốn sở hữu cổ phiếu đó xấp xỉ bằng số lượng nhà đầu tư muốn bán nó đi. Vì vậy, bất cứ khi nào có lệnh mua khoảng 100, 500 hoặc 1.000 cổ phiếu, sẽ có ai đó sẵn sàng bán ra một số phiếu tương tự, giá cổ phiếu đứng yên và chỉ di động trong phạm vi nhỏ hẹp mà chúng ta gọi là mức đáy.

Bây giờ, chúng ta hãy giả định rằng trong quý vừa qua, cổ phiếu của công ty ABC đang biến động theo chiều hướng rất tốt trên thị trường phố Wall. Khi nghe thấy tin đồn này, sẽ có thêm ít nhất một vài nhà đầu tư muốn mua cổ phiếu đó và những người hiện đang sở hữu nó cũng muốn mua thêm. Do đó, khối lượng mua cổ phiếu tăng lên. Số lượng mua trung bình mỗi ngày trước đó là 100 nghìn, có thể tăng lên 125 nghìn trong một vài ngày tiếp theo. Mặc dù số lượng tăng, nhưng trong bối cảnh này, giá cổ phiếu có thể không biến động cho tới khi tình trạng giao dịch bình thường trở lại. Cũng như vậy, khi một cổ phiếu đang ở mức đáy, người ta sẽ tập trung mua vào nhiều và cuối cùng, khối lượng mua tăng sẽ đẩy khối lượng mua và bán ra khỏi điểm cân bằng.

Lúc này, những nhà đầu tư trước đây muốn bán cổ phiếu có thể có cái nhìn khác đi. Hoạt động

mua cổ phiếu gia tăng có thể khiến họ quyết định nắm giữ cổ phiếu. Kết quả là, khối lượng bán ra có thể ít đi trong khi khối lượng mua tiếp tục tăng, làm nảy sinh vấn đề giữa cung và cầu. Khi cung giảm và cầu tăng, giá cổ phiếu sẽ tăng. Khi nhà đầu tư tiếp tục mua, giá cổ phiếu sẽ ngày một tăng cao hơn cho đến khi cổ phiếu vượt ra khỏi mức đáy. Đây là mô hình mà các nhà đầu tư kỹ thuật mong muốn tìm kiếm: cổ phiếu đảo chiều khi khối lượng giao dịch tăng.

Tình huống đơn giản này cho thấy, khối lượng giao dịch thường tác động đến giá cả. Khối lượng giao dịch tăng ngay khi tình huống nảy sinh, nhưng giá cổ phiếu lại không tăng ngay lập tức. Nó chỉ diễn ra khi cung giảm, dẫn tới việc cổ phiếu phá vỡ mức đáy. Khi điều này xảy ra, nhà đầu tư theo đà tăng trưởng nào có khả năng nhìn thấy sự "chuyển động" của cổ phiếu sẽ "nhảy vào" ngay. Những nhà đầu tư thường đưa ra quyết định dựa trên nền tảng của một công ty chắc chắn cũng nhảy vào, bởi họ nhận thấy khả năng thu được lợi nhuận là rất lớn. Dưới đây là diễn biến của tình huống này.

Hãy giả sử rằng, sau khi phá vỡ mức đáy, ABC đưa ra thông báo xác nhận rằng công ty đang có một quý hoạt động thật sự tốt, có thể đáp ứng mong đợi của các nhà đầu tư và thậm chí, còn có khả năng tăng doanh thu thêm 20%. Những nhà đầu tư theo đà tăng trưởng đang không mấy quan tâm tới cổ phiếu này, khi thấy sự đảo chiều và tăng tốc bắt đầu diễn ra, sẽ lập tức nhảy vào. Còn các nhà đầu tư khác đưa ra quyết định dựa trên triển vọng lợi nhuận tương lai của một công ty chắc chắn sẽ lưu tâm tới nó. Có lẽ họ đã thấy mức đáy bị phá vỡ, nhưng quan trọng hơn là, các bản báo cáo lợi nhuận đều cho thấy cổ phiếu đã chuyển động và giá cổ phiếu có thể đạt mức 24 đô la. Kết quả là, khối lượng mua cổ phiếu để kiếm lời càng tăng thêm, khiến giá cổ phiếu tăng lên 22 đô la. Chính sự tham giam của những nhà đầu tư tăng trưởng và những nhà đầu tư mua vì lợi nhuận trước mắt đã đẩy sức mua và khối lượng giao dịch tăng cao.

Sau đó, một số nhà đầu tư vốn hài lòng khi bán tại mức giá 19 đô la hay 20 đô la bắt đầu ngừng bán. Dù có nghe được tin đồn hay không, họ vẫn thấy rằng cổ phiếu đang đi lên theo hướng tăng khối lượng giao dịch và họ sẽ tự nhủ "Hãy đợi thêm, mình nên tiếp tục giữ cổ phiếu này" và làm đúng như vậy. Vì thế, số lượng người mua tiếp tục vượt số lượng người bán và giá tiếp tục leo thang.

Đó là những mô hình mà nhà đầu tư kỹ thuật có thể thấy được ở một biểu đồ cổ phiếu. Họ không cần biết bất cứ điều gì về giá trị nền tảng bên trong của công ty hay ai là người mua cổ phiếu hoặc tại sao lại như vậy. Cổ phiếu di chuyển ra khỏi mức đáy chính là tín hiệu mua vào đối với nhà đầu tư kỹ thuật. Hãy luôn ghi nhớ rằng, vì mục đích chính của ví dụ này, chúng ta sẽ giả định là không có điều gì bất thường xảy ra trên thị trường; hành vi của công ty ABC không liên quan tới bất kỳ hành động nào trên thị trường và chỉ duy nhất ABC mới có hành vi đó.

Lúc này, khi giá tiếp tục tăng cao vì khối lượng giao dịch gia tăng, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và các nhà đầu tư kỹ thuật sẽ tiếp tục mua vào. Nhưng khi giá đạt tới một mức nào đó, ví dụ như 25 đô la, tình huống sẽ thay đổi. Những người mua dựa trên lợi nhuận – tức là những người đưa ra quyết định mua dựa trên thông tin về lợi nhuận – vẫn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra, nhưng họ ngừng mua thêm vì giá cổ phiếu thể hiện dấu hiệu lợi nhuận đã tăng kịch trần. Việc dừng mua dựa trên lợi nhuận khiến khối lượng giao dịch bắt đầu giảm, nhưng do các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và các nhà đầu tư kỹ thuật vẫn mua vào, nên giá cổ phiếu chưa có dấu hiệu dừng tăng. Tại điểm này, một số nhà đầu tư kỹ thuật có thể phát hiện ra mô hình này (giá cổ phiếu tiếp tục tăng trên khối lượng giao dịch đang giảm dần) và lo lắng, bởi mô hình đó không phải là một mô hình tốt. Đây là mô hình đỉnh và theo sau là sự di chuyển tụt lùi. Nhà phân tích kỹ thuật nào sớm phát hiện ra điều này thường dừng lại, khiến khối lượng giao dịch giảm mạnh hơn.

Nói cách khác, khi cổ phiếu đã lên tới mức 25 đô la, khối lượng giao dịch có thể tiếp tục tăng và giá cổ phiếu có thể bắt đầu ổn định. Không có cách nào để biết điều gì đang thật sự xảy ra và tình trạng gia tăng khối lượng xuất phát từ đâu. Nguyên nhân có thể là từ các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng – những người vẫn rất vui mừng về tình hình cổ phiếu và tiếp tục mua vào hoặc

cũng có thể là do các nhà đầu tư dựa trên lợi nhuận – những người vẫn tin rằng cổ phiếu đang vượt quá giá trị và bắt đầu bán. Khối lượng giao dịch là khối lượng mua vào và bán ra, chúng ta rất khó phân biệt hai phạm trù này. Song, cho dù xuất phát từ nguyên nhân nào đi chăng nữa, thì thực tế vẫn là khối lượng giao dịch tăng và cổ phiếu vẫn đứng nguyên tại chỗ. Nó đã hết năng lượng. Vì vậy, cổ phiếu của công ty ABC sẽ dừng lại ở mức ổn định, giữa mức giá 25 và 26 đô la.

Khối lượng mua vào so với khối lượng bán ra

Một số dịch vụ cung cấp các công cụ dự báo nhằm chỉ ra phần trăm khác biệt giữa khối lượng mua vào và khối lượng bán ra trong một ngày cụ thể. Nhìn chung, các công cụ dự báo này thường coi khối lượng mua vào được giao dịch ở mức giá cao hơn và khối lượng bán ra được giao dịch ở mức giá thấp hơn.

Đối với các nhà đầu tư kỹ thuật, khối lượng giao dịch tăng và giá cổ phiếu không biến động là một dấu hiệu bán điển hình. Vì vậy, họ bắt đầu bán cổ phiếu. Nhưng giá cổ phiếu ABC có thể không giảm ngay lập tức, bởi vẫn còn người mua vào. Các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng, những người thường đi quá đà xu hướng, tiếp tục mua thêm và công chúng nói chung, những người có thể nghe được tin doanh thu của ABC sẽ tăng 20% từ bạn bè hay từ một học giả nào đó trên truyền hình, cũng sẽ hào hứng nhảy vào.

Vậy hãy thử đoán xem điều gì sẽ xảy ra nếu giá cổ phiếu ABC tiếp tục tăng vượt qua mức 25-26 đô la, tiến tới 28 đô la chẳng hạn? Khi đó, khối lượng giao dịch sẽ bắt đầu giảm.

Hầu hết quyết định mua dựa trên lợi nhuận đều giảm khi cổ phiếu đứng ở mức giá 28 đô la, bởi ở mức giá này, đối với một số nhà đầu tư, cổ phiếu đang trong tình trạng vượt quá giá trị thực của nó. Họ cho rằng mức giá 24 đô la là hợp lý, nhưng nếu mức giá là 28 đô la, họ sẽ chờ đợi và xem điều gì xảy ra vào thời điểm giá cổ phiếu đạt mức 28 đô la hoặc cao hơn. Phần lớn, nếu không muốn nói là tất cả các nhà đầu tư kỹ thuật, đều hết sức vui mừng vì lúc này, giá cổ phiếu dừng lại trong khi khối lượng cổ phiếu giao dịch tăng. Tại điểm này, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng cũng có thể quyết định kiếm lợi nhuận. Kết quả là, giá cổ phiếu lại giảm và nhu cầu mua giảm dần, dẫn đến khối lượng giao dịch cũng giảm theo.

Khi xu hướng đảo ngược lại, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và các nhà đầu tư kỹ thuật sẽ ra khỏi thị trường. Giá cổ phiếu giảm dần xuống mức 24 đô la hoặc thấp hơn.

Nhưng ai mong đợi giá cổ phiếu dừng lại ở mức 24 đô la? Đó chính là những người mua dựa trên lợi nhuận. Khi họ bắt đầu mua lại, giá cổ phiếu chắc chắn sẽ ở mức ổn định xấp xỉ 24 đô la. Tuy vậy, quyết định mua dựa trên lợi nhuận sẽ đẩy giá cổ phiếu lên cao ở mức 26 đô la hoặc thậm chí là hơn và tình huống tương tự sẽ lại diễn ra một lần nữa.

Điểm cốt lõi của bài học đơn giản này là những yếu tố có thể tạo nên các đường đồ thị và xu hướng mà nhà đầu tư kỹ thuật nhìn thấy trên một biểu đồ cổ phiếu (Do đó, có thể hiểu tại sao bạn không muốn là người cuối cùng gia nhập hoặc người cuối cùng rút lui). Tất cả các động thái này đều dễ hiểu đối với một chuyên gia biểu đồ: khối lượng giao dịch tăng khi giá cổ phiếu không biến động; khi khối lượng giao dịch biến động, giá cổ phiếu tăng theo khối lượng giao dịch tăng, giá cổ phiếu giảm khi khối lượng giao dịch giảm dần. Tất cả các biến động này đều tạo nên những mô hình có thể giúp nhà đầu tư kỹ thuật dự báo đợt biến động tiếp theo của cổ phiếu. Một chuyên gia đọc biểu đồ giỏi có thể dự đoán mức tăng giảm 4-5 đô la cho một cổ phiếu chỉ trong vài tuần mà không cần biết bất kỳ thông tin nào về công ty phát hành cổ phiếu đó.

Chúng tôi cố gắng không biến bạn thành một nhà đầu tư kỹ thuật, chính bản thân chúng tôi cũng không phải là những nhà đầu tư kỹ thuật chuyên nghiệp, nhưng chúng tôi cố gắng chứng minh rằng mô hình biểu đồ là "hiện thân" của tâm lý học đằng sau quyết định mua và bán cổ phiếu. Nhờ có khả năng "đọc" tâm lý của mô hình, nên các nhà đầu tư kỹ thuật có thể thấy được

sự khởi đầu và kết thúc của một đợt giảm giá mạnh trước khi các nhà đầu tư khác nhận ra.

Cần nhớ rằng, tình huống chúng ta đưa ra là dựa trên những nền tảng vững chắc bên trong. Không phải tất cả các cổ phiếu đều biến động theo hướng đó. Đôi khi, nguyên nhân dẫn tới xu hướng tăng hay rớt giá mạnh là do một tin đồn không có căn cứ, một sai sót của nhà phân tích đầu tư, câu chuyện phiếm của hội đồng quản trị hay lời tuyên bố quá nhiệt tình của một học giả trên truyền hình. Sẽ rủi ro hơn rất nhiều nếu bạn mua cổ phiếu của một công ty không có nền tảng vững chắc. Tuy nhiên, các nhà đầu tư kỹ thuật chuyên nghiệp cho rằng nền tảng bên trong của một doanh nhgiệp không có ý nghĩa gì, bởi với biểu đồ, họ có thể tìm ra những dấu hiệu "làm lộ tẩy" xu hướng đảo ngược.

Nếu khái niệm đầu tư kỹ thuật khiến bạn quan tâm, bạn cần dành nhiều thời gian nghiên cứu chủ đề này. Có hàng trăm công cụ có thể trợ giúp cho nhà đầu tư kỹ thuật đọc biểu đồ. Chúng tôi gợi ý bạn đọc nên đọc cuốn The Encyclopedia of Technical Market Indicators của tác giả Robert. W. Colby và Thomas A. Meyers. Để tìm thêm các cuốn sách viết về đầu tư kỹ thuật, bạn có thể vào trang www.traderlibrary.com. Nếu bạn muốn hiểu rõ hơn về tâm lý học đầu tư, chúng tôi đặc biệt khuyên bạn nên đọc cuốn Remniscences of Stock Operator của tác giả Edwin LeFerve. Cuốn sách viết về câu chuyện của một nhà đầu tư cổ phiếu huyền thoại và mang đến một cái nhìn chi tiết hơn về tâm lý thị trường.

Khi nào một cổ phiếu không phải là "ứng cử viên" cho chiến lược đầu tư kỹ thuật?

Không phải tất cả các cổ phiếu đều là "ứng cử viên" sáng giá cho chiến lược đầu tư kỹ thuật. Một biểu đồ cổ phiếu cần phải thường xuyên cho thấy các dấu hiệu cụ thể. Nếu đồ thị của một cổ phiếu thay đổi thường xuyên đến mức chúng ta không thể xác định được diễn biến cụ thể tiếp theo của nó, thì sẽ thật vô ích nếu tiếp tục phát triển biểu đồ đó. Điều đó cũng chứng tỏ rằng cổ phiếu đó không thích hợp với phương pháp đầu tư kỹ thuật. Bạn cần phải tự đặt ra các câu hỏi như: Trước đây, biểu đồ cổ phiếu này có giúp bạn dự đoán xu hướng hay không? Trước đây, các dấu hiệu đó có đi theo đúng xu hướng hay không? Nếu câu trả lời là có, thì trong tương lai, biểu đồ cổ phiếu có thể mang lại lợi ích tương tự: giúp bạn dự đoán xu hướng và đi theo đúng xu hướng đó.

Biểu đồ 7.2 cho thấy cổ phiếu được biểu diễn là "ứng cử viên sáng giá" cho chiến lược đầu tư kỹ thuật, bởi nó cho thấy các xu hướng tăng rất rõ ràng trong năm qua. Nhờ thế, chúng ta có thể yên tâm giả định rằng những mô hình tương tự sẽ tiếp tục xuất hiện. Từ tháng 12 đến tháng 7, cổ phiếu lên được 36 điểm. Nó đạt được kết quả này bằng xu hướng tăng, rồi lại lùi lại, trở về vị trí cũ và tạo ra một vài cơ hội giao dịch cho các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Trong tháng 8, xu hướng giảm xuất hiện nhưng biểu đồ vẫn cho thấy những dấu hiệu sẽ tăng trở lại.

Biểu đồ 7.2

Biểu đồ cho thấy ba xu hướng xác định rõ nét kể từ tháng 12/2000 và sự khởi đầu của một xu hướng mới trong tháng 9/2001. Đó là cổ phiếu tuyệt vời cho các nhà đầu tư kỹ thuật và trên thực tế, nó từng là sự lựa chọn tuyệt vời của các nhà đầu tư kỹ thuật trực tuyến.

Bây giờ, hãy nhìn vào biểu đồ cổ phiếu của công ty Kellogg (Biểu đồ 7.3). Trong suốt giai đoạn từ tháng 10/2000 đến tháng 9/2001, cổ phiếu Kellogg là một thách thức đối với các nhà đầu tư kỹ thuật, bởi các mô hình đồ thị trên biểu đồ không biểu thị rõ ràng các xu hướng. Bạn có thể có 4 điểm nếu mua cổ phiếu và giữ nó trong suốt thời gian từ tháng 8/2000, nhưng các nhà đầu tư kỹ thuật thường mong đợi những khoản lợi nhuận cao hơn trong thời gian ngắn hơn. Họ biết rằng có nhiều cổ phiếu có mô hình kỹ thuật tốt nên không thể lãng phí thời gian cố

gắng thực hiện các giao dịch kỹ thuật trên loại cổ phiếu mua và giữ.

Biểu đồ 7.3

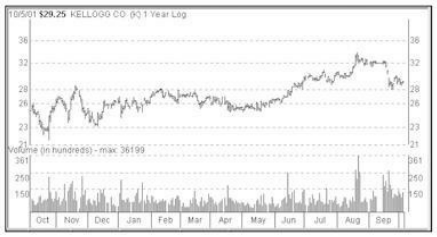

Năm 2000 và 2001, cổ phiếu Kellog là thách thức đối với các nhà đầu tư kỹ thuật, bởi các mô hình đồ thị trên biểu đồ không biểu thị rõ ràng các xu hướng.

QUY TRÌNH ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT

Như các phương pháp đầu tư khác, đầu tư kỹ thuật cũng có ba bước đầu tư.

Chiến lược lựa chọn cổ phiếu: Sử dụng bộ lọc kỹ thuật

Các chuyên gia đầu tư kỹ thuật sử dụng bộ lọc kỹ thuật để tìm kiếm cổ phiếu. Nói chung, họ thường tìm kiếm loại cổ phiếu có giá tăng mạnh do khối lượng giao dịch tăng. Tình trạng tăng này có thể vượt ra ngoài mức đáy, MACD hoặc vượt trị giá trung bình của 50 ngày chuyển vận. Điểm mấu chốt là phân tích kỹ thuật cho tới khi bạn tìm thấy các dấu hiệu dự báo cần thiết, sau đó phát triển bộ lọc xung quanh các dấu hiệu đó.

Một số nhà đầu tư kỹ thuật tìm kiếm cổ phiếu có nhiều thành tích tốt trong quá khứ. Trong khi đó, các nhà phân tích khác lại kết hợp phong cách đầu tư kỹ thuật với các phong cách khác, như phương pháp đầu tư từ trên xuống hay đầu tư tăng trưởng (lựa chọn cổ phiếu theo đặc điểm tăng trưởng của chúng hoặc kết quả hoạt động của cả ngành công nghiệp, sau đó áp dụng bộ lọc kỹ thuật để lựa chọn tiếp). Chúng ta sẽ bàn kỹ hơn về vấn đền này khi nói về phong cách đầu tư tổng hợp trong Chương 9.

Các biến số quan trọng khi sử dụng bộ sàng lọc kỹ thuật

Sử dụng bộ sàng lọc kỹ thuật, nghĩa là bạn đang tìm kiếm sự gia tăng khối lượng giao dịch kết hợp với một biến động gây ra tình trạng đảo chiều của một số dấu hiệu dự báo. Bạn cần dựa vào hai tiêu chí quan trọng sau:

• Sự đảo chiều của các dấu hiệu kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí này dựa trên các công cụ chỉ báo như sự bùng nổ MACD hoặc sự phá vỡ giai đoạn đáy;

• Chỉ báo khối lượng: Tỷ lệ khối lượng hôm nay trên khối lượng trung bình trong 30 ngày hay 90 ngày và tỷ lệ khối lượng trung bình trong năm ngày gần đây nhất trên khối lượng trung bình trong 90 ngày sẽ giúp bạn tìm được cổ phiếu có khối lượng giao dịch gia tăng bất thường.

Chiến lược gia nhập/rút khỏi thị trường: Bước theo nhịp chân của bạn nhảy

Những dấu hiệu gia nhập và rút khỏi thị trường của bạn phụ thuộc vào những mô hình bạn thường dựa vào để lựa chọn cổ phiếu. Ví dụ, nếu bạn tìm kiếm cổ phiếu có đồ thị ở mức đáy, dấu hiệu gia nhập thị trường sẽ là sự phá vỡ khoảng này. Nếu bạn tìm kiếm cổ phiếu với đường MACD mong muốn, dấu hiệu mua vào là khi đường MACD đảo chiều dương. Nếu bạn thích mua cổ phiếu đã được kiểm tra và có tiềm năng, bạn sẽ phải tìm kiếm những cổ phiếu đảo chiều có tiềm năng.

Để bán cổ phiếu, nhiều nhà đầu tư kỹ thuật sử dụng dấu hiệu đảo chiều của cùng một công cụ dự báo khi gia nhập thị trường. Ví dụ, nếu bạn mua dựa trên mô hình bùng nổ MACD dương, bạn có thể bán cổ phiếu khi xuất hiện mô hình bùng nổ MACD âm. Nếu bạn sử dụng một cú đảo chiều từ một điểm nào đó để mua cổ phiếu, bạn có thể bán nếu cổ phiếu xuống dưới mức đó.

Nhiều nhà đầu tư kỹ thuật sử dụng điểm phá vỡ theo xu hướng như một dấu hiệu bán, với yêu cầu phải quan sát biểu đồ cổ phiếu. Phương pháp càng phức tạp, những dấu hiệu mua và bán được đưa ra càng chính xác hơn.

Chiến lược quản lý danh mục đầu tư dành cho nhà đầu tư kỹ thuật

Nói chung, đầu tư kỹ thuật yêu cầu phải quản lý danh mục đầu tư rất chặt chẽ. Bạn phải nghiên cứu nhiều biểu đồ để tìm kiếm cổ phiếu có mô hình kỹ thuật phù hợp và sau đó điều chỉnh các cổ phiếu này theo dấu hiệu gia nhập thị trường thích hợp. Khi mua một cổ phiếu, bạn phải luôn luôn tỉnh táo trước thay đổi trong xu hướng kỹ thuật, nghĩa là bạn phải điều chỉnh danh mục đầu tư cho phù hợp.

Kết quả là, các nhà đầu tư kỹ thuật không nắm giữ quá nhiều cổ phiếu vào cùng một thời điểm. Điều này có nghĩa là, danh mục đầu tư của họ không đa dạng như danh mục của các nhà đầu tư tăng trưởng hay giá trị và thậm chí, còn kém đa dạng hơn cả danh mục của các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Một danh mục gồm 5-8 cổ phiếu là bình thường. Số lượng cổ phiếu phụ thuộc hoàn toàn vào thời gian bạn có thể dành cho cổ phiếu và sở thích cá nhân của bạn. Như đã đề cập ở phần trên, một số nhà đầu tư kỹ thuật chỉ tìm được số ít các cổ phiếu tiềm năng thường xuyên cho thấy những mô hình kỹ thuật tốt và họ chỉ giao dịch các cổ phiếu này.

Về tỷ lệ nắm giữ tiền mặt và tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu, không hề có một quy tắc nào cho các nhà đầu tư kỹ thuật. Chúng tôi chỉ gợi ý rằng, bạn không nên quá coi trọng hai yếu tố này. Nếu bạn gặp rắc rối trong quá trình tìm kiếm các cổ phiếu có mô hình kỹ thuật tốt, hãy giữ tiền mặt và đợi cho đến khi tìm thấy chúng. Các nhà đầu tư kỹ thuật đầu tư cả trong ngắn hạn và dài hạn sẽ hiếm khi gặp phải tình trạng thiếu các "ứng cử viên" kỹ thuật sáng giá.

NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP: CÔNG TY SẢN XUẤT

CHẤT BÁN DẪN VITESSE (VTSS)

Mục đích của nghiên cứu trường hợp này là tìm kiếm cổ phiếu có mô hình đồ thị tốt để đầu tư nhằm minh họa cho quá trình lựa chọn đầu tư kỹ thuật.

Biểu đồ 7.4

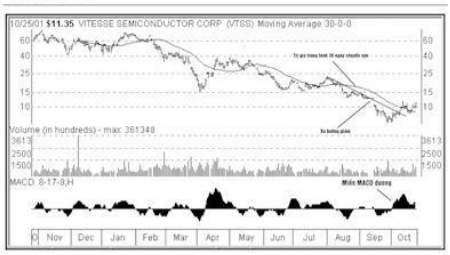

Biểu đồ này cho thấy giá cổ phiếu VTSS có mô hình MACD dương trong tháng 10 nhờ một đợt đảo chiều hồi đầu tháng. Đến ngày 25/10, giá cổ phiếu đóng cửa cao hơn mức biến động trung bình trong 30 ngày và phá vỡ xu hướng giảm trong ba tháng liên tiếp.

Nền tảng cơ sở

Do một nhà đầu tư kỹ thuật quan tâm rất ít hoặc không hề quan tâm tới nền tảng cơ sở của một công ty, nên không hề có khâu đánh giá nào trong quy trình lựa chọn cổ phiếu VTSS, mà chỉ có khâu nghiên cứu mô hình đồ thị của cổ phiếu. Tuy vậy, những ghi chép về nền tảng cơ sở của cổ phiếu rất cần thiết. Cổ phiếu VTSS đã giảm 30 xu hồi tháng 11/1992 và tăng cao liên tục với giá 115,69 đô la hồi tháng 3/2000. Sau đó, cổ phiếu này trải qua giai đoạn suy thoái giảm giá trị xuống 6,75 đô la vào ngày 27/9. Biểu đồ trong dài hạn cho thấy cổ phiếu trải qua ba giai đoạn đáy với giá trị thấp trong suốt khoảng thời gian từ cuối năm 1997 đến năm 1998. Ba giai đoạn này đều góp phần đẩy giá cổ phiếu VTSS lên cao hơn trong tương lai. Ngày 25/10/2001, ngày phân tích, cổ phiếu tấp nập trở lại, giá đóng cửa cao hơn 68% so với mức giá hồi tháng 9.

Nghiên cứu biểu đồ

Đầu tháng 10/2001, đường MACD của VTSS đảo chiều dương và nằm trong miền dương vào ngày phân tích (xem Biểu đồ 7.4). Trong mô hình MACD hàng tuần, chỉ xuất hiện một vài đợt đảo chiều dương. Chứng khoán đã đóng cửa với mức giá cao hơn trị giá 30 ngày chuyển vận và phá vỡ xu hướng giảm kéo dài suốt ba tháng. Đường đồ thị của cổ phiếu cho thấy mối quan hệ khăng khít giữa giá, khối lượng và khả năng tăng trưởng mạnh của cổ phiếu. Trước đây, một ngưỡng ngắn hạn gần bằng mức hiện tại đã xuất hiện nhưng được dự báo chỉ là hiện tượng nhất thời, chỉ cần toàn thị trường giữ được mức tăng tốc hiện tại là có thể vượt qua được.

Kết luận: VTSS là lựa chọn kỹ thuật sáng suốt

Cổ phiếu VTSS đã đáp ứng yêu cầu cơ bản cho một dấu hiệu mua kỹ thuật vào cuối tháng 10/2001. Xu hướng giảm đã bị phá vỡ, cổ phiếu vượt trên trị giá trung bình 30 ngày chuyển vận. Trong biểu đồ tuần, đã xuất hiện điểm đảo chiều MACD dương và MACD hàng ngày nằm trong miền dương. Hơn thế nữa, mức kháng cự gần nhất là 15 đô la, cao hơn 30% so với mức gia nhập thị trường trước đây. Nếu ngưỡng đó bị phá vỡ, cổ phiếu có thể lên tới 40 đô la.

ÁP DỤNG PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHO CÁC QUỸ

Không có bất kỳ quỹ tương hỗ nào sở hữu danh mục đầu tư có cơ sở vững chắc trên biểu đồ kỹ thuật. Tuy vậy, điều đó không có nghĩa là bạn không thể áp dụng phân tích kỹ thuật vào các quỹ đầu tư tương hỗ. Mặc dù hầu hết các nhà đầu tư kỹ thuật đều tin rằng sẽ không hiệu quả khi sử dụng biểu đồ với quỹ đầu tư tương hỗ, nhưng các quỹ cũng có những xu hướng tương tự như cổ phiếu, thời điểm bắt đầu và kết thúc các xu hướng cũng tương tự và có ít nhất một dịch vụ gửi thư báo chúng ta biết cũng đã sử dụng phương pháp phân tích kỹ thuật trong giao dịch quỹ tương hỗ.

Nếu bạn thật sự muốn áp dụng phân tích kỹ thuật vào quỹ, hãy tập trung vào quỹ ETF. Trong quỹ ETF, sự thay đổi khối lượng giao dịch và giá cả không liên quan đến nhau, nhưng một mô hình đồ thị vẫn là một mô hình đồ thị. Cả quỹ tương hỗ và quỹ ETF đều thể hiện xu hướng tốt hơn xu hướng cổ phiếu, bởi vì quỹ là sự tích lũy của tất cả cổ phiếu trong quỹ. Quỹ ETF có thể có xu hướng tốt và kéo dài trong dài hạn hơn quỹ tương hỗ do quỹ tương hỗ có hàng trăm loại cổ phiếu ở nhiều ngành khác nhau, gần như không thể hiện dấu hiệu giao dịch rõ ràng nào.

Tại sao trong quỹ ETF, khối lượng giao dịch lại không liên quan tới giá giao dịch?

Do yếu tố tổ chức của quỹ ETF nên khối lượng giao dịch và giá giao dịch về cơ bản không liên quan đến nhau. Nhà tài trợ của quỹ ETF là Merrill Lynch, StreetTRACK Barclay và những người khác đã đồng ý duy trì mức giá của quỹ ETF bằng với mức giá cổ phiếu cơ sở. Vì vậy, số lượng giao dịch lớn bất thường sẽ không đẩy giá cổ phiếu lên (hoặc kéo giá cổ phiếu xuống). Ví dụ, bạn có thể mua hoặc bán 1 triệu cổ phiếu của công ty bán dẫn HOLDR mà không gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu cơ sở, bởi quỹ ETF sở hữu hàng triệu cổ phiếu như vậy. Tương tự, nếu các cổ phiếu cơ sở bị rớt giá, giá của HOLDR có thể giảm 10% và khối lượng giao dịch của nó sẽ bằng không.

Tất nhiên, sự không liên hệ giữa giá và số lượng giao dịch có thể thay đổi, ví dụ, khi hàng tỷ đô la từ một nhà đầu tư có tổ chức đổ vào quỹ ETF nào đó. Trong trường hợp này, khi các khách hàng của ETF mua các cổ phiếu cơ sở riêng rẽ, giá cổ phiếu cơ sở có thể lên cao hơn kéo theo sự tăng giá của các quỹ ETF. Để hiểu rõ hơn về quỹ ETF, hãy tham khảo phần Quỹ ETF trong Chương 4.

Các từ khóa kỹ thuật dùng trong tra cứu thông tin trực tuyến

Điểm đảo chiều (breakouts)	Hệ thống giao dịch trên máy (Mechanical trading systems)
Mô hình biểu đồ (chart patterns)	Trung bình di động (moving average)
Nghiên cứu biểu đồ (charting)	Nhận thức mô hình (pattern recognition)
Gerald Appel	Phân tích kỹ thuật (technical analysis)
John Ehlers	Sự đảo chiều của dấu hiệu kỹ thuật (technical breakouts)
MACD	Nhà đầu tư kỹ thuật (technicians)
Martin Pring	

LỜI KHUYÊN ĐỂ ĐẦU TƯ KỸ THUẬT THÀNH CÔNG

1. Kiểm tra lại phương pháp: Phát triển một loạt các quy tắc gia nhập/rút khỏi thị trường có tiến hành các bước kiểm tra lại;

2. Nghiên cứu phương pháp: Nghiên cứu phương pháp để hiểu cặn kẽ qua sách và biểu đồ. Tham dự các buổi hội thảo. Hãy chắc chắn rằng phương pháp của bạn đáng tin cậy trước khi sử dụng;

3. Kỷ luật: Phẩm chất quan trọng nhất của một nhà đầu tư kỹ thuật là phải tuân thủ kỷ luật tuyệt đối với một phương pháp. Mua khi có tín hiệu mua; bán khi có tín hiệu bán;

4. Đừng hợp lý hóa: Đôi khi một cổ phiếu dao động ngược lại với điều bạn mong đợi và khi phương pháp của bạn đưa ra dấu hiệu bán, bạn sẽ cố gắng hợp lý hóa bằng cách nắm giữ cổ phiếu. Đừng làm vậy! Hãy lắng nghe phương pháp của bạn;

5. Bám chặt các nguyên tắc: Hơn bất cứ phương pháp nào, phương pháp phân tích kỹ thuật đòi hỏi bạn phải loại bỏ hoàn toàn cảm tính ra khỏi quyết định đầu tư. Điều này cũng giải thích tại sao phương pháp này có hệ số rủi ro tương đối thấp (tất nhiên, bạn phải có hệ thống kiểm tra lại rõ ràng). Nhưng bạn phải bám chặt các nguyên tắc;

6. Hãy chắc chắn rằng phương pháp của bạn phù hợp với điều kiện thị trường: Một số công cụ dự báo hoạt động tốt trong thị trường giá lên nhưng lại không phù hợp với thị trường giá xuống. Trong khi đó, một số công cụ dự báo khác lại "tỏa sáng" trong thị trường giá xuống nhưng đưa ra những dấu hiệu không mấy chắc chắn trong thị trường giá lên. Một số nhà phân tích MACD sử dụng mô hình MACD trong điều kiện thị trường giá lên và mô hình khác trong thị trường giá xuống. Hãy tỉnh táo nhận thức rõ khi nào phương pháp của bạn phù hợp với điều kiện thị trường hiện tại;

7. Không "ép" phong cách của bạn vào một cổ phiếu: Các dấu hiệu kỹ thuật làm việc tốt nhất với những cổ phiếu có xu hướng rõ ràng. Đừng cố gắng "ép" cổ phiếu này phải có dấu hiệu này trong khi không hề có mô hình thích hợp. Hãy sử dụng bộ lọc kỹ thuật để tìm kiếm những cổ phiếu có mô hình tốt;

8. Luôn quan sát các công cụ dự báo và phương pháp mới: Các nhà đầu tư kỹ thuật luôn tạo ra những công cụ dự báo mới và phương pháp mới. Để luôn theo kịp những công cụ dự báo mới nhất, hãy đọc tạp chí Stocks and Commodities và thường xuyên ghé thăm các trang web chuyên viết về biểu đồ cổ phiếu;

9. Nhanh chóng chấp nhận thua lỗ: Ngay cả trong trường hợp bạn vừa mua cổ phiếu, nếu công cụ dự báo đưa ra dấu hiệu rút khỏi thị trường, thì hãy chấp nhận nó. Công cụ dự báo đang cố gắng "cảnh báo" rằng bạn đã mắc sai lầm! Bạn phải sẵn sàng nhận sai và "uống thuốc" để chữa bệnh. Nếu bạn không làm như vậy, vấn đề sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn bởi trên thực tế,

công cụ dự báo đã đưa ra dấu hiệu rút khỏi thị trường. Nếu cứ tiếp tục ngồi chờ, bạn sẽ không nhận được bất kỳ kết quả tốt đẹp nào. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các nhà đầu tư kỹ thuật cũng như nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Hãy chấp nhận dấu hiệu rút khỏi thị trường khi nó xảy ra và cố gắng để mức thua lỗ nhỏ nhất.

CHƯƠNG 8. Sử dụng giá trị vốn hóa thị trường như một chiến lược đầu tư

Giá trị vốn hóa thị trường là một thuật ngữ thể hiện tổng giá trị mà thị trường đặt vào một công ty. Giá trị vốn hóa thị trường được tính bằng cách nhân số lượng cổ phiếu đang lưu hành với giá cổ phiếu. Ví dụ, nếu một công ty bán cổ phiếu ở mức giá 30 đô la/cổ phiếu và có 10 triệu cổ phiếu lưu hành thì giá trị vốn hóa thị trường của công ty đó là 300 triệu đô la.

Vậy tại sao bạn cần quan tâm tới giá trị vốn hóa thị trường? Lý do thứ nhất có thể là vì bạn thích công ty có giá trị vốn hóa này hơn những công ty có giá trị vốn hóa khác. Có một số người thích những công ty có quy mô giá trị vốn hóa thị trường nhỏ với tiềm năng tăng trưởng lớn. Nhưng một số khác lại thích những công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn hơn vì chúng đã có thương hiệu và có tính ổn định cao. Nếu bạn nhận thấy mình ưa thích mức giá trị vốn hóa này hơn những mức khác, hãy lưu ý điều này bởi vì nó sẽ giúp bạn rút gọn danh mục cổ phiếu cần phân tích.

Một lý do khác đó là thị trường có xu hướng ưu đãi cho một hoặc đôi khi là hai giá trị vốn hóa thị trường tại những thời điểm khác nhau. Là một nhà đầu tư, bạn phải biết tận dụng "chủ nghĩa thiên vị" này để giành ưu thế trên thị trường. Vì vậy, hãy nghiên cứu kỹ hơn nguồn giá trị vốn hóa thị trường.

Việc phân nhóm cổ phiếu theo giá trị vốn hóa thị trường bắt đầu diễn ra từ cách đây 40 năm. Lúc đầu, chỉ có hai nhóm cổ phiếu chính: Nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn và nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Đến năm 1971, Hiệp hội Quốc gia về Giao dịch Cổ phiếu đã thành lập thị trường cổ phiếu Nasdaq với chức năng định giá tự động, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các công ty mới trong quá trình phát hành cổ phiếu ra công chúng. Kết quả là, số lượng các công ty mới đã tăng lên nhanh chóng trong suốt hai thập kỷ tiếp theo và khi nền kinh tế phát triển, các công ty này lại sáp nhập với rất nhiều công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn trước đây, tạo ra các công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường rất lớn. Giá trị thị trường vượt qua con số 100 tỉ đô la, vốn là con số rất hiếm gặp trong những năm trước đây. Đến năm 1999, giá trị thị trường của hai công ty lớn nhất nước Mỹ là General Electric và Microsoft thậm chí còn lên tới hơn 600 tỉ đô la. Thậm chí trong thời điểm hiện nay, sau cuộc khủng hoảng thị trường hồi năm 2000 và 2001, giá trị vốn hóa thị trường của GE vẫn đạt gần 400 tỉ đô la còn Microsoft chỉ đứng sau một chút. Hiện tại, ở Mỹ, có khoảng 25 công ty có giá trị vốn hóa thị trường hơn 100 tỉ đô la.

Khi so sánh với những công ty có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ nhất, nằm trong khoảng từ 100 tới 200 triệu đô la (phụ thuộc vào cách phân loại của bạn), khoảng cách được nhân lên hơn hai nghìn lần! Hố phân cách cực lớn này đã tạo ra một "tầng lớp" bao gồm những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn hơn mức giá trị vốn hóa nhỏ và nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ hơn mức giá trị vốn hóa lớn, nằm trong khoảng từ vài tỉ đô la tới 15 tỉ đô la (nhóm này được gọi là nhóm có giá trị vốn hóa thị trường trung bình). Nói chung, cổ phiếu của công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường bậc trung thường có tính ổn định gần bằng nhóm có giá trị vốn hóa thị trường lớn, nhưng vẫn có tiềm năng tăng trưởng như nhóm có giá trị vốn hóa nhỏ.

Rất nhiều nhà phân tích phân loại giá trị vốn hóa thị trường theo ba mức: lớn, trung bình, nhỏ. Nhưng do giá trị vốn hóa tối đa của một công ty thuộc nhóm có nguồn vốn hóa nhỏ là trên một tỉ đô la, nên một mức phân loại mới bắt đầu được sử dụng cho các công ty có nguồn vốn nhỏ hơn. Những công ty thuộc nhóm "siêu nhỏ" có giá trị vốn hóa thị trường tối đa là 150 triệu đô la. Hiện nay, có khoảng gần 10 nghìn công ty thuộc bốn phân đoạn thị trường này: lớn, trung bình, nhỏ và siêu nhỏ.

Chúng ta nên nhớ nguồn giá trị vốn hóa thị trường là một khái niệm không bất biến. Có rất

nhiều người sử dụng phạm vi nguồn vốn khác nhau cho các phân loại khác nhau (xem Bảng 8-1), nhưng điều quan trọng hơn cả là khi giá cổ phiếu thay đổi hoặc khi phát hành thêm cổ phiếu, các công ty thường "trôi nổi" giữa các phạm vi phân loại đó. Các công ty có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ trở thành các công ty có vốn mức trung bình, các công ty có giá trị vốn hóa thị trường trung bình trở thành các công ty có vốn lớn và đôi khi một công ty nào đó sẽ mất vị thế và thoái lui thành một công ty có mức giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ. Rõ ràng là, sự phân cấp nguồn vốn không phải là bức tường cứng rắn mà là khái niệm tương đối "mềm" giúp chúng ta tập trung vào mối quan tâm chủ yếu của mình.

Hầu hết các chuyên gia phân loại đều thừa nhận tình trạng không ổn định này thông qua việc thường xuyên điều chỉnh lại vị trí xếp hạng hay chỉ số của các công ty. Các chỉ số Russell được điều chỉnh mỗi năm một lần để phản ánh chính xác nguồn giá trị vốn hóa thị trường hiện tại còn trang web Morningstar.com thường điều chỉnh bảng xếp hạng vào cuối mỗi tháng. Điều thú vị là, Morningstar xếp hạng 250 công ty lớn nhất là những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn, 750 công ty tiếp theo có nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình và những công ty còn lại là các công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Với gần 10 nghìn cổ phiếu giao dịch trên các thị trường cổ phiếu chính ở Mỹ, bảng xếp hạng 1000 công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn và các công ty có vốn trung bình đã "để lại" một nhóm khổng lồ là các công ty có mức vốn nhỏ.Cá nhân chúng tôi thích kiểu phân loại theo bảng 8-1 hơn.

Bảng 8-1

Các khoảng giá trị vốn hóa thị trường

Giá trị vốn hóa thị trường	Phân loại chúng tôi ưa thích	Phân loại theo công ty Frank Russell	Phân loại theo trang Morningstar.com *
Lớn	15 tỉ đô la trở lên	8 tỉ đô la trở lên	10,7 tỉ đô la trở lên
Trung bình	từ 1,5 tới 15 tỉ đô la	từ 3 đến 8 tỉ đô la	từ 1,7 đến 10,7 tỉ đô la
Nhỏ	từ 150 triệu đô la tới 1,5 tỉ đô la	thấp hơn 3 tỉ đô la	thấp hơn 1,7 tỉ đô la
Siêu nhỏ	Thấp hơn 150 triệu đô la	-	-

* tính tới tháng 12 năm 2000

(Nếu bạn muốn sử dụng các công cụ tìm kiếm trên Internet để tìm cổ phiếu có mức giá trị vốn hóa thị trường nào đó, hãy sử dụng "giá trị vốn hóa thị trường" làm từ khóa và sử dụng các nhóm phân loại trong Bảng 8-1).

Nguồn giá trị vốn hóa thị trường suy giảm

Một vài năm trước đây, nhiều công ty thuộc nhóm giá trị vốn hóa lớn đã mất 50%, thậm chí tới 90% giá trị vốn hóa thị trường, nhưng điều đó không có nghĩa là các công ty này trở thành những công ty nhỏ hơn trên các phương diện khác. Có thể, ở các công ty này đang diễn ra tình trạng ngừng hoặc cắt giảm sản xuất, nhưng chắc chắn nguồn giá trị vốn hóa thị trường thấp hơn không thể khiến một công ty thuê ít nhân công hơn hoặc làm giảm doanh thu của công ty đó. Sự suy giảm giá trị vốn hóa thị trường chỉ đơn giản là do thị trường không đánh giá công ty đó như trước đây. Tác động tiêu cực nghiêm trọng của tình trạng suy giảm giá trị vốn hóa thị trường đó là giá trị cổ phiếu suy giảm, dẫn đến việc công ty có thể mất khả năng sử dụng cổ phiếu để thực hiện các vụ mua lại. Tất nhiên, khi giá trị vốn hóa thị trường suy giảm trên diện rộng, như từng xảy ra trong cuộc khủng hoảng thị trường hồi năm 2000 - 2001, hầu hết các công ty đều mất đi giá trị thị trường, khiến tình trạng bị mất giá trị của cổ phiếu không còn là vấn đề quá nghiêm trọng nữa.

ĐI VÒNG TRÒN

Trong lịch sử, tùy từng thời điểm, thị trường sẽ dành ưu đãi cho những công ty có quy mô khác nhau, tạo ra sự "xoay vòng" của giá trị vốn hóa thị trường. Sự xoay vòng của giá trị vốn hóa thị trường có thể làm tăng hoặc có thể gây tác động tiêu cực tới khả năng thu lợi nhuận của bạn (ít

nhất là trong ngắn hạn). Vì vậy, tập trung sự chú ý vào mức giá trị vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng trong thời điểm hiện tại có thể là một ý kiến rất hay.

Điều kiện thị trường và điều kiện kinh tế thay đổi khiến lượng tiền đổ vào nhóm cổ phiếu đó tăng và đây chính là yếu tố khiến một mức giá trị vốn hóa thị trường được ưa chuộng. Hướng dòng tiền đổ vào một phân đoạn thị trường vốn hóa cụ thể chính là công của các nhà đầu tư theo tổ chức. Hàng trăm quỹ lương, quỹ tương hỗ và quỹ chỉ số chính là các quỹ kiểm soát hàng tỉ tỉ đô la. Tình trạng xoay vòng này ban đầu xảy ra giữa khu vực có giá trị vốn hóa thị trường lớn, trung bình và nhỏ do chúng có cơ sở cổ đông theo tổ chức lớn. Nhiều nhà đầu tư theo tổ chức chỉ quan tâm đến cổ phiếu thuộc nhóm có giá trị vốn hóa thị trường lớn, một số khác lại đầu tư vào những cổ phiếu thuộc nhóm trung bình và một số nhỏ hơn lại đầu tư vào nhóm nhỏ. Kết quả là, sự ủng hộ của các tổ chức vừa đủ lớn để tạo ra những giai đoạn mà các nhóm cổ phiếu đó được ưa chuộng. Tuy vậy có thể khẳng định rằng thị trường rất hiếm khi chuộng cổ phiếu của các công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ, bởi vì có rất ít tổ chức có thể đầu tư hợp pháp vào những công ty thuộc nhóm này.

Hai ví dụ điển hình minh họa cho sự xoay vòng giữa các nguồn giá trị vốn hóa thị trường xuất hiện vào đầu những năm 1960 và cuối những năm 1990. Trong giai đoạn những năm 1950 và 1960, xuất hiện một trào lưu "chuộng" các công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn trong đó mọi người đổ xô đầu tư vào những công ty có giá trị thị trường lớn nhất. Đây chính là giai đoạn của "Nifty Fifty", với khoảng gần 50 công ty lớn nhất nước Mỹ vào thời điểm đó, nhiều công ty trong số đó là những tên tuổi rất đỗi quen thuộc như IBM, Xerox và Polaroid. Cổ phiếu của 50 công ty này đạt giá trị thị trường ở mức cao phi thường, dẫn tới hậu quả không thể tránh khỏi là sự xói mòn dần giá của chính những cổ phiếu đó. Tiếp theo giai đoạn Nifty Fifty là giai đoạn cổ phiếu của những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ được ưa chuộng trong nhiều năm liền do giá trị hợp lý và triển vọng tăng trưởng của chúng.

Ví dụ thứ hai là cú xoay vòng thị trường xuất hiện ở thị trường giá lên cuối những năm 1990. Khi đó, cổ phiếu có giá trị thị trường lớn rất được ưa chuộng, đẩy giá trị của chúng ngày một tăng cao hơn. Tình huống này đã được tiên đoán từ trước với nhận định rằng những khoản tiền rất lớn sẽ đổ vào các quỹ đầu tư theo chỉ số . Do đó, các quỹ này buộc phải đổ nhiều tiền hơn nữa vào các cổ phiếu cá nhân đã tạo nên chỉ số, làm cho giá cổ phiếu tăng, dẫn tới chỉ số quỹ tăng và lôi kéo ngày càng nhiều người tham gia vào loại hình đầu tư của mình.

Trên đây chỉ là hai ví dụ điển hình về sự đảo chiều từ mức giá trị vốn hóa thị trường này sang mức giá trị vốn hóa thị trường khác. Trong lịch sử thị trường gần đây, có rất nhiều cú xoay chiều thị trường như vậy.

Theo dõi sự xoay chiều của giá trị vốn hóa thị trường

Bạn có thể theo dõi sự xoay chiều của giá trị vốn hóa thị trường thông qua việc nghiên cứu biểu đồ cổ phiếu của các chỉ số khác nhau và của các quỹ ETF. Các chỉ số và các quỹ ETF được dùng để theo dõi sự đảo chiều của giá trị vốn hóa được liệt kê trong Bảng 9-1 và Bảng 9-2, Chương 9.

Mức giá trị vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng thường được đánh giá quá cao còn những nguồn giá trị vốn hóa thị trường tạm thời không được ưa chuộng sẽ bị suy giảm giá trị. Khi thị trường bùng nổ hồi năm 2000 tạo ra áp lực bán nặng nề đối với cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn, các nhà đầu tư lại để mắt tới những cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình. Trào lưu này kéo dài trong suốt hai quý cuối năm 2000 và quý đầu tiên của năm 2001. Trong những tháng cận kề tháng 9 năm 2001, những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ lại được ưa chuộng một phần là bởi vì sau nhiều năm liền bị phớt lờ, hiện chúng đã tạo ra những giá trị tuyệt vời và một phần là do vào thời điểm đó, nền kinh tế của Mỹ dường như sắp phải đối mặt với một cuộc suy thoái. (Một nền kinh tế suy thoái thường gây ảnh hưởng tới những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn hơn là những công ty có

nguồn vốn nhỏ bởi các công ty nhỏ hơn có thể hoạt động trong những phân đoạn thị trường cạnh tranh nhỏ, không bị tác động bởi những biến động của nền kinh tế). Nhưng vụ tấn công vào Trung tâm Thương mại Thế giới ngày 11 tháng 9 đã tạo ra sự trở lại nhanh chóng và an toàn cho một loạt cổ phiếu blue-chip (mặc dù động thái này không hoàn toàn hợp lý bởi vì hầu hết các cổ phiếu blue-chip đều chịu ảnh hưởng rất lớn từ tình trạng bất ổn của nền kinh tế sau vụ tấn công). Bên cạnh sự kiện bất ngờ đó, các nhà đầu tư cũng tìm kiếm những cổ phiếu hứa hẹn sẽ mang lại mức lợi nhuận lớn nhất, do đó, thị trường cũng xoay chiều tới nguồn giá trị vốn hóa thị trường hứa hẹn mang lại nhiều cơ hội nhất.

Có lẽ giờ đây, bạn đọc đã hiểu được tại sao việc nghiên cứu giá trị vốn hóa thị trường lại cần thiết đến vậy. Qua việc chú ý xem giá trị vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng, bạn sẽ thấy việc tìm ra những cổ phiếu thích hợp trong một ngành rất đơn giản: nó phụ thuộc vào phương pháp đầu tư của bạn.

ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

Mức giá trị vốn hóa lớn

Các công ty có mức giá trị vốn hóa thị trường lớn thường ổn định hơn, có doanh thu lớn hơn, hoạt động đa dạng hơn và giúp nhà đầu tư dễ dàng dự đoán được lợi nhuận hơn những công ty có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Song, điều này không có nghĩa là những công ty này không bị lâm vào tình trạng khủng hoảng (một ví dụ điển hình gần đây là trường hợp của công ty Polaroid đã phải thông báo phá sản). Nhưng trụ cột chính của dòng cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu blue-chip quen thuộc như AT&T, Coca-Cola, ExxonMobil, General Electric, General Motors, IBM, Mc Donald's và Wal-Mart. Cùng với khả năng cung cấp nguồn lợi nhuận ổn định hơn, dễ dự đoán hơn, các công ty có cổ phiếu blue-chip còn thường xuyên trả cổ tức cho các nhà đầu tư.

Mặc dù không phải tất cả đều là cổ phiếu blue-chip, nhưng những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn thường được xem là ít rủi ro hơn bởi vì tính ổn định của chúng cao hơn và chúng có nhiều cổ phiếu đang phát hành hơn. Điều này có nghĩa là phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn có tính thanh khoản cao hơn những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ hơn. Các cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn cũng có nhiều cổ đông hơn và được nghiên cứu nhiều hơn.

Những công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn ổn định, vững chắc đã gặp phải khó khăn trong suốt khoảng thời gian bùng nổ cơn sốt mạng năm 1999. Các công ty thế hệ internet (dot.com) nổi lên chỉ sau một đêm với giá trị thị trường luôn nằm tốp đầu của những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn (ví dụ như Yahoo! Và Amazone.com). Nhưng có một sự khác biệt rất lớn. Những công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn mới được tạo ra này có mức doanh thu thấp và trong nhiều trường hợp còn không có lợi nhuận. Mặc dù rất nhiều công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn truyền thống bị mất đi một phần rất lớn giá trị thị trường, nhưng các đại gia thế hệ dotcom còn thua lỗ tới hơn 90% hoặc hơn.

Có một vài chỉ số phản ánh đúng kết quả hoạt động của các công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Chỉ số Trung bình công nghiệp Dow Jones (DJI) là chiếc phong vũ biểu phổ biến nhất của thị trường, được tạo nên từ 30 loại cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn của các ngành công nghiệp khác nhau. Hầu như tất cả các cổ phiếu trong bảng xếp hạng S&P 500 đều có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Bảng xếp hạng S&P 100 (OEX) chỉ niêm yết 100 công ty lớn nhất trong bảng xếp hạng S&P 500. Còn bảng xếp hạng Russell Top 200 bao gồm cổ phiếu của những công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn với mức giá trị vốn hóa thị trường trung bình là 48 tỉ đô la. Những quỹ ETF có các cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn được trình bày trong Bảng 9-2, Chương 9.

Giá trị vốn hóa thị trường trung bình

Như đã nói ở phần trước, nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình là một khái niệm tương đối mới. Những cổ phiếu này vừa có tính ổn định của nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn, vừa có triển vọng tăng trưởng cao của nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường trung bình cũng hút các nhà đầu tư theo tổ chức nhưng trong phạm vi nhỏ hơn so với nhóm có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Một số cổ phiếu giá trị vốn hóa thị trường trung bình được nhiều người biết đến là AmerCredit (ACF), 1,6 tỉ đô la; Scientific Atlanta (SFA), 3,446 tỉ đô la; và Bed, Bath & Beyond (BBBY), 8,5 tỉ đô la. Năm 2001, hai cựu đại gia có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn là eBay (EBAY) và Yahoo! (YHOO), đã gia nhập phân đoạn giá trị vốn hóa thị trường trung bình, trở thành hai ví dụ điển hình cho tính lưu động trong phân loại giá trị vốn hóa thị trường. eBay chiếm lĩnh vị trí đầu bảng với giá trị giá trị vốn hóa thị trường đạt mức 15,3 tỉ đô la hồi đầu tháng 11. Vì vậy, vào thời điểm hiện tại, có thể công ty đã trở lại phân đoạn nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn. Với giá trị vốn hóa thị trường hiện tại là 7,4 tỉ đô la, còn phải rất lâu Yahoo! mới có thể quay lại phân đoạn ban đầu (đại gia Internet này từng có nguồn giá trị vốn hóa thị trường đạt mức 100 tỉ đô la).

Bảng xếp hạng S%P MidCap 400 và Chỉ số Russell Midcap có chức năng đo lường khả năng hoạt động của nguồn giá trị vốn hóa thị trường bậc trung. Những quỹ ETF có nguồn giá trị vốn hóa thị trường bậc trung được trình bày tại Bảng 9-2, Chương 9.

Giá trị vốn hóa thị trường nhỏ

Một trong những đặc điểm bất biến của nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ đó là tiềm năng tăng trưởng nhanh. Việc nhân đôi giá trị thị trường của một cổ phiếu trị giá 100 triệu đô la chắc chắn sẽ dễ dàng hơn một cổ phiếu trị giá 100 tỉ đô la. Tuy vậy, lợi nhuận và rủi ro bao giờ cũng đi liền với nhau. Vì thế, sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi các cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ dễ biến động hơn và rủi ro cao hơn cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn. Một lý do hiển nhiên giải thích cho đặc điểm này đó là một công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ điển hình thường chỉ sở hữu một dòng sản phẩm trong một thị trường đơn lẻ và vì thế dễ bị tác động hơn. Nhưng những nhà đầu tư chuộng loại cổ phiếu này có thể sẽ lập luận rằng một công ty có dòng sản phẩm ở vị trí thuận lợi trên thị trường có thể dễ dàng tạo ra mức tăng trưởng lợi nhuận lớn hơn rất nhiều lần so với một công ty với hàng trăm dòng sản phẩm trong hàng chục thị trường khác nhau.

Nền tảng cổ đông của loại cổ phiếu này chủ yếu là các nhà đầu tư cá nhân. Mặc dù có rất nhiều quỹ tương hỗ có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ, nhưng nhiều nhà đầu tư theo tổ chức vẫn chuộng cổ phiếu thuộc nhóm lớn và trung bình hơn.

Bạn sẽ tìm thấy trong nhóm giá trị vốn hóa thị trường nhỏ những cổ phiếu có mức tăng trưởng cao như Metro One Communication (MTON), 906,1 triệu đô la; Ulticom (ULCM), 406,9 triệu đô la; CheckPoint Systems(CKP), 319,7 triệu đô la; Toll Brothers (TOL), 1,158 tỉ đô la; Tập đoàn Thương mại Knight (NITE), 1,476 tỉ đô la; và Stein Mart (SMRT), 345,3 triệu đô la (số liệu thống kê nguồn giá trị vốn hóa thị trường vào ngày 26 tháng 11 năm 2001). Phần lớn cổ phiếu của nhóm này được niêm yết trên thị trường cổ phiếu Nasdaq đơn giản là bởi vì những công ty mới và nhỏ hơn nhận thấy môi trường đầu tư trên thị trường cổ phiếu Nasdaq tạo điều kiện giao dịch dễ dàng hơn trên Thị trường Chứng khoán New York. Thị trường Chứng khoán New York quản lý hoạt động kinh doanh thông qua các nhà giao dịch sàn và các công ty nhỏ có thể sẽ bị "lạc" nếu không có ai đó hướng dẫn và tạo lập thị trường cho họ, còn ở thị trường Chứng khoán Nasdaq đó là công việc của các nhà tạo lập thị trường. Nhiều cổ phiếu nhóm này sẽ có bốn hoặc năm hoặc thậm chí hàng chục nhà tạo lập thị trường giúp họ duy trì tính khả thi cho tới khi họ có thể tự tạo được danh tiếng cho bản thân. Tuy vậy, vẫn có những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ trên Sàn Giao dịch New York (NYSE) và AMEX và các cổ phiếu nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn trên sàn giao dịch Nasdaq. Nhiều công ty, như Microsof (MSFT) và Intel (INTC), vẫn niêm yết trên thị trường cổ phiếu Nasdaq mặc dù giá trị vốn hóa thị trường của họ vào khoảng hàng nghìn tỉ đô la.

Một trong những tiêu chuẩn đánh giá kết quả hoạt động của cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ đó là Chỉ số Russell 2000 (RUX. X). Bảng xếp hạng theo chỉ số này bao gồm 2000 cổ phiếu với giá trị vốn hóa thị trường trung bình vào khoảng gần 530 triệu đô la tính tới mùa thu năm 2001. Một chỉ số của nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ khác đó là S&P 600, bao gồm 600 cổ phiếu với giá trị vốn hóa thị trường vào khoảng 551 triệu đô la. Các quỹ có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ được trình bày tại Bảng 9-2 trong Chương 9.

Giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ

Giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ là phân đoạn giá trị vốn hóa thị trường mới nhất mặc dù không được các bảng xếp hạng hàng đầu như Russell, Morningstar hay S&P chính thức công nhận. Điều này có thể là do hầu như không có hoặc có rất ít thông tin về nguồn vốn này. Các nhà đầu tư theo tổ chức - những người thường đầu tư hàng triệu đô la vào một cổ phiếu đơn lẻ - hiếm khi đầu tư vào một công ty có giá trị thị trường thấp hơn mức 100 triệu đô la. Nguyên nhân là một vụ đầu tư trị giá vài trăm triệu đô la trong một công ty như vậy sẽ đòi hỏi mức độ sở hữu rất khó chấp nhận ở một công ty nhỏ bởi vì điều đó đồng nghĩa với sự kiểm soát hoặc chi phối. Thêm vào đó, khả năng thanh khoản kém của nguồn vốn siêu nhỏ là điều rất khó chấp nhận được. Các giao dịch cổ phiếu siêu nhỏ trong một ngày đều ít hơn 50 nghìn cổ phiếu.

Tuy vậy, chắc chắn rằng tình trạng nguồn giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ sẽ kéo dài và cuối cùng sẽ trở nên phổ biến. Bởi vì sẽ rất khó để so sánh một công ty có giá trị thường thấp hơn 100 triệu đô la với một công ty có giá trị thị trường trị giá hàng tỉ đô la. Vì thế, một bậc phân loại riêng là cần thiết cho nhóm những cổ phiếu nhỏ hơn này.

Nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ mà chúng ta đang bàn đến thường là những cổ phiếu có giá trị nhỏ nhất niêm yết trên thị trường Chứng Khoán New York. Trên thị trường Nasdaq, chúng không được niêm yết trên bảng tin hoặc trên bảng niêm yết các cổ phiếu blue-chip. Ví dụ, trên sàn giao dịch chứng khoán New York, có một số cổ phiếu thuộc nhóm siêu nhỏ như Zapata Corp (ZAP), với giá trị vốn hóa thị trường là 48 triệu đô la và giá cổ phiếu là 20 đô la/cổ phiếu; Rex Stores (RSC), với giá trị vốn hóa thị trường là 110,9 triệu đô la và giá cổ phiếu là 14 đô la/cổ phiếu; và Morton's restaurant (MRG), với giá trị thị trường là 52,6 triệu đô la và giá cổ phiếu là 12 đô la/cổ phiếu (tính tới ngày mồng 6 tháng 11 năm 2001).

Giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ và các cổ phiếu niêm yết trên bảng tin

Các bảng tin được sử dụng để giao dịch "qua quầy", trong đó người giao dịch và người môi giới thoả thuận giá cổ phiếu với nhau. Hiện nay, cổ phiếu thường được định giá trên các thiết bị điện tử thông qua bảng tin OTC (www.otcbb.com). Những cổ phiếu niêm yết trên bảng tin có mức độ rủi ro cao hơn nhiều so với những cổ phiếu được niêm yết trên thị trường cổ phiếu bởi vì tình trạng khan hiếm nguồn thông tin do các yêu cầu báo cáo kém rõ ràng và tính thanh khoản không cao. Trong hai năm qua, Sàn giao dịch chứng khoán Nasdaq đã thắt chặt yêu cầu báo cáo của các cổ phiếu OTCBB. Hiện nay, Nasdaq buộc tất cả các công ty sở hữu cổ phiếu phải được định giá thông qua các bản báo cáo 10K và 10Q thường xuyên đệ trình lên Uỷ ban Hối đoái và Chứng khoán nhằm giữ giá đã niêm yết.

Do quy mô vốn nên cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng lớn nhất và tất nhiên cũng chứa đựng nhiều rủi ro nhất. Các nhà đầu tư tìm kiếm lợi nhuận khổng lồ có thể đầu tư vào cổ phiếu nhóm này mà không cần quan tâm đến nhóm giá trị vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng. Hãy nhớ rằng đầu tư vào cổ phiếu siêu nhỏ đòi hỏi nhà đầu tư phải kiên nhẫn. Một công ty có nguồn giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ cần phải tạo ra mức tăng trưởng vững chắc để cho các nhà đầu tư thấy rằng giá trị thị trường của công ty tăng trưởng đủ mạnh, dần tiến tới mức phân loại giá trị vốn hóa thị trường nhỏ hoặc trung bình. Ngay sau đó, chắc chắn các nhà đầu tư sẽ quan tâm nhiều hơn tới cổ phiếu này và hi vọng mức tăng trưởng ổn định của chỉ số P/E có thể đẩy mức giá lên rất cao. Nói

chung, vì chưa có những bằng chứng rõ ràng về khả năng tăng trưởng lợi nhuận nên tiềm năng của nhóm cổ phiếu này thường được đo bằng mức tăng trưởng doanh thu. Rõ ràng là tất cả các yếu tố này đều làm tăng nguy cơ rủi ro của cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ.

Như đã nói ở phần trước, gần như chắc chắn rằng giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ sẽ không bao giờ trở thành mức vốn được ưa chuộng chỉ đơn giản là do thiếu sự sở hữu có tổ chức. Chỉ số duy nhất mà chúng ta biết đến có bao gồm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ đó là chỉ số Microcap 1000 Index. Không có quỹ ETF nào có giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ. Tuy nhiên, bạn có thể tham khảo thêm về nhóm cổ phiếu này tại trang www.investor.stockpoint.com hoặc bất kỳ trang web nào của nhà môi giới trực tuyến có cổ phiếu được định giá dựa trên trang StockPoint.

SỬ DỤNG GIÁ TRỊ VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG NHƯ MỘT PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ

Sử dụng giá trị vốn hóa thị trường như một chiến lược đầu tư hoàn toàn khác với việc lựa chọn một phương thức đầu tư, mặc dù có một số phương thức đầu tư phù hợp hơn với mức giá trị vốn hóa thị trường cụ thể. Ví dụ như, các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thường thu được lợi nhuận lớn nhất từ những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường được ưa chuộng bởi vì khả năng tăng tốc của những cổ phiếu này là lớn nhất. Các nhà phân tích kỹ thuật có thể sẽ thấy dễ dàng hơn nếu đi theo dòng giá trị vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng hiện tại và có thể, họ sẽ quan tâm tới nguồn giá trị vốn hóa thị trường cũng chẳng kém việc họ quan tâm tới tên của các công ty trên biểu đồ cổ phiếu. Mức vốn duy nhất mà các nhà đầu tư theo đà tăng trưởng và kỹ thuật tránh có lẽ là mức vốn siêu nhỏ bởi vì chúng có khả năng lưu thông hạn chế và thiếu tính thanh khoản.

Các nhà đầu tư giá trị là những người đối lập hoàn toàn, bởi vì những công ty bị đánh giá thấp nhất chắc chắn sẽ có tên trong những phân đoạn thị trường không được ưa chuộng và đó chính là nơi các nhà đầu tư giá trị chắc chắn sẽ tìm tới. Tuy nhiên, việc thiếu tiềm năng lợi nhuận thường khiến các nhà đầu tư giá trị tránh xa cổ phiếu có giá trị vốn hóa siêu nhỏ.

Các nhà đầu tư tăng trưởng thường không chịu ảnh hưởng nhiều từ sự xoay chiều của giá trị vốn hóa thị trường bởi vì họ thường ưa chuộng mức giá trị vốn hóa thị trường nhỏ và siêu nhỏ.

Yếu tố thực sự quan trọng là ý thích cá nhân. Hãy nhớ rằng yếu tố rủi ro của các công ty lớn ngược lại với các công ty nhỏ, vấn đề là ở chỗ mức giá trị vốn hóa nào phù hợp với bạn nhất. Bạn có thể thấy bạn quan tâm hơn và phù hợp nhất với một hoặc hai loại giá trị vốn hóa thị trường. Một số nhà đầu tư đơn giản chỉ thích những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn, với những cái tên nổi tiếng. Một số khác lại hồi hộp tìm kiếm sự mới lạ ở những công ty nhỏ hơn thường xuyên có sản phẩm mới và có đội ngũ quản lý nhìn xa trông rộng. Trong dài hạn, các nhà đầu tư cá nhân có thể thành công với bất kỳ nguồn giá trị vốn hóa thị trường nào, vì thế bạn nên chọn lựa nguồn giá trị vốn hóa thị trường nào mà cá nhân bạn ưa thích. Bạn chỉ cần nhớ rằng mức giá trị vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng luôn có khả năng tác động hoặc củng cố lợi nhuận của bạn.

Các quỹ tập trung vào giá trị vốn hóa thị trường

Có hàng trăm quỹ tương hỗ và quỹ ETF tập trung vào nhóm cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ, trung bình hoặc lớn. Hầu hết mỗi quỹ tương hỗ gia đình đều có một hoặc nhiều hơn mức giá trị vốn hóa thị trường để thích ứng với một phương thức đầu tư (đầu tư tăng trưởng phù hợp với mức vốn nhỏ, còn đầu tư giá trị lại phù hợp với mức vốn lớn).

Biết cổ phiếu thuộc giá trị vốn hóa thị trường nào và giá trị vốn hóa thị trường nào hiện đang được ưa chuộng có thể giúp bạn hoạt động tốt hơn trên thị trường. Nhưng đừng dành quá nhiều thời gian nghiên cứu vấn đề này. Nguồn giá trị vốn hóa thị trường không phải là một phong cách đầu tư. Mục đích của chúng tôi chỉ là giúp bạn hiểu hơn về các mức giá trị vốn hóa

thị trường và cách thức chúng xoay chuyển từ được ưa chuộng sang không được ưa chuộng và ngược lại. Hiểu biết về các mức giá trị vốn hóa thị trường có thể giúp bạn hoạt động tốt hơn, nhưng chỉ khi bạn biết cách kết hợp với phong cách đầu tư phù hợp nhất.

CHƯƠNG 9. Những phong cách đầu tư phụ và các chiến lược đầu tư khác

Có một số phong cách đầu tư chỉ là những nhánh nhỏ hoặc là sự kết hợp của bốn phong cách đầu tư chính. Trong chương này, chúng ta sẽ nghiên cứu năm trong số những phong cách đầu tư phụ này: đầu tư cơ bản, đầu tư doanh thu, đầu tư giao dịch chủ động, đầu tư kết hợp và đầu tư lướt sóng. Bên cạnh đó, chúng ta cũng sẽ xem xét hai chiến lược đầu tư quan trọng có thể hỗ trợ bất kỳ phương thức đầu tư nào: đầu tư từ trên xuống dưới, giao dịch nội bộ và một loạt các phương thức đầu tư nhỏ lẻ khác.

ĐẦU TƯ CƠ BẢN: THEO DÕI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đầu tư cơ bản rất giống với đầu tư giá trị. Nhưng trong khi nhà đầu tư giá trị chỉ tập trung vào mối quan hệ giữa P/E và tỉ lệ tăng trưởng lợi nhuận, thì các nhà đầu tư cơ bản lại tập trung vào bảng cân đối kế toán hoặc hoặc tài sản của một công ty. Nói cách khác, các nhà đầu tư giá trị quan tâm tới khả năng tăng trưởng ở mức giá hợp lý (GARP), còn các nhà đầu tư cơ bản lại quan tâm tới các chi tiết trong bảng cân đối kế toán như tiền mặt, nợ thấp, tài sản cố định, v.v.

Vậy, bảng cân đối kế toán của một cổ phiếu cơ sở có tiềm năng sẽ như thế nào? Nợ thấp, nhiều tiền mặt, các khoản phải thu và tồn kho có giá trị tương đối lớn (ngược lại với cổ phiếu vượt quá giá trị). Ngoài ra, nó có thể có hoặc không có tài sản trị giá cao hơn số liệu trên sổ sách. Tìm kiếm điều kiện thứ hai là tương đối khó đối với một nhà đầu tư bình thường, nhưng đó chính là thứ mà các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm. Ban đầu, họ tìm kiếm một công ty có cổ phiếu được bán ở mức thấp hơn giá trị tài sản của công ty. Điều này xảy ra khi thị trường, vì một lý do nào đó, đã làm giảm giá trị của cổ phiếu (có thể là do công ty không sử dụng tài sản để tạo ra lợi nhuận hợp lý). Kết quả là tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách thấp. Như bạn đã biết, giá trị sổ sách được tạo nên từ tiền mặt, bất động sản và các tài sản khác thuộc sở hữu của công ty.

Ví dụ, một công ty sở hữu một toà nhà mà cách đây 20 năm công ty đó phải mua với giá 10 triệu đô la. Trên sổ sách, toà nhà có thể bị mất giá với giá trị gần bằng giá trị của đất đai (giả sử là 1 triệu đô la). Nhưng nhờ lạm phát hay sự nâng giá bất động sản, giá trị của cả toà nhà và đất có thể lên tới 40 triệu đô la. Một tài sản bị định giá thấp khác cũng có thể là một vụ đầu tư có giá trị cao hơn giá trị ghi trong sổ sách. Giá trị đích thực của những loại tài sản này sẽ được "mang ra ánh sáng" ngay khi chúng ta xem xét kỹ lưỡng bảng cân đối kế toán và một số thông tin khác.

Phát hiện những loại tài sản dưới giá trị này cần nhiều thời gian và công sức hơn những gì một nhà đầu tư bình thường có thể dành cho một vụ đầu tư. Bạn có thể tìm thấy một vài manh mối trong lời chú thích ở cuối trang, trong phần mục lục của các bản báo cáo tài chính hoặc trong các báo cáo nghiên cứu chi tiết của các công ty môi giới, nhưng rõ ràng tìm kiếm những tài sản dưới giá trị thường là phạm vi trách nhiệm của các chuyên gia đầu tư và các viện nghiên cứu.

Tuy nhiên, các nhà đầu tư có thể dễ dàng phát hiện ra tỷ lệ giá trên giá trị sổ sách thấp (dưới 1) và/hoặc lượng tiền mặt của một cổ phiếu lớn hơn giá cổ phiếu đó. Nếu giá cổ phiếu của một công ty là 5 đô la và số dư tiền mặt của cổ phiếu là 6 đô la, rủi ro đầu tư gần như bằng không bởi vì về mặt lý thuyết, công ty có thể nhận được khoảng 6 đô la cho một cổ phiếu hoặc thậm chí cao hơn. Đây là trường hợp xảy ra ở nhiều công ty Internet thời kỳ hậu suy thoái bởi vì họ vẫn chưa sử dụng hết số tiền mặt đã huy động trong lần phát hành cổ phiếu đầu tiên. Tất nhiên, nếu công ty đổ nhiều tiền mặt vào các vụ đầu tư không mang lại kết quả tốt, số tiền mặt có trong tay cũng sẽ không có nhiều giá trị nữa. Đó chính là lý do tại sao các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm những công ty có giá trị vốn hóa thị trường được biểu thị bằng tài sản phần cứng .

Hầu hết các nhà đầu tư đều không muốn thoát khỏi vị thế của họ bằng cách thanh lý công ty. Vì

thế, ngoài bảng cân đối kế toán gồm những tài sản được định giá dưới giá trị, các nhà đầu tư cơ bản còn tìm kiếm những cổ phiếu có mức tăng trưởng lợi nhuận tiềm năng như các nhà đầu tư giá trị. Điểm khác biệt là ở chỗ các nhà đầu tư cơ bản tập trung vào bảng cân đối kế toán. Một cổ phiếu với tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt nhưng không có một bảng cân đối kế toán tốt sẽ không thu hút được sự quan tâm của nhà đầu tư cơ bản.

Chúng tôi muốn nói rõ rằng phong cách đầu tư Warren Buffett không phải là thứ chúng tôi thực sự đang bàn tới, mặc dù Buffett là nhà đầu tư cơ bản xuất sắc. Triết lý đầu tư của ông – tìm kiếm những công ty có tài sản được định giá dưới giá trị để đảm bảo khả năng tối đa hoá giá trị của công ty bằng cách bố trí lại tài sản sao cho hiệu quả hơn hoặc thậm chí bằng cách thanh lý một phần tài sản - đòi hỏi nhà đầu tư phải mua một lượng cổ phiếu rất lớn, đủ để chiếm một ghế trong hội đồng quản trị và có tiếng nói trong ban quản lý của công ty. Về cơ bản, nhà đầu tư cơ bản là một nhà đầu tư giá trị với đặc trưng chỉ tập trung vào bảng cân đối kế toàn và tài sản dưới giá trị.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư cơ bản

Phong cách đầu tư cơ bản là một phần của phong cách đầu tư giá trị, vì thế biểu đồ PQ (Biểu đồ 9-1) của nhà đầu tư cơ bản rất giống với biểu đồ PQ của nhà đầu tư giá trị, tất nhiên vẫn có sự khác biệt. Nhà đầu tư cơ bản phải dành một khoảng thời gian tương đối để nghiên cứu danh mục đầu tư bởi vì để tìm ra công ty tiềm năng nhất từ các bảng cân đối kế toán cần rất nhiều thời gian. Nếu may mắn, có thể họ sẽ tìm được những tài sản được định giá dưới giá trị. Nhà đầu tư cơ bản cũng phải đạt tới trình độ ngang hàng với CPA (kỹ năng số học) để có thể đánh giá đúng giá trị của một bảng cân đối kế toán cụ thể, cũng như chắc chắn về đánh giá của bản thân.

Nhà đầu tư cơ bản phải rất kiên nhẫn, vừa là để tìm kiếm các công ty có tài sản được định giá dưới giá trị, vừa là để chờ đợi kết quả thu được. Một cổ phiếu cơ sở chỉ tăng giá trị khi các nhà đầu tư theo tổ chức "khám phá" ra cổ phiếu và bắt đầu đánh giá cao giá trị tương đối của công ty. Điều này giải thích tại sao các nhà đầu tư cơ bản cũng tìm kiếm những công ty có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận.

Mức độ rủi ro trong đầu tư cơ bản là thấp nhất trong tất cả các phương thức đầu tư bởi vì nếu xét về mặt lý thuyết, tài sản của công ty bao giờ cũng có giá trị cao hơn giá cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận kỳ vọng khi áp dụng phong cách đầu tư này có thể thấp hơn những phong cách đầu tư khác và để đạt được kết quả cũng tốn nhiều thời gian hơn. Đó là lý do tại sao phong cách đầu tư cơ bản có thể thu hút sự quan tâm của hầu hết các nhà đầu tư bảo thủ.

Như bạn mong đợi, các kỹ năng kỹ thuật nhận được điểm số thấp nhất trong biểu đồ PQ cơ bản. Nghiên cứu biểu đồ để tìm kiếm hay gia nhập thị trường cổ phiếu là không cần thiết bởi vì về bản chất, đầu tư cư bản là mua và nắm giữ trong một thời gian dài.

Biểu đồ 9-1

Biểu đồ PQ cho nhà đầu tư cơ bản

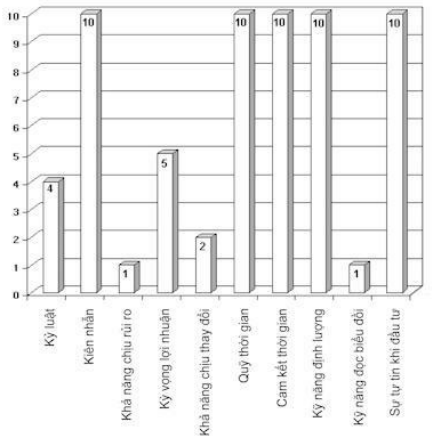

Cách thức tìm kiếm một cổ phiếu cơ sở

Các nhà đầu tư cơ bản tìm kiếm tài sản phần cứng để hỗ trợ công ty và họ phải nghiên cứu các bảng cân đối kế toán để tìm ra chúng. Bạn có thể đẩy nhanh quá trình này bằng cách sử dụng nghiên cứu tương tự được mô tả cho phong cách đầu tư giá trị (xem Chương 5) và thêm vào các tiêu chí để tìm kiếm chỉ số giá trên giá trị sổ sách thấp hoặc tỷ lệ tiền mặt trên giá cao. Bạn cũng nên đánh giá cao những tiêu chuẩn của bảng cân đối kế toán. Nhà đầu tư cơ bản cũng tìm kiếm những danh mục vượt quá giá trị như hàng tồn kho khi lượng hàng hóa bán chậm lại hoặc các khoản phải thu trong một nền kinh tế khó khăn. Để đánh giá chất lượng của các khoản phải thu và hàng tồn kho, các nhà đầu tư cơ bản phải xem xét tỷ lệ tăng trưởng bán hàng trên sự thay đổi các khoản phải thu hoặc thay đổi hàng tồn kho. Nếu số ngày của các khoản phải thu còn tồn tăng, thì đó là dấu hiệu cho thấy những vấn đề tín dụng tiềm năng với các khoản phải thu. Tương tự như vậy, nếu hàng tồn kho tăng nhiều hơn doanh thu thì có thể công ty sắp giảm bớt hàng tồn kho. Tất nhiên, vấn đề cốt lõi là chất lượng tương đối và khả năng bán được tương đối của hàng tồn kho.

Đầu tư cơ bản không phải là phong cách đầu tư dành cho những tay mơ mới vào nghề. Nó chỉ dành riêng cho những ai hiểu rõ bảng cân đối kế toàn và đủ kiên nhẫn để tìm ra những công ty có tài sản được định giá dưới giá trị.

Lời khuyên để phong cách đầu tư cơ bản thành công

1. Phân tích kỹ bảng cân đối kế toán: Nhà đầu tư cơ bản phải thành thạo kỹ năng này. Nếu muốn trở thành nhà đầu tư cơ bản, bạn phải xem lại kỹ năng kế toán của mình;

2. Nghiên cứu các danh mục trong bảng cân đối kế toán: Một công cụ "lọc" sẽ cho phép bạn lướt qua các danh mục trong bảng cân đối kế toán;

3. Đừng xem lướt qua các chú ý cuối trang khi đọc bản báo cáo tài chính: Đó chính là nơi tác giả ghi ra hầu hết những chú ý quan trọng về các vấn đề liên quan;

4. Luôn có kỷ luật: Kỷ luật là yêu cầu đầu tiên trong quá trình lựa chọn cổ phiếu. Đối với các nhà đầu tư cơ bản, tiêu chí này cũng quan trọng không kém gì các nhà đầu tư khác.

PHONG CÁCH ĐẦU TƯ DOANH THU: TIỀN Ở ĐÂU?

Các nhà đầu tư doanh thu cổ phần mua cổ phiếu được trả cổ tức; các nhà đầu tư doanh thu cố định mua trái phiếu, CD, văn tự cầm cố và các phương tiện mang lại doanh thu cố định khác. Cả hai mẫu nhà đầu tư trên đều tìm kiếm doanh thu, nhưng do đây là cuốn sách viết về đầu tư cổ phiếu, nên chúng ta sẽ chỉ thảo luận về nhà đầu tư doanh thu cổ phần.

Tất nhiên, lợi thế lớn nhất của phong cách đầu tư này là doanh thu và nói chung, cổ phiếu doanh thu khá an toàn. Doanh thu thường niên của bạn ít nhất cũng bằng với cổ tức thường niên của cổ phiếu. Nếu cổ phiếu tăng giá, bạn sẽ được tính thêm doanh thu. Vì thế, nếu cổ tức là 3%, bạn sẽ có ít nhất 3% giá trị cổ phiếu một năm. Nếu giá cổ phiếu tăng, doanh thu của bạn sẽ được cộng thêm. Nếu giá cổ phiếu giảm, cổ tức sẽ vẫn như vậy, ít nhất là trong ngắn hạn. Vì vậy, cổ tức tính theo phần trăm giá cổ phiếu thực tế sẽ tăng. Ví dụ như, nếu bạn mua một cổ phiếu có giá 25 đô la và được thanh toán mức cổ tức là 1 đô la mỗi năm trên một cổ phiếu, như vậy bạn có 4% giá trị vụ đầu tư. Nếu giá cổ phiếu giảm còn 10 đô la, cổ tức vẫn là 1 đô la trên một cổ phiếu, lúc này mức cổ tức của bạn là 10% chứ không phải là 4% như ban đầu, nhưng bạn sẽ chịu lỗ 60% trên tổng số lợi tức cổ phần. Những người mua mới vào nghề có thể sẽ vui mừng vì mức tăng cổ tức 10% nhưng họ cũng sẽ lo ngại rằng bởi vì chắc chắn các công ty sẽ cắt giảm cổ tức. Dù giá cổ phiếu sẽ khôi phục và phần trăm cổ tức sẽ trở lại mức bình thường, nhưng có thể công ty vẫn cho rằng mọi thứ đang rất tồi tệ và họ buộc phải cắt giảm cổ tức.

Nhà đầu tư tăng trưởng và doanh thu

Một phần của đầu tư doanh thu chính là đầu tư tăng trưởng và doanh thu. Trong khi nhà đầu tư doanh thu cổ phần thuần tuý tìm kiếm những cổ phiếu trả mức cổ tức lớn nhất thì nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu lại tìm kiếm những công ty đang tăng trưởng có trả cổ tức và có lịch sử tăng cổ tức, ví dụ như, công ty Conagra Foods (CAG), đã tăng cổ tức mỗi quý một lần trong 10 năm qua. Như vậy, các nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu có lợi thế nhất xét trên cả hai mặt, bởi vì họ có doanh thu tăng trưởng ổn định cổ tức cũng như khả năng tăng giá tiềm năng.

Tại sao phương thức đầu tư doanh thu trở nên lạc hậu?

Vài thập kỷ trước đây, đầu tư doanh thu là một trong những phương pháp đầu tư cơ bản. Nhưng sau đó là kỷ nguyên của các công ty công nghệ cao với mức doanh thu phi thường và hội đồng quản trị đã xem lại cách thức trả cổ tức truyền thống. Ví dụ, nếu công ty của bạn nổi tiếng vì sản xuất ra các mạch vi xử lý và đang phát triển với mức tăng trưởng 18% một năm hoặc cao hơn. Vậy tại sao bạn lại phải trả cổ tức bằng tiền mặt? Tại sao bạn không dùng lợi nhuận để tái đầu tư vào nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới và tốt hơn? Đó chính là những gì nhà sản xuất mạch vi xử lý hàng đầu Intel, cùng với một số công ty công nghệ khác, đã làm với mục đích đẩy mạnh hơn nữa mức tăng trưởng của công ty. Nhưng các nhà đầu tư tổ chức vẫn trung thành với những cổ phiếu thanh toán cổ tức, vì vậy họ không mua cổ phiếu của các công ty công nghệ cao đang được ưa chuộng trên thị trường. Chính vì thế, họ đã bỏ qua mức tăng trưởng thần kỳ của chúng. Các nhà đầu tư doanh thu cũng bắt đầu nhận ra rằng qua nhiều năm, những cổ phiếu được trả cổ tức cũng vẫn chỉ tạo ra mức thu lợi trung bình thường niên vào khoảng 8-9%, so với mức doanh thu trung bình của các cổ phiếu khác là 11-12%. Vì những lý do này, phương pháp đầu tư doanh thu đã bị liệt vào hàng ngũ những phong cách đầu tư thứ yếu.

Vai trò của tỷ lệ lãi suất trong phương thức đầu tư doanh thu

Một đặc trưng của phương pháp đầu tư doanh thu đó là tỷ lệ lãi suất tổng thể. Khả năng lãi suất thị trường sẽ thay đổi là một rủi ro của phương thức đầu tư này. Ví dụ, nếu bạn mua một cổ phiếu với giá 25 đô la với mức 4% cổ tức trong tháng 10 năm 2000, bạn có thể khá hài lòng vào mùa thu năm 2001 bởi vì tỷ lệ lãi suất giảm xuống dưới mức 3%. Rất có thể, mức giá cổ phiếu với 4% cổ tức sẽ tăng lên khi mọi người ồ ạt mua những cổ phiếu có mức trả cổ tức tốt, vì thế khi giá tăng bạn sẽ thu được nhiều lợi nhuận hơn. Nhưng nếu tỷ lệ lãi suất giảm đi, ví dụ như còn 10%, bạn sẽ không còn là nhà đầu tư hạnh phúc nữa. Với tỷ lệ lãi suất cao hơn, gần như chắc chắn rằng giá cổ phiếu với 4% cổ tức sẽ giảm, bởi vì lúc đó, nhà đầu tư sẽ tìm kiếm những cổ phiếu có khả năng sinh lợi cao hơn mức cổ tức cao trên 5%.

Vấn đề là ở chỗ, những cổ phiếu được mua vì khả năng trả cổ tức cao vẫn sẽ có rủi ro nếu tỷ lệ lãi suất tăng cao, bởi vì khi đó, chắc chắn, giá cổ phiếu sẽ giảm. Nếu bạn là một cổ đông ngắn hạn, điều này quả thực đáng lo ngại.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư doanh thu

Tóm lại, các nhà đầu tư doanh thu là những nhà đầu tư dài hạn, với điểm số cao nhất dành cho lòng kiên nhẫn và thời gian. Với phương thức đầu tư này, tinh thần kỷ luật không phải là phẩm chất bắt buộc bởi vì nhà đầu tư doanh thu hiếm khi bỏ qua một cổ phiếu có doanh thu tốt. Các cổ phiếu doanh thu thường ổn định và do các công ty có uy tín phát hành. Nhờ thế, rủi ro bị thua lỗ thấp hơn, mặc dù đôi khi cũng có những công ty không trả được cổ tức cho cổ đông do khủng hoảng kinh tế. Một ví dụ là công ty Pacific Gas & Electric trong giai đoạn năm 2000/2001. Do cuộc khủng hoảng năng lượng trên phạm vi toàn bang, công ty đã tạm ngừng trả cổ tức và giá cổ phiếu giảm xuống nhanh chóng. Trên thực tế, công ty đã phải chuẩn bị giấy tờ để bảo vệ phá sản. Một ví dụ khác gần đây hơn và có lẽ còn đau lòng hơn đó là trường hợp của Enron, công ty đã phải trả cổ tức cho cổ đông ngay trước khi tuyên bố phá sản. Tuy vậy, có thể khẳng định rằng rủi ro của các cổ phiếu trả cổ tức gần như bằng không trừ những trường hợp như của PG&E và Enron.

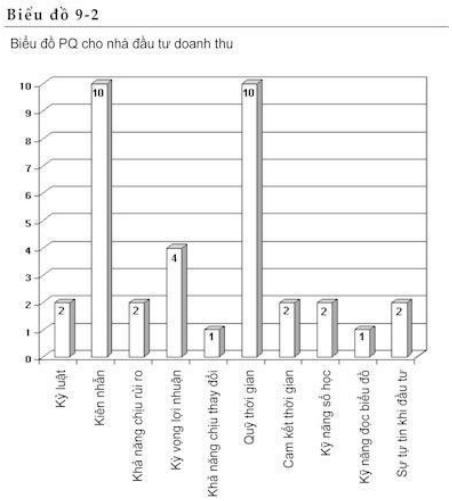

Thời gian xây dựng và duy trì danh mục đầu tư của cổ phiếu doanh thu ít hơn các phương thức đầu tư khác. Xây dựng một danh mục đầu tư chỉ gồm những cổ phiếu có mức trả cổ tức cao nhất khá đơn giản. Việc duy trì nó thậm chí còn dễ dàng hơn, bởi vì các nhà đầu tư doanh thu sẽ vẫn nắm giữ cổ phiếu của họ nếu tiếp tục được nhận cổ tức đúng hạn. Các kỹ năng số học hay kỹ năng đọc biểu đồ cũng không thực sự cần thiết trừ khi bạn muốn vẽ biểu đồ tăng trưởng cổ tức thường niên. Bạn cũng không cần tìm hiểu quá nhiều thông tin tối mật để tìm ra những công ty lớn, ổn định, có uy tín cao sẵn sàng trả cổ tức!

Điểm khác biệt duy nhất giữa biểu đồ PQ của nhà đầu tư doanh thu và nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu là kỳ vọng lợi nhuận ở nhà đầu tư tăng trưởng doanh thu cao hơn.

Quỹ dành cho nhà đầu tư doanh thu

Hầu như mỗi quỹ đầu tư gia đình đều có một hoặc nhiều quỹ doanh thu hoặc quỹ tăng trưởng doanh thu. Chỉ cần nhìn tên hoặc mục đích của quỹ, bạn sẽ biết được đó là quỹ nào.

Tìm kiếm cổ phiếu doanh thu

Để tìm kiếm cổ phiếu doanh thu, bạn hãy sử dụng những tiêu chí sau:

• Có mức sinh lợi cổ tức cao: Mức sinh lợi cổ tức là cổ tức hàng năm được chia theo giá cổ phiếu. Nó cũng có thể được gọi là phần trăm sinh lợi hay tỷ lệ cổ tức, tùy theo cách gọi của người cung cấp dữ liệu.

• Tính ổn định của cổ tức: Bao lâu thì công ty trả cổ tức một lần? Công ty có quên trả cổ tức trong một quý hay thậm chí là lâu hơn không?

Các nhà đầu tư tăng trưởng và doanh thu cần có thêm những tiêu chí sau:

• Tỷ lệ tăng trưởng cổ tức trong quá khứ cao: Tỷ lệ tăng trưởng cổ tức trước đây cao sẽ tạo cho bạn niềm tin rằng công ty sẽ tiếp tục tăng cổ tức;

• Tính ổn định của mức tăng trưởng cổ tức cao: Sử dụng công cụ tìm kiếm để tìm những công ty có cổ tức tăng liên tục trong vòng năm đến mười năm qua. Bạn có thể tìm hiểu xem bao lâu công ty lại tăng cổ tức một lần;

• Mức tăng trưởng lợi nhuận ước tính cao: Cổ tức thường được trả từ lợi nhuận. Vì thế, tăng trưởng lợi nhuận đồng nghĩa với tăng trưởng cổ tức.

Lời khuyên để đầu tư doanh thu thành công:

1. Tìm kiếm những công ty có lịch sử tăng trưởng cổ tức: Những công ty như vậy thường có

một lịch sử đáng tự hào và sẽ cố gắng hết sức để tiếp tục duy trì lịch sử đó;

2. Không nên đầu tư tập trung vào công ty trả cổ tức cao một lần: Đôi khi các công ty trả cổ tức cao một lần là do có một sự kiện bất thường xảy ra. Cổ tức trả một lần có thể phản ánh mức sinh lợi cổ tức cao bất thường, vì thế hãy kiểm tra kỹ lại lịch sử trả cổ tức để tránh vấn đề này;

3. Cảnh giác trước những công ty có mức sinh lợi cổ tức quá cao: Những cổ phiếu có mức sinh lợi cổ tức cao hơn hẳn mức trung bình của thị trường hầu như luôn gặp phải rủi ro nghiêm trọng khiến công ty buộc phải tìm cách giảm thiểu hoặc loại bỏ cổ tức;

4. Luôn luôn xem xét tính an toàn của cổ tức: Một trong những điều bạn luôn phải cảnh giác khi là một nhà đầu tư doanh thu đó là sức mạnh của công ty và tính an toàn của cổ tức. Một trái phiếu được đánhgiá cao thể hiện sức mạnh và tính lâu bền của công ty. Một công ty có uy tín với cổ tức an toàn cũng đồng nghĩa rằng cổ tức của công ty đó sẽ tiếp tục được duy trì và có thể sẽ tăng. Vector Vest đưa ra một bản tổng kết cổ phiếu miễn phí có bao gồm đánh giá tính an toàn cổ tức hoặc bạn có thể trả tiền cho dịch vụ đánh giá cổ phiếu như S&P, Moody's hay Value Line để có được thông tin chi tiết hơn. Value Line và Vector Vest coi tính an toàn của cổ tức là một tiêu chí để chọn lựa cổ phiếu.

GIAO DỊCH CHỦ ĐỘNG: MIỆT MÀI VÀ NÁO NHIỆT

Giao dịch chủ động được coi là phương thức đầu tư kỹ thuật hoặc tăng tốc ở mức độ cao nhất. Trong khi nhà đầu tư theo đà tăng trưởng hoặc kỹ thuật thực hiện vài giao dịch mỗi tháng, thì nhà đầu tư chủ động có thể thực hiện vài giao dịch mỗi ngày hoặc thậm trí thực hiện vài giao dịch trong một giờ đồng hồ. Mục đích của nhà đầu tư theo phong cách này là kiếm được mức lợi nhuận nhỏ (đôi khi là rất nhỏ) trên hàng chục hoặc hàng trăm giao dịch mỗi tuần. Các nhà giao dịch chủ động có thể hoặc không phải là một nhà đầu tư kỹ thuật. Một số nhà giao dịch chủ động phản bác rằng họ không bao giờ nghiên cứu biểu đồ cổ phiếu mà chỉ phụ thuộc vào giá niêm yết của cổ phiếu trong khi những nhà đầu tư khác thường tin tưởng tuyệt đối vào biểu đồ, sử dụng nhiều công cụ dự báo kỹ thuật để giao dịch trong ngày hoặc trong dài hạn.

Hoạt động giao dịch chủ động bao gồm rất nhiều phương pháp và chiến lược đầu tư mà chúng ta sẽ không bàn đến trong cuốn sách này, nhưng chúng ta sẽ đề cập đến ba hình thức riêng biệt của giao dịch chủ động: giao dịch trong ngày, giao dịch dài hạn và giao dịch có vị thế.

Giao dịch trong ngày

Giao dịch trong ngày là phương thức giao dịch chủ động nhất. Định nghĩa về người giao dịch trong ngày điển hình là người chỉ giữ cổ phiếu trong một ngày. Người giao dịch trong ngày có thể giữ phiếu trong một phút, thậm chí ít hơn hoặc có thể trong một giờ hoặc lâu hơn, nhưng tất cả các cổ phiếu sẽ bị đóng trước khi ngày giao dịch kết thúc.

Giao dịch trong ngày xuất hiện sau cuộc khủng hoảng thị trường năm 1987, khi Uỷ ban Hối đoái và Chứng khoán yêu cầu Nasdaq thay đổi cách thức bảo vệ các nhà đầu tư nhỏ. Phương pháp mới, Thực thi lệnh Nhỏ (SOES), buộc các nhà tạo lập thị trường phải tự động thực hiện đầy đủ lệnh từ các nhà đầu tư cá nhân, thay vì trì hoãn hoặc phớt lờ như họ vẫn làm trước đây. Những nhà giao dịch trong ngày được gán cho cái tên "Kẻ cướp SOEs" bởi vì họ đã "ăn trộm phần lợi nhuận chênh lệch" - phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán - từ tay các nhà tạo lập thị trường Nasdaq. Họ thoả mãn với việc kiếm lợi nhuận chỉ bằng một phần sáu điểm trên mỗi giao dịch. Nhưng sau đó, họ biến phần lợi nhuận này thành một món lợi. Họ thực hiện những giao dịch lớn và thường xuyên. Qua thập kỷ tiếp theo, những quy tắc được Uỷ ban Hối đoái và Chứng khoán thêm vào cùng với những tiến bộ về công nghệ và mạng đã khiến các nhà giao dịch không chuyên, các sàn giao dịch trong ngày trên khắp cả nước tiếp cận với phương pháp này.

Thời kỳ hoàng kim của giao dịch trong ngày là kỷ nguyên dotcom. Các nhà giao dịch trong ngày

bị coi là những kẻ cực kỳ bất ổn đã cai trị thị trường trong suốt thời gian đó. Cuộc khủng hoảng kỷ nguyên dot.com đã quét sạch phần lớn những nhà giao dịch không chuyên, nhưng giao dịch trong ngày vẫn tiếp tục trụ lại. Do về mặt ý nghĩa, thuật ngữ "giao dịch trong ngày" có phần hơi tiêu cực nên giờ đây, hầu hết những nhà giao dịch này thích được gọi bằng cái tên đơn giản "nhà giao dịch chủ động".

Giao dịch dài hạn

Nhà giao dịch dài hạn là người giao dịch trong ngày kiên nhẫn hơn và có quỹ thời gian dài hơn. Trong khi nhà giao dịch trong ngày chính thống có thể thực hiện 50 hoặc 100 giao dịch trong một ngày và dừng các hoạt động giao dịch vào cuối ngày, thì nhà giao dịch dài hạn chỉ thực hiện một vài giao dịch trong một tuần và tìm kiếm lợi nhuận ở mức vài điểm trên một cổ phiếu. Một nhà giao dịch dài hạn điển hình nắm giữ cổ phiếu từ một đến năm ngày nhưng thường kết thúc vào ngày cuối tuần.

Giao dịch có vị thế

Một nhà giao dịch có vị thế đơn giản là một nhà giao dịch dài hạn với quỹ thời gian dài hơn, thường giữ vị thế trong vòng mười ngày hoặc hơn. Giao dịch có vị thế hầu như không mấy khác biệt so với phương thức đầu tư kỹ thuật hoặc theo đà tăng trưởng.

Sử dụng những nhà môi giới trực tiếp qua mạng

Thông thường, các nhà giao dịch chủ động thường thực hiện giao dịch của họ thông qua người môi giới trực tiếp bởi vì họ phải tiến hành đồng thời nhiều giao dịch khác nhau. Những nhà môi giới này có một phần mềm giao dịch đặc biệt cho phép một nhà giao dịch có thể đặt giao dịch trực tiếp thông qua một mạng lưới thông tin điện tử (ECN), thay vì thực hiện giao dịch qua một nhà tạo lập thị trường được lựa chọn. Thanh toán cho dòng chu chuyển lệnh là một thông lệ pháp lý, nhưng nó có thể làm tăng chi phí cho một giao dịch từ 6 tới 12 xu trên một cổ phiếu hoặc cao hơn. Khi bạn đặt mục tiêu kiếm nhiều khoản lợi nhuận "tí hon", thì việc giảm giá 6 hay 12 xu trên một cổ phiếu cũng tạo nên sự khác biệt rất lớn giữa lợi nhuận và thua lỗ.

Biểu đồ PQ của nhà giao dịch chủ động

Giao dịch chủ động - cụ thể là giao dịch trong ngày - là giao dịch cực kỳ căng thẳng và luôn có xu hướng hoạt động. Những nhà giao dịch trong ngày luôn dán mắt vào màn hình máy tính trong suốt ngày giao dịch, sẵn sàng hành động khi có tín hiệu nên gia nhập hay thoát khỏi thị trường.

Biểu đồ 9-3 là biểu đồ PQ dành cho một nhà giao dịch trong ngày thuần tuý. Điểm số cao nhất dành cho tính kỷ luật, biết chấp nhận rủi ro, chấp nhận thay đổi, lợi nhuận kỳ vọng và cam kết về mặt thời gian. Điểm số thấp nhất dành cho lòng kiên nhẫn và quỹ thời gian. Kỹ năng đọc biểu đồ là cần thiết trong hầu hết các trường hợp nhưng kỹ năng số học lại không thực sự cần thiết. Mức độ tự tin khi đầu tư tương đối là cần thiết để lựa chọn một phương pháp và nghiên cứu kỹ nó. Khi đã biết rõ về phương pháp của mình, bạn phải tin và kiên định làm theo những dấu hiệu mà phương pháp đó phát ra. Cho tới nay, yêu cầu quan trọng nhất đối với nhà giao dịch chủ động là lòng kiên định, kỷ luật cao với phương pháp đã lựa chọn.

Giao dịch dài hạn không đòi hỏi khả năng chịu đựng rủi ro và cam kết về mặt thời gian nhiều như giao dịch trong ngày. Biểu đồ PQ của nhà giao dịch gần giống biểu đồ của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng.

Lời khuyên để giao dịch chủ động thành công

1. Tính kiên định, kỷ luật cao: Kiên định là đức tính quan trọng trong bất kỳ phương pháp đầu tư nào, nhưng nó đặc biệt quan trọng trong phương thức giao dịch chủ động;

2. Sử dụng người môi giới trực tiếp qua mạng: Có thể bạn sử dụng phần mềm rất giỏi, nhưng một nhà môi giới trực tiếp qua mạng là giải pháp tối ưu để lệnh thực hiện được tiến hành tốt nhất;

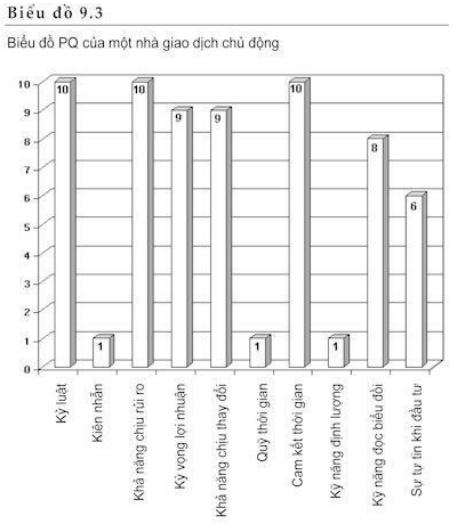

NHÀ ĐẦU TƯ KẾT HỢP: CÁC PHONG CÁCH KẾT HỢP

Đọc đến đây, có lẽ bạn đã bắt đầu thấy mình bị cuốn vào nhiều phương pháp đầu tư khác nhau. Có thể những cổ phiếu có mức tăng trưởng cao thu hút bạn, nhưng bạn cũng thích ý tưởng "săn" cổ phiếu hiệu quả; hoặc có thể phương pháp đầu tư giá trị hấp dẫn phần bảo thủ trong con người bạn, nhưng bạn thiếu lòng kiên nhẫn để phải chờ đợi hàng năm liền mới có được "kết quả". Nếu bạn có xu hướng thích dùng nhiều phương pháp đầu tư, bạn có thể kết hợp các phương pháp đầu tư lại thành một phương pháp kết hợp.

Có nhiều phương thức kết hợp khác nhau, đơn giản nhất là kết hợp một phương pháp đầu tư chính với một phần của một phương pháp khác. Các nhà đầu tư giá trị có thể yêu cầu cổ phiếu giá trị phải bộc lộ một vài đặc điểm tăng tốc trước khi mua nó. Tất nhiên, khi đó, bạn sẽ sẵn sàng chấp nhận chỉ số P/E cao hơn mức một nhà đầu tư giá trị bình thường mong muốn.

Hai chiến lược đề cập đến ở phần cuối của chương này –đầu tư từ trên xuống dưới và giao dịch nội bộ - có thể kết hợp với bất kỳ phương pháp nào. Bạn có thể là một nhà đầu tư giá trị từ trên xuống dưới hoặc một nhà đầu tư tăng trưởng từ trên xuống dưới có sử dụng giao dịch nội bộ như một điều kiện chính yếu để quyết định mua cổ phiếu.

Phương pháp đầu tư kỹ thuật cũng có thể kết hợp với bất kỳ phương pháp nào và trên thực tế, chúng tôi gợi ý rằng dù đầu tư theo phong cách nào, bạn cũng nên sử dụng các công cụ hay phương pháp dự báo kỹ thuật để thấy được các dấu hiệu gia nhập hay rút lui khỏi thị trường. Những nhà phân tích kỹ thuật thuần tuý có thể kết hợp các phương pháp bằng cách áp dụng lý thuyết kỹ thuật của họ vào cổ phiếu có mức tăng trưởng cao hoặc thậm chí cổ phiếu giá trị hoặc cổ phiếu có đà tăng trưởng đáng chú ý nhất. Có một nhược điểm khi kết hợp đầu tư kỹ thuật với các phương pháp đầu tư khác: Bản thân phương pháp đầu tư kỹ thuật đòi hỏi cam kết rất chặt chẽ về mặt thời gian rất cho nên nếu bạn thêm vào yêu cầu lựa chọn cổ phiếu tăng trưởng hoặc giá trị hoặc tăng tốc, thì điều đó đồng nghĩa với việc bạn sẽ phải bỏ thêm thời gian để xây dựng và duy trì danh mục đầu tư của mình.

Ví dụ về hai phương pháp đầu tư kết hợp được xác định rõ ràng và phổ biến đủ để trở thành những cái tên dễ dàng nhận ra là nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị và nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc hay nhà đầu tư CANSLIM. Ngoài ra còn có rất nhiều các phương pháp đầu tư kết hợp khác nữa.

Phương thức kết hợp tăng trưởng dưới giá trị

Các nhà đầu tư tăng trưởng - những người thường do dự trước mức giá cao của cổ phiếu tăng trưởng có xu hướng tìm kiếm những cổ phiếu dưới giá trị có tiềm năng tăng trưởng tốt. Về bản chất, họ chính là những nhà đầu tư GARP bởi vì họ đang tìm kiếm cổ phiếu tăng trưởng ở mức giá hợp lý. Để tìm những cổ phiếu này, nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị có thể chọn lọc để loại bỏ những cổ phiếu có tỷ số P/E cao hoặc những cổ phiếu có tỷ lệ giá trên mức tăng trưởng doanh thu cao.

Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư dưới giá trị

Biểu đồ PQ dành cho một nhà đầu tư kết hợp phản ánh những đặc điểm của các phương pháp đã kết hợp nên nó. Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư tăng trưởng dưới giá trị (Biểu đồ 9-4) giữ lại ba trong số các đặc điểm của nhà đầu tư tăng trưởng thuần tuý (kỷ luật, kỳ vọng và kỹ năng đọc biểu đồ), những phẩm chất còn lại sẽ giống các phẩm chất của một nhà đầu tư giá trị.

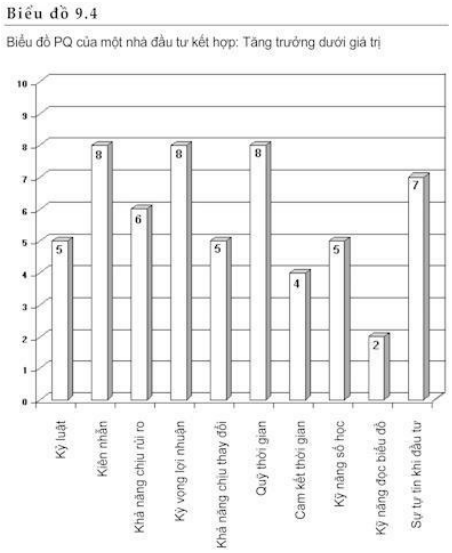

Phương thức đầu tư kết hợp tăng trưởng và tăng tốc

Một trong những phương thức đầu tư kết hợp phổ biến đó là phương pháp đầu tư tăng trưởng và tăng tốc, tìm kiếm những cổ phiếu tăng trưởng đã được khám phá đầy đủ và thể hiện khả năng tăng tốc. Đây là một phương thức phổ biến được William J. O'Neil, chủ bút tờ Investor's Business Daily, gọi là CANSLIM trong cuốn sách How to Make Money in Stocks: A Winning System in Good Times or Bad của ông. Mỗi chữ cái trong từ viết tắt thể hiện một đặc điểm của một cổ phiếu thành công, dựa trên chiến lược CANSLIM. Công thức của phương pháp này được tóm tắt dưới đây (để biết thêm chi tiết, bạn có thể truy cập website: www.canslim.net hay tìm đọc tác phẩm của O'Neil).

• Lợi nhuận hiện thời (Current earnings): Mức lợi nhuận hiện thời phải cao tối thiểu là 20%;

• Lợi nhuận thường niên (Annual earnings): Mức tăng trưởng lợi nhuận trung bình trong năm năm phải nằm ở mức từ 15 đến 20%;

• Dịch vụ mới, sản phẩm mới, công nghệ mới (New services, new products, or new highs): Những sản phẩm mới hay dịch vụ mới là động lực thúc đẩy giá cổ phiếu tăng cao;

• Cổ phiếu hiện hành (Shares outstanding or supply): O'Neil đưa ra lời khuyên mua cổ phiếu có số lượng phát hành ít hơn 30 triệu và chủ yếu là do ban quản lý cấp cao sở hữu.

• Nhà lãnh đạo hay người lạc hậu? (Leader or laggard): Những con báo hiếm khi thay đổi vị trí của chúng và những người chậm tiến hiếm khi trở thành nhà lãnh đạo. Một cổ phiếu CANSLIM sẽ là cổ phiếu đứng đầu thị trường;

• Sở hữu theo tổ chức (Institutional ownership): Cổ phiếu CANSLIM là cổ phiếu thường được các nhà đầu tư theo tổ chức rót tiền vào. Chiến lược CANSLIM cần có ít nhất một vài nhà đầu tư như thế.;

• Định hướng thị trường (Market direction): Thị trường nên di chuyển theo hướng đi lên hoặc có xu hướng đi lên. Chiến lược CANSLIM đưa ra một số cách thức để đánh giá tình trạng của thị trường.

Biểu đồ PQ của nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc (CANSLIM)

Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư CANSLIM kết hợp các dấu hiệu của nhà đầu tư tăng trưởng và tăng tốc (Biểu đồ 9-5). Nhà đầu tư CANSLIM giữ lại bốn đặc điểm của nhà đầu tư theo đà tăng trưởng thuần tuý (kỷ luật, kỳ vọng lợi nhuận, cam kết thời gian và kỹ năng đọc biểu đồ) và ba đặc điểm của nhà đầu tư tăng trưởng thuần tuý (chịu đựng rủi ro, chịu đựng sự biến động và niềm tin đầu tư). Những phẩm chất khác là sự kết hợp giữa tăng trưởng và tăng tốc.

Biểu đồ 9.5

Biểu đồ của nhà đầu tư kết hợp: CANSLIM

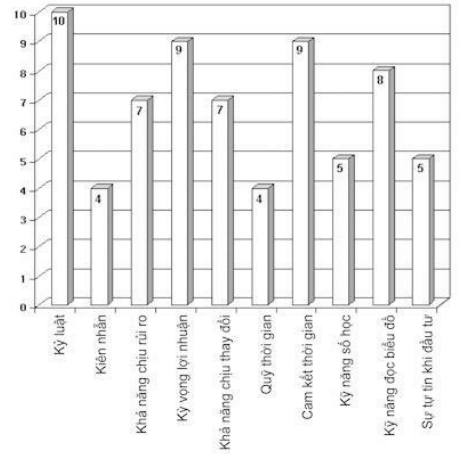

Lời khuyên để đầu tư kết hợp thành công

Đầu tư kết hợp tương tự như việc mặc một bộ comple truyền thống: Nó cho phép bạn tạo ra một kiểu áo vừa vặn với từng góc cạnh và đường cong trong tính cách đầu tư của bạn. Hãy nhớ rằng nghệ thuật trở thành một nhà đầu tư kết hợp thành công đó là lựa chọn một phương pháp làm phương pháp nền tảng và sau đó điều chỉnh nó bằng những nhân tố thích hợp từ những phương pháp đầu tư khác.

1. Kỷ luật: Cũng như đối với bất kỳ phương thức đầu tư nào khác, chìa khoá của sự thành công chính là duy trì tinh thần kỷ luật và làm theo các quy tắc.

2. Không cố gắng kết hợp gượng ép các phương thức đầu tư không thích hợp với nhau: Bạn không nên kết hợp đầu tư giá trị và tăng tốc cao với những cổ phiếu tăng trưởng phi thường.

3. Luôn lưu ý tới cách thức gây ảnh hưởng của phương thức đầu tư phụ lên phương thức đầu tư chính: Khi kết hợp các phong cách đầu tư với nhau, hãy tự đặt câu hỏi liệu những đặc điểm của phương thức đầu tư phụ có tác dụng tăng cường hay làm suy giảm lợi thế của phương pháp đầu tư cơ bản. Ví dụ như, mua cổ phiếu tăng trưởng với khả năng tăng tốc lớn sẽ làm tăng nguy cơ rủi ro của phương thức đầu tư vốn dĩ đã rất rủi ro (đọc lại phần viết về nguy cơ rủi ro khi chỉ số P/E giảm trong Chương 1). Trong khi đó, yêu cầu cổ phiếu giá trị phải thể hiện một chút khả năng tăng tốc trước khi bạn ra quyết định mua có thể sẽ giúp bạn giảm thiểu thời gian phải bỏ ra.

PHƯƠNG THỨC LƯỚT SÓNG: TRÔI THEO DÒNG CHẢY

Các phương thức đầu tư tăng trưởng, giá trị và tăng tốc cho ra kết quả khác biệt trong các thị trường khác nhau và vì vậy lúc được các nhà đầu tư ưa chuộng lúc không. Phương pháp đầu tư theo đà tăng trưởng là phương pháp "nóng" trong suốt giai đoạn bùng nổ kỷ nguyên dot.com năm 1998 và 1999. Sau khi bong bóng vỡ tung vào mùa xuân năm 2000, giá cổ phiếu tụt nhanh trên tất cả các thị trường cổ phiếu. Kết quả là, đầu tư giá trị trở thành phong cách thịnh hành. Mức giá trị vốn hóa thị trường cũng xoay chiều theo (đọc lại Chương 8). Nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường trung bình là tâm điểm chú ý thời kỳ đầu năm 2001, tiếp theo mối quan tâm chuyển sang nhóm cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ trong hai tháng trước khi sự kiện 11 tháng 9 xảy ra. Ngay sau vụ tấn công khủng bố, mối quan tâm bắt đầu chuyển sang những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn, không bị ảnh hưởng nhiều bởi cuộc khủng bố.

Bạn có thể thu về lợi nhuận lớn nhất khi đầu tư vào những cổ phiếu được ưa chuộng chỉ đơn giản là vì tiền đang đổ dồn vào những cổ phiếu đó và cầu đang đẩy giá lên cao hơn. Hiển nhiên là khi một nhà đầu tư chuyển sang những cổ phiếu loại này, họ sẽ làm tốt hơn hoặc ít nhất cũng sẽ kiếm tiền nhanh hơn một nhà đầu tư vẫn trung thành với một phương thức đầu tư và một mức giá trị vốn hóa thị trường nhất định.

Chúng ta gán cho phương thức đầu tư này cái tên phương pháp lướt sóng. Khi phong cách đầu tư giá trị thịnh hành, nhà đầu tư lướt sóng chính là nhà đầu tư giá trị. Khi cổ phiếu tăng trưởng chiếm lĩnh thị trường, anh ta sẽ chuyển sang phong cách đầu tư tăng trưởng. Khi đầu tư theo đà tăng trưởng là cái tên của trò chơi đương đại, thì anh ta sẽ trở thành một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng. Khi những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn dẫn đường, thì đầu tư theo phương pháp lướt sóng đồng nghĩa với việc xây dựng một danh mục đầu tư gồm những cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường lớn. Ngược lại, khi cổ phiếu có giá trị vốn hóa thị trường nhỏ trở thành mốt, anh ta sẽ chuyển hướng quan tâm sang những cổ phiếu này. Nhà đầu tư lướt sóng thay đổi phong cách và mức giá trị vốn hóa thị trường tới bất kỳ nơi đâu được ưa chuộng nhất và nhờ thế, tiềm năng thu được lợi nhuận tăng cao đồng thời thời gian chờ đợi lợi nhuận giảm xuống.

Phong cách này nghe qua có vẻ như là phong cách đầu tư tối ưu nhất đúng không? Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rõ rằng lướt sóng cũng là phương thức có yêu cầu khắt khe nhất và phức tạp nhất. Trước hết, bạn cần tạo cho mình tâm lý không hướng tới bất kỳ phương pháp hay quy mô giá trị vốn hóa thị trường nào, đồng thời bạn phải thành thạo tất cả các phương thức đó. Ban cần có niềm tin đầu tư cực kỳ lớn bởi vì bạn phải đánh giá thật chắc chắn về cả ba phương thức đầu tư. Đầu tư lướt sóng cũng đòi hỏi rất nhiều thời gian. Bạn không chỉ phải dành thời gian cho phương thức đầu tư hiện tại, xây dựng và duy trì danh mục đầu tư, mà còn phải luôn ở trên đỉnh của thị trường và dành thời gian nghiên cứu xem phương thức đầu tư và thị trường vốn nào đang được ưa chuộng cũng như quan sát tất cả các công cụ kỹ thuật dự báo để chắc chắn là bạn có thể chuyển sang phương pháp đầu tư hay mức giá trị vốn hóa thị trường triển vọng mau lẹ nhất.

Nếu bạn đáp ứng được đầy đủ yêu cầu về thời gian và trí thông minh, lợi nhuận dành cho bạn chắc chắn sẽ cao hơn do tính tức thì của khoản tiền lời. Rủi ro trong phong cách này cũng cao hơn bởi vì bạn chắc chắn không thể thành thạo tất cả các phương thức và có khả năng xác định thật chính xác "phương thức nào và mức giá trị vốn hóa thị trường nào đang thịnh hành".

Lòng kiên nhẫn dành cho đầu tư lướt sóng thường ít hơn các phương thức đầu tư khác bởi vì nếu cổ phiếu tăng trưởng hay giá trị là những thứ đang được thị trường ưa chuộng, thì thời gian để gặt hái được thành công sẽ được rút ngắn đi rất nhiều.

Biểu đồ PQ dành cho nhà đầu tư lướt sóng

Biểu đồ PQ 9-6 thể hiện tất cả những phẩm chất cần có của một nhà đầu tư lướt sóng: tinh thần kỷ luật, kỳ vọng lợi nhuận, cam kết thời gian và niềm tin đầu tư cao; kỹ năng định lượng ở mức

trung bình, kỹ năng đọc biểu đồ, khả năng chịu biến động và khả năng chịu rủi ro phụ thuộc vào phong cách đầu tư nào; còn lòng kiên nhẫn và quỹ thời gian ít quan trọng hơn hơn.

Biểu đồ 9-6

Biểu đồ PQ của một nhà đầu tư lướt sóng

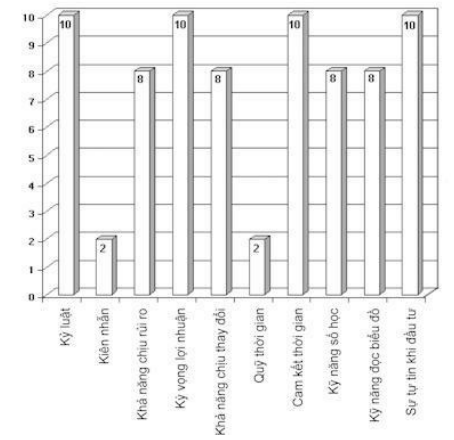

Các chiến lược trong đầu tư lướt sóng

Các chiến lược trong đầu tư lướt sóng rất đơn giản: Xác định phương pháp đầu tư nào và mức giá trị vốn hóa thị trường nào đang được ưa chuộng, sau đó áp dụng các quy tắc dành cho phương pháp đó. Standard & Poor's và Frank Russell đưa ra một loạt các chỉ số đo lường kết quả hoạt động của những phương pháp đầu tư và mức giá trị vốn hóa thị trường cụ thể (xem Bảng 9-1), qua đó sẽ cho bạn biết loại nào đang thịnh hành và loại nào không. Có những chỉ số Russell và S&P khác, nhưng hầu hết đều quá rộng khi phải theo dõi một thị trường vốn cụ thể. Thêm vào đó, bạn có thể sử dụng các quỹ ETF được trình bày trong Bảng 9-2 làm chỉ báo khi đầu tư theo phong cách tăng trưởng, giá trị và đầu tư vào ba loại nguồn giá trị vốn hóa thị trường cơ bản.

Những chỉ số và quỹ ETF này nói lên rất nhiều điều khi một phương pháp đầu tư hay nguồn giá trị vốn hóa thị trường lên tới đỉnh cao nhất và đang dần trở nên thịnh hành. Ví dụ như, khi cổ phiếu giá trị bắt đầu giảm trên toàn bộ các thị trường cổ phiếu, bạn sẽ biết đó chính là thời điểm chuyển giao. Chuyển sang loại nào chính là vấn đề của bạn. Bạn chỉ cần quan tâm tới những chỉ số đầu tiên và quỹ ETF để tìm ra.

Về phương pháp đầu tư theo đà tăng trưởng, bạn có thể giả định là cổ phiếu có đà tăng trưởng đang được ưa chuộng khi thị trường di chuyển hết sức mau lẹ và có nhiều tiền đang đổ vào cổ phiếu. Những thị trường tăng tốc gần đây nhất xuất hiện vào năm 1997, 1998 và 1999, khi cổ phiếu tăng bất thường không tuân theo các đặc điểm giá trị hoặc tăng trưởng của chúng. Và những cổ phiếu này không chỉ đơn thuần là các cổ phiếu của kỷ nguyên dotcom. Chứng cuống tín đối với chỉ số đầu tư đã làm dấy lên khả năng tăng tốc cho một thị trường vốn đã nóng. Rủi ro trong thị trường này là rất cao bởi vì chỉ số P/E bị bơm phồng quá mức.

Bảng 9-1

Các chỉ số dùng để kiểm tra phong cách đầu tư và nguồn giá trị vốn hóa thị trường

Phong cách đầu tư/nguồn giá trị vốn hóa thị trường	Chỉ số	Nhận xét
Đầu tư tăng trưởng	Russel 1000® Growth Index Russell 2000® Growth Index Russell 2500® Growth Index Russell 3000® Growth Index Russell Midcap® Growth Index Russell Top 200® Growth Index S&P/BARRA Growth Index	Nói chung, các chỉ số tăng trưởng bao gồm các công ty có tỷ lệ giá ghi sổ cao hơn. Để biết thêm nội dung chi tiết hãy xem website của công ty Frank Russell và Standard & Poor
Đầu tư giá trị	Russel 1000® Growth Index Russell 2000® Growth Index Russell 2500® Growth Index Russell 3000® Growth Index Russell Midcap® Growth Index Russell Top 200® Growth Index S&P/BARRA Growth Index	Nói chung, các chỉ số tăng trưởng bao gồm các công ty có tỷ lệ giá ghi sổ thấp hơn. Để biết thêm nội dung chi tiết hãy xem website của công ty Frank Russell và Standard & Poor
Nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn	Dow Jones Industrial Average (DJI) Russell Top 200® Growth Index S&P 100 (OEX) S&P 500 (OEX)	30 cổ phiếu blue-chip có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn. Giá trị vốn hóa thị trường trung bình khoảng 48 triệu đô la. 100 cổ phiếu trong bảng xếp hạng S&P 500. Tiêu chuẩn đo lường tình hình hoạt động các cổ phiếu có nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn nhất Hoa Kỳ
Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình	Russell Midcap® Growth Index S&P Midcap 400	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình 4 tỉ đô la. Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình khoảng 2,9 tỉ đô la Mỹ.
Nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ	Russell 2000® Growth Index S&P Smallcap 600	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình 530 triệu đô la Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình khoảng 932 đô la Mỹ
Nguồn giá trị vốn hóa thị trường siêu nhỏ	Microcap 1000 Index (MC1000)	Không có thông tin về nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình.

Bảng 9-2

Các quỹ ETF theo dõi phong cách đầu tư và nguồn giá trị vốn hóa thị trường

Quỹ chỉ số	Tăng trưởng	Giá trị	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn	Nguồn vốn trung bình	Nguồn vốn nhỏ
Russell 1000 Index Fund (IWB)		V	V		
Russell 1000 Growth Index Fund (IWF)	V		V		
Russell 1000 Value Index Fund (Russell IWD)	V	V	V		V V
Russell 2000 Growth Index Fund (IWO)		V			
Russell 2000					

Value Index Fund (IWN)	V				
Russell 3000 Growth Index Fund (IWZ)		V		V	
Russell 3000 Value Index Fund (IWW)				V	
Russell Midcap Index Fund (IWR)	V				
Russell Midcap Growth Index Fund (IWP)		V			
Russell Midcap Value Index Fund (IWS)	V		V		
S&P 100 Index Fund (OEF)		V	V		
S&P 500 Index Fund (IVV)			V		
S&P 500/ BARRA Growth Index Fund (IVE)	V			V	
S&P Midcap 400 Index Fund (IJH)					
S&PMidcap 400/BARRA Growth Index Fund (IJK)					
S&P Midcap 400/ BARRA Value Index Fund (IJJ)		V			
S&P Smallcap 600/ BARRA Growth Index Fund (IJT)	V			V	
S&P Smallcap 600/BARRA Value Index Fund (IJS)		V		V	
Các quỹ chỉ số streetTRACKS	Tăng trưởng	Giá trị	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường trung bình	Nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ
Quỹ chỉ số tăng trưởng nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn	V		V		
US (DJUSGL)		V	V		
Quỹ chỉ số giá trị nguồn giá trị vốn hóa thị trường lớn US (DJUSVL)					
Quỹ chỉ số tăng trưởng nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ US (DJUSGS)	V				V
Quỹ chỉ số giá trị nguồn giá trị vốn hóa thị trường nhỏ US DJUSVS)		V			V

Các quỹ lướt sóng

Mặc dù không có bất kỳ quỹ tương hỗ nào thừa nhận có chuyển đổi phương thức đầu tư trong

mục đích đầu tư của họ, nhưng bạn có thể thấy rằng những quỹ hoạt động mạnh mẽ nhất với mục đích làm tăng nguồn vốn lên cao nhất trong ngắn hạn về bản chất đều là những "nhà lướt sóng tài ba". Phương thức quản lý quỹ kiểu này hết sức linh hoạt.

Để áp dụng phương thức đầu tư lướt sòng vào quỹ tương hỗ, nhà quản lý có thể chuyển đổi từ phương thức đầu tư này sang phương thức đầu tư khác trong phạm vi quỹ gia đình. Khi phương thức đầu tư giá trị đang thịnh hành, hãy mua một quỹ có giá trị; khi phương thức đầu tư tăng trưởng thịnh hành, hãy mua một quỹ tăng trưởng. Thậm chí bạn có thể kết hợp phương thức đầu tư đang thịnh hành với quy mô giá trị vốn hóa thị trường đang được ưa chuộng. Ví dụ như, kết hợp phong cách đầu tư giá trị với mức giá trị vốn hóa thị trường trung bình hay phong cách đầu tư tăng trưởng giá trị vốn hóa thị trường nhỏ. Phương thức đầu tư lướt sóng có thể áp dụng cho quỹ ETF theo cách tương tự.

Lời khuyên để đầu tư lướt sóng thành công

1. Có kiến thức về cả ba phương pháp đầu tư cơ bản: Nếu bạn muốn trở thành một nhà đầu tư lướt sóng, bạn phải thành thạo cả ba phương pháp đầu tư: phương pháp đầu tư tăng trưởng, giá trị và tăng tốc.

2. Biết rõ phong cách nào đang thịnh hành và phong cách nào đang lạc hậu: Theo dõi xu hướng bằng cách theo sát các quỹ ETF và các chỉ số trong Bảng 9-1 và 9-2. Nếu một phương pháp đầu tư hoặc mức giá trị vốn hóa thị trường cho thấy tình trạng thua lỗ kéo dài trong vài tuần hoặc vài tháng liên tiếp, thì có thể nó đang xoay chuyển dần sang hướng không còn được ưa chuộng nữa. Một cách khác nữa để theo dõi xu hướng của thị trường đó là sử dụng Bản đồ thị trường tiền tệ thông minh (Smart Money Market Map) tại trang web www.smartmoney.com. Bản đồ này biểu diễn những nhóm ngành và cổ phiếu bằng các khối màu với những kích cỡ khác nhau. Kích cỡ thể hiện quy mô giá trị vốn hóa thị trường của công ty, sắc màu thể hiện liệu cổ phiếu đang hoạt động tốt hơn hay kém hơn mức trung bình của thị trường. Nó có thể tuỳ biến với quỹ ETF và các chỉ số thị trường tại Bảng 9-1 và 9-2 để cung cấp cho bạn kết quả nhanh chóng về loại cổ phiếu đang thịnh hành và loại nào không.

NHỮNG CHIẾN LƯỢC PHỔ BIẾN DÀNH CHO CÁC PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ CHÍNH VÀ PHỤ

Bất kể phương pháp đầu tư của bạn là gì, bạn vẫn luôn có hai chiến lược để sử dụng kết hợp với hầu hết các phương pháp còn lại: Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới và giao dịch nội bộ.

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới: Theo sát tiền

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới có nghĩa là quan tâm trước hết tới hành vi của thị trường rộng hơn, ví dụ như trên toàn thể đất nước mà bạn đang đầu tư tại đó và sau đó xét tiếp tới các thị trường cổ phiếu, tới khu vực, tới nhóm ngành, rồi tới cổ phiếu. Thứ mà bạn tìm kiếm là khu vực có kết quả hoạt động tốt nhất tại mỗi mức độ. Lý thuyết đằng sau chiến lược này là kết quả hoạt động của một cổ phiếu phụ thuộc chủ yếu vào mức độ hoạt động chung của khu vực ngành hay của nhóm ngành. Thực tế, một nghiên cứu do tờ Investor's Business Daily trích dẫn cho thấy 37% của cổ phiếu có quan hệ trực tiếp với kết quả hoạt động của ngành có cổ phiếu đó và 12% trong đó là do sức mạnh của toàn bộ ngành chứa cổ phiếu đó. Như vậy, việc chắc chắn rằng cổ phiếu bạn mua đang nằm trong những ngành và khu vực "nóng nhất" hay ít nhất là không nằm trong ngành ảm đạm quả là một ý kiến rất hay.

Bạn có thể nghĩ tới phương thức đầu tư từ trên xuống dưới như một biểu đồ từ cao xuống thấp.

Đỉnh chóp sẽ là đất nước, dành cho các nhà đầu tư nội địa. Đối với các nhà đầu tư toàn cầu, nó có thể là bất kỳ quốc gia nào có nền kinh tế hoạt động tốt nhất tại thời điểm hiện tại.

Mức tiếp theo sẽ là thị trường cổ phiếu. Ở Mỹ, các nhà đầu tư cổ phiếu có thể lựa chọn giữa thị

trường Chứng khoán New York và thị trường Chứng khoán Nasdaq. Nếu chúng hoạt động tương tự nhau, bạn có thể bỏ qua bước này.

Mức thứ ba là khu vực kinh doanh, những khu vực lớn của nền kinh tế bao gồm: chăm sóc y tế, năng lượng và công nghệ (tổng số có khoảng từ 12 đến 15 khu vực). Các khu vực thường xuyên thay phiên nhau dẫn đầu tùy theo tình hình nền kinh tế và nhiều yếu tố khác nữa.

Mức thứ tư là nhóm ngành. Có khoảng từ 100 đến 200 nhóm ngành trong phạm vi các khu vực ngành rộng. Khi bạn tìm thấy khu vực có kết quả hoạt động tốt nhất, hãy tìm những nhóm ngành có kết hoạt động tốt nhất trong khu vực đó.

Mức thứ năm là cổ phiếu. Khi bạn đã xác định được đất nước, thị trường cổ phiếu, khu vực và nhóm ngành có kết quả hoạt động tốt nhất, bạn đã sẵn sàng tìm kiếm những cổ phiếu tốt nhất trong nhóm hoặc các nhóm ngành phù hợp với phương thức đầu tư của bạn. Nếu bạn không trung thành với một mức giá trị vốn hóa thị trường nào, thì tại điểm này, bạn nên giới hạn nghiên cứu của mình trong phạm vi giá trị vốn hóa thị trường hiện đang được ưa chuộng.

Phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới về cơ bản dựa trên sự dẫn đầu luân phiên của các khu vực và nhóm ngành. Sự luân phiên được ưa chuộng của khu vực và nhóm ngành có quan hệ mật thiết với dòng chảy của dòng tiền do các tổ chức rót vào. Ví dụ, với nguồn giá trị vốn hóa thị trường, ngoài giá trị thực tế của cổ phiếu cá nhân, tiền theo tiền đổ vào các khu vực và các nhóm ngành khác nhau, tạo ra những làn sóng kết quả hoạt động tốt có lợi cho cổ phiếu trong những nhóm ngành và khu vực đó. Đằng sau sự luân phiên này chính là tình trạng lên xuống của nền kinh tế. Đặc trưng là, khu vực luân phiêu trở thành được ưa chuộng bởi vì khu vực đó của nền kinh tế chung đang hoạt động tốt do những sự kiện cụ thể. Ví dụ như, nếu tỷ lệ lãi suất đang có xu hướng giảm, thì xu hướng dự báo sẽ chuyển hướng quan tâm sang khu vực xây dựng nhà cửa, là khu vực đem lại lợi ích cho những ngành có liên qua như người cho vay thế chấp, người bán đồ nội thất, nhà máy gỗ, v.v. Nếu niềm tin của khách hàng lên cao do nền kinh tế đang bùng nổ, thì khu vực bán lẻ chắc chắn cũng sẽ bùng nổ. Nhóm ngành cũng luân phiên được ưu tiên quan tâm bởi vì ngành cũ đã không còn được quan tâm nữa. Những nhóm ngành không còn được quan tâm nữa là mảnh đất màu mỡ cho đầu tư giá trị. Các nhà đầu tư bắt đầu nhận ra có những giá trị rất tốt trong một khu vực hoặc nhóm ngành cụ thể và tiền bắt đầu đổ vào đó, rồi sau đó, khu vực đó hoặc nhóm ngành đó lại trở thành nơi được ưa chuộng.

Các nhóm ngành rất dễ dàng thay đổi như nguồn giá trị vốn hóa thị trường bởi vì số lượng và tên các khu vực và nhóm ngành phụ thuộc vào người phân nhóm. Smartmoney.com chia nền kinh tế thành 11 khu vực và 120 nhóm ngành; tờ Investor's Business Daily chia miếng bánh thành gần 11 khu vực ngành và 197 nhóm ngành (xem Bảng 9-3).

Với nhiều khu vực và nhóm ngành hơn, IBD đưa ra cách phân nhóm chính xác hơn. Ví dụ như, American Network thuộc nhóm Phương tiện truyền thông đài/TV theo cách phân loại của IBD, là một phần của Khu vực Giải trí. Trong bảng phân loại nhóm của Smartmoney.com, American Network là một phần của nhóm rộng hơn rất nhiều, Truyền thông đại chúng và Quảng cáo.

Ý tưởng đằng sau phương pháp đầu tư từ trên xuống dưới đó là bạn có thể làm tăng phần doanh thu của mình nếu bạn "Theo dòng tiền". Hạn chế của phương pháp này là nếu bạn không cẩn thận, thời điểm bạn nhảy vào có thể quá sớm và làn sóng có thể không đạt tới đỉnh (xoay chuyển theo hướng tích cực) hoặc bạn có thể nhảy vào một làn sóng đã lên tới đỉnh rồi bắt đầu xoay chuyển theo hướng tiêu cực và bỏ lỡ cơ hội.

Bạn có thể kết hợp đầu tư từ trên xuống dưới với bất kỳ phong cách đầu tư nào. Đầu tiên, bạn xác định khu vực và nhóm ngành có kết quả hoạt động tốt nhất, sau đó tìm kiếm trong khu vực và nhóm ngành đó những cổ phiếu phù hợp với phương thức đầu tư của bạn. Có một số trang web theo dõi kết quả hoạt động của các nhóm ngành. Nếu bạn sử dụng những nguồn này, hãy chú ý tới kết quả hoạt động hàng tuần và hàng tháng, chứ không phải kết quả hoạt động hàng ngày. Tờ Investor's Business Daily có cung cấp bảng xếp loại nhóm, là một bảng xếp loại hỗn

hợp trong một giai đoạn được tập hợp lại để đưa ra một xếp hạng giao động giá.

Lời khuyên để đầu tư từ trên xuống dưới thành công

Bảng 9-3

Phân loại khu vực

Smartmoney.com	IBD – *Investor's Bussiness Daily*
Nguyên liệu nền tảng	Ngân hàng
Khách hàng, chu kỳ	Máy tính
Khách hàng, không theo chu kỳ	Khách hàng
Tài chính	Hoá chất
Năng lượng	Quân đội
Chăm sóc y tế	Năng lượng
Công nghiệp	Vàng
Internet	Internet
Công nghệ	Giải trí
Viễn thông	Bán lẻ
Sản phẩm hữu dụng	Giao thông
* IBD không xuất bản danh mục các khu vực được trích dẫn từ một bài kiểm tra về danh mục các nhóm ngành.	

Chắc chắn rằng nhóm ngành bạn lựa chọn đang có xu hướng đi lên, chứ không phải là đi xuống. Ví dụ, một nhóm ngành đứng ở vị trí 90 trong tổng số các nhóm ngành, thì nhóm ngành này hoàn toàn có thể giảm cũng như tăng. Hãy chắc chắn rằng bạn biết đích xác xu hướng của nhóm ngành đó.

Không phớt lờ những nhóm ngành không được ưa chuộng trong thời điểm hiện tại. Các nhóm ngành này vẫn có thể là mảnh đất màu mỡ cho một số phương thức đầu tư nào đó, ví dụ như đầu tư giá trị hay "bán khống".

Giao dịch nội bộ: Làm theo thành viên công ty

Có thể khẳng định rằng những người làm trong nội bộ các công ty hiếm khi mua cổ phiếu của chính công ty họ nếu họ cho rằng nó đang có xu hướng đi xuống. Ngoại trừ khi thực hiện quyền lựa chọn cổ phiếu của công ty, thành viên trong nội bộ chỉ mua cổ phiếu khi họ thấy công ty đang có một tương lai đầy triển vọng. Đó có thể là bởi vì họ biết chi tiết về một sự kiện nào đó không được công khai hoặc chỉ đơn giản là bởi vì họ nghĩ rằng công ty đang có xu hướng hoạt động ngày một tốt đẹp hơn hoặc bởi vì họ nghĩ rằng công ty đã không được định giá hợp lý. Đó là lý do tại sao việc người trong công ty mua cổ phiếu chính là một dự báo rất khả quan về khả năng tăng giá cổ phiếu.

Quyết định mua của người trong công ty tất nhiên không phải là một công cụ dự báo hoàn hảo. Đôi khi những sự việc không lường trước được có thể xảy ra, vượt ra ngoài tầm kiểm soát của ban quản lý, như áp lực cạnh tranh bất ngờ, sự thất bại của sản phẩm hoặc lời tuyên án bất lợi trong một vụ kiện quan trọng. Nhưng tóm lại, quyết định mua với số lượng lớn của người trong công ty cho thấy giá cổ phiếu trong tương lai sẽ đi theo chiều hướng tốt và thực tế thì một nghiên cứu tiến hành năm 1993 đã cho thấy một nhóm cổ phiếu được người trong công ty mua với số lượng lớn đã có kết quả vượt hẳn mức trung bình của thị trường tới 31 % điểm.

Một nghiên cứu khác tiến hành năm 1976 cũng cho kết quả là những cổ phiếu được nội bộ công ty mua với số lượng lớn đã có kết quả hoạt động vượt chỉ số S&P 500 tới gần 200 %. Tất nhiên, chúng ta không bàn về hoạt động nội bộ phạm pháp. Các nội bộ doanh nghiệp như bạn biết được yêu cầu phải giữ bí mật toàn bộ hoạt động giao dịch về cổ phiếu của công ty đó với Uỷ ban Giao dịch Chứng khoán (SEC) trong vòng 10 ngày sau khi người đầu tiên của tháng làm theo giao dịch. Thông tin đó sẽ được tung ra trên mạng ngay khi nó được SEC xuất bản.

Quyết định mua nội bộ có thể được sử dụng với bất kỳ phương pháp đầu tư nào. Trong một số chương trình tìm kiếm bạn có thể gõ chữ "giao dịch nội bộ – insider trading" như một trong

những tiêu chuẩn và vì thế sẽ giới hạn được việc tìm kiếm của bạn trong phạm vi cổ phiếu được người trong công ty mua với số lượng lớn. Nếu chương trình tìm kiếm của bạn không có đặc điểm này, bạn có thể nhận được một danh sách những hoạt động giao dịch nội bộ gần đây nhất đối với những cổ phiếu cụ thể tại CNBC.com hoặc ThomsonFN.com. Một cách ngẫu nhiên, ThomsonFN.com đưa ra một "điểm mua" và một "điểm bán" cho những nhà giao dịch nội bộ cá nhân. Một điểm mua là 60 hoặc cao hơn cho thấy rằng cổ phiếu có khả năng tăng trong vòng sáu tháng tiếp theo quyết định mua của người nội bộ; một điểm bán vào khoảng 60 hoặc hơn cho thấy cổ phiếu sẽ giảm trong vòng sáu tháng theo sau quyết định bán của nội bộ.

Lời khuyên để thành công trong phương pháp giao dịch theo nội bộ

Quyết định mua của thành viên nội bộ thể hiện khả năng giá cổ phiếu sẽ tăng. Bạn có thể sử dụng điểm số mua tại ThomsonFN, nếu có hoặc sử dụng đồ thị tại Phố Wall, ghi lại lịch sử giao dịch của người trong công ty.

Mua cổ phiếu khi số lượng mua của người trong công ty tăng. Hoạt động này là một dấu hiệu làm tăng niềm tin về tiềm năng hoặc giá trị của công ty.

Đặc biệt chú ý tới quyết định mua của những vị lãnh đạo cấp cao của công ty. Quan chức tài chính là một trong những người nội bộ đầy mánh khoé về mặt tài chính và thường là người bảo thủ nhất, vì thế khi anh ta quyết định mua chứng khoaá của công ty thì đó có lẽ là dấu hiệu tốt lành cho thấy cổ phiếu đang được định giá dưới giá trị.

Tìm kiếm những vụ mua bán trên thị trưởng mở. Mua cổ phiếu trên thị trưởng mở là một dấu hiệu quan trọng hơn hẳn việc thực hiện quyền chọn cổ phiếu, mặc dù về mặt kỹ thuật, cả hai đề là những vụ mua nội bộ. Hầu hết các trang web làm việc với giao dịch nội bộ đều phân biệt giữa giao dịch trên thị trường mở và việc thực hiện quyền chọn.

Không phụ thuộc vào quyết định bán nội bộ. Quyết định bán cổ phiếu của thành viên trong công ty không được coi là dấu hiệu dự báo khả năng thay đổi giá chứng khoán như quyết định mua bởi vì lý do họ bán cổ phiếu thường không liên quan nhiều đến tương lai của công ty. Điều này đặc biệt đúng với những cổ phiếu công nghệ, là nơi quyền chọn bán được sử dụng như một cách khuyến khích nhân viên. Thành viên trong công ty thường bán những cổ phiếu này để phụ thêm vào thu nhập của họ. Tuy vậy khi những cổ đông quan trọng như chủ tịch hội đồng quản trị hay CEO bán hầu hết cổ phần của họ, đó là một quyết định rất quan trọng và có thể là dấu hiệu của sự giảm giá cổ phiếu.

Tóm lại, làm theo quyết định mua của người trong công ty đã được chứng minh là một trong những chiến lược hiệu quả nhất, bất chấp là phương pháp đầu tư nào. Ít nhất nó cũng cung cấp sự hiểu biết có giá trị về quyết định của ban quản lý và thái độ của họ đối với kết quả hoạt động trong tương lai của cổ phiếu.

CÁC CHIẾN LƯỢC KẾT HỢP

Dưới đây là một số chiến lược đầu tư kết hợp thứ yếu chúng tôi liệt kê vào đây để hoàn thiện thêm cuốn sách.

Chiến lược mua và giữ

Chiến lược mua và giữ có nghĩa là bạn xây dựng một danh mục đầu tư cổ phiếu và giữ chúng trong nhiều năm, bỏ qua những biến động của thị trường. Trong lịch sử, cổ phiếu tăng từ 10 tới 14 phần trăm hàng năm trong vòng 50 năm qua, vì thế lý thuyết là nếu bạn mua được những cổ phiếu tốt và giữ chúng, bạn sẽ có thể kiếm được từ 10 đến 14 phần trăm mỗi năm theo thời gian. Điều này có thể đúng. Tuy vậy, bạn có thể tăng doanh thu lên đáng kể nếu bạn giữ vai trò chủ động hơn trong các vụ đầu tư và có thời gian và sự kiên định với chiến lược hay phương pháp đầu tư của bạn.

Nếu bạn trung thành với chiến lược mua và giữ, bạn cần phải dành thời gian và nỗ lực cho quá trình lựa chọn cổ phiếu để chắc chắn rằng bạn có những cổ phiếu ổn định, vững chắc có triển vọng tăng trưởng trong dài hạn tốt và bạn theo kịp với tiến triển của chúng. Ngược với suy nghĩ là chiến lược mua và giữ không chứa đựng bất kỳ rủi ro nào, nhưng thực tế thì vẫn tồn tại rủi ro phá sản nếu bạn lựa chọn sai lầm. Hoặc đôi khi thậm chí bạn có lựa chọn thông minh, bạn vẫn thất bại. Một trong những blue chip trong thập nhiên 1950 "Nifty Fifty" là Polaroid Corporation (PRD). Nhưng tới tháng 10 năm 2001, Polaroid đã đệ đơn phá sản theo Chương 11, khi đó blue chip này được bán với giá 0. 28 đô la một cổ phiếu.

Phương pháp đầu tư Dow và Dogs of the Dow

Phương pháp đầu tư Dow là một chiến lược máy móc đơn giản. Từ lâu, phương pháp đầu tư này đã không còn phổ biến nữa. Bất kỳ chiến lược đầu tư Dow nào cũng đều bắt đầu với một danh sách 30 cổ phiếu tạo nên Chỉ số trung bình ngành công nghiệp Dow Jones mà bạn có thể tìm thấy trong một số trang web. Sử dụng cách tiếp cận Dogs of the Dow (còn gọi là 10 cổ phiếu có mức sinh lợi cao), bạn sẽ mua 10 cổ phiếu có mức sinh lợi cổ tức cao nhất (hoặc phần trăm sinh lợi) vào thời điểm đầu năm và giữ chúng trong vòng một năm. Cuối năm, bạn sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư của bạn để bán những cổ phiếu không còn nằm trong danh sách 10 cổ phiếu có Mức sinh lợi cao của năm mới nữa và thay thế chúng bằng những cổ phiếu mới trong danh sách. Lý thuyết đằng sau chiến lược này đó là các cổ phiếu Dow với mức sinh lợi cao nhất đến một mức nào đó sẽ bị "hạ bệ" và vì thế sẽ được định giá dưới giá trị.

Sự biến đổi trong chiến lược đầu tư Dow đó là chiến lượng "Đánh bại Dow 5" có mức sinh lợi cao/giá thấp được Michael B. O'Higgins mô tả trong Beating the Dow (New York: Harperbusiness, chỉnh sửa và cập nhật tháng 3 năm 2000). Theo chiến lược này, bạn mua năm cổ phiếu rẻ nhất trong danh sách 10 cổ phiếu mức sinh lợi xao (Chiến lược này còn được biết tới với tên gọi Flying 5). Motley Fool đã phổ biến sự biến đổi trong Flying 5, được gọi là Foolish Four, có sử dụng một tỉ số thủ tục trong kinh doanh để lựa chọn ra bốn cổ phiếu xoay chuyển tình thế. Từ lâu Fool đã không còn ủng hộ bất kỳ chiến lượng Dow nào như một chiến lược có mục tiêu chung nữa, nhưng "nó có thể có giá trị trong tài khoảng nghỉ hưu đa dạng hoá nơi mà thuế không phải là một vấn đề". MSN/CNBC (www.moneyxural.msn.com/investor) có một nghiên cứu Dogs of Dow trước khi được xây dựng.

Phương pháp đầu tư trái ngược

Một chiến lược trái ngược dựa trên sự quan sát mà các nhà đầu tư có xu hướng phản ánh quá mạnh mẽ trước cả tin tốt và tin xấu. Phản ứng quá mạnh mẽ với tin tốt tạo ra một thị trường quá lạc quan, mà theo lời của Alan Greenspan, thì thị trường bị ngập với "sự đầy đặn bất hợp lý". Hậu quả là, thị trường đẩy giá lên tới mức vượt quá giá trị và thị trường thường được mở rộng thái quá. Phản ứng quá mạnh mẽ trước tin xấu mang đến một bầu trời ảm đạm và các nhà đầu tư rút lui khỏi đường biên của họ và trờ đợi những con gấu quay trở lại hang động của họ.

Bởi vì họ tin rằng tất cả những người khác cũng phản ứng thái quá như họ, đặc biệt là tại cực độ của thị trường, các nhà đầu tư trái ngược đi ngược lại với tâm lý đang thịnh hành. Khi những người khác ra sức mua vào, thì những nhà đầu tư này lặng lẽ bán ra; còn khi những nhà đầu tư khác bán tống bán tháo cổ phiếu thì các nhà đầu tư này kiếm được những món hời (Theo nhiều cách, các nhà đầu tư giá trị là một nhà đầu tư trái ngược). Những nhà đầu tư trái ngược tin rằng những cơ hội tốt nhất đến trong suốt giai đoạn cực độ thị trường: tại đỉnh của một thị trường bán giá lên mạnh mẽ và tại đáy của thị trường giá xuống.

Phương pháp đầu tư trái ngược đòi hỏi phải có niềm tin đầu tư rất lớn bởi vì bạn sẽ phải chiến đầu chống lại xu hướng chung đang thịnh hành trên thị trường. Bạn phải rất chắc chắn về bản thân mình cũng như phán xét của mình để trở thành một nhà đầu tư trái ngược thành công.

Phương pháp đầu tư trực tiếp (DSPs và DRIPs)

Đầu tư trực tiếp là cách thức mua cổ phiếu trực tiếp từ một công ty với chi phí giao dịch tương đối thấp. Nó không phải là một chiến lược hay một phương thức nhưng là một cách thức để xây dựng danh mục đầu tư thông qua khoản đóng góp hàng tháng nhỏ. Đầu tư trực tiếp được thực hiện thông qua kế hoạch mua cổ phiếu trực tiếp (DSPs) và kế hoạch tái đầu tư cổ tức (DRIPs).

Để mua cổ phiếu trực tiếp từ một công ty, trước hết công ty phải có một kế hoạch mua cổ phiếu trực tiếp, thường do ngân hàng quản lý. Ví dụ như, IBM có kế hoạch cho phép đầu tư ban đầu 500 đô la và 50 đô la hàng tháng sau đó (Bạn có thể không cần đóng khoản tiền tối thiểu 500 đô la bạn ghi nợ hàng tháng vào tài khoản ngân hàng của mình). Đối với những công ty trả cổ tức, DSP thường bao gồm cả DRIP, tự động tái đầu tư cổ tức vào cổ phiếu của một công ty.

Đầu tư trực tiếp là cách rất tốt để xây dựng một danh mục đầu tư không cần nhiều vốn. Với phương pháp này, bạn có thể tận dụng phép trung bình hóa chi phí đầu tư để giảm bớt chi phí đóng hàng tháng. (Về lý thuyết, trung bình hóa chi phí đầu tư sẽ tạo sự ổn định cho tình trạng biến động giá cổ phiếu thông qua các vụ mua bán thường xuyên trong một khoảng thời gian cố định). Tuy nhiên, phương pháp này có một bất lợi là bạn phải có kế hoạch mới cho mỗi công ty có cổ phiếu mà bạn muốn sở hữu.

Mục đích của chương này là giới thiệu cho bạn một số phương pháp đầu tư phụ trợ cho các phương pháp đầu tư chính. Hãy luôn ghi nhớ rằng các phương pháp này được gọi là "thứ yếu" vì lý do nó không phải là sự lựa chọn đầu tiên của hàng triệu triệu các nhà đầu tư trên khắp thế giới. Hiển nhiên là nếu một phương pháp đầu tư không được nhiều người sử dụng, nó sẽ không thể tạo ra lực đẩy tăng tốc cho danh mục cổ phiếu mà nhà đầu tư lựa chọn. Tuy nhiên, các phương pháp thiết yếu này vẫn được sử dụng dù chỉ dừng lại ở mức khiêm tốn. Và nếu có bất kỳ phương pháp nào trong số đó làm khơi dậy tính tò mò của bạn, hãy thử nghiên cứu sâu thêm xem sao.

CHƯƠNG 10. Giới thiệu một số chiến lược đầu tư nâng cao

Các nhà đầu tư giàu kinh nghiệm thường sử dụng những chiến lược nâng cao để thực hiện mục tiêu đầu tư của họ. Và để đáp ứng nhu cầu thị trường, ngày càng có nhiều chiến lược mới xuất hiện. Để bạn đọc thêm hứng thú, chúng tôi sẽ giới thiệu bốn chiến lược nâng cao phổ biến nhất hiện nay:

Short-selling (Bán khống): Một chiến lược có nhiều rủi ro, trong đó nhà đầu tư tận dụng lợi thế mặt trái của thị trường.

Đầu tư thị trường trung lập: Một chiến lược trung lập hoá những bước thăng trầm của thị trường.

Giao dịch quyền chọn: Một chiến lược có thể sử dụng để đầu cơ, tự bảo hiểm hoặc thu thêm lợi.

Đầu tư toàn cầu: Một chiến lược được dùng với mục đích đa dạng hoá nền kinh tế toàn cầu.

Những chiến lược này rất phức tạp và tương đối tinh vi, đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ mới mang lại hiệu quả. Mục đích của chúng tôi trong chương này chỉ đơn giản là giới thiệu ngắn gọn từng chiến lược để bạn có thể nắm sơ lược và có bước đệm khởi đầu nếu muốn đi xa hơn với một trong những chiến lược này.

SHORT SELLING: ĐẶT CƯỢC VÀO MẶT TRÁI CỦA THỊ TRƯỜNG

Short selling được sử dụng khi các nhà đầu tư tin rằng cổ phiếu đang được định giá quá cao. Bạn bán cổ phiếu mượn từ nhà môi giới tại mức giá hiện tại và chờ đợi nó tụt giá. Khi mọi chuyện diễn ra theo đúng dự đoán, bạn "giữ vững vị thế" bằng việc mua lại cổ phiếu ở mức giá thấp hơn, rồi trả lượng cổ phiếu đó lại cho người môi giới và "đút túi" phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua lại, có trừ đi phần chi phí trả cho người môi giới vì đã vay cổ phiếu của họ.

Có những chuyên gia bán khống mà toàn bộ chiến lược của họ chỉ là bán khống cổ phiếu chứ không phải giữ vị thế trong một thời gian dài. Được sử dụng như một chiến lược đầu tư cơ bản, short-selling chứa đựng rủi ro cực kỳ lớn do khả năng thua lỗ là vô kể. Ví dụ, giả sử bạn mua một cổ phiếu với giá 10 đô la và hi vọng giá cổ phiếu đó sẽ tăng. Nếu bạn dự đoán sai, số tiền bạn thua lỗ tối đa chỉ là khoảng 10 đô la một cổ phiếu. Nhưng nếu bạn bán khống cổ phiếu với giá 10 đô la với hi vọng giá của nó sẽ giảm và khi bạn sai lầm, phần lỗ của bạn là vô kể. Bạn bắt buộc phải mua lại cổ phiếu ở mức giá nào đó để giao lại cho người môi giới. Nếu mua lại ở mức giá 30 đô la, bạn sẽ bị mất 20 đô la một cổ phiếu. Nhưng nếu phải mua lại với mức giá 150 đô la, thì có nghĩa là bạn sẽ bị mất 140 đô la/cổ phiếu. Khả năng thua lỗ là vô kể bởi vì trên lý thuyết, mức tăng trưởng của giá cổ phiếu là không giới hạn. Có thể, bạn sẽ nghĩ rằng bạn sẽ nhanh chóng bảo vệ vị thế của mình ngay khi giá cổ phiếu tăng nhưng yếu tố đẩy vấn đề đi quá xa chính là lãi suất bán khống . Nếu lãi suất bán khống cao và cổ phiếu xoay vòng rồi đảo chiều, chính người bán khống sẽ trở thành tác nhân đẩy giá cổ phiếu lên cao hơn (và thường nhanh hơn) bởi vì họ phải cạnh tranh để giữ vững vị thế của mình. Vấn đề càng trở nên nghiêm trọng hơn bởi thực tế nếu những nhà đầu tư sử dụng chiến lược này tin rằng cổ phiếu bán với giá 10 đô la là hợp lý, sẽ có nhiều nhà đầu tư tin rằng mức giá 15 đô la hoặc 20 đô la còn tốt hơn nữa và vị thế ngắn tiếp tục tăng ngay cả khi cổ phiếu hồi phục trở lại. Khi xu hướng này trở nên rõ ràng, lúc đó, cuộc chiến giữ vị thế bắt đầu diễn ra.

Short-selling có thể áp dụng cho bất kỳ phương pháp đầu tư nào. Bạn có thể xây dựng một danh mục đầu tư phòng ngừa tăng trưởng bằng cách tìm kiếm những cổ phiếu có mức tăng

trưởng thấp hoặc bán khống những cổ phiếu có khả năng tăng tốc đang dần xuống dốc. Bạn cũng có thể xây dựng một danh mục phòng ngừa giá trị bằng cách bán khống những cổ phiếu được đánh giá quá cao.

Tuy vậy, chúng tôi phải nói rõ rằng nền tảng của chiến lược bán khống cổ phiếu là một phương pháp vô cùng nguy hiểm và chỉ mang lại hiểu quả cao nhất cho các chuyên gia. Các nhà đầu tư cá nhân có thể tìm thấy chiến lược phù hợp cho mình khi kết hợp chiến lược bán khống với chiến lược thị trường trung lập hoặc mua một quyền chọn đối với cổ phiếu mà bạn hi vọng sẽ giảm giá.

Lời khuyên để thành công trong chiến lược bán khống

Hãy cẩn thận: Chiến lược bán khống cổ phiếu không phải là chiến lược nên sử dụng thường xuyên. Chỉ sử dụng chiến lược này khi bạn đã sẵn sàng chịu rủi ro lớn.

Tự bảo vệ mình bằng các điểm dừng lỗ: Sử dụng các điểm dừng lỗ để điều chỉnh hướng đi nếu có sai lầm.

Kiên định: Kiên định là phẩm chất rất quan trọng trong chiến lược đầu tư này bởi vì khả năng thua lỗ của nó là rất lớn.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG TRUNG LẬP: BẢO VỆ ĐIỂM YẾU CỦA BẠN

Chiến lược đầu tư thị trường trung lập là một cách quản lý rủi ro. Chiến lược này có tác dụng bảo vệ bạn trước biến động của thị trường bằng cách đầu tư đồng thời vào cả trường vị và đoản vị hoặc bằng cách sử dụng quyền lựa chọn hoặc quỹ chỉ số hoặc quỹ tự bảo hiểm.

Một danh mục đầu tư thị trường trung lập bao gồm những trường vị cho kết quả hoạt động tốt nếu thị trường biến động theo chiều hướng xấu. Theo lý thuyết, nếu thị trường hoạt động tốt, bạn sẽ thu về lợi nhuận nhờ trường vị. Nếu thị trường hoạt động kém hiệu quả, bạn sẽ kiếm tiền nhờ đoản vị. Nói cách khác, bạn sẽ hoạt động theo phương châm: nếu thị trường lên cao, tôi muốn sở hữu cổ phiếu; còn nếu thị trường hoạt động kém hiệu quả, tôi muốn bán khống những cổ phiếu này. Tất nhiên, bạn không biết thị trường sẽ biến đổi theo chiều hướng nào nhưng giả sử nếu bạn tin rằng có tới 70% khả năng thị trường sẽ tăng trưởng, khi đó, bạn sẽ đầu tư 70% vào trường vị và 30% vào đoản vị.

Bạn có quyền lựa chọn. Nếu phương thức bán khống không hấp dẫn, bạn có thể đầu tư 30% danh mục đầu tư của mình vào những cổ phiếu an toàn như thực phẩm hay dược phẩm – đây là những cổ phiếu vẫn có thể hoạt động tốt trong một nền kinh tế ảm đạm. Mục đích của việc làm này là bảo vệ bạn trước xu hướng ngược lại để sao cho nếu giả thuyết của bạn là sai, bạn vẫn an toàn. Nói cách khác, bạn sẽ trung lập trên thị trường.

Bạn phải lựa chọn cổ phiếu dựa trên tình trạng hiện tại của nền kinh tế. Ví dụ như, tình trạng ảm đạm kéo dài suốt mùa thu năm 2001 đã tạo ra một môi trường lãi suất thấp trong đó cổ phiếu xây dựng và cổ phiếu nhà ở vẫn hoạt động rất hiệu quả và hầu hết các nhà đầu tư đều đổ dồn vào những cổ phiếu này. Những nhà đầu tư bán khống cổ phiếu như Merrill Lynch hay Charles Schwab sẽ hiểu rằng tình trạng suy giảm thị trường có thể khiến lãi suất sụt giảm hơn nữa, vì thế họ vẫn có thể kiếm được tiền nhờ vị thế ngắn và những cổ phiếu nhà ở sẽ giữ vị thế đó cho họ. Nhưng xét đến cùng, mục đích của phương pháp đầu tư thị trường trung lập là nhằm bảo vệ trong trường hợp bạn gặp rủi ro.

Giao dịch sóng đôi

Đây là chiến lược hơi khác với chiến lược thị trường trung lập. Bạn mua một cổ phiếu mà bạn kỳ vọng sẽ tăng giá và bán khống một cổ phiếu khác có quan hệ đối lập với kỳ vọng cơ bản của bạn. Chứng khoán cặp đôi có thể là những công ty cạnh tranh với nhau: công ty A có kết quả

hoạt động tốt và khiến công ty B sụt giảm giá trị. Ví dụ, nếu bạn cho rằng thành công của Dell gây bất lợi cho Gateway, bạn sẽ mua cổ phiếu của Dell và bán khống cổ phiếu của GateWay. Nếu cổ phiếu biến động theo đúng chiều hướng bạn dự tính – Dell có kết quả hoạt động tốt và Gateway có kết quả hoạt động tồi - bạn sẽ kiếm được tiền từ cả hai loại cổ phiếu. Trong lúc đó, nếu thị trường biến động theo chiều hướng xấu, cổ phiếu của Gateway có thể rơi vào tình trạng cực kỳ khó khăn, tuy nhiên, bạn vẫn an toàn nhờ chiến lược đầu tư của mình.

Bạn cũng có thể tìm kiếm cổ phiếu sóng đôi bằng cách tìm một cổ phiếu mà bạn kỳ vọng sẽ tăng rồi sau đó tìm kiếm một công ty sẽ hoạt động không tốt khi mọi thứ biến động theo chiều hướng bất lợi cho cổ phiếu cơ sở để bán khống. Ví dụ, nếu Intel là cổ phiếu triển vọng nhất trong những cổ phiếu bạn tìm kiếm, bạn nên mua thêm một cổ phiếu hoạt động phụ thuộc vào thành công của Intel, Nhờ đó, khi mọi thứ trở nên tồi tệ đối với Intel, cổ phiếu này cũng có kết quả hoạt động tồi tệ. Giả sử nếu Intel đang phải đối mặt với đợt giảm doanh thu thì có thể trong một thời gian, công ty sẽ không mua thêm bất kỳ thiết bị sản xuất con chíp nào nữa. Vì vậy, nếu mua cổ phiếu của Intel, bạn sẽ muốn bán khống cổ phiếu của công ty cung cấp thiết bị sản xuất con chíp cho Intel, KLA-Tencor (KLAC).

Thứ bạn tìm kiếm trong giao dịch sóng đôi đó là hai cổ phiếu hoàn toàn đối lập nhau – cổ phiếu kia tăng thì cổ phiếu này giảm (Dell/Gateway); hoặc khi một cổ phiếu tăng, thì cổ phiếu liên quan cũng sẽ tăng (Intel/KLAC). Nếu toàn bộ thị trường rơi vào khủng hoảng, ít nhất bạn vẫn kiếm được lợi nhuận vì đoản vị đã làm giảm bớt thiệt hại do trường vị gây ra.

Chiến lược thị trường trung lập có thể đi kèm với bất kỳ phương thức đầu tư nào. Một nhà đầu tư giá trị sẽ mua cổ phiếu dưới giá trị và bán khống cổ phiếu vượt quá giá trị. Một nhà đầu tư tăng trưởng sẽ mua cổ phiếu có tốc độ tăng trưởng cao và bán khống cổ phiếu có đặc điểm ngược lại. Một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng sẽ mua cổ phiếu chỉ vừa mới bắt đầu quá trình tăng trưởng và bán khống cổ phiếu có xu hướng đi xuống. Một nhà đầu tư kỹ thuật sẽ mua cổ phiếu có các chỉ dấu biểu đồ phù hợp và bán khống cổ phiếu có mô hình đồ thị đối lập với chiến lược cơ bản của họ.

Hãy luôn ghi nhớ rằng chiến lược thị trường trung lập không phải được tạo ra với mục đích đầu tư vào phần yếu thế hơn mà chỉ là một cách để quản lý rủi ro. Mục tiêu chủ yếu của bán khống không phải là để kiếm lời mà là bảo vệ bạn trước những biến động của thị trường.

Lời khuyên để thành công trong chiến lược thị trường trung lập

Nghiên cứu kỹ những cổ phiếu đoản vị và an toàn: Suy xét mọi khả năng để đảm bảo rằng bạn đã lựa chọn cặp cổ phiếu sóng đôi hợp lý nhất.

Đảm bảo thời gian: Chiến lược đầu tư thị trường trung lập đòi hỏi thời gian gần gấp đôi số thời gian thông thường bạn dành cho quá trình lựa chọn cổ phiếu bởi vì bạn đang tìm kiếm cả hai cổ phiếu đối ngược nhau. Tôi có thể kiếm tiền bằng cách nào nếu thị trường tăng trưởng? Tôi có thể bảo vệ mình bằng cách nào nếu thị trường suy giảm? Nếu bạn không có đủ thời gian nghiên cứu kỹ các cổ phiếu của mình, thì tốt hơn hết là bạn không nên sử dụng chiến lược đầu tư này.

Coi việc sử dụng quyền chọn ở các quỹ chỉ số hoặc quyền chọn cổ phiếu như chiến lược tự bảo hiểm: Sử dụng quyền chọn cổ phiếu để bảo hiểm có thể đỡ tốn kém hơn việc bán khống cổ phiếu và chắc chắn sẽ hạn chế được rủi ro. Hơn thế nữa, bạn có thể mua một quyền chọn bán của một quỹ chỉ số làm phương tiện tự bảo hiểm toàn bộ danh mục đầu tư của mình.

QUYỀN CHỌN: BẢO VỆ NHỮNG VỤ ĐẦU TƯ CỦA BẠN ĐỒNG THỜI TĂNG THÊM THU NHẬP

Quyền chọn có thể được sử dụng như một vụ đầu cơ, một cách tự bảo hiểm hay một nguồn tăng thêm doanh thu. Trong phần này, chúng ta sẽ bàn về quyền chọn cổ phiếu chứ không phải là quyền chọn tương lai hay hàng hoá.

Giá trị của quyền chọn xuất phát từ giá trị của cổ phiếu cơ sở (đó là lý do tại sao chúng còn được gọi là cổ phiếu phái sinh), nhưng giá trị của quyền chọn cũng xuất phát từ chính bản thân quyền chọn và có thể được giao dịch như cổ phiếu. Đây là một chiến lược phức tạp, nhưng trong cuốn sách này, chúng ta sẽ giới hạn đề tài thảo luận ở việc sử dụng quyền chọn như một công cụ tự bảo hiểm hay một nguồn tăng thêm doanh thu. Tuy nhiên, trước hết, chúng ta hãy cùng điểm qua phần giới thiếu ngắn gọn về quyền chọn.

Giới thiệu

Quyền chọn cổ phiếu là thỏa thuận mua hoặc bán 100 cổ phiếu vào một ngày cụ thể nào đó trong tương lai. Nhờ quyền mua hoặc bán cổ phiếu cơ sở này, bạn sẽ chỉ phải trả một phần rất nhỏ so với giá cổ phiếu trong hiện tại. Hãy cùng xem xét ví dụ về hai quyền chọn cổ phiếu của Microsoft (MSFT).

Đầu tháng 1 năm 2001, giá cổ phiếu của Mircrosoft là 65 đô la. Nếu bạn cho rằng cổ phiếu của Microsoft sẽ tăng, bạn có thể mua cổ phiếu này với mức giá hiện tại và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra hoặc bạn có thể mua một quyền chọn mua (call option). Vào thời điểm đó, một quyền chọn mua 65 đô la (tức là quyền chọn mua cổ phiếu của MSFT tại mức giá 65 đô la) đáo hạn vào tháng 1 năm 2002 có giá khoảng 5 đô la trên một cổ phiếu. Nếu Microsoft đi theo đúng chiều hướng bạn mong đợi và vượt qua mức 65 đô la trước tháng 1 năm 2002, bạn có thể thực hiện quyền chọn của mình và mua nó với giá 65 đô la một cổ phiếu (trên thực tế, bạn có thể không cần thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu mà chỉ cần bán quyền chọn vốn đã tăng giá trị). Nếu trước tháng 1 năm 2002, Microsoft không vượt qua hoặc giảm xuống thấp hơn mức 65 đô la, quyền chọn của bạn sẽ đáo hạn mà không có giá trị gì, nhưng bạn sẽ chỉ lỗ 5 đô la/cổ phiếu.

Trong khi đó, nếu bạn tin rằng giá cổ phiếu của Microsoft sẽ giảm, có thể bạn sẽ bán khống số cổ phiếu với giá 65 đô la và chờ đợi xem điều gì sẽ xảy ra. Nếu bạn phán đoán sai và cổ phiếu tăng tới 100 đô la, bạn sẽ bị lỗ 35 đô la một cổ phiếu - và sẽ còn lỗ nhiều hơn nữa nếu cổ phiếu tiếp tục tăng giá. Thay vì chấp nhận rủi ro, bạn có thể mua một quyền chọn bán 65 đô la vào tháng 12 năm 2001 (một quyền chọn bán cổ phiếu MSFT tại mức giá 65 đô la) với giá khoảng 3 đô la một cổ phiếu. Nếu bạn dự đoán đúng và giá cổ phiếu đi xuống, bạn có thể thực hiện quyền chọn của mình, bán cổ phiếu MSFT với giá 65 đô la và bỏ túi phần chênh lệch giữa giá trước đây và giá hiện tại thấp hơn (một lần nữa, bạn có thể bán quyền chọn vốn đã tăng giá trị). Nếu bạn dự đoán sai, cổ phiếu MSFT không giảm giá xuống dưới 65 đô la trước tháng 12 năm 2001, quyền chọn sẽ trở thành vô nghĩa, không có giá trị, nhưng phần thua lỗ lớn nhất bạn phải gánh chịu chỉ là 3 đô la/cổ phiếu dù giá cổ phiếu Microsoft có tăng cao đến đâu.

Hãy cùng xem xét ảnh hưởng của ngày đáo hạn tới giá trị của quyền chọn. Trong ví dụ đầu tiên của Microsoft, quyền chọn mua với giá 65 đô la trong tháng 1 năm 2002 được bán với giá 5 đô la. Hãy so sánh con số này với quyền chọn mua 65 đô la trong tháng 1 năm 2004 nhưng được bán với giá 17 đô la. Phần chênh lệch khổng lồ về mặt giá cả này là do đâu? Bởi vì quyền chọn 5 đô la sẽ không có giá trị gì nếu giá cổ phiếu của Microsoft không vượt quá mức 65 đô la trong vòng tháng. Với một quyền chọn hai năm, thời gian là của chúng ta. Gần như chắc chắn rằng cổ phiếu của Microsoft sẽ vượt qua mức giá trên trong thời gian đó. Vì thế, chúng ta sẽ thanh toán cho quyền chọn trong hai năm chứ không phải chỉ trong ba tháng như ví dụ ban đầu. Giá trị của một quyền chọn cũng liên quan tới tình trạng tăng giá đột ngột - mức giá tại đó bạn có thể thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu cơ sở - và có liên quan tới giá hiện tại của bản thân cổ phiếu. Mối quan hệ này được mô tả là có lãi, hoà vốn và thua lỗ.

Có lãi: so với giá cổ phiếu hiện tại, giá thực hiện thấp hơn đối với quyền chọn mua và lớn hơn đối với quyền chọn bán.

Hoà vốn: giá thực hiện ngang bằng với giá cổ phiếu hiện tại, cho dù đó là quyền chọn bán hay quyền chọn mua

Lỗ vốn: so với giá cổ phiếu hiện tại, giá thực hiện lớn hơn đối với quyền chọn mua và thấp hơn

đối với quyền chọn bán.

Sau đây là ví dụ minh hoạ về sự khác biệt của quyền chọn mua trong ba tháng cổ phiếu của Microsoft. Cổ phiếu của công ty này được định giá ở mức 65 đô la vào thời điểm đầu tháng 11; tất cả những quyền chọn sau đều có ngày đáo hạn vào tháng 1 năm 2002:

Quyền chọn mua có lãi tại giá 60 đô la: 8,25 đô la

Quyền chọn mua hoà vốn tại giá 65 đô la: 5 đô la

Quyền chọn mua lỗ vốn tại giá 70 đô la: 2,5 đô la

Nói cách khác, quyền chọn mua có lãi và hoà vốn là quyền chọn vẫn còn giá trị cho tới thời điểm hiện tại; còn quyền chọn lỗ có nghĩa là nó không có giá trị gì nếu thực hiện ngay ngày hôm nay nhưng trong tương lai nó có thể vẫn có giá trị. Quyền chọn lỗ vốn tốn ít chi phí hơn nhưng lại chứa đựng nhiều rủi ro hơn.

Do có yếu tố thời gian, với giả thuyết giá cổ phiếu cơ sở là không đổi, một quyền chọn luôn giảm giá trị mỗi ngày. Giống như quả bom thời gian đếm ngược và vào ngày cuối cùng - ngày đáo hạn - nó sẽ không có giá trị gì nữa trừ khi giá thực hiện thấp hơn (đối với quyền chọn mua) hoặc cao hơn (đối với quyền chọn bán) so với giá cổ phiếu vào ngày đáo hạn.

Vì vậy, rủi ro của quyền chọn chính là cổ phiếu cơ sở phải di chuyển theo đúng hướng bạn mong muốn và nó phải di chuyển như vậy trong khung thời gian của quyền chọn.

Thêm rủi ro cũng đồng nghĩa với thêm cơ hội lợi nhuận. Bạn có thể đầu tư với số tiền nhỏ nhưng vẫn có khả năng sẽ kiếm được khoản lời lớn. Nếu cổ phiếu không đạt được kết quả như kỳ vọng, tất cả những gì bạn mất là số tiền đã trả cho quyền chọn. Tuy vậy, hãy luôn ghi nhớ rằng bạn phải luôn chính xác cả về xu hướng cổ phiếu và khung thời gian.

SỬ DỤNG QUYỀN CHỌN ĐỂ TỰ BẢO HIỂM

Bạn còn nhớ ví dụ Intel/KLAC chúng tôi đã nhắc đến trong chiến lược thị trường trung lập? Chúng tôi gợi ý nên mua cổ phiếu của Intel và bán khống cổ phiếu của nhà cung cấp thiết bị chip cho Intel- KLAC - để tạo ra một vị thế trung lập. Bạn có thể có được vị thế tương tự với chi phí và rủi ro ít hơn bằng cách mua quyền chọn bán.

Thay vì bán khống cổ phiếu của KLAC và kỳ vọng giá cổ phiếu của nó sẽ tăng chứ không giảm, bạn có thể tự bảo vệ mình trước khả năng tệ hại nhất bằng cách mua một quyền chọn bán - một hợp đồng cho phép bạn bán 100 cổ phiếu của KLAC tại một ngày cụ thể trong tương lai. Ví dụ như vào ngày 8 tháng 11 năm 2001, KLAC đóng cửa tại mức giá 48,55 đô la. Vào ngày đó, quyền chọn bán hoà vốn bán 100 cổ phiếu của KLAC tại mức giá 50 đô la vào bất kỳ thời điểm nào trước ngày 22 tháng 12 sẽ có giá khoảng 5 đô la một cổ phiếu (còn quyền chọn bán lỗ vốn ở mức giá 45 đô la sẽ chỉ mất 2,75 đô la).

Ví dụ, nếu cổ phiếu của KLAC giảm xuống còn 40 đô la trước ngày quyền chọn 50 đô la của bạn đáo hạn một ngày, bạn sẽ thu về 10 đô la sau khi bán quyền chọn (trên lý thuyết, bạn có thể thực hiện quyền chọn bán 100 cổ phiếu KLAC tại mức giá 50 đô la và ngay lập tức giữ được vị thế của mình cho dù giá cổ phiếu KLAC có giảm tới mức nào và bỏ túi phần chênh lệch giữa hai giá).

Nếu giá cổ phiếu KLAC tăng chứ không giảm trong suốt giai đoạn đó, quyền chọn sẽ đáo hạn mà không có giá trị gì và bạn sẽ chỉ bị lỗ phần chi phí bỏ ra để mua quyền chọn - 5 đô la một cổ phiếu.

Rủi ro rất thấp của quyền chọn khiến phương pháp này trở thành một biện pháp tự bảo vệ lý

tưởng cho các đầu tư cá nhân trước những đợt suy thoái thị trường trong tương lai. Như đã nói ở phần trước, rủi ro của bán khống là vô tận, nhưng với quyền chọn, phần thua lỗ lớn nhất chỉ là chi phí bạn bỏ ra để mua quyền chọn.

Lời khuyên để thành công khi tự bảo vệ bằng quyền chọn:

Sử dụng hàng rào bảo vệ trực tiếp cho cổ phiếu của bạn: Vị thế bảo vệ trực tiếp nhất đó là mua một quyền chọn bán những cổ phiếu của chính mình. Ví dụ, nếu bạn sở hữu cổ phiếu của Microsoft, một quyền chọn bán hợp lý sẽ trở thành hàng rào bảo vệ bạn trước nguy cơ thua lỗ khi đầu tư vào cổ phiếu này.

Tự bảo vệ toàn bộ danh mục đầu tư của bạn với một quyền chọn chỉ số: Quyền chọn chỉ số có thể được sử dụng để bảo vệ toàn bộ danh mục đầu tư của bạn. Để làm được điều này, bạn có thể mua quyền bán OEX (trong danh mục chỉ số S&P 100). Nếu toàn bộ thị trường suy giảm, số tiền mà bạn có thể kiếm được nhờ quyền chọn bán sẽ giúp bạn bù lỗ số tiền thiệt hại trong danh mục đầu tư thông thường.

Giảm thiểu chi phí: Cố gắng xây dựng một vị thế tự bảo vệ với mức chi phí tối thiểu. Có rất nhiều chiến lược quyền chọn phức tạp không tốn kém. Trong cuốn sách này, chúng tôi không đề cập đến vấn đề này nhưng nếu bạn muốn tìm hiểu sâu hơn về công cụ tự bảo hiểm này, bạn nên nghiên cứu kỹ hơn qua các nguồn tham khảo.

Bán quyền chọn mua

Bán quyền chọn mua là một chiến lược phổ biến đối với những ai muốn có thêm doanh thu. Chiến lược chỉ đơn giản là bán quyền chọn mua những cổ phiếu mà bạn sở hữu. Nếu bạn cho rằng một trong những cổ phiếu bạn đang nắm giữ chắc chắn không có thay đổi gì đáng kể trong vòng ba tháng tới, bạn có thể bán một quyền chọn mua, ví dụ như ở mức 3 đô la một cổ phiếu. Nếu bạn dự đoán đúng và giá cổ phiếu vẫn vậy, bạn bỏ túi 3 đô la và tiếp tục giữ cổ phiếu, cộng với phần cổ tức có thể được thanh toán. Nếu giá cổ phiếu tăng cao hơn, người sở hữu quyền chọn có thể sẽ thu hồi số cổ phiếu này nhưng bạn vẫn có được giá thực hiện của cổ phiếu và khoản tiền thu từ việc bán quyền chọn, 3 đô la một cổ phiếu.

Tuy có hạn chế, nhưng bán quyền chọn có thể giúp bạn kiếm thêm doanh thu và là một chiến lược đặc biệt hiệu quả trên những thị trường ít biến động hoặc đối với những nhà đầu tư quan tâm đến doanh thu.

Lời khuyên để thành công trong chiến lược bán quyền chọn mua

Kiên trì với những cổ phiếu được trả cổ tức: Chiến lược bán quyền chọn mua sẽ đem lại kết quả tốt nhất cho những cổ phiếu được trả cổ tức.

Tránh những cổ phiếu có khả năng biến động cao: Trước hết, những cổ phiếu có khả năng biến động cao hiếm khi được trả cổ tức. Thứ hai, rất khó để kiếm lợi từ những cổ phiếu có mức độ biến động quá cao.

Nghiên cứu cổ phiếu của bạn kỹ lưỡng để tối đa hoá lợi nhuận: Để tối đa hoá lợi nhuận, hãy tìm những cổ phiếu có phần lãi quyền chọn tốt và được trả cổ tức.

Giao dịch quyền chọn rất phức tạp và là chủ đề quen thuộc trong nhiều cuốn cẩm nang chứng khoán. Bạn có thể tìm hiểu sâu hơn về quyền chọn từ nguồn này. Hoặc, nếu muốn có cái nhìn tổng thể, ngắn gọn, bạn có thể truy cập vào trang web www.cboe.com của Trung tập Nghiên cứu Quyền chọn Chicago.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ TOÀN CẦU: ĐẦU TƯ VƯỢT BIÊN GIỚI

Mục tiêu của chiến lược đầu tư toàn cầu là đa dạng hoá danh mục đầu tư trên khắp các nền kinh tế toàn cầu. Nhờ đó, bạn có thể tận dụng được lợi thế của những nền kinh tế thịnh vượng nhất, đồng thời giảm thiểu rủi ro thị trường trên quy mô rộng lớn hơn. Đầu tư toàn cầu không phải là một trò chơi có tổng bằng không. Trong một giai đoạn suy thoái nền kinh tế toàn cầu, có thể sẽ khó tìm được nền kinh tế nào hoạt động hiệu quả nhưng trong điều kiện thông thường, luôn luôn có một số nền kinh tế hoạt động tốt hơn những nền kinh tế khác.

Có nghĩa là, đầu tư toàn cầu chỉ đơn giản là một cấp bậc khác của chiến lược đầu tư từ trên xuống dưới, do đó,m chúng ta có thể kết hợp nó với một phương pháp đầu tư thông thường nào đó. Thay vì bắt đầu với cấp bậc ngành kinh tế, trước hết bạn tìm kiếm những quốc gia có nền kinh tế hoạt động tốt nhất hoặc có tốc độ tăng trưởng cao nhất, sau đó mới đánh giá ngành hoặc các cổ phiếu cụ thể. Cách dễ dàng nhất để một nhà đầu tư cá nhân có thể tham gia sân chơi toàn cầu là thông qua ADR (Quỹ thu giữ tài sản Mỹ), quỹ đóng quốc gia hoặc quỹ ETF. Những công cụ này dễ giao dịch hơn so với phương pháp đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu nước ngoài và thường không có hoặc có rất ít rủi ro. Ngoài ra, nếu muốn, bạn có thể đầu tư thông qua hàng trăm quỹ tương hỗ toàn cầu khác.

Mạng Internet góp phần đơn giản hoá nhiệm vụ theo kịp nền kinh tế toàn cầu và đẩy nhanh quá trình tiếp cận với các phương tiện đầu tư trên quy mô rộng. Tất cả các cổ phiếu trên thế giới đều luôn trong tình trạng sẵn sàng giao dịch thông qua các nhà môi giới trực tuyến.

ADRs: Các quỹ thu giữ tài sản Mỹ

Quỹ thu giữ tài sản Mỹ (ADRs) là cách đơn giản nhất để đầu tư vào một công ty nước ngoài bởi vì bạn gần như không gặp phải rắc rối nào của giao dịch qua biên giới. Một ADR đại diện cho một công ty nước ngoài giao dịch công khai như một cổ phiếu đại diện cho một công ty của Mỹ. ADR, do một ngân hàng Mỹ bảo lãnh, là bằng chứng (dưới dạng một phiếu thu) rằng cổ phiếu của công ty nước ngoài này đã thực sự tạo được niềm tin trong một ngân hàng ở quốc gia khác. Mua ADR có thể làm giảm nhưng không hoàn toàn loại bỏ các rủi ro do biến động tiền tệ gây ra.

ADR đầu tiên do ngân hàng J. P. Morgan tạo ra năm 1927 cho phép người Mỹ đầu tư vào hệ thống bán lẻ Selfridge của Anh. Hiện nay, nhóm ADR hoạt động tại Mỹ gồm có Tập đoàn Nokia của Phần Lan, NEC của Nhật Bản, Deutsche Telekom của Đức và Vodafone của Anh. Trên thị trường cổ phiếu Mỹ, có hơn 1600 chứng chỉ tiền gửi ADR từ hơn 60 quốc gia được niêm yết. Nơi lý tưởng nhất để tìm những cổ phiếu này đó là truy cập vào trang web của Ngân hàng New York. Trang web này cung cấp công cụ tìm kiếm tất cả các ADR được niêm yết trên thị trường Chứng khoán New York, ASE và Nasdaq.

Quỹ: Quỹ ETF, quỹ quốc gia, quỹ toàn cầu

Mua một quỹ để đầu tư vào những cổ phiếu quốc tế cũng là một cách mở rộng danh mục đầu tư ra toàn cầu. Bạn có thể thực hiện đầu tư thông qua ba loại hình quỹ: Quỹ đóng, quỹ mở và quỹ ETF (Giao dịch trao đổi).

Quỹ đóng

Quỹ đóng giao dịch giống như những cổ phiếu của lần phát hành ra công chúng đầu tiên và có số lượng hạn chế. Cổ phiếu được giao dịch tại mức giá cao hơn hoặc đã chiết khấu so với giá trị tài sản ròng của quỹ, tức là tăng hoặc giảm trong một ngày dựa trên cung hoặc cầu của người mua và người bán. Một số nhà đầu tư giao dịch quỹ đóng bằng cách mua quỹ khi mức chiết khấu đạt tối đa và bán chúng khi mức chiết khấu là tối thiểu.

Giá trị tài sản thuần

Giá trị tài sản thuần (NAV) là giá trị của cổ phiếu cơ sở trong một quỹ. Nó được tính bằng cách

lấy tổng tài sản của quỹ trừ đi khoản phải trả và chia con số này cho số cổ phiếu cơ sở đã phát hành.

Quỹ đóng có thể bị hạn chế trong một quốc gia hay khu vực nào đó hoặc về bản chất, chúng có thể là toàn cầu khi xuất hiện tình huống đầu tư vào những cổ phiếu của các quốc gia khác nhau. Quỹ đóng được giao dịch lần đầu tiên trên thị trường Chứng khoán New York. Để được hướng dẫn về quỹ đóng, bạn có thể truy cập địa chỉ www.closed-endfunds.com.

Quỹ mở

Chúng ta thường cho rằng quỹ mở giống quỹ tương hỗ, được giao dịch một lần một ngày tại mức giá trị tài sản thuần của chính bản thân quỹ đó. Về bản chất, khoản tiền đặt vào một quỹ mở là không hạn chế, trừ khi bản thân quỹ đặt ra giới hạn một số lượng cổ phiếu nhất định. Điểm then chốt chính là ở tình trạng khó xử này. Quỹ tương hỗ thành công sẽ thu hút một lượng tiền đầu tư cực kỳ lớn nhưng lại khiến nhà quản lý gặp khó khăn khi tiếp tục công việc của họ.

Nói chung, quỹ toàn cầu mở đầu tư vào cổ phiếu trên toàn cầu hoặc tập trung vào một số khu vực cụ thể như Châu Âu, châu Mỹ La tinh hoặc Châu Á và chỉ có một số ít quỹ đầu tư vào cổ phiếu của một quốc gia cụ thể, như Nhật Bản hoặc Canada. Hầu như, các quỹ tương hỗ gia đình đều chào bán nhiều quỹ toàn cầu mở khác nhau cũng như các tài liệu tham khảo về phương pháp đầu tư quỹ tương hỗ.

Quỹ trao đổi giao dịch (ETF)

Một quỹ giao dịch trao đổi (ETF) là một rổ cổ phiếu cố định được giao dịch trên thị trường cổ phiếu như một cổ phiếu (xem Chương 4 để biết thêm chi tiết). Một quỹ ETF toàn cầu có thể đại diện cho cổ phiếu của một quốc gia hoặc một khu vực cụ thể hoặc một ngành công nghiệp cụ thể ở một quốc gia hoặc một khu vực nào đó. Giá trị của một quỹ ETF được xác định liên tục bằng cách tính toán giá trị tài sản thuần thực tế của ETF (tức, dựa trên giá trị thay đổi của cổ phiếu tạo nên quỹ ETF).

Tại thời điểm này, số lượng quỹ ETF toàn cầu còn tương đối nhỏ, nhưng tình hình chắc chắn sẽ thay đổi trong tương lai. Barclay hiện tại chào bán hơn 28 quỹ ETF khu vực và quốc gia thông qua trang web iShares (www.ishare.com); Merrill Lynch chào bán trên trang web www.holder.com; và trang www.streettracks.com chào bán quỹ chỉ số Titan toàn cầu (DJGT).

Với các quỹ toàn cầu, dù là quỹ đóng, quỹ mở hay quỹ ETF, cổ phiếu được lựa chọn chính là một bộ phận tiêu biểu của nền kinh tế của một quốc gia hay một khu vực hay một ngành tiêu biểu trong một quốc gia hay khu vực. Sự khác biệt giữa những cổ phiếu toàn cầu này rất quan trọng nhưng thường khó phát hiện. Bảng 10-1 có thể giúp bạn phát hiện điểm khác biệt dễ dànghơn.

Bảng 10-1

Quỹ đóng, quỹ mở và quỹ ETF

Đặc điểm quỹ	Quỹ đóng	Quỹ mở	Quỹ chuyển đổi giao dịch (ETF)
Cơ cấu của quỹ	Chứng khoán không cố định	Chứng khoán không cố định	Rổ cổ phiếu cố định

Số lượng cổ phiếu	Hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế
Giao dịch như thế nào?	Trên thị trường cổ phiếu, (thường là trên thị trường cổ phiếu New York) giao dịch nhiều lần trong ngày, vượt giá hoặc chiết khấu so với giá trị tài sản thuần.	Thông qua bản thân quỹ, một lần một ngày tại mức giá trị tài sản thuần.	Trên thị trường cổ phiếu, qua ngày, giao dịch xấp xỉ giá trị tài sản thuần của quỹ ETF
Giá của cổ phiếu trong quỹ được tính toán như thế nào?	Phần tiền lãi hoặc chiết khấu đối với giá trị tài sản thuần được tính toán dựa trên cung và cầu của người bán và người mua; giá trị tài sản thuần được tính toán liên tục suốt trong ngày khi cổ phiếu của quỹ tăng và giảm	Giá trị tài sản thuần được tính toán vào cuối ngày vì các mục đích giao dịch	Giá trị tài sản thuần của quỹ ETF được tính toán liên tục dựa trên sự thay đổi giá của cổ phiếu cơ sở
Quỹ được quản lý như thế nào?	Người quản lý quỹ với phí quản lý	Người quản lý quỹ với phí quản lý	Không quản lý
Tìm những quỹ này ở đâu?	www.closedndfunds.com	Bất kỳ quỹ tương hỗ gia đình nào	www.ishare.com www.streetracks.com

Lời khuyên để thành công trong chiến lược đầu tư toàn cầu

Theo dõi xu hướng: Theo dõi biểu đồ quỹ ETF để xem khi nào nên hành động (các chuyên gia đọc biểu đồ thường sử dụng công cụ trên trang web SmartMoney.com).

Áp dụng chiến lược đầu tư của bạn: Cho dù bạn mua quỹ đóng, quỹ mở hay quỹ ETF, hãy đầu tư vào chúng như đầu tư vào cổ phiếu nội địa có sử dụng phương thức đầu tư cụ thể. Ví dụ, bạn quyết định sẽ đầu tư vào quốc gia nào, hãy lựa chọn một ADR theo phương pháp đầu tư tương tự như phương pháp bạn sử dụng để lựa chọn cổ phiếu nội địa. Đối với quỹ quốc gia hay quỹ ETF, nhà đầu tư tăng trưởng nên tìm kiếm nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất; một nhà đầu tư giá trị có thể tìm kiếm những quỹ giá hời tại một quố gia có thể đang trong giai đoạn khó khăn. Một nhà quản lý quỹ thậm chí từng nói anh ta tìm kiếm những món hời quỹ ở những quốc gia vừa trải qua thảm hoạ như động đất, bão lụt, bạo loạn chính trị hoặc mất giá tiền tệ Một nhà đầu tư theo đà tăng trưởng sẽ tìm kiếm quỹ có tốc độ di chuyển nhanh nhất. Một nhà phân tích kỹ thuật đơn giản sẽ so sách đồ thị của các quỹ để xem quỹ nào có mô hình tốt nhất.

Các chiến lược nâng cao thuộc phạm vi của nhà đầu tư cao cấp. Bảng tống kết tóm lược trong chương này chỉ đơn giản là nhằm mục đích mang đến cho bạn bí quyết nhỏ về thứ gì đang sẵn sàng. Chúng tôi khuyên bạn không nên theo đuổi một chiến lược nào mà không nghiên cứu chúng sâu hơn. Chúng tôi cũng không khẳng định đây là tất cả những chiến lược nâng cao dành cho một nhà đầu tư tinh tế. Có nhiều hơn thế, nhiều chiến lược mới, vẫn tiếp tục được hình thành để đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư và sự thay đổi của thị trường. Nói chung, để thông thạo bất kỳ phương thức đầu tư nào, việc nghiên cứu kỹ lưỡng và lyện tập là rất cần thiết. Bạn có thể bắt đầu với những thông tin miễn phí sẵn có trên Internet, sau đó tiếp tục tìm hiểu sâu hơn bằng các buổi thảo luận và những cuốn sách có liên quan.

LỜI BẠT

Theo lời của Alan Greenspan, trong suốt 100 năm lịch sử, thị trường đã liên tục trải qua những vụ mùa bội thu và những nỗi thất vọng bất hợp lý. Câu nói cửa miệng của các nhà đầu tư luôn là: "Lần này sẽ khác" hoặc "Lần này quy luật sẽ thay đổi". Trong suốt giai đoạn bùng nổ kỷ nguyên dotcom khi giá cổ phiếu tăng vọt quá mức so với giá trị trước đây, các chuyên gia thừa nhận Nền kinh tế Mới. Lợi nhuận và doanh thu không còn quan trọng nữa. Cướp thị phần hoặc "nhãn quan" là tất cả những gì xảy ra trong Nền kinh tế Mới.

Nền tảng của thị trường vẫn rất quan trọng. Các vụ mùa bội thu luôn luôn thay đổi (hoặc đôi khi thay đổi thái quá), cũng như nỗi thất vọng vậy. Điều chắc chắn duy nhất đó là chúng ta không bao giờ biết đợt thất vọng hay vụ mùa bội thu sắp tới sẽ như thế nào và sẽ được gọi là gì. Vì vậy, chúng ta phải chấp nhận và thực hiện một chiến lược đầu tư và một quá trình sẽ bảo vệ chúng ta ở một mức độ nào đó trước những bất ổn của thị trường.

Nhiệm vụ của chúng tôi khi viết cuốn sách này là giúp bạn tìm được một phương thức hoặc chiến lược đầu tư phù hợp với đặc điểm tính cách của bạn để bạn đi trước những bước thăng trầm của thị trường. Nếu sau khi đọc xong cuốn sách, bạn nhận ra rằng bạn cần một chiến lược, nếu bạn nhận ra chính bản thân mình đã sử dụng một hoặc nhiều hơn những chiến lược hoặc phương thức mà chúng ta đã thảo luận, nếu bạn hiểu nhu cầu cần có một quy trình có phương pháp để thực hiện chiến lược của bạn - lựa chọn cổ phiếu, tính toán thời điểm mua vào, bán ra và quản lý danh mục đầu tư - khi đó, chúng tôi có thể coi như nhiệm vụ của mình đã hoàn thành. Có một chiến lược đầu tư phù hợp với đặc điểm cá tính cách, bạn sẽ không phải quá lo lắng về sự xoay vòng của thị trường. Một chiến lược và một quy trình đầu tư được lựa chọn thông minh, kỹ càng sẽ giúp giảm thiểu mức thua lỗ và tối đa hóa lợi nhuận. Nếu số người chiến thắng trên thị trường lớn hơn số người thua, nếu bạn là một nhà đầu tư thành công, có thể nói, chúng tôi đã thực hiện thành công nhiệm vụ đặt ra.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/

Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree

Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach